

JEFFREY ARCHER

Kiểu Hòa dịch

BÀ TỔNG THỐNG TRƯỚC HỌNG SÚNG

HAI SỔ PHẠM

PHẦN III



BÀ TỔNG THỐNG TRƯỚC HỌNG SÚNG

Tác giả: **Jeffrey Archer**

Thể loại: **Trình thám - Văn học**

Dịch giả: **Kiều Hòa**

Nhà xuất bản: **Thanh Niên**

Ngày cập nhật: **21/02/2022**

ebook: **nguyenthao-cuibap**

GIỚI THIỆU

Về tác giả cuốn "Bà tổng thống trước họng súng" (Shall we tell the president)?

JEFFREY ARCHER là tác giả của nhiều tiểu thuyết và truyện ngắn bao gồm *Hai số phận* (Kane và Abel), *Kẻ mạo danh* (A Prisoner of Birth) và *Truyện mèo O 'Nine* (Cat O 'Nine Tales). Ông cũng là tác giả đã đứng đầu danh sách các tác giả có sách bán chạy nhất trên toàn thế giới, với doanh số sách bán ra đạt hơn 270 triệu bản.

Ông cũng là người duy nhất từng 17 lần giữ vị trí số một trong danh sách các tác giả có sách bán chạy nhất thuộc lĩnh vực tiểu thuyết hư cấu, 4 lần giữ vị trí tác giả có sách bán chạy nhất trong lĩnh vực truyện ngắn và là tác giả có tác phẩm phi hư cấu bán chạy nhất với tác phẩm *Nhật ký trong tù-kiếp đọa đày* (Prison The Dairies). Tác giả đã kết hôn, có hai con trai. Ông sống ở London và Cambridge.

www.jeffreyarcher.com

[Facebook.com/JeffreyArcherAuthor](https://www.facebook.com/JeffreyArcherAuthor)

[@Jeffrey_Archer](https://www.instagram.com/Jeffrey_Archer)

VÀI LỜI VỀ ẤN BẢN SỬA ĐỔI CỦA TÁC GIẢ

Khi bắt đầu đặt bút viết *Bà Tổng thống trước hòng súng* (*Shall we tell the President?*), tôi đã đặt bối cảnh câu chuyện trong sáu hoặc bảy năm tiếp theo ở tương lai. Thời điểm tương lai đó hiện nay đã lùi vào quá khứ; vì vậy, một số chi tiết trong câu chuyện đã không còn phù hợp.

Cũng chính trong khoảng thời gian đó, tôi đã viết cuốn *Đứa con gái hoang đàng* (*The Prodigal Daughter*), trong đó nhân vật chính Florentyna Kane đã trở thành nữ Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Chi tiết này là tiền đề hợp lý để tôi xây dựng cô ấy thành nhân vật vị Tổng thống hư cấu của mình khi viết lại cuốn tiểu thuyết *Bà Tổng thống trước hòng súng* thay vì giữ nguyên tên tuổi thực của nhân vật trung tâm trong tiểu thuyết gốc ban đầu - Edward M. Kennedy^{1*}. Chi tiết thay đổi này đã kết nối câu chuyện trong *Bà Tổng thống trước hòng súng* một cách tự nhiên với câu chuyện trong hai cuốn tôi đã viết trước đó *Hai số phận* và *Đứa con gái hoang đàng*.

Tôi đã giữ nguyên cốt truyện của tiểu thuyết *Bà Tổng thống trước hòng súng* nhưng đã thay đổi một số chi tiết đáng kể, cũng như điều chỉnh vài chi tiết nhỏ trong ấn bản viết lại và sửa đổi này.

JEFFREY ARCHER

1* Edward Moore “Ted” Kennedy (22 tháng 2 năm 1932 - 25 tháng 8 năm 2009) là một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ của tiểu bang Massachusetts và là đảng viên đảng Dân chủ. Ông được bầu vào Thượng viện lần đầu vào tháng 11 năm 1962 và tổng cộng chín lần. Ông làm việc trong Thượng viện được 46 năm. Tại thời điểm ông mất, ông là thành viên kỳ cựu thứ nhì của Thượng viện và ông cũng là Thượng Nghị sĩ phục vụ thời gian dài thứ ba trong lịch sử Hoa Kỳ. Ông là con của Joseph P. Kennedy, là em trai của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy và Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ của tiểu bang New York Robert F. Kennedy, cả hai người này đều bị ám sát và là cha của Patrick J. Kennedy.

CHƯƠNG 1

Chiều thứ Ba, ngày 20 tháng Một
12 giờ 26 phút

Tôi, Florentyna Kane, trình trọng tuyên thệ...

“Tôi, Florentyna Kane, trình trọng tuyên thệ...”

“... rằng tôi sẽ đảm đương vị trí Tổng thống Hoa Kỳ một cách trung thành...”

“... rằng tôi sẽ đảm đương vị trí Tổng thống Hoa Kỳ một cách trung thành...”

“... và sẽ làm hết khả năng để giữ gìn, duy trì và bảo vệ Hiến pháp Hoa Kỳ. Cầu xin Chúa hãy giúp con.”

“... và sẽ làm hết khả năng để giữ gìn, duy trì và bảo vệ Hiến pháp Hoa Kỳ. Cầu xin Chúa hãy giúp con.”

Tay vẫn đặt trên cuốn Kinh Thánh Douay, vị Tổng thống thứ 43 của Hoa Kỳ mỉm cười với chồng mình, nay đã trở thành Đệ nhất Phu quân của nước Mỹ trong lễ tuyên thệ nhậm chức. Đây là thời điểm kết thúc một hành trình phấn đấu gian nan và cũng là điểm khởi đầu của một hành trình đấu tranh đầy cam go khác. Florentyna Kane, hơn ai hết, thấm nhuần sâu sắc cả ngọt bùi và cay đắng của những cuộc đấu tranh này. Cuộc đấu tranh đầu tiên của bà là để được bầu vào Quốc hội, sau đó là Thượng Nghị viện và cuối cùng, trong bốn năm tiếp theo, là cuộc đấu tranh để trở thành nữ Phó Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Sau một chiến dịch chạy đua khốc liệt để được chọn là ứng cử viên

Tổng thống cho Đảng của mình, bà chỉ cần tập trung đánh bại đối thủ duy nhất - Thượng Nghị sĩ Ralph Brooks bằng lá phiếu bầu thứ năm tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Dân chủ^{2*} vào tháng Sáu. Đến tháng Mười một, bà đã giành phần thắng trong cuộc đua tranh vô cùng gay gắt với ứng cử viên Đảng Cộng hòa, cựu Hạ Nghị sĩ - Đại biểu quốc hội Hoa Kỳ đến từ New York. Florentyna Kane được bầu làm Tổng thống với 105.000 phiếu bầu, chỉ hơn gần một phần trăm số phiếu bầu so với đối thủ, một tỉ lệ chênh lệch nhỏ nhất trong lịch sử bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ, thậm chí số phiếu bầu của bà còn thấp hơn con số phiếu bầu 118.000 mà Tổng thống John F. Kennedy đã từng giành được trước đối thủ của ông là Tổng thống thứ 37, Richard Nixon hồi năm 1960.

Tổng thống chờ đợi hai mươi một phát súng thần công chào mừng kết thúc trong khi những tràng vỗ tay ngót dần đi. Florentyna Kane hăng giọng và đối diện với năm mươi ngàn công dân đang chăm chú nhìn lên tòa nhà Quốc hội (hay Điện Capitol) cùng hai trăm triệu người dân cả nước đang xem qua các thiết bị phát sóng truyền hình. Hôm nay, một ngày cuối tháng Một, thời tiết dễ chịu khác thường, mọi người không cần đắp những tấm chăn dày hay khoác lên mình những chiếc áo khoác to sụ vốn là vật bất li thân trong những khoảng thời gian này. Bãi cỏ lớn dành cho đám đông quần chúng hướng về cánh phía đông của Điện Capitol, mặc dù vẫn còn ẩm ướt, nhưng không còn bị tuyết ngày Giáng Sinh phủ trắng xóa nữa.

“Thưa Phó Tổng thống Bradley, Ngài Chánh án tòa án tối cao Hoa Kỳ, Tổng thống Carter, Tổng thống Reagan; Thưa Đức cha và các công dân thân mến.”

Phu quân Tổng thống ngược nhìn lên và đồng thời mỉm

cười hài lòng với chính mình khi nhận ra những ngôn từ mà ông đã đóng góp vào bài phát biểu của vợ mình.

Ngày hôm đó của hai vợ chồng Tổng thống đã bắt đầu vào khoảng 6 giờ 30 sáng. Cả hai hầu như đã không thể ngủ ngon sau buổi hòa nhạc vinh danh tân Tổng thống vào buổi tối hôm trước. Florentyna Kane đã tập dượt lần cuối bài diễn văn nhậm chức Tổng thống của mình, gạch chân những từ ngữ quan trọng nhất bằng mực đỏ và thay đổi vài chi tiết.

Khi bà thức dậy vào buổi sáng hôm đó, Florentyna đã chọn ngay, không đắn đo, một chiếc váy màu xanh trong tủ quần áo của mình. Bà ghim chiếc cài áo nhỏ xinh mà người chồng đầu tiên của bà, Richard, đã trao cho bà ngay trước khi ông ấy qua đời.

Mỗi lần Florentyna mang chiếc ghim cài áo đó, bà lại nhớ đến Richard. Làm thế nào mà Richard dù không thể bắt máy bay ngày hôm đó chỉ vì một cuộc đình công của nhân viên bảo trì nhưng lại vẫn thuê được một chiếc xe hơi để đảm bảo rằng anh ấy có thể ở bên cạnh Florentyna khi bà phát biểu trong lễ trao bằng của trường Harvard.

Richard đã không bao giờ có thể nghe được bài phát biểu của bà ngày hôm đó, một tờ Tin tức tuần đã mô tả vụ tai nạn như một âm mưu bàn đạp nhằm đạt được các mục đích xấu xa trong cuộc đua vào Nhà Trắng – bởi vì khi bà đến được bệnh viện thì Richard đã mất rồi.

Tâm trí của bà nhanh chóng quay trở lại thế giới thực, nơi mà ở đó, bà đã trở thành một nhà lãnh đạo quyền lực nhất trên trái đất. Nhưng dù vậy, bà vẫn không có đủ quyền năng để đưa Richard quay trở lại. Florentyna lại ngẫm mình trong gương. Bà cảm thấy tự tin. Cuối cùng, bà cũng đã giữ cương vị Tổng thống này được gần hai năm kể từ sau cái chết bất

ngờ của cố Tổng thống Parkin. Các nhà sử học có thể sẽ kinh ngạc nếu họ phát hiện ra rằng bà đã tiên liệu được về cái chết của vị cố Tổng thống trong khi cố gắng gỡ gạc lại điểm số bằng một cú đánh trả gần 1.4 mét từ người bạn lâu năm mà sau đó đã trở thành chồng bà, Edward Winchester.

Cả hai đã phải dừng trận đấu gôn khi những chiếc máy bay trực thăng xuất hiện và bay vòng tròn trên đầu họ. Khi một trong những chiếc trực thăng hạ cánh, một Đại úy Thủy quân lục chiến đã nhảy ra khỏi khoang lái và chạy thẳng về phía bà. Anh ta nghiêm túc chào bà theo kiểu nhà binh và đồng thời thông báo: “Thưa bà Tổng thống, ngài Tổng thống đã qua đời.” Giờ đây, người dân Mỹ đã chắc chắn rằng họ đã sẵn sàng tiếp tục cuộc sống với sự lãnh đạo của một người phụ nữ trong Nhà Trắng. Lần đầu tiên trong lịch sử, Hoa Kỳ đã bầu một người phụ nữ vào vị trí được khao khát nhất trong đời sống chính trị đất nước bằng cách sử dụng quyền lực dân chủ của mình. Bà thoáng đưa mắt ra ngoài cửa sổ phòng ngủ, nhìn vào mặt nước menh mang, bình yên, khoáng đạt, đang lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng sớm của dòng sông Potomac.

Bà rời khỏi phòng ngủ và đi thẳng đến phòng ăn riêng nơi chồng bà, Edward, đang trò chuyện với hai đứa con là William và Annabel. Florentyna hôn trán cả ba người họ trước khi cùng ngồi xuống để ăn sáng với nhau.

Họ cười về những chuyện quá khứ và nói về những chuyện tương lai; nhưng ngay khi đồng hồ điểm tám giờ, Tổng thống rời khỏi phòng ăn trước và đi thẳng đến Phòng Bầu dục. Chánh văn phòng Nhà Trắng, cô Janet Brown, đang ngồi bên ngoài sảnh đợi để chờ bà.

“Chào buổi sáng, bà Tổng thống.”

“Chào buổi sáng, Janet. Mọi việc vẫn được kiểm soát tốt đấy chứ?” Bà mỉm cười với cô.

“Tôi nghĩ là như vậy, thưa bà.”

“Cô làm tốt lắm. Tại sao cô không sắp lịch làm việc của tôi như cô vẫn thường làm nhỉ? Đừng e ngại về tôi, tôi sẽ làm theo hướng dẫn của cô. Cô muốn tôi làm gì đầu tiên đây?”

“Có 842 bức điện và 2.412 bức thư nhưng chúng sẽ được giải quyết sau, chỉ ưu tiên điện và thư của các Nguyên thủ quốc gia. Tôi sẽ bố trí trả lời tất cả những thư từ đó trước mười hai giờ.”

“Cứ để ngày hôm nay vào điện và thư trả lời đi, điều đó sẽ khiến họ thích thú và đánh giá cao. Tôi sẽ ký từng cái một ngay khi chúng được chuẩn bị sẵn sàng.”

“Vâng, thưa bà. Tôi cũng đã chuẩn bị lịch trình cho bà. Bà sẽ bắt đầu ngày làm việc chính thức đầu tiên bằng buổi cà phê lúc 11 giờ với cựu Tổng thống Reagan và Carter, sau đó bà sẽ được đưa đến Lễ nhậm chức. Sau Lễ nhậm chức, bà sẽ tham dự một bữa tiệc trưa tại Thượng viện trước khi duyệt Lễ diễu hành chào mừng ngày nhậm chức ngay trước Nhà Trắng.”

Janet Brown đưa cho bà một bộ thẻ có đánh số ghim lại với nhau tầm ba đến năm chiếc một, giống như cái cách cô ấy đã làm trong mười lăm năm qua kể từ khi Janet gia nhập đội ngũ nhân viên của Florentyna khi bà được bầu vào Quốc hội Hoa Kỳ lần đầu tiên. Những chiếc thẻ tóm tắt lịch trình hàng giờ của Tổng thống; hôm nay, số lượng thẻ có vẻ ít hơn so với thông thường. Florentyna liếc qua các tấm thẻ, và ngỏ lời cảm ơn cô Chánh văn phòng của mình. Edward Winchester xuất hiện ở cửa. Ông mỉm cười với Florentyna

khi bà quay về phía ông. Ông vẫn thường cười với bà như vậy, trong nụ cười ấy là sự pha trộn giữa tình yêu thương và lòng ngưỡng mộ của ông đối với bà. Florentyna chưa từng hối hận vì quyết định kết hôn gần như vội vã của mình ngay sau khi đánh bóng gôn vào lỗ thứ mười tám trong cái ngày lạ thường mà bà được thông báo về cái chết của cố Tổng thống Parkin. Bà có linh cảm rằng chắc chắn Richard sẽ chấp nhận quyết định đó của bà.

“Em sẽ phải giải quyết một số công việc giấy tờ đến tận 11 giờ.” Bà nói với ông. Ông gật đầu và rời đi để chuẩn bị cho ngày nhậm chức sắp tới của bà.

Đám đông những người ủng hộ đã tập trung bên ngoài Nhà Trắng.

“Tôi ước gì trời đổ mưa.” H. Stuart Knight, người đứng đầu Sở Mật vụ^{3*}, trải lòng với sĩ quan phụ tá của mình; đó cũng là một trong những ngày quan trọng nhất trong cuộc đời anh ấy. “Tôi biết đại đa số những người này đều vô hại, nhưng những dịp như thế này luôn khiến tôi bồn chồn, lo lắng.”

Đám đông ước chừng khoảng một trăm năm mươi người thì có tới năm mươi người trong số đó là nhân viên thuộc Sở Mật vụ của Knight. Chiếc xe dẫn đường luôn đi trước xe của Tổng thống năm phút có nhiệm vụ kiểm tra tỉ mỉ nhằm đảm bảo tuyến đường đến Nhà Trắng được thông suốt và an toàn; các nhân viên Sở Mật vụ sẽ quan sát những nhóm nhỏ người dân tụ tập dọc hai bên đường đi, một số người đang vẫy cờ; những người này có mặt ở đó là để được tận mắt chứng kiến Lễ nhậm chức và một ngày nào đó họ có thể kể với con cháu của họ rằng họ đã nhìn thấy Florentyna Kane nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ như thế nào.

Đến 10 giờ 59 phút, người quản gia mở cổng trước của Nhà Trắng và đám đông bắt đầu cổ vũ, tung hô để chúc mừng.

Tổng thống và Phu quân vẫy tay chào những con người đang rạng ngời niềm vui trong ánh mắt và chỉ có thể nhận ra năm mươi nhân viên Sở Mật vụ là những người không nhìn về phía họ bằng cảm nhận dựa trên kinh nghiệm và bản năng nghề nghiệp.

Hai chiếc xe limousine màu đen đỗ lại một cách êm ả tại cổng phía Bắc của Nhà Trắng lúc 11 giờ sáng. Đội Cảnh vệ danh dự nghiêm trang hành lễ chào hai vị cựu Tổng thống và Phu nhân của họ theo cung cách đặc biệt chỉ dành để tiếp đón các vị cựu Nguyên thủ quốc gia, trong khi Tổng thống Kane chào đón họ trên bậc thềm tòa nhà Quốc hội và sau đó đích thân dẫn đường đưa họ đến thư viện để uống cà phê với Edward, William và Annabel.

Vị lớn tuổi hơn trong số hai vị cựu Tổng thống than thở rằng trông ông thật xanh xao do chế độ dinh dưỡng của ông trong suốt tám năm qua phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng nấu nướng của bà vợ: “Bà ấy đã không đụng đến cái chảo rán hàng năm nay rồi, nhưng bà ấy đang cải thiện trình độ nấu nướng mỗi ngày. Để chắc chắn, tôi đã đưa cho bà ấy một bản sao của cuốn Cẩm nang Nấu ăn Thời báo New York; cuốn đó gần như là ấn phẩm duy nhất không chỉ trích tôi mà họ từng xuất bản.” Florentyna phá lên cười trong sự hồi hộp. Bà muốn tiếp tục thực hiện các nghi lễ và thủ tục nhậm chức chính thức, nhưng bà đã ý thức được rằng vị cựu Tổng thống đang tận hưởng niềm vui được trở lại Nhà Trắng, vì vậy bà cố tỏ ra đang chăm chú lắng nghe, đeo một chiếc mặt nạ để che giấu cảm xúc thực sự của mình đã trở thành

bản chất thứ hai của bà sau gần hai mươi năm hoạt động chính trị.

“Thưa bà Tổng thống...” Florentyna đã phải phản xạ chớp nhoáng để tránh bị bất cứ ai nhận ra phản ứng theo bản năng của bà đối với những lời nói đó. Bà ngược nhìn cô thư ký báo chí của mình và đứng lên khỏi ghế để dẫn các vị cựu Tổng thống và phu nhân của họ tới các bậc thềm của Nhà Trắng. “Chỉ còn một phút nữa là đúng 12 giờ trưa.” Ban Quân nhạc đã đánh bài nhạc truyền thống có tên là *Chào mừng người lãnh đạo tối cao* (Hail to the Chief)^{4*} hồi cuối. Vào lúc một giờ chiều, họ sẽ chơi lại bài đó từ đầu.

Hai vị cựu Tổng thống đã được hộ tống đến chiếc ô tô đầu tiên trong đoàn xe mô-tô bảo vệ đi kèm, một chiếc limousine chống đạn, màu đen, có mui kính trong suốt. Chủ tịch Hạ viện^{5*}, Jim Wright và Lãnh tụ đa số Thượng viện^{6*}, Robert Byrd, đại diện cho Quốc hội, ngồi vào chiếc xe thứ hai. Ngay phía sau chiếc limousine đó là hai chiếc xe chở đầy nhân viên của Sở Mật vụ. Florentyna và Edward ở trong chiếc xe thứ năm trong đoàn. Phó Tổng thống Bradley đến từ New Jersey và phu nhân đi trên chiếc xe tiếp theo.

H. Stuart Knight kiểm tra theo thông lệ thêm một lần nữa. Con số nhân viên của anh không còn là năm mươi người nữa, bây giờ con số đó là một trăm. Từ giờ cho đến trưa, tính cả cảnh sát khu vực và lực lượng bổ sung từ Cơ quan điều tra liên bang - FBI^{7*}, tổng quân số có thể lên tới năm trăm người. Không quên quân số từ CIA^{8*}, Knight rầu rĩ nghĩ ngợi. CIA chắc chắn sẽ không cho anh ấy biết liệu họ có tham gia bảo vệ ở đó hay không và anh ấy thậm chí không phải lúc nào cũng có thể nhận định được chính xác ai trong đám đông kia là nhân viên CIA. Anh đã nghe thấy tiếng reo hò cổ

vũ của những người xem đạt đến cao trào đỉnh điểm khi chiếc xe limousine của Tổng thống bắt đầu lăn bánh hướng tới Điện Capitol.

Edward trò chuyện vui vẻ với Florentyna, nhưng tâm trí của bà thì lại đặt ở một nơi khác. Bà vẫy tay chào hưởng ứng đám đông dọc theo Đại lộ Pennsylvania một cách vô thức, trong khi tâm trí bà đang duyệt lại bài phát biểu nhậm chức thêm một lần nữa. Khách sạn Willard đang cải tạo; bảy tòa cao ốc văn phòng đang xây dựng, những căn nhà giống nhau, xếp tầng xếp dãy như những ngôi nhà trên vách đá của người da đỏ; các cửa hiệu mới, các nhà hàng và những vỉa hè được bố trí cảnh quan rộng rãi đều lần lượt bị vượt qua. Tòa nhà J. Edgar Hoover, nơi đặt trụ sở FBI, vẫn được gọi theo tên của vị Giám đốc FBI đầu tiên, bất chấp nỗ lực nhằm thay đổi của một số Thượng Nghị sĩ nào đó. Con đường này còn có thể biến đổi như thế nào nữa trong mười lăm năm tới.

Đã đến Điện Capitol. Edward ngắt ngang dòng suy nghĩ miên man của bà Tổng thống: “Cầu Chúa phù hộ, em yêu.” Florentyna mỉm cười và nắm chặt bàn tay ông. Sáu chiếc xe lần lượt dừng lại.

Tổng thống Kane bước vào tầng trệt của Điện Capitol. Edward nán lại một chút ở phía sau để cảm ơn người tài xế. Những chính khách khác ngay lập tức được các nhân viên Mật vụ vây quanh khi họ bước ra khỏi xe. Họ liên tục vẫy tay chào đám đông và nhanh chóng rảo bước theo lối riêng đến chỗ ngồi dưới sân khấu diễn thuyết. Trong khi đó, trưởng ban tiếp tân dẫn Tổng thống Kane lặng lẽ băng qua những hành lang kín và dài hun hút tới khu vực tiếp đón. Cứ khoảng mười bước chân lại có một lính Thủy quân Lục chiến

hành lễ chào mừng bà. Phó Tổng thống Bradley đã chờ để đón bà. Hai người cùng đứng đó và không nói gì, cả hai đều không chờ đợi câu đáp lại của nhau.

Hai vị cựu Tổng thống vừa mỉm cười vừa đi qua hành lang kín và dài hun hút đó. Lần đầu tiên vị cựu Tổng thống cao niên trông có vẻ đúng độ tuổi của ông ấy, mái tóc của ông dường như đã chuyển màu hoa râm ánh bạc chỉ sau một đêm. Lại thêm lần nữa, ông ấy và Florentyna thực hiện nghi thức bắt tay với nhau; họ đã thực hiện nghi thức đó tới bảy lần chỉ trong ngày hôm đó. Trưởng ban tiếp tân đã dẫn họ đi qua một phòng tiếp đón nhỏ trên đường tới bậc diễn thuyết. Sân khấu tạm thời này được dựng lên trên những bậc thềm phía Đông của Điện Capitol để phục vụ cho Lễ nhậm chức hôm nay cũng giống như bất kỳ Lễ nhậm chức Tổng thống nào trước đó. Đám đông đứng dậy và cổ vũ trong hơn một phút khi Tổng thống và các cựu Tổng thống vẫy tay chào họ; cuối cùng họ ngồi xuống trong im lặng và chờ đợi buổi lễ chính thức bắt đầu.

“Người dân Mỹ thân mến của tôi, khi tôi bắt đầu đảm đương nhiệm vụ này, Hoa Kỳ đang phải đối mặt với các vấn đề diễn ra trên diện rộng và đầy rẫy nguy cơ trên toàn thế giới. Những cuộc nội chiến tàn bạo nổ ra không ngớt ở Nam Phi giữa người da đen và người da trắng; ở Trung Đông, hậu quả của những trận chiến năm ngoái đang được khắc phục, nhưng cả hai bên chiến tuyến vẫn đang tái trang bị vũ khí quân sự và bổ sung lực lượng thay vì tái thiết các trường học, bệnh viện hoặc trang trại. Đâu đó trên các đường biên giới giữa Trung Quốc và Ấn Độ cũng như đường biên giới giữa Nga và Pakistan, đang tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ chiến tranh giữa bốn quốc gia đông dân nhất trên Trái đất. Nam

Mỹ thay đổi giữa cánh tả và cánh hữu, nhưng dường như không bên nào có thể giúp họ nâng cao điều kiện sống cho người dân. Pháp và Ý- hai trong số các bên tham gia ký kết ban đầu của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)^{9*} gần như sắp rút khỏi hiệp ước đó.”

“Năm 1949, Tổng thống Harry S. Truman đã tuyên bố rằng Hoa Kỳ sẵn sàng đứng sau hỗ trợ cho các tổ chức bảo vệ tự do đang gặp nguy hiểm ở khắp nơi trên thế giới bằng tất cả nguồn sức mạnh và tài lực của mình. Ngày nay, có một số người có thể cho rằng sự hào hiệp và trượng nghĩa này đã đến hồi kết thúc, bởi vì nước Mỹ đã sức cùng lực kiệt đến nỗi không thể đảm đương toàn bộ gánh nặng của vai trò nhà lãnh đạo của toàn thế giới. Trong bối cảnh mà các cuộc khủng hoảng quốc tế tiếp diễn liên tục, việc có những công dân Mỹ tự đặt câu hỏi tại sao anh ta lại nên quan tâm đến các sự kiện ở quá xa nhà mình và tại sao anh ta lại phải cảm thấy nên có trách nhiệm đối với sứ mệnh bảo vệ tự do bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, cũng không có gì là bất thường.”

“Tôi đã không phải lên tiếng hồi đáp những câu hỏi đầy hoang mang này một mình. John Donne – một nhà thơ cổ điển của nước Anh, cách đây hơn ba thế kỷ rưỡi đã viết: *Con người không phải là một hòn đảo. Mỗi người đều là một phần của lục địa.* Lãnh thổ Hoa Kỳ trải dài từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương và từ Bắc Cực đến Xích đạo. *Bản thân tôi là một phần của toàn nhân loại và bởi thế anh đừng bao giờ hỏi chuông nguyện hồn ai; chuông nguyện hồn anh đấy.*”

Edward thích phần đó của bài phát biểu. Những lời đó thể hiện rất đúng cảm xúc của chính ông ấy. Mặc dù vậy, ông vẫn băn khoăn tự hỏi, liệu khán giả có đáp lại một cách

niệt tình như họ đã từng đón nhận những bài hùng biện khí thế ngút trời của Florentyna trong quá khứ hay không. Những tràng pháo tay vang lên như sấm hết đợt này đến đợt khác khiến đầu óc ông váng vất đã một lần nữa khẳng định điều mà ông vừa băn khoăn. Phép màu kỳ diệu vẫn còn hiệu lực.

“Tại chính đất nước quê hương của chúng ta, chúng ta sẽ tạo ra một dịch vụ y tế mà cả thế giới tự do ngoài kia phải ghen tị. Các công dân Mỹ được hưởng quyền lợi tư vấn sức khỏe, hỗ trợ điều trị y tế tốt nhất và được đối xử bình đẳng như nhau. Không một người Mỹ nào được phép chết chỉ vì anh ta không đủ khả năng chi trả các chi phí chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh tật để được sống tiếp.”

Nhiều đảng viên Đảng Dân chủ đã bỏ phiếu chống Florentyna Kane bởi thái độ của bà đối với Chương trình Chăm sóc Y tế^{10*}. Khi một bác sĩ đa khoa có tuổi, với mái đầu đã bạc, đã nói với bà ấy: “Người Mỹ phải học cách tự đứng trên đôi chân của mình”. Florentyna đã phản bác lại: “Làm sao họ có thể làm điều đó khi họ ốm liệt giường và không nơi nương tựa?” - “Chúa lòng lành đã gửi đến cho chúng ta một nữ Tổng thống.” - vị bác sĩ trả lời bà và bỏ phiếu ủng hộ cho thành viên Đảng Cộng hòa.

“Tất nhiên, nền tảng chính của chính quyền này sẽ nằm trong lĩnh vực luật pháp và trật tự và cuối cùng để kết thúc bài phát biểu này, tôi xin thông báo về việc tôi dự định trình lên Quốc hội một dự luật kiểm soát vũ khí trong đó quy định việc mua bán vũ khí không có giấy phép bị coi là hành vi bất hợp pháp.”

Tiếng vỗ tay từ đám đông vang lên có đôi chút miễn cưỡng.

Florentyna ngẩng đầu lên: “Và vì vậy tôi xin tuyên bố với các bạn, người dân yêu quý của tôi, hãy kết thúc thế kỷ này trong một niềm kiêu hãnh rằng Hoa Kỳ đã dẫn đầu toàn thế giới về thực thi công lý cũng như quyền lực, về chăm sóc con người cũng như xây dựng những sự nghiệp lớn lao, một kỷ nguyên mà Hoa Kỳ dám tuyên chiến – cuộc chiến chống lại bệnh tật, nạn phân biệt đối xử và đói nghèo.”

Bà Tổng thống ngồi xuống, nhưng toàn bộ khán giả đã đứng dậy gần như đồng thời.

Những tràng pháo tay của khán giả đã làm gián đoạn bài phát biểu dài mười sáu phút tới mười lần. Nhưng khi người lãnh đạo tối cao của quốc gia đã quay lưng về phía chiếc micro và giờ đây đã yên tâm rằng đám đông ủng hộ mình, đôi mắt của bà không còn nhìn vào đám đông đang reo hò, cổ vũ nữa. Bà nhìn lướt nhanh qua những con người quyền lực trên sân khấu chỉ để tìm một người mà bà muốn thấy. Bà đi đến bên chồng, hôn lên má ông, rồi khoác lấy cánh tay ông trước khi một người tiếp tân nhanh nhẹn, chủ động đi theo để mở đường cho họ từ sân khấu.

H. Stuart Knight ghét những việc không diễn ra theo lịch trình, thế mà ngày hôm nay lại chẳng có việc gì diễn ra theo đúng kế hoạch cả. Tất cả mọi người đều sẽ bị trễ giờ ăn trưa ít nhất là ba mươi phút.

Bảy mươi sáu vị khách đều đứng lên khi Tổng thống bước vào phòng. Họ là những quý ông quý bà hiện đang nắm quyền kiểm soát Đảng Dân chủ. Cánh phía Bắc của tòa nhà Quốc hội - Thượng Nghị viện - nơi tập trung những người đã quyết định hậu thuẫn đắc lực cho bà Tổng thống, hiện giờ đều có mặt đầy đủ, chỉ ngoại trừ những người ủng hộ Thượng Nghị sĩ Ralph Brooks.

Bên cạnh một số người góp mặt tại buổi tiệc trưa đã là thành viên Nội các của bà Tổng thống, tất cả những nhân vật đang hiện diện ở đây đều đóng góp ít nhiều trong hành trình chạy đua vào Nhà Trắng của bà.

Bà Tổng thống không có cơ hội mà có lẽ bà cũng không định dùng bữa trưa của mình bởi vì mọi người đều muốn nói chuyện với bà ngay lập tức. Thực đơn bữa tiệc đã được xây dựng đặc biệt dựa trên những món ăn yêu thích của bà, bắt đầu với món súp khai vị tôm hùm bisque^{11*}, tiếp theo là món thịt bò nướng và cuối cùng là pièce de résistance^{12*} - món ăn chủ đạo của bữa tiệc - chiếc bánh sô-cô-la ướp lạnh được bếp trưởng tạo hình mô phỏng Nhà Trắng. Edward quan sát thấy Florentyna phớt lờ cái nệm hình chữ V gọn ghẽ của Phòng Bầu dục được đặt ngay ngắn trước mặt bà ấy. “Đó là lí do mà bà ấy không bao giờ cần giữ gìn một thân hình thon thả.” Marian Edelman, người vừa bất ngờ được bổ nhiệm giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp, nhận xét. Marian đang nói chuyện với Edward về tầm quan trọng của quyền trẻ em và Edward đang hết sức tập trung để lắng nghe những gì bà ấy nói, nhưng có lẽ phải để chuyện đó sang một dịp khác.

Đến khi cánh còn lại của Nhà Trắng tàn tiệc trưa và không ai còn ăn nổi thêm chút gì nữa, bà Tổng thống và đảng của bà đã trễ mất bốn mươi lăm phút so với lịch trình của Cuộc diễu hành chào mừng Lễ nhậm chức Tổng thống. Khi họ đến được Lễ đài trước Nhà Trắng, vị trí đẹp nhất để chứng kiến cuộc diễu hành, Đội cảnh vệ danh dự của Tổng thống đã đứng chờ nghiêm trang trong hơn một giờ đồng hồ giữa đám đông hai trăm ngàn người. Ngay khi Tổng thống đã yên vị tại chỗ ngồi, cuộc diễu hành chào mừng bắt đầu. Các đơn vị

quân đội thuộc lực lượng vũ trang quốc gia đã diễu hành qua, trong khi đội quân nhạc Hoa Kỳ cử lên những bản nhạc, từ *Hành khúc Sousa* đến *Chúa phù hộ nước Mỹ*. Những chiếc xe rước tham gia đoàn diễu hành đại diện cho từng bang trong Hợp chủng quốc. Một số trong đó giống như là xe đến từ bang Illinois khiến người ta liên tưởng đến các sự kiện gợi nhớ nguồn gốc Ba Lan của Florentyna.

Những chiếc xe đó đã bổ sung thêm các màu sắc và sắc thái cảm xúc tươi sáng hơn, biểu trưng cho những gì thuộc về con người của bà Tổng thống. Diễu hành chào mừng không chỉ là một sự kiện trọng thể mà còn là một hoạt động hết sức trang nghiêm.

Florentyna vẫn cảm thấy đây là quốc gia duy nhất trên thế giới giao phó chức vụ lãnh đạo đất nước cho con gái của một người nhập cư.

Khi chiếc xe rước cuối cùng khuất dạng khỏi đại lộ thì cuộc diễu hành kéo dài ba giờ đồng hồ cũng kết thúc. Chánh văn phòng Nhà Trắng, Janet Brown, nghiêng người qua hỏi Tổng thống xem liệu bà ấy muốn làm gì trong thời gian từ giờ cho đến Dạ tiệc khiêu vũ chào mừng sau Lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng thống.

“Ký tất cả các văn kiện bổ nhiệm Nội các, thư trả lời các Nguyên thủ quốc gia và dọn dẹp bàn làm việc của tôi cho ngày mai.” Tổng thống Kane trả lời ngay lập tức. “Đó là những công việc khởi đầu cho nhiệm kỳ bốn năm đầu tiên của tôi.”

Tổng thống quay lại và đi thẳng về Nhà Trắng. Khi bà bước qua mái vòm cổng phía nam, đội quân nhạc lại chơi bài Chào mừng nhà lãnh đạo tối cao để chào mừng bà. Còn chưa tới Phòng Bầu dục, bà đã cởi xong áo khoác ngoài. Nữ

Tổng thống ngồi xuống chiếc ghế ngay sau chiếc bàn làm việc bằng gỗ sồi và da thuộc đường bệ với một phong thái vững vàng. Bà lặng yên ngắm nhìn quanh căn phòng trong giây lát. Mọi thứ được trang hoàng và bố trí đúng như bà mong muốn. Ngay sau lưng bà là bức hình Richard và William đang chơi bóng bầu dục. Trước mặt bà là cái chặn giấy có khắc câu danh ngôn của George Benard Shaw^{13*}, người mà Annabel vẫn hay nhắc đến: Một số người nhìn vào những điều đã có và đặt ra câu hỏi, tại sao tôi lại mơ về những điều chưa từng xảy ra rồi tự hỏi, tại sao không. Bên trái Florentyna là lá cờ Tổng thống, bên phải bà là quốc kỳ nước Mỹ. Chính giữa bàn là một mô hình bằng giấy bồi của khách sạn Baron ở Warsaw mà William đã làm từ khi mới mười bốn tuổi. Than đang cháy đỏ trong lò sưởi. Bức chân dung Abraham Lincoln^{14*} treo trong phòng nhìn chăm chăm xuống vị Tổng thống hậu bối. Bên ngoài khung cửa sổ nhô ra với tầm nhìn rộng là những bãi cỏ xanh mướt trải dài một mạch đến tận đài tưởng niệm George Washington^{15*}. Bà Tổng thống mỉm cười. Bà đã trở về ngôi nhà đúng nghĩa. Florentyna Kane với tay lấy một chồng giấy tờ chính thức và liếc qua họ tên của những người sẽ phục vụ trong nội các của mình. Có tới hơn ba mươi quyết định bổ nhiệm mà bà cần ký tên. Bà Tổng thống đặt bút ký từng cái một với những nét bút bay bướm và đẹp dễ nhất. Quyết định bổ nhiệm cuối cùng dành cho Janet Brown, bà bổ nhiệm cô giữ chức vụ Chánh văn phòng Nhà Trắng. Bà Tổng thống yêu cầu gửi những thư bổ nhiệm này cho Quốc hội ngay lập tức. Thư ký báo chí của bà gom từng tờ quyết định sẽ viết tiếp lịch sử bốn năm tới của nước Mỹ và nói: “Cảm ơn bà Tổng thống.” Sau đó cô hỏi thêm: “Bà muốn xử lý công việc nào tiếp

theo?”

“Luôn luôn giải quyết vấn đề lớn và khó khăn nhất trước tiên, Tổng thống Lincoln đã khuyên như thế mà. Hãy bắt tay vào xem xét Dự thảo Luật Kiểm soát súng thôi.”

Thư ký báo chí của Tổng thống khẽ rùng mình, vì bản thân cô đã hiểu rằng, trận chiến trong Nhà Trắng suốt hai năm tới có thể sẽ diễn ra dữ dội, dai dẳng và khó đi đến hồi kết, chẳng khác gì cuộc Nội chiến mà Tổng thống Lincoln đã từng phải đối mặt trong quá khứ. Nhiều người vẫn giữ quan điểm rằng việc sở hữu súng ống và vũ khí là một quyền lợi căn bản, không thể thay đổi hay hạn chế. Cô chỉ cầu nguyện rằng cuộc chiến mới sẽ không có cùng kết cục với cuộc chiến năm xưa - một cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

2* *Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Dân chủ là đại hội đại biểu của Đảng Dân chủ Hoa Kỳ với mục đích đề cử ra ứng viên Tổng thống Hoa Kỳ và Phó Tổng thống Hoa Kỳ, bắt đầu được tổ chức từ năm 1832 vào khoảng thời gian bầu cử sơ bộ Tổng thống của mỗi khoá.*

3* *Cục Tình báo, Sở Mật vụ: Cơ quan bảo vệ an toàn cho Tổng thống và gia quyến của Hoa Kỳ.*

4* *“Chào mừng người lãnh đạo tối cao” là bài nhạc truyền thống được chơi trong Lễ nhậm chức để chào mừng các vị Tổng thống mới đắc cử của Hoa Kỳ.*

5* *Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ là người đứng thứ hai trong thứ tự kế nhiệm Tổng thống Hoa Kỳ, đứng sau Phó Tổng thống Hoa Kỳ và đứng trước Chủ tịch Thượng viện Tạm quyền Hoa Kỳ.(quyền lực tương đương: Lãnh tụ đảng đa số trong Thượng viện)*

6* Phó Tổng thống thường đồng thời giữ vai trò Chủ tịch Thượng viện, do đó Lãnh tụ đảng đa số trong Thượng viện gần như đứng sau Phó Tổng thống. (quyền lực tương đương Chủ tịch tạm quyền của Thượng viện Hoa Kỳ)

7* FBI: Cơ quan điều tra liên bang chịu trách nhiệm điều tra các vụ phạm pháp và bảo vệ an ninh của Hoa Kỳ.

8* CIA: Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ.

9* NATO là tên tắt của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương là một liên minh quân sự dựa trên Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được ký kết vào ngày 4 tháng 4 năm 1949 bao gồm Mỹ và một số nước ở châu Âu. Trên danh nghĩa, NATO là một liên minh phòng thủ trong đó các nước thành viên thực hiện phòng thủ chung khi bị tấn công bởi bên ngoài, nhưng trong thực tế thì NATO cũng tổ chức nhiều cuộc tấn công nhằm vào các quốc gia khác.

10* 'Medicare' là một chương trình chăm sóc người già trên 65 tuổi của chính phủ Mỹ.

11* Một món súp hải sản của Pháp có vị thanh dành cho các bữa tối đặc biệt, dùng chung với rượu vang và bánh mì trong thời tiết giá lạnh.

12* pièce de résistance: tâm điểm.

13* Một danh nhân từng đoạt cả giải Nobel văn chương và giải Oscar cho kịch bản chuyển thể hay nhất.

14* Vị Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ..

15* Vị Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ.

CHƯƠNG 2

Tối thứ Năm, ngày 3 tháng Ba (hai năm sau) 5 giờ 45 phút

Nick Stames đã làm việc từ 7 giờ sáng đến 5 giờ 45 phút chiều và giờ anh rất mong được trở về nhà. Anh thậm chí còn không nhớ nổi mình có ăn trưa nay không nữa. Vợ anh ấy, Norma, lúc nào cũng cần nhằn về chuyện anh ấy chẳng bao giờ về nhà đúng giờ để cùng ăn tối, hoặc là về quá muộn khi bữa tối đã nguội lạnh và chẳng còn ngon lành gì nữa. Nick bắt đầu suy nghĩ, không biết lần gần đây nhất anh ấy ăn chút gì đó là vào lúc nào? Norma vẫn đang ngủ khi anh ấy đến văn phòng lúc 6 giờ 30 phút sáng. Giờ thì chắc hẳn lũ trẻ đã tan trường và cô ấy lại trở về với việc nấu bữa tối thường nhật. Anh đã không thể giành phần thắng; nhưng nếu anh ấy là kẻ thất bại, cô ấy sẽ lại phàn nàn cả về chuyện đó nữa. Thế nhưng, chết tiệt thật... Theo tiêu chuẩn đánh giá của mọi người, anh ấy lại là một người thành công. Là nhân viên đặc vụ trẻ tuổi nhất phụ trách Văn phòng Khu vực của FBI và tất nhiên, anh ấy không thể ngồi ở vị trí đó ở tuổi bốn mươi mốt mà vẫn về nhà đúng giờ để ăn tối mỗi ngày. Dù sao đi nữa, Nick yêu công việc của mình. Công việc chứ không phải cô gái nào khác chính là người tình của anh ấy, ít nhất, vợ anh ấy cũng có thể tạ ơn Chúa vì điều đó.

Nick Stames đã giữ vị trí đứng đầu Văn phòng Khu vực của FBI tại thành phố Washington trong chín năm. Đây là Văn phòng Khu vực lớn thứ ba ở Mỹ, mặc dù phụ trách phạm

vi lãnh thổ nhỏ nhất – chỉ gần một trăm sáu mươi ki-lô-mét vuông thủ đô Washington DC – với hai mươi hai đội: mười hai tổ điều tra tội phạm, mười đội an ninh. Chúa ơi, anh ấy phụ trách đảm bảo an ninh cho thủ đô của thế giới. Thế nên, đôi khi, anh ấy phải về nhà muộn là chuyện thường tình. Nhưng tối nay, anh muốn tạo bất ngờ. Mỗi khi có cơ hội, anh đều thể hiện tình yêu và sự trân trọng dành cho vợ mình. Tối hôm nay, anh định về nhà đúng giờ. Anh nhắc ống nghe điện thoại nội bộ và gọi cho điều phối viên hình sự, Grant Nanna.

“Xin chào, Grant.”

“Vâng, sếp.”

“Tôi chuẩn bị về nhà đây.”

“Tôi không biết là anh có nhà để về cơ đấy.”

“Cả ông cũng nói thế sao.”

Nick Stames đặt điện thoại xuống rồi đưa tay vuốt mái tóc dài sẫm màu của mình. Anh ấy có lẽ trông giống một tên tội phạm hình sự trên phim ảnh hơn là một đặc vụ FBI, bởi vì mọi thứ về anh ấy đều mang màu sẫm – đôi mắt sẫm màu, làn da sẫm màu, mái tóc sẫm màu, thậm chí bộ vest và đôi giày cũng sẫm màu nốt; nhưng hai thứ sau cùng thì đúng chất của một nhân viên đặc vụ. Trên ve áo, anh cài một chiếc cài áo hình quốc kỳ Mỹ và Hy Lạp.

Cách đây vài năm, có một lần, anh ấy được đề bạt thăng chức và có cơ hội gia nhập hàng ngũ mười ba trợ lý cho Giám đốc trụ sở chính của FBI. Nhưng Nick vốn không thuộc tuýp người hợp với việc mài mòn bên bàn giấy suốt cả ngày, vậy nên anh ấy từ chối cơ hội một bước lên mây, thoát khỏi khu ổ chuột để bước vào cung điện đó. Văn phòng Khu vực ở Washington được đặt tại các tầng bốn,

năm và tám của tòa nhà bưu điện cũ trên đại lộ Pennsylvania. Các căn phòng ở đó giống như các toa tàu lửa và thường bị so sánh với các căn nhà trong khu ổ chuột của người da đen.

Khi mặt trời bắt đầu khuất dạng phía sau các tòa nhà cao tầng, văn phòng ảm đạm của Nick trở nên tối hơn. Anh ấy rảo bước tới chỗ công tắc đèn điện. Một nhãn dán huỳnh quang dán trên công tắc ghi rõ *Đừng trở thành lũ ngốc Cục Năng lượng*^{16*}. Chỉ vì dòng người bao gồm cả phụ nữ và đàn ông mặc vest sẫm màu, nghiêm túc di chuyển liên tục ra vào tòa nhà bưu điện cũ chính là dấu hiệu tiết lộ vị trí của Văn phòng Khu vực FBI thành phố Washington; cho nên, dòng cảnh báo này của chính phủ nhằm lưu ý rằng các cơ quan của Cục Năng lượng Liên bang chiếm cứ hai tầng của tòa nhà rộng lớn mênh mông trên đại lộ Pennsylvania.

Nick chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, phía bên kia đường là trụ sở mới của FBI, khu văn phòng được hoàn thành vào năm 1976, một con quái vật xấu xí, đồ sộ có những cái thang máy còn to lớn hơn cả văn phòng của anh. Anh ấy vốn không lấy làm phiền về chuyện đó. Nick đã đạt đến hạng thứ mười tám trong ngành và chỉ có Giám đốc được hưởng mức lương cao hơn anh ấy. Dù sao đi nữa, anh ấy cũng sẽ không ngồi sau bàn giấy cho đến khi Cục buộc anh ấy nghỉ hưu với một khoản thù lao hấp dẫn. Anh ấy muốn được sát cánh với các đặc vụ ở văn phòng của mình nơi con phố này. Anh sẽ gắn bó với Văn phòng Khu vực FBI thành phố Washington và chết hiên ngang, chứ không chấm dứt cuộc đời một cách nhàn hạ. Một lần nữa, anh nhắc điện thoại nội bộ lên. “Julie, tôi chuẩn bị về nhà đây.”

Julie Bayers nhìn lên và liếc nhanh đồng hồ đeo tay như

thể đang là giờ nghỉ trưa vậy.

“Vâng, thưa sếp.” Cô trả lời, trong giọng nói của cô có chút hoài nghi.

Khi đi ngang qua văn phòng, Nick cười cởi mở với Julie. “Bánh Moussaka^{17*} truyền thống của Hy Lạp, cơm trộn thập cẩm và vợ; đừng để lộ thông tin cho bọn Mafia nhé.” Nick hồi hải bước gần qua ngưỡng cửa thì điện thoại riêng của anh ấy reo lên. Chỉ một chút nữa thôi, anh ấy đã có thể bước vào thang máy đang mở cửa chờ đợi, nhưng Nick không bao giờ có thể từ chối các cuộc gọi đến. Julie đứng dậy và bắt đầu bước tới văn phòng của anh. Nick rất cảm kích khi cô làm việc đó, nhưng như thường lệ, anh ấy nhanh chóng quay lại. “Không sao đâu, Julie, cứ để tôi nhận điện thoại.” Anh ấy trở lại văn phòng và nhấc ống nghe.

“Tôi, Stames đang nghe đây.”

“Chào sếp, tôi là Trung úy Blake, thuộc Lực lượng Cảnh sát Thủ Đô.”

“A, chào cậu, Dave, chúc mừng cậu được thăng chức. Tôi đã không gặp cậu trong...” anh ngập ngừng một chút như để nhớ lại, “phải đến năm năm ấy nhỉ, khi đó cậu mới chỉ là hạ sĩ. Dạo này cậu thế nào rồi?”

“Cảm ơn sếp, tôi đang công tác khá ổn.”

“Nào, Trung úy, trở lại chủ đề chính với các vụ án nhé. Cậu đang mắc phải vụ việc nào đó chẳng? Tóm được một thằng nhóc mười bốn tuổi ăn cắp kẹo cao su và cần tôi cử những anh chàng cừ nhất đến để tìm nơi nghi phạm giấu hàng hả?”

Blake bật cười lớn. “Không tệ đến thế đâu, sếp Stames. Có một gã ở Trung tâm Y tế Woodrow Wilson muốn gặp người đứng đầu FBI. Hắn nói hắn có thông tin vô cùng quan

trọng muốn khai báo.”

“Tôi hiểu. Chính tôi cũng muốn gặp anh ta. Liệu anh ta có phải một trong số những người thường xuyên đưa tin cho chúng ta không, Dave?”

“Không phải, sếp ạ.”

“Tên hắn là gì?”

“Angelo Casefikis.” Rồi Blake đánh vần cái tên đó cho Stames nghe.

“Có thêm thông tin gì khác không?” Stames hỏi. “Không, tôi chỉ nói chuyện với anh ta qua điện thoại. Tất cả những gì anh ta nói là nước Mỹ sẽ phải trả giá đắt nếu FBI không nghe câu chuyện của anh ta.”

“Anh ta đã nói thế sao? Giữ máy, chờ chút nhé, tôi sẽ kiểm tra xem tên hắn có thuộc danh sách những kẻ lập dị thường đưa tin quấy rối không?”

Nick Stames nhấn nút kết nối với nhân viên ca trực.

“Ai đang trực ca vậy?”

“Paul Fredericks đây, thưa sếp.”

“Paul, kiểm tra danh sách bọn ấm đầu **18***.”

Danh sách bọn ấm đầu, như vẫn thường được biết đến một cách trêu mến ở Cục, là một tập hợp các thẻ đánh số màu trắng ghi tên của tất cả những kẻ thích gọi điện vào lúc nửa đêm và phàn nàn rằng người Sao Hỏa đã hạ cánh ở sân sau nhà họ, hoặc rằng họ đã khám phá ra mưu đồ thống trị thế giới của CIA.

Đặc vụ Fredericks lập tức liên lạc trở lại với bản danh sách ở ngay trước mặt.

“Đã sẵn sàng, sếp. Xin cho biết tên của hắn.”

“Angelo Casefikis.” Stames nói.

“Một tên điên Hy Lạp.” Fredericks nói. “Sếp không bao giờ

tưởng tượng được mấy tên nước ngoài kiểu này muốn làm gì đâu.”

“Người Hy Lạp không phải là người nước ngoài.” Stames ngắt lời. Tên của anh ấy, trước khi được rút ngắn vốn là Nick Stamatakis. Anh ấy sẽ không giờ tha thứ cho cha mình vì ông đã Anh hóa họ của một dòng họ lớn gốc Hy Lạp, lạy Chúa lòng lành hãy cứu rỗi linh hồn ông ấy.

“Xin lỗi sếp. Không có cái tên nào như thế trong hồ sơ lưu về những kẻ đưa tin quấy rối lẫn hồ sơ những người cung cấp tin tức. Gã đó có nhắc đến tên bất cứ đặc vụ nào mà hẳn biết không ạ?”

“Không, hẳn chỉ muốn gặp duy nhất người đứng đầu FBI thôi.”

“Chẳng phải chúng ta cũng thế sao?”

“Đừng hỏi linh tinh nữa, Paul, hoặc là anh sẽ nhận nhiệm vụ trực ca giải quyết những người đưa tin này nhiều hơn một tuần theo quy định đấy.”

Mỗi một đặc vụ thuộc Văn phòng Khu vực đều phải trực một tuần mỗi năm để giải quyết các vụ việc liên quan đến danh sách các kẻ đưa tin quấy nhiễu, trả lời các cuộc gọi suốt đêm, chống lại những người Sao Hỏa lợc lỏi, ngăn cản các cuộc đảo chính đe dọa của CIA và trên tất cả, không bao giờ làm mất danh tiếng của Cục. Đặc vụ nào cũng ngán nhiệm vụ khó nhằn này. Paul Fredericks nhanh chóng đặt điện thoại xuống. Hai tuần trực cho nhiệm vụ này đủ để khiến bạn tự viết một cái thẻ trắng nhỏ nhắn có tên chính mình trên đó.

“Chà, cậu có ý kiến gì không?” Stames hỏi Blake trong lúc uể oải lấy điều xì gà từ ngăn bàn bên trái. “Hẳn tỏ ra như thế nào?”

“Hoảng loạn và nói năng không mạch lạc. Tôi đã phái một vài lính mới đến gặp hắn, nhưng họ không thể khai thác thêm được thông tin gì ngoài việc nước Mỹ nên lắng nghe những gì mà hắn sắp nói. Gã đó dường như thực sự bị điều gì đó làm cho khiếp sợ. Hắn bị một vết thương do súng bắn vào chân và vết thương đó có vài dấu hiệu biến chứng. Nó đã bị nhiễm trùng. Rõ ràng là gã đã để vết thương trong tình trạng như thế vài ngày trước khi đến bệnh viện.”

“Có biết gã bị bắn trong tình huống nào không?”

“Vẫn chưa biết rõ. Chúng tôi vẫn đang tìm nhân chứng, nhưng cho đến nay vẫn chưa tìm được thêm bất cứ điều gì và gã Casefikis đó không chờ chúng tôi cả ngày.”

“Muốn gặp FBI thật sao? Chỉ gặp người chức vụ cao nhất, hừm?” Stames nói. Anh hối tiếc vì đã nhấn mạnh trong lúc anh tuôn ra câu đó, nhưng đã quá trễ. Anh đã vô tình bao gồm chính mình trong số đó. “Cảm ơn, Trung úy.” Stames nói. “Tôi sẽ cử ai đó phụ trách xử lý ngay lập tức và thông báo lại ngắn gọn cho cậu vào sáng mai.”

Stames đặt điện thoại xuống. Đã 6 giờ tối – tại sao anh lại quay lại văn phòng cơ chứ? Cái điện thoại chết tiệt. Grant Nanna cũng có thể xử lý vụ việc tốt như anh cơ mà. Và anh đáng lẽ đã không nhấn mạnh một cách thiếu suy nghĩ về việc gã kia muốn gặp người có chức vụ cao nhất. Đã có quá đủ các mâu thuẫn va chạm giữa FBI và Cảnh sát Thủ đô mà chả cần đến cú bồi thêm đó. Nick nhắc điện thoại nội bộ và kết nối với Trưởng ban Hình sự.

“Grant.”

“Tôi tưởng anh nói anh phải về nhà.”

“Đến văn phòng tôi một lát nhé?”

“Vâng, tôi có mặt ngay, thưa sếp.”

Grant Nanna xuất hiện chỉ sau vài giây cùng với điều xì gà quen thuộc đã trở thành thương hiệu của ông.

Ông ấy mặc chiếc áo khoác mà ông chỉ mặc mỗi khi đến gặp Nick trong văn phòng của anh.

Sự nghiệp của Nanna có nhiều dấu ấn đáng khen đến nỗi có thể đem viết thành tiểu thuyết. Ông ấy sinh ra ở El Campo, Texas và có bằng Cử nhân của trường Đại học Baylor. Từ đây, Nanna lấy bằng luật ở SMU^{19*}. Khi còn là một đặc vụ trẻ tuổi và được chỉ định phụ trách Văn phòng Khu vực của FBI ở Pittsburgh, Nanna đã gặp người vợ tương lai của mình, Betty, một người viết tốc ký của FBI. Họ có với nhau bốn đứa con trai và chúng đều học trường đại học Bách khoa Virginia: hai kĩ sư, một bác sĩ và một nha sĩ. Nanna đã là đặc vụ FBI hơn ba mươi năm, nhiều hơn Nick tới mười hai năm. Trên thực tế, Nick đã từng là tân binh được Nanna dẫn dắt. Tuy nhiên, Nanna không hề có chút ác cảm nào với Nick, kể cả khi ông giữ chức vụ Trưởng ban Hình sự, ông vẫn rất tôn trọng Nick khi gọi anh ấy là sếp cả trong những lúc chỉ có hai người với nhau.

“Có chuyện gì vậy, sếp?”

Stames ngược nhìn lên khi Nanna bước vào văn phòng. Anh ấy phải thừa nhận rằng, Điều phối viên Hình sự năm mươi lăm tuổi, luôn ngậm xì gà trên môi, với thân hình rắn chắc, cao khoảng một mét tám, chắc chắn không có cân nặng đáng mơ ước theo tiêu chuẩn của Cục. Một người đàn ông cao một mét tám được yêu cầu phải giữ cân nặng ở mức từ bảy mươi đến bảy mươi ba cân. Nanna lúc nào cũng sợ rúm cả người mỗi khi đến kỳ kiểm tra cân nặng của toàn bộ nhân viên đặc vụ FBI mỗi quý. Rất nhiều lần, ông ấy đã bị buộc phải giảm số cân thừa vì vi phạm nghiêm trọng quy

định của Cục, đặc biệt là dưới thời Giám đốc Hoover, khi mà cái đáng khao khát chính là thanh gọn và thiện chiến.

Ai lại đi để tâm đến điều đó chứ, Stames đã nghĩ. Kiến thức và kinh nghiệm của Grant đáng giá hơn cả tá các đặc vụ trẻ trung, vạm vỡ, tráng kiện mà ngày nào cũng đứng đầy ngoài sảnh Văn phòng Khu vực FBI thành phố Washington. Cũng giống như hàng trăm lần trước đó, anh ấy tự nhủ rằng sẽ xử lý vấn đề cân nặng của Nanna vào lúc khác.

Nick thuật lại toàn bộ câu chuyện về gã Hy Lạp kỳ lạ ở Trung tâm y tế Woodrow Wilson, chính xác như Trung úy Blake nói trước đó. “Tôi muốn ông cử hai nhân viên đến đó điều tra. Ai đang làm nhiệm vụ trực ca tối nay vậy?”

“Aspirin, nhưng sếp ạ, nếu anh nghi ngờ đó có thể là kẻ chỉ điểm, tôi chắc chắn không thể cử ông ấy đi.”

“Aspirin” là biệt danh của một đặc vụ lớn tuổi nhất vẫn được Văn phòng Khu vực FBI tại thành phố Washington thuê. Sau những năm tuổi trẻ làm việc dưới trướng của Hoover, ông ấy xử lý mọi vấn đề một cách rập khuôn và máy móc theo đúng các luật lệ và quy định, khiến cho hầu hết mọi người đều mệt mỏi. Ông ấy sắp nghỉ hưu vào cuối năm nay và mọi người giờ đây chuyển dần từ sự bức tức sang sự luyến tiếc.

“Không, đừng cử Aspirin đi nhé. Hãy cử hai đặc vụ trẻ tuổi nào đó.”

“Calvert và Andrews được không?”

“Đồng ý.” Stames hưởng ứng. “Nếu ông tóm tắt thông tin cho họ ngay lập tức, tôi vẫn có thể về nhà kịp bữa tối. Gọi về nhà cho tôi, nếu phát hiện ra điều gì đặc biệt.”

Grant Nanna rời văn phòng của Nick, còn Nick mỉm cười

chào tạm biệt một cách tình tứ lần thứ hai với thư ký của mình. Julie là điều hấp dẫn duy nhất trong Văn phòng Khu vực này. Cô ngược lên và mỉm cười hờ hững “Làm việc cho một đặc vụ FBI thì không vấn đề, nhưng mình sẽ không đời nào lấy một đặc vụ FBI làm chồng.” Cô tự nhủ với hình ảnh của mình trên tấm gương nhỏ ở ngăn kéo bàn trên cùng.

Điều phối viên hình sự Grant Nanna trở về văn phòng của mình và nhắc điện thoại nhánh để gọi đến Phòng Hình sự.

“Calvert và Andrews đến văn phòng tôi nhé.”

“Vâng thưa sếp.”

Tiếng gõ cửa nghe có vẻ chắc chắn và dứt khoát. Hai đặc vụ trẻ tuổi bước vào. Một người là Barry Calvert với thân hình to lớn, vạm vỡ xét theo bất cứ tiêu chuẩn hình thể nào, nhờ chiều cao hơn hai mét đo chân trần mà không mấy người có được. Ở tuổi ba mươi hai, anh ấy được đánh giá là một trong những nhân viên trẻ giàu tham vọng sự nghiệp nhất trong bộ phận Hình sự. Anh ta mặc một chiếc áo khoác màu xanh lá đậm, quần dài sẫm màu khó tả và mang giày leo núi màu đen được đóng da cẩn thận. Mái tóc nâu được cắt ngắn, tỉa gọn gàng và rẽ ngôi sang bên phải. Chiếc kính phi công hình giọt nước cổ điển của anh ta là một dấu hiệu của sự không theo lề thói. Anh luôn ở lại rất muộn sau giờ tan sở lúc 5 giờ 30 phút chiều. Không chỉ là vì anh ấy đang phấn đấu để leo dần lên các nấc thang sự nghiệp, mà còn là do anh ấy yêu công việc. Cho đến thời điểm này, anh không yêu bất kỳ ai, hay ít nhất là không quan hệ tình cảm kiểu tạm bợ. Calvert là một người gốc Midwester. Anh đã gia nhập FBI sau khi lấy bằng cử nhân chuyên ngành Xã hội học của trường Đại học Indiana. Sau đó anh ấy đã tham gia khóa học kéo dài mười lăm tuần tại Quantico, Học viện FBI. Xét

theo mọi góc độ, anh ấy đúng là hình mẫu chuẩn mực của một nhân viên đặc vụ FBI.

Ngược lại, Mark Andrews là một trong những đặc vụ tập sự FBI khác thường hơn cả. Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Lịch sử tại Yale và hoàn thành việc học tại trường Luật Yale, anh quyết định trải nghiệm thực tế trong vài năm trước khi anh ấy gia nhập một công ty luật. Anh ấy cảm thấy việc tìm hiểu về tội phạm hình sự và trải nghiệm “vào hang bắt cọp” rất hữu ích cho nghề luật của mình. Anh ta đã không đề cập đến điều này trong phần khai lí do khi nộp đơn xin gia nhập vào Cục - không ai được phép coi nhiệm vụ và công việc của Cục Điều tra Liên bang như một trải nghiệm để học hỏi. Trên thực tế, Hoover coi trọng nghề nghiệp đến mức ông không chấp nhận các đặc vụ từng xin ra khỏi Cục quay trở lại làm việc. Cao hơn một mét tám, Mark Andrews trông vẫn nhỏ bé khi đứng bên cạnh Calvert. Andrews có một khuôn mặt tươi tắn, cởi mở với đôi mắt xanh nước biển trong veo và một mái tóc xoăn dày, dài vừa đủ chấm tới cổ áo sơ mi. Ở tuổi hai mươi tám, anh là một trong những đặc vụ trẻ nhất trong phòng. Anh luôn ăn mặc hết sức thời thượng và đôi khi không đúng quy định. Nick Stames đã từng bắt gặp anh ta mặc một chiếc áo khoác thể thao màu đỏ kết hợp với quần nâu và anh đã cho Andrews trở về nhà để ăn mặc lại theo đúng quy cách của Cục. Nguyên tắc là: Không bao giờ làm điều gì ảnh hưởng tới danh tiếng của Cục. Sự dễ mến của Mark đã giúp anh ta tránh được rất nhiều rắc rối trong Ban Hình sự; thế nhưng, sự kiên định với mục đích nghề nghiệp của anh ấy còn quan trọng hơn cả việc thể hiện học vấn và phong thái của một sinh viên đã tốt nghiệp Ivy League^{20*}. Anh ấy tự tin, nhưng không bao giờ tự cao tự đại hay đề cao

lợi thế riêng của mình. Anh ấy không để cho bất cứ ai trong Cục biết kế hoạch nghề nghiệp của mình.

Grant Nanna tóm tắt lại các tình tiết trong câu chuyện về người đàn ông sợ hãi đang chờ đợi họ ở Trung tâm Y tế Woodrow Wilson.

“Hắn có phải là một người da đen không?” Calvert hỏi.

“Không, một gã người Hy Lạp.”

Sự ngạc nhiên lộ rõ trên khuôn mặt của Calvert. Tám mươi phần trăm cư dân của thành phố Washington này là người da đen và chín mươi tám phần trăm những người bị bắt vì các cáo buộc hình sự đều là người da đen. Một trong những lí do mà vụ đột nhập tai tiếng tại Watergate trở nên đáng ngờ ngay từ đầu đối với những người biết rất rõ về Washington là vì thực tế không có người da đen nào tham gia vụ đó, mặc dù không có đặc vụ nào chịu thừa nhận chuyện này.

“Xong rồi, Barry, cậu xử lí được vụ này chứ?”

“Chắc chắn rồi, sếp có cần báo cáo đặt sẵn trên bàn làm việc ngay sáng mai không?”

“Không cần đâu, sếp trưởng muốn các cậu liên lạc trực tiếp với anh ấy nếu cuộc điều tra chuyển hướng đặc biệt, còn không thì chỉ cần lập báo cáo cho vụ điều tra đêm nay thôi.” Chuông điện thoại của Nanna reo vang. Polly, nhân viên điều phối trực tổng đài thông báo: “Sếp Stames đang trên đường đây gọi thoại trực tiếp từ xe riêng của ông ấy cho ông, thưa ông.”

“Anh ta chẳng bao giờ buông bỏ được phải không nào?” Grant lấy lòng bàn tay che ống nói của điện thoại và nói với hai đặc vụ cấp dưới.

“Chào sếp.”

“Ông Grant, tôi đã nói với ông rằng gã người Hy Lạp đó trúng viên đạn ở chân và vết thương đã bị nhiễm trùng chưa nhỉ?”

“Sếp đã nói rồi.”

“À phải, ông giúp tôi một việc, được không? Gọi cho cha Gregory tại nhà thờ Thánh Constantine và Thánh Helen rồi nhờ ông ấy đến bệnh viện cùng gặp anh chàng người Hy Lạp đó nhé.”

“Tất cả những gì anh yêu cầu sẽ được thực hiện, sếp ạ.”

“Và về nhà đi, Grant. Aspirin có thể xử lí các công việc ở văn phòng đêm nay.”

“Tôi đang rời văn phòng đây, sếp.”

Đường dây đã ngắt kết nối.

“Được rồi, hai cậu, lên đường thực hiện nhiệm vụ đi.” Hai chàng đặc vụ đi thẳng tới cuối hành lang u ám, bụi bặm, bước vào thang máy đang chờ phục vụ. Chiếc thang máy cổ lỗ sĩ, cũng như mọi khi, có vẻ như cần phải khởi động bằng một cái quay tay vậy. Cuối cùng, khi đã ra đến Đại lộ Pennsylvania, họ chọn đi một chiếc xe của FBI.

Mark lái chiếc Ford màu xanh đậm chạy xuôi theo Đại lộ Pennsylvania, qua Viện lưu trữ Quốc gia và Phòng trưng bày Mellon. Anh ta chạy vòng quanh khuôn viên Capitol bề thế, hướng ra Đại lộ Độc Lập và đi thẳng tới khu Đông Nam của thành phố Washington. Khi hai đặc vụ chờ đèn đỏ ở đường Số 1 gần Thư viện Quốc hội, Barry nhìn đồng hồ đeo tay và bực bội với tình trạng ùn tắc giao thông giờ cao điểm.

“Tại sao họ không cử Aspirin thực hiện nhiệm vụ chết tiệt này nhỉ?”

“Vậy ai sẽ đưa Aspirin đến bệnh viện đây?” Mark trả lời.

Mark mỉm cười. Hai người bọn họ đã thiết lập một mối

quan hệ hữu hảo ngay khi mới gặp nhau lần đầu tiên ở Học viện FBI tại Quantico. Trong ngày đào tạo đầu tiên của khóa học, mỗi học viên đều nhận được một bức điện tín xác nhận việc nhập học tại Học viện. Ngay sau đó, mỗi đặc vụ mới gia nhập được yêu cầu kiểm tra điện tín của những người ở bên phải và bên trái mình để xác thực thông tin của họ. Hoạt động diễn tập chủ yếu nhấn mạnh việc luôn phải hết sức thận trọng. Mark đã liếc nhìn bức điện của Barry và cười nhảu nhử khi trả lại bức điện: “Tôi cho rằng sự có mặt của anh là hợp lệ,” anh nói thêm, “nếu quy định của FBI chấp nhận để King Kong^{21*} đứng trong hàng ngũ của mình.”

“Nghe này.” Calvert đáp trả, trong khi đọc bức điện của Mark một cách chăm chú. “Andrews thân mến, một ngày nào đó anh có thể sẽ cần King Kong giúp đỡ đấy.”

Đèn chuyển xanh, nhưng một chiếc xe phía trước xe của Mark và Barry ở làn đường bên trong muốn rẽ trái vào đường Số 1. Chỉ trong một khoảnh khắc, hai chàng đặc vụ FBI thiếu kiên nhẫn lại bị mắc kẹt giữa dòng xe cộ một lần nữa.”

“Anh thử nghĩ xem gã này sẽ nói gì với chúng ta?”

“Tôi hi vọng anh ta có vụ gì đấy với ngân hàng trong thành phố.” Barry trả lời. “Tôi đã là đặc vụ điều tra, và ba tuần rồi, tôi chưa được giao phó một đầu mối tình nghi nào. Sếp Stames đang bắt đầu cảm thấy bồn chồn vì chuyện đó rồi.”

“Không, chắc chắn không phải đâu, gã này bị bắn một phát vào chân và viên đạn vẫn chưa được lấy ra.

Nhiều khả năng hắn là một trong số những kẻ đưa tin quấy nhiễu thuộc danh sách đen. Biết đâu đấy, hắn bị vợ bắn vì ghen tuông chuyện chim chuột, trai gái khi hắn

không về nhà đúng giờ.”

“Anh thấy đấy, sếp có lẽ chỉ mời một linh mục giúp cho một người Hy Lạp đồng hương nào đó. Anh và tôi có thể phải lặn ngụp trong địa ngục chừng nào sếp muốn.” Cả hai bọn họ cùng phá lên cười. Họ biết chắc nếu một trong hai người bọn họ gặp rắc rối, Nick Stames có thể sẽ di dời cả tượng đài Washington cho dù anh có phải gỡ từng viên đá một, chỉ cần anh ấy cho rằng điều đó có ích. Khi chiếc xe tiếp tục xuôi theo Đại lộ Độc Lập hướng vào trung tâm khu đông nam thành phố Washington, mật độ giao thông dần dần thưa đi. Chỉ sau vài phút, họ vượt qua đường Số 19 và Kho vũ khí quân sự thành phố, rồi dừng lại ở Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Họ đã tìm ra ra bãi đậu xe dành cho khách đến thăm, Calvert đậu xe và kiểm tra lại từng ổ khóa trên mỗi cửa xe thêm một lần nữa. Không có gì đáng xấu hổ đối với một đặc vụ hơn việc để mất cặp chiếc xe của mình và sau đó được Cảnh sát Thủ đô gọi điện yêu cầu đến lấy lại. Đó là cách nhanh nhất để đến với một tháng trực và phụ trách giải quyết những kẻ gây rối lập dị.

Lối vào bệnh viện cũ kỹ và tồi tàn, còn hành lang thì toàn một màu xám xịt ảm đạm. Cô gái trực ca đêm tại bàn tiếp tân nói với họ rằng cái gã Casefikis đó ở trên tầng bốn, phòng 4308. Cả hai đặc vụ đều ngạc nhiên bởi kẻ hở an ninh quá thiếu sót này. Họ không cần phải xuất trình phù hiệu và họ được phép đi lang thang quanh tòa nhà như thể hai thực tập sinh vậy. Không ai buồn nhìn họ đến lần thứ hai. Có lẽ bởi vì bản thân là đặc vụ khiến họ trở nên quá cảnh giác với vấn đề an ninh chẳng?

Thang máy đi rất chậm, đưa họ lên tầng bốn một cách khó khăn. Đi cùng trong thang máy là một người đàn ông

chống nạng và một người phụ nữ ngồi xe lăn. Hai người đó trò chuyện với nhau như thể họ có rất nhiều thời gian rảnh rỗi, không để ý đến tốc độ di chuyển ì ạch của cái thang máy. Khi họ đến tầng bốn, Calvert bước ngay tới chỗ một y tá và yêu cầu được gặp bác sĩ trực ca.

“Tôi nghĩ bác sĩ Dexter đã hết ca trực, nhưng tôi sẽ kiểm tra lại lần nữa xem sao.” Cô y tá trợ lý trả lời và vội vã rời đi. Không phải ngày nào cũng có đặc vụ FBI đến nơi này và cái anh chàng thấp hơn, người sở hữu đôi mắt xanh lục, trong veo kia, trông rất ưa nhìn. Cô y tá quay trở lại cùng với bác sĩ, cả hai cùng đi xuôi xuống hành lang. Bác sĩ Dexter khiến cho cả Calvert và Andrews ngạc nhiên. Họ tự giới thiệu bản thân với nhau. Chắc hẳn là vì đôi chân của cô ấy, Mark nhận định. Lần cuối cùng anh ấy nhìn thấy một đôi chân đẹp như thế là khi Câu lạc bộ Điện ảnh Yale chiếu lại bộ phim nổi tiếng *The Graduate* – đó là đôi chân của diễn viên Anne Bancroft.

Đó là lần đầu tiên Mark thực sự ngắm nghía đôi chân của một người phụ nữ và kể từ lúc đó, anh ấy đã không thể ngừng ngắm nghía đôi chân đó được.

“B.s Elizabeth Dexter” – hàng chữ màu đen nổi bật trên nền đỏ của tấm biển tên bằng nhựa tô điểm thêm cho chiếc áo choàng trắng tinh của bác sĩ. Mark có thể quan sát thấy cô ấy mặc một chiếc sơ mi lụa màu đỏ cùng chiếc váy đen rủ đến đầu gối bên trong áo choàng. Bác sĩ Dexter có chiều cao vừa phải và thân hình mảnh khảnh đến mức mong manh. Cô ấy không trang điểm, Mark đoán là như vậy. Rõ ràng, làn da mịn màng và đôi mắt đen thẫm hút hồn của cô ấy không cần đến bất kỳ sự tô điểm nào nữa. Sau tất cả thì cũng có điều gì đó khiến cho chuyến đi điều tra trở nên bổ

công. Mặt khác, Barry lại chẳng để tâm gì tới cô bác sĩ xinh đẹp, mà chỉ yêu cầu được xem hồ sơ bệnh án của cái tay Casefikis quái gở đó. Mark mở đầu cuộc điều tra bằng một nhận định chớp nhoáng:

“Cô Dexter có quan hệ gì với ngài Thượng Nghị sĩ Dexter không nhỉ?” Mark hỏi, hơi nhấn mạnh từ *Thượng Nghị sĩ*.

“Vâng, ông ấy là cha tôi.” Cô trả lời thẳng thắn. Rõ ràng cô ấy đã quá quen thuộc, hay nói đúng hơn là cảm thấy chán khi bị hỏi câu hỏi đó – và tất nhiên là bị hỏi bởi những người cứ cho rằng đó là một cái gì đó ghê gớm lắm.

“Tôi đã nghe ông ấy giảng khi tôi học năm cuối ở trường Luật Yale.” Mark đáp và nhận ra rằng anh đang cố khoe khoang để gây chú ý. Nhưng cùng lúc đó, anh ấy nhận ra, Calvert có lẽ đã hoàn thành cái báo cáo chết dẫm kia chỉ trong chốc lát.

“Ồ, anh cũng từng học ở Yale à?” Bác sĩ Dexter hỏi. “Anh tốt nghiệp năm nào vậy?”

Mark trả lời: “Cách đây ba năm, trường Luật.”

“Biết đâu chúng ta đã từng gặp nhau rồi nhỉ. Tôi mới tốt nghiệp trường Y của Đại học Yale năm ngoái.”

“Nếu tôi đã từng được gặp cô trước đây, bác sĩ Dexter, tôi chắc chắn sẽ không quên đâu.”

“Khi nào thì hai người bạn đồng môn Ivy League kết thúc câu chuyện hồi tưởng về những ngày tháng sinh viên đáng nhớ đây nhỉ?” Barry Calvert ngắt lời, “Có một anh chàng đến từ Midwestern muốn được bắt đầu công việc của anh ấy đấy.”

Ồ, phải rồi, Mark nghĩ, cái đích cuối cùng mà Barry nhắm đến là trở thành Giám đốc Cục FBI một ngày nào đó.

“Bác sĩ Dexter, cô có thể cung cấp cho chúng tôi vài

thông tin mà cô biết về người đàn ông này không?” Calvert hỏi.

“Khá ít thông tin, tôi e là như vậy.” Cô Dexter trả lời trong khi với tay lấy lại tập hồ sơ bệnh án về Casefikis. “Anh ta tự tìm đến chúng tôi và nói rằng mình bị thương do súng bắn. Vết thương đã có dấu hiệu nhiễm trùng cho thấy anh ta đã bị bắn khoảng một tuần rồi. Tôi ước gì anh ta đã tìm đến chúng tôi sớm hơn. Tôi vừa mới gấp viên đạn ra sáng nay. Anh biết đấy, Calvert, chúng tôi có nhiệm vụ phải thông báo cho cảnh sát ngay lập tức khi có bệnh nhân bị thương do súng bắn nhập viện và vì thế chúng tôi đã gọi điện báo cho các đồng sự của các anh ở Sở Cảnh sát Thủ đô.”

“Không cùng cơ quan với chúng tôi.” Mark chỉnh lại.

“Tôi xin lỗi.” Bác sĩ Dexter trả lời khá nghiêm túc. “Đối với một bác sĩ, bất cứ ai làm việc trong các cơ quan an ninh đều là cảnh sát hết.”

“Và đối với một cảnh sát, bác sĩ là bác sĩ, nhưng bác sĩ cũng có chuyên ngành riêng chứ - chẳng hạn như chuyên khoa chỉnh hình, phụ khoa, thần kinh - phải không nào? Cô không có ý nói tôi trông giống như một gã cảnh sát trên đường phố thuộc Sở Cảnh sát Thủ đô đấy chứ?”

Bác sĩ Dexter đã không bị gài để tự đưa ra một phản ứng tâm bốc. Cô với tay lấy lại tập bìa hồ sơ làm bằng bột giấy manilla. “Tất cả những gì chúng tôi biết là anh ta là người gốc Hy Lạp và tên anh ta là Angelo Casefikis. Anh ta chưa từng khám chữa tại bệnh viện này trước đây. Và anh ta nói mình đã ba mươi tám tuổi... Không còn gì nữa. Tôi e là như thế.”

“Vậy cũng tốt lắm rồi, chúng tôi cũng thường nhận được có bấy nhiêu thông tin thôi. Cảm ơn cô, bác sĩ Dexter.”

Calvert nói. “Chúng tôi có thể gặp anh ta được không?”

“Đương nhiên rồi. Làm ơn đi theo tôi.” Elizabeth Dexter quay người lại và dẫn họ đi xuôi hành lang.

Hai người đàn ông đi theo cô, Barry đưa mắt chăm chú tìm cánh cửa được đánh số 4308, Mark thì chỉ mãi ngắm nghía đôi chân cô bác sĩ. Nhìn vào từ ô cửa sổ nhỏ, họ thấy trong phòng có hai người đàn ông ngay từ bên ngoài ô cửa sổ nhỏ, Angelo Casefikis và một người đàn ông da đen trông khá vui vẻ, anh chàng đó cứ nhìn chăm chăm vào một chiếc máy phát hình không có tiếng. Calvert quay sang phía bác sĩ Dexter.

“Chúng tôi gặp riêng anh ta một chút được không, bác sĩ Dexter?”

“Tại sao vậy?” Cô ấy hỏi lại.

“Chúng tôi không biết anh ta định kể gì với chúng tôi và anh ấy có thể không muốn câu chuyện bị người khác nghe thấy.”

“Ồ, anh không cần quá lo lắng đâu.” Bác sĩ Dexter nói và cười lớn. “Người đưa thư yêu thích của tôi, cái người ở trên giường bên cạnh anh chàng Hy Lạp là Benjamin Reynolds, bị điếc và im lặng như một cái bưu kiện ấy. Và cho đến khi chúng tôi phẫu thuật cho anh ta vào tuần tới, anh ta sẽ không thể nghe thấy ngay cả tiếng tù và của thiên thần đưa tin Gabriel báo hiệu Ngày phán xét^{22*}, chứ đừng nói đến một thông tin bí mật quốc gia.”

Calvert lần đầu tiên mỉm cười. “Anh ta thật là một nhân chứng dở tệ.”

Bác sĩ dẫn trước và đưa cả Calvert lẫn Andrews vào trong phòng, sau đó, cô quay đi và bỏ họ lại. Hẹn gặp lại sau, quý cô đáng yêu, Mark tự hứa với mình. Calvert nhìn Benjamin

Reynolds với con mắt đầy nghi hoặc, nhưng người đưa thư da đen chỉ phản ứng lại bằng một nụ cười thật hạnh phúc. Anh ta vẫy tay chào và tiếp tục xem chương trình vô thanh có tên là *Kim tự tháp 25.000 đô-la* trên cái TV. Tuy nhiên, Barry Calvert vẫn đứng ở phía bên kia giường bệnh và chủ động chặn tầm nhìn của anh ta hướng tới Casefikis để phòng anh ta có thể hiểu được nội dung câu chuyện thông qua khẩu hình miệng. Barry suy nghĩ thấu đáo về mọi thứ.

“Ông Casefikis phải không?”

“Vâng, đúng. Tôi đây.”

Casefikis có vẻ ngoài trông khá xanh xao và ốm yếu với nước da tái tái. Anh ta có khổ người tầm thước; mũi to, lông mày rậm và khuôn mặt hằn dấu vết của những nỗi lo lắng, bất an thường trực. Tóc anh ta dày, sẫm màu và bù xù; hai bàn tay dường như đặc biệt lớn trên nền trắng của chiếc giường bệnh, với những đường gân lộ rõ. Khuôn mặt anh ta trông tối sẫm bởi bộ râu lâu ngày không cạo. Một chân bị cuốn băng dày và cứng, nằm yên bất động trên tấm ga trải giường. Anh ta đảo mắt lo lắng, hết nhìn Calvert lại đến Andrews.

“Tôi là Đặc vụ Calvert và đây là Đặc vụ Andrews. Chúng tôi là nhân viên của Cục Điều tra Liên bang. Chúng tôi được biết là anh muốn gặp chúng tôi.”

Cả hai người đều dùng tay trái rút phù hiệu FBI của mình từ túi áo khoác bên phải và giơ ra cho Casefikis xem. Ngay cả một thao tác dường như không đáng nói đến như vậy cũng được đào tạo rất cẩn thận cho tất cả các đặc vụ FBI để bên tay thuận và mạnh hơn của họ có thể tự do rút súng và bắn nếu cần.

Casefikis nhăn mặt, lúng túng, môi bặm chặt lại, rõ ràng

là không biết phải nhìn vào đâu để xác thực hai cái phù hiệu FBI kia. Chữ ký của đặc vụ phải kéo dài ra bên ngoài con dấu của Bộ Tư Pháp mới đảm bảo độ xác thực. Anh ta nhìn số thẻ 3302 và số phù hiệu 1721 của Mark. Anh ta chẳng nói gì cả, như thể đang bắn khoản không biết bắt đầu từ đâu, hoặc giả đang nghĩ xem có nên thay đổi ý định và tiếp tục giữ im lặng hay không. Anh ta nhìn chăm chăm vào Mark để tìm kiếm thêm dấu hiệu của sự thông cảm và bắt đầu kể câu chuyện.

“Tôi chưa từng vướng phải rắc rối nào cần phải có sự can thiệp của cảnh sát từ trước tới nay.” Anh ta nói. “Chưa từng, với bất kỳ cảnh sát nào.”

Cả hai đặc vụ, không ai mỉm cười hay nói bất cứ điều gì.

“Nhưng bây giờ tôi đang gặp rắc rối lớn và, lạy Chúa lòng lành, tôi cần được giúp đỡ.”

Calvert bắt đầu tham gia câu chuyện. “Tại sao anh cần chúng tôi giúp đỡ?”

“Tôi là người nhập cư bất hợp pháp và vợ tôi cũng vậy. Chúng tôi đều mang quốc tịch Hy Lạp, đến Baltimore theo đường biển và đã làm việc ở đây hai năm rồi. Chúng tôi không có đường quay lại.”

Anh ấy bắt đầu kể với cảm xúc kích động.

“Tôi phải có giấy tờ thông tin cá nhân mới xin được việc làm, chừng nào chúng tôi còn chưa bị trục xuất.”

“Chúng tôi không đủ thẩm quyền làm việc...” Mark bắt đầu tham gia.

Barry huých nhẹ vào cánh tay của Mark. “Nếu điều đó quan trọng với anh và anh có thể giúp chúng tôi giải quyết bọn tội phạm, chúng tôi sẽ nói chuyện với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Chúng tôi chỉ có thể hứa với anh như vậy

thôi.”

Mark trầm ngâm. Có khoảng sáu triệu người nhập cư bất hợp pháp tại Hoa Kỳ, thêm một cặp vợ chồng nữa cũng không phải điều gì đáng kể lắm.

Casefikis trông có vẻ tuyệt vọng. “Tôi cần công việc, tôi cần tiền, các anh hiểu chứ?”

Cả hai người đều hiểu. Họ phải đối mặt với cùng một vấn đề tương tự cả chục lần một tuần, đằng sau hàng tá các khuôn mặt khác nhau.

“Khi tôi được nhận vào làm công việc bồi bàn trong một nhà hàng, vợ tôi đã rất vui. Trong tuần làm việc thứ hai, tôi được giao một công việc đặc biệt là phục vụ bữa trưa trong một phòng khách sạn cho các ông lớn. Vấn đề khó khăn duy nhất ở đây là họ muốn một người phục vụ không biết tiếng Anh. Tiếng Anh của tôi rất tệ nên ông chủ nói với tôi rằng tôi có thể đi, chỉ cần giữ mồm giữ miệng và chỉ được nói tiếng Hy Lạp. Tôi đồng ý để đổi lấy hai mươi đô-la tiền công. Chúng tôi ngồi phía sau xe tải nhỏ để đi đến một khách sạn, có lẽ thuộc khu Georgetown. Khi đến nơi, họ đưa tôi đến phòng bếp để cùng làm việc với các nhân viên dưới tầng hầm. Tôi sửa sang trang phục và bắt đầu mang thức ăn đến phòng ăn riêng. Trong căn phòng đã có khoảng năm, sáu người đàn ông và tôi nghe thấy một ông lớn thông báo rằng tôi không biết tiếng Anh. Vì vậy, họ cứ tiếp tục nói chuyện. Tôi không để tâm đến câu chuyện của họ cho đến khi phục vụ ly cà phê cuối cùng. Khi họ bắt đầu nói về Tổng thống Kane, tôi thích bà Kane nên tôi mới lắng nghe. Tôi đã nghe thấy họ nói: *Chúng ta phải làm cho bà ta nổ tung*. Một người đàn ông khác nói: *Ngày phù hợp nhất vẫn là ngày 10 tháng 3, như chúng ta đã lên kế hoạch*. Và rồi tôi lại nghe thấy họ

nói: *Tôi đồng ý với ngài Thượng Nghị sĩ, hãy giải thoát chúng ta khỏi con mụ chó cái đó.* Đường như có ai đó đang nhìn chăm chăm vào tôi, vì vậy tôi rời khỏi căn phòng. Khi tôi đi xuống tầng dưới và đang rửa tay trong nhà vệ sinh thì một người đàn ông bước vào và hét lên: *Này, anh bạn, chụp lấy!* Tôi nhìn xung quanh rồi đưa hai cánh tay cao lên. Đột nhiên, gã đó tiến lại áp sát tôi. Tôi chạy ra cửa và băng xuống đường. Hẳn bắt tôi, tôi cảm thấy chân hơi nhói đau, nhưng tôi vẫn có thể chạy thoát vì hẳn ta già, to béo và chậm chạp hơn tôi. Tôi nghe thấy hẳn ta hét lên, nhưng tôi biết rõ hẳn ta không thể bắt kịp được tôi. Tôi hoảng sợ. Tôi về nhà khá nhanh chóng, chúng tôi rời khỏi nhà ngay đêm đó và trốn khỏi thị trấn với sự giúp đỡ của những người bạn bè đồng hương Hy Lạp. Hi vọng tất cả sẽ ổn, nhưng vết thương ở chân tôi đã chuyển biến xấu sau vài ngày, nên vợ tôi, Ariana, đã bắt tôi phải đến bệnh viện và gọi cho các anh, vì bạn tôi có báo rằng lũ người đó đã đến chỗ tôi ở để tìm tôi và nếu tìm thấy tôi, chúng sẽ giết tôi.”

Anh dừng lại, hít thở sâu, khuôn mặt lún phún râu, toát mồ hôi lấm tấm và đưa đôi mắt khẩn cầu nhìn hai nhân viên đặc vụ.

“Anh tên đầy đủ là gì?” Calvert hỏi, giọng nói nghe có chút phẫn khích như thể anh ta sắp viết một vé phạt vi phạm giao thông vậy.

“Angelo Mexis Casefikis.”

Calvert yêu cầu anh ta đánh vần tên họ của mình. “Anh sống ở đâu?”

“Bây giờ là tại căn hộ Blue Ridge Manor, số 1501, đường Elkin, Wheaton. Nhà của bạn tôi, một người đàn ông tốt bụng, xin đừng làm phiền anh ta.”

“Sự việc này xảy ra khi nào?”

“Thứ Năm tuần trước.” Casefikis trả lời ngay lập tức. Calvert kiểm tra ngày tháng. “Ngày 24 tháng 2 nhỉ?” Người Hy Lạp nhún vai. “Thứ Năm tuần trước.”

Anh ta lặp lại.

“Nhà hàng mà anh đang làm việc ở đâu?”

“Cách chỗ tôi ở chỉ vài con phố thôi. Nhà hàng đó tên là Golden Duck.”

Calvert tiếp tục ghi chép lại. “Thế còn cái khách sạn mà anh được đưa đến nằm ở đâu?”

“Tôi cũng không rõ, một chỗ nào đó ở Georgetown. Có lẽ tôi có thể đưa các anh đến đó khi tôi được ra viện.”

“Bây giờ, anh Casefikis ạ, xin hãy thận trọng khi trả lời câu hỏi này. Liệu có còn ai khác cũng phục vụ trong bữa tiệc trưa đó và người đó cũng có thể đã nghe lỏm được cuộc trò chuyện trong căn phòng đó?”

“Không, thưa ngài. Tôi người phục vụ duy nhất có mặt trong căn phòng đó.”

“Anh đã kể với ai về những gì anh nghe lỏm được vào bữa đó chưa? Vợ của anh chẳng hạn? Người bạn đang cho anh ở nhờ? Hoặc bất kỳ ai khác?”

“Không, thưa ngài. Tôi chỉ mới kể với các anh. Tôi không nói với vợ tôi những gì tôi đã nghe thấy. Không nói với một ai cả, tôi quá sợ hãi.”

Calvert tiếp tục phỏng vấn và yêu cầu Casefikis mô tả từng người đã có mặt trong căn phòng đó và luôn yêu cầu anh ta nhắc đi nhắc lại mọi điều đã kể để kiểm tra xem liệu câu chuyện có còn giữ nguyên như ban đầu khi phải nhắc lại hay không. Anh ta vẫn nói đúng như cũ. Mark yên lặng quan sát.

“Xong rồi đấy, anh Casefikis, chúng ta chỉ có thể làm được bấy nhiêu đó trong tối nay thôi. Chúng tôi sẽ quay trở lại vào sáng mai để ký tên xác nhận vào biên bản khai báo.”

“Nhưng họ đang định giết tôi. Họ sẽ giết tôi mất.”

“Đừng lo, anh Casefikis. Chúng tôi sẽ cắt cử một cảnh sát bảo vệ trong phòng của anh càng sớm càng tốt, sẽ không ai giết được anh đâu.”

Casefikis sụp mắt xuống, không nguôi lo lắng.

“Chúng ta sẽ gặp lại vào sáng mai nhé.” Calvert vừa nói, vừa gập cuốn sổ tay lại. “Anh nghỉ ngơi một chút đi. Chúc ngủ ngon, anh Casefikis.”

Calvert quay lại, liếc nhìn anh chàng Benjamin vẫn đang mải mê với chương trình *Kim tự tháp 25.000 đô-la* không lời trên TV, không gì hơn tiền bạc. Anh ta lại vẫy tay và mỉm cười với họ, hàm răng nhe ra có cả ba màu răng trắng, vàng và cả đen nữa. Calvert và Andrews trở lại hành lang.

“Tôi không tin được dù chỉ một lời của gã đó.” Barry nói ngay lập tức. “Với cái thứ tiếng Anh bập bẹ của mình, anh ta dễ dàng hiểu sai nội dung cốt lõi của câu chuyện. Tình huống có vẻ bình thường. Mọi người lúc nào mà chẳng nguyên rủa Tổng thống. Cha tôi cũng thường làm vậy, nhưng điều đó không có nghĩa là ông ấy sẽ ám sát bà Tổng thống.”

“Có lẽ là như thế, nhưng còn vết thương do đạn bắn của hân thì sao? Đó là vết thương thật sự do súng bắn.” Mark nói.

“Tôi biết. Tôi đồ rằng đó là điểm duy nhất làm tôi lo lắng đấy.” Barry nói. “Vết thương đó có thể chỉ là vỏ bọc cho thứ gì đó hoàn toàn khác. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ nói lại câu chuyện này với sếp theo hướng an toàn.”

Calvert đi tới một chiếc điện thoại tính phí ngay bên sườn thang máy và lấy ra hai đồng 25 xu. Đặc vụ nào cũng luôn mang theo cả túi đầy đồng 25 xu - không có đặc quyền dành cho các nhân viên của Cục trong chuyện gọi điện thoại.

“Chà, anh chàng đó có nuôi hi vọng tấn công pháo đài Knox^{23*} không vậy?” Giọng nói của Elizabeth Dexter khiến Mark giật mình, mặc dù anh cũng có phần nửa mong đợi cô quay lại. Cô ấy rõ ràng đang trên đường về nhà: chiếc áo choàng ngoài màu trắng đã được thay thế bằng một chiếc áo vest màu đỏ.

“Cũng không hẳn là như vậy.” Mark trả lời. “Chúng tôi sẽ phải trở lại vào sáng mai để hoàn tất thủ tục, để anh ta ký tên và điểm chỉ vào văn bản lời khai, sau đó chúng tôi sẽ lấy vàng.”

“Tốt thôi.” Cô nói. “Bác sĩ Delgado sẽ trực ca ngày mai.” Cô mỉm cười ngọt ngào. “Anh cũng sẽ thích cô ấy cho mà xem.”

“Các nữ bác sĩ xinh đẹp tập trung làm việc hết cho bệnh viện này hay sao vậy?” Mark nói. “Tôi phải làm sao để được ở lại đây một đêm?”

“Chà,” bác sĩ Dexter trả lời, “cúm mùa hiện đang là mốt trong tháng này. Ngay cả Tổng thống Kane cũng đã bị cúm rồi đấy.”

Calvert nhìn xung quanh một cách cảnh giác khi nhắc đến tên của Tổng thống. Elizabeth Dexter liếc nhìn đồng hồ đeo tay của cô ấy.

“Tôi vừa kết thúc hai giờ làm thêm không lương đấy.” Cô nói. “Nếu anh không có thêm bất kỳ câu hỏi nào nữa, anh Andrews, tôi nên về nhà ngay bây giờ.” Cô mỉm cười và

quay đi, gót giày gõ mạnh xuống sàn nhà lát gạch.

“Chỉ một câu hỏi nữa thôi, bác sĩ Dexter.” Mark nói trong khi đi theo cô vòng ra một góc để tránh ánh mắt và đôi tai không tán thành của Barry Calvert. “Cô sẽ nói sao nếu tôi mời cô ăn tối hôm nay?”

“Tôi sẽ nói sao ư?” Cô Dexter nhại lại để trêu chọc. “Để xem nào, tôi nghĩ rằng tôi sẽ chấp nhận một cách biết ơn và không quá háo hức. Cũng khá thú vị để tìm hiểu xem mấy chàng G-man^{24*} các anh thực sự thế nào.”

“Chúng tôi cần.” Mark nói. Họ mỉm cười tình tứ với nhau. “Thế nhé, bây giờ là 7 giờ 15 phút. Nếu cô không từ chối cơ hội này, tôi sẽ đến đón cô lúc 8 giờ 30 phút.”

Elizabeth ghi nhanh địa chỉ và số điện thoại của mình trên một trang trong sổ ghi nhớ của Mark.

“Vậy ra, cô là người thuận tay trái phải không, Liz?” Đôi mắt thăm màu ánh lên trong giây lát khi cô ấy ngược lên và bắt gặp ánh mắt Mark. “Chỉ có người yêu của tôi mới gọi tôi là Liz.” Cô nói và rời đi.

*

“Tôi là Calvert đây, thưa sếp. Có một điều mà tôi chưa lí giải nổi. Tôi không biết tay Hy Lạp là một gã ngốc hay câu chuyện của gã là có thật nên tôi muốn để sếp quyết định.”

“Tốt thôi, Barry. Kể tôi nghe ngay đi.”

“Chà, câu chuyện có thể nghiêm trọng, hoặc cũng có thể chỉ là một trò lừa bịp. Anh ta thậm chí có thể chẳng hơn gì một tên trộm tầm thường đang cố gắng thả con săn sắt, bắt con cá rô. Nhưng tôi không thể chắc chắn câu chuyện đó rơi vào trường hợp nào. Và nếu mọi lời anh ta nói đều là sự thật, tôi cho rằng sếp nên biết ngay lập tức.” Barry thuật lại những chi tiết nổi bật mà anh thu được trong cuộc nói

chuyện cho Stames, nhưng không hề đề cập đến ngài Thượng Nghị sĩ, đồng thời cố tình nhấn mạnh rằng có một chi tiết bổ sung mà anh không muốn báo cáo qua điện thoại.

“Anh đang cố gắng làm gì thế? Đưa tôi ra tòa để ly hôn à? Tôi cho rằng tôi sẽ phải quay lại văn phòng.” Nick Stames nói, tránh né biểu hiện khó chịu vì bị làm phiền của vợ anh. “Được rồi, được rồi. Tạ ơn Chúa, vì ít nhất thì tôi cũng đã ăn được một ít bánh moussaka. Tôi sẽ gặp anh sau ba mươi phút nữa nhé, Barry.”

“Vâng, thưa sếp.”

Calvert dập ống nghe xuống cái giá đỡ điện thoại trong giây lát rồi quay số gọi đến Sở Cảnh sát Thủ đô. Lại mất hai đồng 25 xu nữa và chỉ còn lại mười sáu đồng trong túi. Anh ấy thường nghĩ rằng cách nhanh nhất để kiểm tra xem ai đó có phải là một đặc vụ FBI hay không là bảo anh ta lộn túi từ trong ra ngoài. Nếu có hai mươi đồng 25 xu, anh ta chắc chắn là đặc vụ chính thức của Cục điều tra Liên bang.

“Trung úy Blake đang nghe máy ở bàn tiếp tân. Tôi sẽ nối máy cho anh sang đó.”

“Trung úy Blake xin nghe.”

“Tôi là Đặc vụ Calvert. Chúng tôi đã đến gặp anh chàng Hy Lạp mà các anh thông báo và chúng tôi muốn các anh cất cử một cảnh sát bảo vệ trong phòng của anh ta.”

“Anh ta không phải gã người Hy Lạp của tôi, rõ là đồ chết tiệt.” Blake nói. “Anh không thể trưng dụng một trong số những anh chàng dễ thương bên phía các anh hay sao?”

“Chúng tôi không còn ai rảnh rồi lúc này cả, Trung úy ạ.”

“Chính xác mà nói tôi cũng đâu có dư thừa nhân lực, vì Chúa. Anh nghĩ chỗ chúng tôi là gì, khách sạn Shoreham à?

Ôi, chết tiệt, tôi sẽ cố gắng xoay xở hết sức. Nhưng sẽ chẳng ai đến được đó trong vòng vài giờ tới đâu đấy.”

“Vậy tốt rồi. Cảm ơn anh đã giúp đỡ, Trung úy. Tôi sẽ báo cáo lại cho văn phòng của tôi việc này.” Barry đặt lại cái ống nghe điện thoại.

Mark Andrews và Barry Calvert lại phải đợi thang máy, nó lừ lừ di chuyển một cách chậm chạp xuống tầng dưới, đúng như cái cách mà nó đi lên lúc nãy. Cả hai đặc vụ, không ai bảo ai, đều không nói một lời nào cho đến khi họ đã ở trong chiếc xe Ford màu xanh đậm.

“Sếp Stames đang quay lại văn phòng để nghe báo cáo chi tiết.” Calvert nói. “Tôi không thể hiểu được sao sếp lại muốn điều tra rõ hơn vụ việc này, nhưng chúng ta nên báo cáo cho anh ấy đầy đủ. Biết đâu, một ngày nào đó, chúng ta lại phải đào bới lại vụ này thì sao.”

Mark liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Thêm một giờ bốn mươi lăm phút làm ngoài giờ nữa, chính xác thì, đó là thời gian làm ngoài giờ tối đa cho phép đối với một đặc vụ trong bất kỳ ngày nào.

“Hi vọng thế.” Mark nói. “Tôi vừa có một cuộc hẹn.”

“Ai đó mà tôi cũng biết chẳng?”

“Cô bác sĩ Dexter xinh đẹp.”

Barry nhướn mày. “Đừng để sếp biết. Nếu anh ấy nghĩ rằng cậu đã hút được ai đó trong lúc đang làm nhiệm vụ, sếp chắc hẳn sẽ cho anh một lời nguyền ở trong các mỏ muối ở Butte, Montana đấy.”

“Ồ, tôi không biết là ở Butte, Montana còn có cả các mỏ muối nữa cơ đấy.”

“Chỉ những nhân viên đặc vụ FBI có quan hệ tình ái linh tinh mới biết đến những mỏ muối ở Butte thôi.”

Mark lái xe trở lại trung tâm thành phố Washington trong khi Barry viết nốt báo cáo về cuộc phỏng vấn. Khi họ về đến tòa nhà bưu điện cũ thì đã 7 giờ 40 phút và Mark thấy bãi đậu xe gần như trống rỗng. Vào giờ này buổi tối, hầu hết những con người văn minh đều đang ở nhà và làm những việc văn minh, chẳng hạn như ăn bánh moussaka. Xe của Stames đã ở đó. Rõ là chết tiệt. Họ đi thang máy lên tầng năm và đi vào phòng tiếp khách của Stames. Căn phòng thật trống vắng khi không có Julie ở đó. Calvert gõ cửa phòng sếp trưởng FBI một cách từ tốn và cả hai đặc vụ cùng bước vào. Stames nhìn lên. Anh ấy đã tìm thấy một trăm lẻ một việc phải làm kể từ khi anh ấy trở lại văn phòng. Gần như anh ấy đã quên mất rằng lí do đặc biệt khiến anh ấy quay lại đây là để gặp và nghe hai chàng đặc vụ kia báo cáo trực tiếp về vụ việc.

“Đúng rồi. Barry. Báo cáo lại từ đầu đi, từ từ và chính xác.”

Calvert kể lại chính xác từng chi tiết những gì đã xảy ra từ lúc họ đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson cho đến khi anh ấy yêu cầu Sở Cảnh sát Thủ Đô cắt cử một người bảo vệ anh chàng Hy Lạp trong phòng bệnh. Khả năng ghi nhớ và báo cáo lại của Barry khiến Mark bị ấn tượng. Anh ấy không hề phóng đại hoặc biểu lộ định kiến cá nhân với bất cứ chi tiết nào. Stames cúi đầu xuống một lúc rồi đột nhiên quay sang Mark.

“Cậu có muốn bổ sung thêm gì không?” Anh ấy hỏi.

“Thực sự là không, thưa sếp. Toàn bộ câu chuyện có vẻ cường điệu một chút. Mặc dù anh ta không nói dối, nhưng chắc chắn là anh ta rất hoảng sợ. Ngoài ra, trong hồ sơ của chúng ta không có bất kỳ thông tin nào về anh ta hết. Tôi đã

gọi điện đàm cho bộ phận trực đêm để kiểm tra tên của anh ta. Nhưng không có thông tin gì về tay Casefikis đó.”

Nick nhắc điện thoại và yêu cầu được nối máy đến trụ sở Cục. “Polly, nối máy cho tôi đến Trung tâm Thông tin Máy tính Quốc gia.” Đường dây được nối trực tiếp. Một phụ nữ trẻ trả lời điện thoại.

“Tôi là Stames, từ Văn phòng Khu vực FBI tại Washington. Cô giúp tôi kiểm tra thông tin về kẻ tình nghi sau đây trên máy tính ngay nhé? Tên Angelo Casefikis: người da trắng; nam giới; gốc Hy Lạp; chiều cao khoảng hơn một mét bảy; cân nặng khoảng bảy mươi tư cân; tóc màu nâu sẫm; mắt nâu; ba mươi tám tuổi; không có dấu hiệu phân biệt hoặc vết sẹo lộ rõ; không có số nhận dạng.” Nick đang đọc báo cáo mà Calvert đã đặt trước mặt anh ta và im lặng chờ đợi kết quả kiểm tra.

“Nếu câu chuyện của hấn là sự thật,” Mark nói, “chúng ta có lẽ sẽ không có bất kỳ thông tin lưu trữ nào về hấn ta hết.”

“Nếu hấn nói thật.” Calvert nói.

Stames tiếp tục chờ đợi. Thời gian chờ đợi để xem một người nào đó có hồ sơ thông tin trong dữ liệu của FBI hay không dài tưởng như phải tới vài ngày, cuối cùng cũng kết thúc. Cô gái ở đầu bên kia, phía Trung tâm Dữ liệu Máy tính, đã quay lại.

“Chúng tôi không có bất cứ thông tin gì về gã Angelo Casefikis này. Chúng tôi thậm chí không có lấy một người mang họ Casefikis. Dữ liệu máy tính chỉ có thể cung cấp một thông tin có nghĩa duy nhất là một trường hợp mang họ Casegikis sinh năm 1901. Xin lỗi, tôi không thể giúp được gì, ông Stames.”

“Cảm ơn cô rất nhiều.” Stames đặt điện thoại xuống. “Được rồi các cậu, hiện tại, hãy cứ đặt trường hợp gã Casefikis này vào diện tình nghi và điều tra theo đúng quy trình. Giả sử anh ta đang nói sự thật thì đây trở thành một cuộc điều tra nghiêm túc. Không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của anh ta trong hồ sơ thông tin, vì vậy chúng ta tạm thời tin vào câu chuyện mà hắn kể cho đến khi chúng mình được chứng sai sự thật. Anh ta có thể là đầu mối dẫn đến điều gì đó và nếu đúng là như vậy, thì đó chính là câu chuyện của tôi, nó tự tìm đến tôi. Barry, ngay sáng mai, tôi muốn cậu trở lại bệnh viện và dẫn theo một chuyên viên lấy dấu vân tay. Cậu phải lấy dấu vân tay của anh ta để đề phòng trường hợp anh ta khai tên giả và đem phân tích dấu vân tay đó qua máy tính nhận dạng ngay lập tức. Hãy nhớ hoàn thành biên bản lấy lời khai đầy đủ có chữ ký của anh ta. Sau đó, hãy kiểm tra hồ sơ của Cảnh Sát Thủ Đô xem có bất kỳ vụ việc nào liên quan đến nổ súng xảy ra vào ngày 24 tháng 2 có thể dính dáng đến anh ta hay không. Ngay khi chúng ta có thể đưa anh ấy ra ngoài, tôi muốn anh ấy được đưa lên xe cứu thương để chỉ cho chúng ta nơi mà anh ta đã phục vụ bữa tiệc trưa đó. Nếu có thể, hãy gây sức ép để bệnh viện đồng ý cho chúng ta thực hiện ngay sáng mai. Cho đến nay, anh ta chưa từng bị bắt, hay bị truy nã bởi bất kỳ tội danh nào, vì thế, đừng đi quá xa, chẳng phải anh ta đã chọn tôi giống như một người biết rất rõ về quyền của mình hay sao.”

“Mark.” Stames vừa gọi vừa quay đầu lại. “Tôi muốn cậu quay lại bệnh viện ngay lập tức và đảm bảo rằng Sở Cảnh sát Thủ đô đã cử người bảo vệ ở đó. Nếu chưa có, cậu hãy ở lại với Casefikis cho đến khi họ đến thay thế. Sáng mai, cậu

hãy đến kiểm tra nhà hàng Golden Duck một vòng. Tôi sẽ sắp xếp một cuộc hẹn tạm thời để chúng ta gặp Giám đốc nhà hàng ngay sáng mai, lúc 10 giờ sáng, như vậy sẽ đủ thời gian để cậu có thể báo cáo lại cho tôi nếu có phát hiện gì thêm. Và trong trường hợp việc kiểm tra dấu vân tay qua máy tính nhận dạng không mang lại kết quả nào; tương tự, nhà hàng đó và khách sạn đó là có thật, chúng ta có thể sẽ phải đối mặt với cả núi rắc rối. Tôi sẽ không tiến thêm dù chỉ một xăng-ti-mét trong cuộc điều tra này khi chưa báo cáo cho Giám đốc FBI biết. Tạm thời các cậu đừng viết gì trong báo cáo vội. Cũng đừng nộp biên bản ghi nhớ chính thức cho tới sáng mai. Quan trọng hơn cả, đừng vội đề cập đến ngài Thượng Nghị sĩ nào đó có thể có dính dáng tới vụ này với bất kỳ ai – kể cả Grant Nanna. Có lẽ là sáng mai, sau khi chúng ta đã gặp vị Giám đốc nhà hàng đó, tất cả những gì chúng ta có thể làm là viết một bản báo cáo hoàn chỉnh và nộp lại toàn bộ cho Sở Mật vụ. Hãy ghi nhớ về phạm vi trách nhiệm công việc đã được quy định rõ ràng: Sở Mật vụ bảo vệ Tổng thống, chúng ta xử lý các vấn đề về an ninh và tội phạm liên bang. Nếu như một Thượng Nghị sĩ nào đó có tham gia vào vụ việc thì đó mới là trách nhiệm của chúng ta; nếu chỉ Tổng thống liên quan đến vụ việc thì đó là trách nhiệm của họ. Tốt nhất là để cho Giám đốc Cục quyết định nên tiến hành công việc tiếp theo như thế nào. Tôi không muốn dây dưa với Điện Capitol hay là Sở Mật vụ, Giám đốc FBI nâng niu họ như con đẻ vậy. Chỉ có bảy ngày để tìm ra những kẻ chủ mưu, chúng ta chẳng có thời gian để ngồi và thảo luận về những chi tiết vụn vặt nhay cảm đâu.”

Stames nhắc chiếc điện thoại màu đỏ nối máy thẳng với văn phòng của Giám đốc Cục.

“Tôi, Nick Stames, từ Văn phòng Khu vực FBI thành phố Washington.”

“Chào buổi tối.” Một giọng nói trầm tĩnh, nhỏ nhẹ trả lời. Bà McGregor, một người phục vụ tận tụy của Giám đốc Cục Điều tra Liên bang vẫn đang trong ca trực. Người ta vẫn đồn rằng, ngay cả Hoover^{25*} cũng có chút kiêng nể đối với bà ấy.

“Bà McGregor, tôi xin đặt lịch hẹn trước tạm thời cho tôi và hai đặc vụ Calvert, Andrews để gặp Giám đốc trong khoảng mười lăm phút nếu có thể. Thời gian vào khoảng bất cứ lúc nào từ 9 giờ sáng đến 11 giờ sáng ngày mai. Cũng có thể sau khi điều tra thêm vào tối nay và đầu giờ sáng ngày mai, tôi sẽ không cần phải làm phiền ông ấy.”

Bà McGregor đã xem qua sổ lịch trình trên bàn làm việc của Giám đốc. “Giám đốc sẽ tham dự một cuộc họp của các cảnh sát trưởng vào lúc 11 giờ nhưng ông ấy dự kiến sẽ đến văn phòng lúc 8 giờ 30 phút và chưa có hạng mục công việc nào trong sổ lịch trình trong khoảng từ lúc đó đến 11 giờ. Tôi sẽ ghi tạm bằng bút chì cho anh vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng nhé, anh Stames. Anh có muốn tôi thông báo qua với Giám đốc về chủ đề mà anh định thảo luận với ông ấy không?”

“Tôi nghĩ tốt hơn là không.”

Bà McGregor không bao giờ ép buộc hay hỏi câu hỏi thứ hai. Bà biết rõ nếu Stames gọi đến, chắc hẳn phải có việc gì đó rất quan trọng. Anh ta gặp Giám đốc mười lần một năm vì các hoạt động xã hội nói chung, nhưng chỉ ba hoặc bốn lần một năm vì vấn đề nghiệp vụ và anh ta thường không lãng phí thời gian của Giám đốc.

“Cảm ơn, anh Stames. 10 giờ 30 phút sáng mai, trừ khi

anh hủy hẹn trước nhé.”

Nick đặt điện thoại xuống và nhìn hai nhân viên của mình.

“Xong rồi, chúng ta đã đặt lịch hẹn gặp Giám đốc lúc 10 giờ 30 phút sáng mai. Barry, cậu chở tôi quá giang về nhà nhé, sau đó cậu tự về nghỉ ngơi và quay lại đón tôi ngay đầu giờ sáng mai. Chúng ta có thể giành thời gian để cùng nhau xem lại một lượt các chi tiết.” Barry gật đầu. “Mark, cậu quay lại bệnh viện ngay nhé.”

Tâm trí của Mark trôi bồng bềnh trong khi anh hình dung thấy bác sĩ Dexter đang đi dọc theo Trung tâm Y tế Woodrow Wilson, tiến về phía anh ấy, cổ áo lụa đỏ nổi lên trên nền trắng của chiếc áo choàng bệnh viện, vạt váy đen mềm rủ đu đưa theo nhịp bước. Mark vẫn mở to mắt đón chào và kết quả khá là hài lòng. Anh ấy bất giác mỉm cười.

“Andrews,” Stames chất vấn, “có cái quái gì đáng buồn cười khi chúng ta phải báo cáo về nguy cơ đe dọa tính mạng của Tổng thống?”

“Xin lỗi sếp. Anh đẩy một cuộc hẹn của tôi đến chỗ phá sản rồi. Tôi dùng xe riêng của mình được chứ sếp? Tôi hi vọng có thể đi thẳng từ bệnh viện đến cuộc hẹn ăn tối sau khi kết thúc nhiệm vụ.”

“Được chứ, tốt thôi. Chúng tôi sẽ sử dụng xe công vụ và hẹn gặp cậu vào sáng mai. Súng ống, đạn dược sẵn sàng đi nhé Mark và hi vọng Cảnh sát Thủ đô sẽ canh gác ở đó cho tới trước bữa sáng ngày mai.”

Mark nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúa ơi, đã tám giờ tối mất rồi.”

Mark rời văn phòng với cảm giác hơi khó chịu. Ngay cả khi có viên Cảnh sát Thủ đô nào đó đã ở bệnh viện khi anh đến thì anh vẫn sẽ muộn giờ hẹn với Elizabeth Dexter. Tất nhiên,

anh luôn có thể gọi điện cho cô ấy khi đã đến bệnh viện.

“Cậu thích một đĩa bánh moussaka hâm nóng và một ít vang Hy Lạp vị nhựa cây chứ, Barry?”

“Tuyệt quá sếp, còn hơn cả mong đợi ấy chứ.”

Hai người rời khỏi văn phòng. Stames cẩn thận, chủ động kiểm tra các hạng mục công việc ca đêm theo thói quen của mình.

“Barry, cậu kiểm tra lại lần nữa xem Aspirin có đang làm nhiệm vụ không, và khi cậu đi ra ngoài thì nói với ông ấy rằng chúng ta sẽ không trở lại vào tối nay nữa.”

Calvert đi vòng đến Phòng Hình sự và gửi lại lời nhắn cho Aspirin. Ông ấy đang chơi trò chơi ô chữ trên tờ báo Ngôi sao Washington. Ông đã điền được ba ô chữ, đêm nay có vẻ rất dài. Barry bắt kịp Nick Stames khi anh ấy bước vào trong chiếc xe Ford màu xanh biển.

“Vâng, sếp, ông ấy đang làm việc.”

Họ nhìn nhau, một đêm đau đầu. Barry ngồi vào ghế lái và điều chỉnh ghế ngả về phía sau càng nhiều càng tốt. Họ lặng lẽ đi lên phía đại lộ Hiến Pháp, rồi đi qua Nhà Trắng trên đường cao tốc E và chạy hướng về phía cầu Tưởng Niệm.

“Nếu Casefakis là manh mối mở đầu cho một vụ án mới, chúng ta sẽ sắp có một tuần khủng khiếp trước mắt.” Nick Stames nói. “Anh ta có tỏ ra chắc chắn về ngày xảy ra vụ ám sát không?”

“Khi tôi hỏi anh ấy từng chi tiết một lần nữa, anh ta vẫn lặp lại là ngày 10 tháng 3, tại Washington.”

“Hừm, bảy ngày, không quá dài. Tôi tự hỏi không biết ngài Giám đốc sẽ làm gì đây.” Stames nói.

“Giao lại vụ này cho Sở Mật vụ, nếu ông ấy còn lý trí.” Barry nói.

“À mà thôi, tạm quên chuyện này đi một lúc. Giờ hãy tập trung vào món bánh moussaka hâm nóng đã. Chuyện ngày mai để ngày mai hãy xử lý vậy.”

Chiếc xe dừng lại ở một cột đèn giao thông ngay bên ngoài Nhà Trắng, nơi một thanh niên râu rậm, tóc dài, trông bần thủ, chọn ngay chỗ đứng là nhà của Tổng thống, với một tấm áp phích lớn để tuyên bố với toàn thế giới: HÃY COI CHÚNG, SẮP KẾT THÚC RỒI.

Stames liếc nhìn tấm áp phích và gật đầu với Barry.

“Đó là tất cả những gì chúng ta cần đêm nay đây.”

Họ đi qua Đại lộ Virginia trên đường cao tốc và tăng tốc bằng qua cầu Tưởng Niệm. Một chiếc xe Lincoln 3.5 màu đen vượt lên, ở tốc độ ước chừng khoảng 112 cây số một giờ.

“Tôi dám cá là Cảnh sát Thủ đô sắp sửa đón đầu anh ta.” Stames nói.

“Có lẽ họ đang trên đường ra sân bay Dulles và bị muộn giờ bay.” Barry trả lời.

Mật độ giao thông thưa thớt và giờ cao điểm cũng đã trôi qua. Khi họ rẽ vào Đại lộ George Washington, họ cố gắng đẩy cần số cao nhất và giữ tốc độ ổn định. Con đường đại lộ chạy xuôi theo dòng sông Potomac, dọc bờ biển Virginia, giữa hai hàng cây rậm rạp, tối đen và quanh co. Barry phản xạ nhanh chóng như bất kỳ nhân viên đặc vụ nào và Stames mặc dù lớn tuổi hơn, vẫn nhìn thấy chính xác gần như ngay tức khắc chuyện gì đã xảy ra. Một chiếc xe Buick lớn, màu đen, sang trọng, bắt kịp xe anh và bắt đầu vượt lên từ bên trái. Calvert liếc nhìn chiếc xe và vừa nhìn lên phía trước được vài giây thì ngay lập tức, một chiếc xe khác, một chiếc Lincoln màu đen vung lên ngay trước mũi xe của họ từ bên

kia đường cao tốc. Calvert nghĩ anh đã nghe thấy tiếng một phát súng trường. Barry giật mạnh tay lái hướng bánh xe về tâm đường cao tốc nhưng chiếc xe không suy chuyển. Cả hai chiếc xe kia đều đâm vào xe anh cùng một lúc, tuy nhiên Barry vẫn cố gắng để kéo theo một trong hai chiếc lao xuống dốc đá cùng với xe mình. Họ cố gắng hãm tốc cho đến khi chiếc xe chạm mặt sông sau tiếng ục ịch. Nick đã nghĩ, trong khi anh cố gắng vật lộn để mở cánh cửa xe ô tô một cách vô vọng, rằng tốc độ chìm xuống của chiếc xe dường như chậm chạp một cách lố bịch, nhưng không thể tránh khỏi.

Chiếc Buick đen tiếp tục băng xuống đường cao tốc như không có chuyện gì xảy ra; không để ý đến một chiếc xe mang theo đôi vợ chồng trẻ đã chạy đến và từ từ dừng lại – hai nhân chứng của vụ tai nạn kinh hoàng. Họ nhẩy ra khỏi xe và chạy đến bờ rìa của con dốc đá. Họ chẳng thể làm gì khác ngoài việc chứng kiến chiếc xe Ford màu xanh lục và chiếc xe Lincoln đen chìm dần đến khuất tầm mắt.

“Ôi lạy Chúa, em có nhìn thấy chuyện gì xảy ra phía trước không?” người đàn ông trẻ tuổi hỏi.

“Không rõ lắm. Em chỉ thấy hai chiếc xe lao xuống từ đỉnh dốc. Chúng ta làm gì bây giờ đây, Jim?”

“Nhanh chóng thông báo cho cảnh sát thôi.”

Người đàn ông và vợ anh ta chạy lại xe của họ.

16* *Don't be Fuelish: cách chơi chữ giữa hai từ Fuel (năng lượng) và Foolish (kẻ ngốc).*

17* *Moussaka là món ăn truyền thống của đất nước Hy Lạp, được làm từ cà tím thái lát, thịt cừu băm nhuyễn, hành, bơ, trứng, sữa, phô mai và gia vị đem bỏ lò ăn cùng*

nước sốt cay thơm lừng. Món Moussaka này cũng tương tự như món Lasagna của Ý. Người ta dùng nhiều loại phô mai và thịt bò xay trộn chung với thịt heo xay cho đỡ xơ.

18* the nut box, nut (tiếng lóng) nghĩa là điên rồ.

19* Trường đại học Saint. Martin, Lacey, Washington, Mỹ.

20* Ivy League là Liên minh tám trường đại học danh tiếng bậc nhất Hoa Kỳ cũng như thế giới (bao gồm Viện Đại học Brown, Viện Đại học Columbia, Viện Đại học Cornell, trường Đại học Dartmouth, Viện Đại học Harvard, Viện Đại học Princeton, Viện Đại học Pennsylvania và Viện Đại học Yale)

21* Kinh Kong: nhân vật chú khỉ đột khổng lồ có sức mạnh phi thường trong một bộ phim giả tưởng thuộc hạng bom tấn nổi tiếng.

22* Một trong Tam vị Tổng lãnh thiên thần của Chúa. Thánh Gabriel luôn là người được Chúa Trời chọn để thay mặt ông truyền tải những tin quan trọng bậc nhất của Thiên Đường có thiên chức là đưa tin. Ngày phán xét là một sự kiện quan trọng bậc nhất theo Kinh thánh, qua đó một số người được chấp nhận và một số người bị trừng phạt.

23* Pháo đài Knox: một đồn của Quân đội Hoa Kỳ tại Kentucky liền kề với Kho lưu trữ vàng thỏi của Hoa Kỳ. Nơi này hiện là vị trí của Trung tâm Nhân sự Tối cao của Quân đội, bao gồm Bộ Tư lệnh Quân đội. Pháo đài đặt theo tên của Henry Knox – Bộ trưởng Chiến tranh đầu tiên của Hoa Kỳ.

24* G-man: Tiếng lóng chỉ các đặc vụ FBI, xuất phát từ vụ bắt giữ tên tội phạm khét tiếng George Kelly Barnes. Khi bị

bắt, Barnes kêu lên: “Đừng bắn, G-men. Đừng bắn” và đầu hàng FBI.

25* *Giám đốc đầu tiên của FBI: John Edgar Hoover.*

CHƯƠNG 3

Tối thứ Năm ngày 3 tháng Ba
8 giờ 15 phút

Thào cô, Liz.”

Đầu bên kia của điện thoại ngập ngừng trong giây lát.

“Xin chào, G-man. Không phải là anh đang háo hức muốn đến sớm hơn một chút sao?”

“Tôi đang ao ước như vậy đấy. Tôi có chuyện này muốn nói, Elizabeth, tôi phải quay lại bệnh viện và để mắt đến gã Casefikis đó cho đến khi cảnh sát đến. Anh ta có khả năng gặp nguy hiểm, vì vậy chúng tôi phải bảo vệ anh ta, điều đó có nghĩa là tôi chắc chắn sẽ bị trễ hẹn. Cô không phiền khi phải đợi tôi chứ?”

“Không đâu, tôi sẽ không chết đói đâu. Thứ Năm nào tôi cũng ăn trưa với cha tôi và ông ấy vốn là người ăn rất khỏe.”

“Thật tốt quá. Bởi vì cô nên ăn nhiều vào. Cô mảnh dẻ như một làn gió vô hình trong bóng đêm ấy. Tôi vẫn đang cố gắng để thật tình cờ bị dính cúm đây.”

Elizabeth mỉm cười ấm áp. “Hẹn gặp lại anh sau.” Mark đặt điện thoại trở lại giá đỡ và sải bước đến thang máy, nhấn mũi tên chỉ hướng đi lên.

Hi vọng duy nhất của anh lúc này là Cảnh sát Thủ đô đã đến và đang làm nhiệm vụ rồi. Ôi lạy Đấng Cứu Thế. Cái thang máy này cần bao lâu để đưa mình đi lên và rồi lại đưa

mình trở lại tầng trệt đây? Bệnh nhân ở đây không chừng sẽ chết khi đợi thang máy mất. Cuối cùng, cánh cửa thang máy cũng mở ra và một linh mục dòng chính thống người Hy Lạp vội vã vượt qua anh ấy. Anh ấy có thể thề rằng đó là một vị linh mục dòng chính thống người Hy Lạp bởi vì người đó đội một chiếc mũ cao, tối màu, áo choàng linh mục vạt dài quét đất với chiếc vòng có cây Thánh giá dòng chính đeo trên cổ anh ta. Mặc dù có điều gì đó lạ lùng ở vị linh mục khiến Mark chú ý nhưng anh không thể nghĩ ra đó là điểm gì. Anh ấy đứng đó, bối rối một thoáng, nhìn chằm chằm vào cái lưng của người vừa đi khuất kia và chỉ vừa kịp nhảy vào thang máy trước khi nó đóng cửa lại. Anh nhấn nút chọn tầng bốn đến vài lần. Thôi nào, nhanh lên, nhanh lên. Chạy đi, đồ khốn khiếp. Nhưng cái thang máy không có tai để lắng nghe Mark hối thúc và vẫn chạy lên phía trên một cách ỉ ạch, nhõn nhõn đúng như cái tốc độ ốc sên hồi chiều. Nó chẳng thềm đếm xỉa gì đến cuộc hẹn với bác sĩ Elizabeth Dexter của Mark. Cửa thang máy từ từ mở ra, Mark bước ra và băng qua khoảng trống sang phía bên kia hành lang bệnh viện. Anh đi dọc theo hành lang tới phòng 4308 nhưng chẳng thấy có bóng dáng của bất kỳ viên cảnh sát nào. Trên thực tế, hành lang thậm chí còn chẳng có ai. Có vẻ như anh ấy sẽ bị mắc kẹt ở đây một lúc rồi. Anh ấy nhìn chằm chằm qua cửa sổ nhỏ, đưa mắt tìm kiếm hai người đàn ông trong đó, họ đang ngủ trên giường, chiếc TV vô thanh vẫn bật nhưng màn hình chỉ là một ô vuông phát sáng thôi. Mark bỏ đi để tìm một y tá và cuối cùng cũng tìm thấy cô ấy đang rúc vào trong phòng y tá trưởng để nhấm nháp một tách cà phê. Cô ấy có vẻ vui khi thấy anh chàng ưa nhìn hơn trong số hai đặc vụ FBI đã quay lại.

“Có viên cảnh sát nào từ Sở Cảnh sát Thủ đô đến phụ trách bảo vệ cho phòng 4308 chưa?”

“Không có, chẳng thấy ai đến gần nơi này trong tối nay cả. Nơi này im lặng như nhà mồ vậy. Anh đang mong đợi ai đó hay sao?”

“Vâng, chết tiệt thật. Đoán xem, tôi sẽ phải chờ họ. Tôi dùng một chiếc ghế đợc không? Tôi sẽ phải bám sát xung quanh đây cho đến khi có một sĩ quan đến từ Cảnh sát Thủ đô thế chỗ. Hi vọng tôi không làm phiền cô.”

“Anh không phiền gì tôi đâu. Anh cứ ở đây bao lâu tùy anh. Để tôi xem liệu tôi có thể tìm giúp anh một chiếc ghế ngồi thoải mái hay không.” Cô y tá đặt cốc cà phê xuống và hỏi: “Anh muốn uống cà phê không?”

“Chắc chắn rồi.” Mark quan sát cô y tá kỹ hơn. Anh có thể sẽ phải trải qua tối nay cùng với một cô y tá chứ không phải một cô bác sĩ. Mark quyết định anh nên quay lại và kiểm tra căn phòng trước để trấn an Casefikis nếu anh ta vẫn còn thức và sau đó gọi điện cho Cảnh sát Thủ đô để hỏi xem nhân viên của họ đi đến đâu rồi. Anh bước chậm chậm ra cửa lần thứ hai. Bây giờ anh cảm thấy không cần phải vội nữa. Anh khẽ mở cửa. Căn phòng tối đen như mực, trừ ánh sáng hắt ra từ chiếc TV. Mắt anh chưa quen lắm với bóng tối và không thể nhìn rõ. Anh liếc nhìn hai người bọn họ đang nằm trên giường. Họ nằm im lặng. Mark sẽ không bận tâm tìm kiếm thêm nữa nếu không phải là những tiếng như tiếng nước nhỏ giọt khiến anh chú ý.

Tóc... tóc... tóc...

Nghe như thể tiếng rỉ ra từ vòi nước máy, nhưng anh không thể nhớ nổi nếu như có vòi nước máy thì nó sẽ ở chỗ nào trong căn phòng này.

Tóc... tóc...

Anh đi thật khẽ, lặng lẽ đến bên giường của Angelo Casefikis và liếc nhìn xuống.

Tóc... tóc...

Máu tươi còn ấm đang trào ra trên tấm ga giường. Máu rỉ thành dòng từ miệng của Casefikis. Đôi mắt màu đen thẫm của anh ta lồi ra trên hốc mắt. Lưỡi anh ta rời ra và sưng to. Cổ họng anh ta bị cắt tới tận mang tai, ngay bên dưới viền cằm. Máu đã đọng thành vũng trên sàn nhà và Mark đang đứng trên vũng máu. Anh cảm thấy như hai chân mình muốn khuyu xuống. Anh chỉ có thể bám vào thành giường để tránh ngã khuyu xuống sàn nhà. Mark lão đảo quay sang phía người đàn ông điếc. Đôi mắt anh giờ đây đã quen với bóng tối. Mark ọe lớn tiếng. Đầu của người đưa thư bị cắt rời khỏi phần còn lại của cơ thể; chỉ có màu da của anh ta cho thấy chúng là hai phần đã từng gắn liền với nhau. Mark loạng choạng cố lao ra cửa, tới thẳng chỗ gắn máy điện thoại tính phí, tai nghe thấy tiếng tim mình đập thành thịch điên cuồng trong lồng ngực. Mark có thể cảm nhận làn áo sơ mi dính sát vào da thịt mình. Hai bàn tay anh ấy dính đầy máu. Anh ấy hốt hoảng, lóng ngóng đưa tay lần tìm mấy lần mới thấy mấy đồng 25 xu. Mark quay số đường dây báo tin cho Đội Trọng án^{26*} và tóm tắt lại sự việc đã xảy ra. Thời nay, các cơ quan an ninh sẽ không cử người đi nếu thấy không cần thiết và không chính đáng. Cô y tá trực ca quay trở lại với một cốc cà phê.

“Anh ổn không? Nhìn anh tái nhợt rồi.” Cô ấy hỏi và rồi hét lên kinh hãi khi nhìn thấy hai bàn tay dính đầy máu của Mark.

“Đừng vào phòng 4308 bất kể lí do gì. Đừng để ai đi vào

căn phòng đó trừ khi tôi đồng ý. Tìm giúp tôi một bác sĩ ngay lập tức.”

Cô y tá nhét tách cà phê vào tay Mark, buộc anh ấy phải đón lấy nó và chạy xuống hành lang. Mark quay trở lại Phòng 4308, mặc dù sự có mặt của anh ấy ở trong đó giờ đã không thích hợp. Anh ấy không thể làm gì khác ngoài chờ đợi. Anh bật đèn lên và đi tới phòng vệ sinh. Anh ấy cố gột bỏ những vết bẩn từ hỗn hợp máu me lẫn tạp chất do nôn ọe dính trên da cũng như trên quần áo. Mark nghe tiếng cửa ra vào chuyển động, anh vội vã quay trở lại căn phòng. Một nữ bác sĩ trẻ khoác áo choàng trắng khác. “Bác sĩ Alicia Delgado.” Mark đọc thẻ tên bằng nhựa mà cô ấy cài trên áo.

“Đừng chạm vào bất cứ thứ gì.” Mark nói.

Bác sĩ Delgado nhìn chăm chăm vào anh ta rồi tới các thi thể và khẽ kêu lên.

“Đừng chạm vào bất cứ thứ gì,” Mark lặp lại, “cho đến khi người của Đội Trọng án đến. Họ sẽ có mặt ngay thôi.”

“Anh là ai?” Cô ấy hỏi.

“Đặc vụ Mark Andrews của FBI.” Anh lấy ví và giơ phù hiệu ra theo bản năng cho cô bác sĩ xem.

“Chúng ta chỉ đứng đây nhìn nhau thôi sao, hay anh có thể cho phép tôi làm gì đó với khung cảnh hỗn độn này không?”

“Không, đừng làm gì cả, cho đến khi Đội Trọng án đến để hoàn tất các thủ tục điều tra của họ và dọn dẹp sạch sẽ để trả lại căn phòng cho bệnh viện. Chúng ta ra khỏi đây thôi.” Anh vượt lên trước cô bác sĩ và đẩy cửa bằng vai, tuyệt đối không chạm vào bất cứ thứ gì.

Họ trở lại và tiếp tục chờ đợi trong hành lang.

Mark yêu cầu bác sĩ Delgado chỉ đợi bên ngoài cửa và

không cho phép ai khác vào phòng trong khi anh gọi điện lại cho Cảnh sát Thủ đô lần nữa.

Cô bác sĩ miễn cưỡng gật đầu.

Anh ấy đi về phía chiếc điện thoại tính phí, bỏ vào đó hai đồng 25 xu nữa; anh quay số gọi tới cảnh sát Thủ đô và yêu cầu gặp Trung úy Blake.

“Trung úy Blake đã về nhà khoảng một giờ trước. Tôi có thể giúp gì cho anh không?”

“Các anh dự định khi nào mới cử người đến gác và bảo vệ Phòng 4308 tại Trung tâm Y tế Woodrow Wilson đây?”

“Xin hỏi, ai đang nói vậy?”

“Đặc vụ Andrews, FBI, Văn phòng Khu vực của FBI thành phố Washington.” Mark kể lại các chi tiết của vụ giết người kếp qua điện thoại.

“Chà, người của chúng tôi lẽ ra hiện giờ nên ở đó với anh rồi. Anh ta đã rời văn phòng hơn nửa tiếng trước. Tôi sẽ thông báo cho Đội Trọng án ngay lập tức.”

“Tôi đã báo rồi.” Mark ngắt lời.

Anh đặt điện thoại xuống và ngồi sụp xuống một chiếc ghế gần đó. Hành lang bây giờ đông nghịt những người mặc áo choàng trắng của bệnh viện. Hai chiếc băng ca đang được đẩy lên phòng 4308. Tất cả bọn họ đều đang đợi. Làm gì bây giờ mới là đúng đắn đây?

Hai đồng 25 xu nữa, anh quay số gọi đến nhà của Nick Stames. Điện thoại dường như reo rất lâu. Tại sao anh ấy không trả lời điện thoại vậy? Cuối cùng, cũng có một giọng nữ trả lời điện thoại.

Không được tỏ ra hoảng loạn, Mark tự nhủ trong đầu, tay vẫn cầm ống nghe điện thoại. “Chào buổi tối, cô Stames. Tôi là Mark Andrews. Làm ơn cho tôi nói chuyện với anh Stames

được không?” Giọng điệu của Mark rất đều đặn, bình tĩnh và không để lộ bất kỳ dấu hiệu căng thẳng nào.

“Tiếc quá, Nick không có nhà, anh Mark ạ. Anh ấy quay lại văn phòng khoảng hai giờ trước rồi. Chuyện này thật buồn cười, anh ấy nói anh ấy sẽ gặp anh và Barry Calvert ở văn phòng mà.”

“Vâng, chúng tôi đã gặp nhau rồi, nhưng anh ấy rời khỏi văn phòng để trở về nhà khoảng bốn mươi phút trước cơ mà.”

“Ồ, vậy có lẽ anh ấy chưa về đến nhà thôi. Anh ấy nói sẽ chỉ ngồi một lát rồi về ngay. Nhưng đến giờ vẫn chưa thấy anh ấy về. Biết đâu, anh ấy quay lại văn phòng luôn rồi thì sao. Anh thử gọi về văn phòng của anh ấy xem sao?”

“Vâng, tất nhiên rồi. Xin lỗi vì đã làm phiền cô.” Mark cúp máy, nhìn qua để yên tâm rằng không có bất kỳ ai đi vào phòng số 4308. Không ai vào phòng. Anh bỏ thêm hai đồng 25 xu vào máy điện thoại và gọi điện về văn phòng. Polly vẫn đang trực tổng đài.

“Mark Andrews đây. Làm ơn nối máy cho tôi gặp sếp Stames, ngay và luôn nhé.”

“Sếp Stames và đặc vụ Calvert rời khỏi văn phòng khoảng bốn mươi lăm phút trước – để về nhà, tôi nghĩ vậy, anh Andrews ạ.”

“Không thể nào. Không thể như thế được.”

“Đúng là như vậy đấy, tôi tận mắt thấy họ ra khỏi văn phòng, anh Andrews ạ.”

“Polly, cô có thể thử nối máy lại lần nữa được không?”

“Được chứ, nếu anh đã đề nghị như vậy.”

Mark chờ đợi, với anh ấy lúc này, thời gian chờ dường như là vô tận. Anh ấy nên làm gì? Chỉ có một mình anh ấy ở đây,

còn những người khác đâu rồi? Mọi người thường làm gì khi họ ở vị trí của anh ấy? Chúa ơi, không có bài học nào trong khóa đào tạo của anh ấy nói về trường hợp này – nhân viên FBI nên có mặt sau hai mươi bốn giờ khi phát hiện một vụ án hình sự, chứ không phải như thế này.

“Không ai bắt máy, anh Andrews ạ.”

“Cảm ơn, Polly.”

Mark nhìn lên trần nhà một cách tuyệt vọng và không biết mình nên làm gì tiếp theo. Anh đã nghe mệnh lệnh ngắn gọn của sếp Stames là không được nói cho ai biết về những chuyện đã phát hiện trong tối nay, không được hé răng một lời với bất cứ ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào cho đến sau khi Stames nói chuyện với Giám đốc Cục FBI. Phải tìm Stames và Calvert thôi. Anh ta phải tìm ai đó mà anh ta có thể nói chuyện. Thêm hai đồng 25 xu nữa. Mark thử gọi cho Barry Calvert. Chỉ có tiếng chuông điện thoại reo và cứ reo liên hồi. Không có ai bắt máy ở căn hộ của chàng cử nhân đó. Hai đồng 25 xu như thế nữa. Anh lại gọi cho Norma Stames. “Cô Stames, tôi là Mark Andrews đây. Xin lỗi đã làm phiền cô thêm một lần nữa. Phiền cô báo sếp Stames và đặc vụ Calvert gọi cho tôi theo số của Trung tâm Y Tế Wood Wilson ngay khi hai người họ về đến nhà nhé.”

“Vâng, tôi sẽ nói với Nick ngay khi anh ấy về đến. Có lẽ họ đã dừng lại đâu đó trên đường đi chẳng.”

“Vâng, tất nhiên rồi, tôi đã không nghĩ đến chuyện đó. Có lẽ tốt nhất là tôi nên quay trở lại trung tâm thành phố ngay sau khi có người chi viện nhiệm vụ. Vì vậy, họ có thể gọi về đó cho tôi. Cảm ơn, cô Stames.” Anh cúp máy.

Khi vừa đặt ống nghe điện thoại xuống, Mark nhìn thấy một viên cảnh sát từ Sở Cảnh sát Thủ đô đang thông dong

đi xuyên qua hành lang giờ đã trở nên đông đúc và tiến về phía anh. Trong tay anh ta là một cuốn tiểu thuyết của Ed McBain. Mark đã nghĩ về việc phê bình anh ta vì tội đến muộn, nhưng làm thế để làm gì nhỉ. Kêu khóc trong một vụ đổ máu chả có tác dụng gì cả, anh ấy nghĩ, thậm chí còn bệnh hoạn nữa và anh lại cảm thấy buồn nôn... Mark kéo anh chàng cảnh sát sang một bên và tóm tắt cho anh ta về vụ giết người kép vừa rồi, nhưng không đề cập đến lí do tại sao hai nạn nhân đó lại quan trọng mà chỉ mô tả những gì đã xảy ra. Anh yêu cầu anh ta báo cáo cho Thủ trưởng của mình và bổ sung thêm là Đội Trọng án đang trên đường tới hiện trường. Tất nhiên, cũng không hé lộ thêm chút thông tin nào khác. Viên cảnh sát gọi điện về trụ sở cho sĩ quan trực ca đơn vị của mình và báo cáo lại chính xác tất cả những gì anh ấy vừa được nghe. Sở Cảnh sát Thủ đô thành phố Washington xử lí tới 600 vụ giết người mỗi năm.

Tất cả các nhân viên y tế đều nóng ruột chờ đợi - chắc hẳn họ còn phải chờ lâu. Nhịp độ hối hả trong công việc của họ đã thay thế nỗi hoảng sợ ban đầu. Mark vẫn hoang mang không biết phải làm gì tiếp theo. Sếp Stames đi đâu mới được? Lại thêm cả Calvert nữa? Họ đang ở chỗ chết tiệt nào không biết.

Anh đi lại chỗ viên cảnh sát một lần nữa. Anh chàng cảnh sát đang giải thích chi tiết lí do tại sao không ai được vào trong căn phòng đó... Mặc dù những lời giải thích đó không được thuyết phục cho lắm nhưng họ vẫn tiếp tục chờ đợi. Mark nói với viên cảnh sát đó rằng anh sẽ trở về Văn phòng Khu vực FBI thành phố Washington và không quên giữ bí mật về việc tại sao nạn nhân mang họ Casefakis đó lại quan trọng như vậy. Viên cảnh sát Thủ đô cảm thấy anh ta vẫn

kiểm soát được tình hình. Đội Trọng án sẽ đến đó bất cứ lúc nào, nên viên cảnh sát nhắc nhở Mark rằng họ có thể sẽ muốn nói chuyện với anh ấy ngay trong đêm nay. Mark gạt đầu và chia tay anh ta để về văn phòng.

Khi đi tới xe hơi của mình, Mark lấy đèn hiệu màu đỏ nhấp nháy từ bên hông xe rồi gắn lên nóc xe, gạt công tắc vào vị trí đặc biệt. Anh sẽ lái xe về nhanh nhất có thể, để tìm những người anh biết, những người hiểu rõ tình huống câu chuyện và cũng là những người có thể giải mã phần nào cơn ác mộng của anh đêm nay.

Mark bật điện đàm trên xe hơi. “Đặc vụ số 180 WFO^{27*} đang thi hành nhiệm vụ. Vui lòng tìm và xác định vị trí của ông Stames và ông Calvert. Tình huống khẩn cấp. Tôi đang quay trở lại Văn phòng Khu vực ngay lập tức.”

“Rõ, đặc vụ Andrews.”

“Đặc vụ số 180 WFO, báo cáo hết.”

Mười hai phút sau, Mark đã về đến Văn phòng Khu vực và đậu xe xong. Anh lao ngay tới chỗ thang máy. Người điều phối đưa anh ta lên tầng trên. Anh vội vàng chạy ra khỏi thang máy khi vừa đến nơi.

“Aspirin, Aspirin. Gã quái nào trực ca đêm nay vậy?”

“Ta là người trực ca duy nhất đêm nay, con trai.”

Ông nói, “Ta ở đây một mình.” Aspirin nhìn Mark qua cặp kính của mình, trông khá buồn chán, ông trả lời. “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Sếp Stames đang ở đâu? Calvert nữa, anh ta đâu rồi?” Mark khẩn khoản.

“Họ vừa về nhà cách đây gần một giờ đồng hồ rồi.”

Ôi trời đất ơi, chuyện quái quỷ gì thế nhỉ. Mình nên làm gì bây giờ đây. Aspirin không phải là người để anh trút bầu tâm

sự, nhưng ông ấy lại là người duy nhất mà Mark có thể hỏi xin một lời khuyên. Và mặc dù Stames đã cẩn thận dặn dò anh ấy không được kể chi tiết câu chuyện kia với bất kỳ ai cho đến khi họ đã họp xong với Giám đốc Cục, thì đây vẫn là một tình huống khẩn cấp. Anh ấy sẽ không để lộ bất kỳ chi tiết nào cho ai nhưng anh ấy muốn biết một nhân viên đặc vụ FBI - một người đứng trong hàng ngũ của Hoover - phải làm những gì trong trường hợp này.

“Cháu phải tìm Stames và Calvert, bắt kể họ đi đâu. Bác có gợi ý nào không?”

“Chà, trước hết, cậu đã thử dò tìm qua tín hiệu các đài phát thanh xe hơi chưa?” Aspirin hỏi Mark.

“Cháu đã yêu cầu Polly kiểm tra. Cháu sẽ nói cô ấy thử dò tìm lại lần nữa.”

Mark nhắc chiếc điện thoại gần nhất. “Polly, cô đã tìm được vị trí của sếp Stames hay đặc vụ Calvert bằng cách dò sóng của đài phát thanh xe hơi chưa?”

“Tôi vẫn đang cố gắng dò tìm đây, anh Andrews.” Mark cảm thấy thời gian dường như ngừng trôi, sự chờ đợi của anh ấy dường như vô tận, nhưng vẫn không phát hiện ra điều gì. “Thế nào rồi, Polly, có tìm thấy gì không?”

“Tôi đang cố gắng hết sức có thể, anh Andrews. Nhưng tín hiệu thu được chỉ là một âm thanh ù ù... khó hình dung.”

“Hãy thử dò tìm trên kênh Một, Hai, Ba hoặc Bốn. Hãy áp dụng bất kể cách gì có thể cho dù phải thử lại bao nhiêu lần. Hãy dò tìm từng trạm bắt sóng một xem sao.”

“Rõ, đặc vụ Andrews. Tôi chỉ có thể dò từng trạm một. Có tất cả bốn trạm nhưng tôi chỉ có thể dò từng trạm trong một thời điểm cụ thể.”

Mark nhận ra anh đang hoảng loạn. Lúc này anh cần ngồi

xuống và suy nghĩ thấu đáo mọi điều. Vẫn chưa phải là ngày tận thế mà - hay chính là ngày đó đã đến?

“Họ không có trên kênh Một, anh Andrews ạ. Không có trên trạm Hai. Tại sao họ lại ở trên kênh Ba hoặc Bốn vào giờ này trong đêm nhỉ? Họ chỉ đang trên đường về nhà thôi mà.”

“Tôi không quan tâm họ sẽ đi đâu. Tôi chỉ cần tìm thấy họ. Cô thử dò tìm lại được không.”

“Được thôi. Không sao cả.” Polly lại thử dò tìm trên kênh Ba. Cô lại lần nữa thử dò tìm trên kênh Bốn. Phải có quyền truy cập bằng mật khẩu thì cô mới dò tìm trên kênh Năm hoặc kênh Sáu được. Mark nhìn Aspirin. Chỉ nhân viên phụ trách ca trực mới được ủy quyền truy cập mật khẩu.

“Đây là một tình huống khẩn cấp. Cháu xin thề với bác, đó là một tình huống khẩn cấp.”

Aspirin bảo Polly thử dò tìm trên kênh Năm và kênh Sáu - hai kênh kết nối qua tần số radio của Ủy ban Truyền thông Liên bang^{28*} với FBI. Chúng thường được biết đến với tên viết tắt là KGB^{29*}: Thật buồn cười là các nhân viên FBI lại lấy KGB làm mã gọi điện đàm trong mạng lưới của họ. Nhưng tại thời điểm đó chuyện này chẳng có vẻ gì là đặc biệt buồn cười. Tín hiệu dò tìm mong muốn không xuất hiện trên Trạm KGB 5. Sau đó, trạm KGB 6 đã được dò tìm nhưng cũng chỉ có kết quả tương tự, không dò được tín hiệu mong muốn. Giờ thì biết làm sao đây? Chúa ơi, con biết làm gì bây giờ? Anh ấy đã rẽ vào đâu vậy trời? Aspirin nhìn Mark với rất nhiều câu hỏi trong đầu, nhưng không thực sự muốn tham gia sâu vào việc này.

“Cả những cái mã truy cập thô tả của bác cũng không giúp cháu tìm ra sếp Stames đang ở đâu.” Mark nói, cố nén

lòng để nói một cách bình tĩnh. “Thôi kệ, Aspirin, bác chơi tiếp trò giải ô chữ của mình đi.”

Mark bỏ lại Aspirin ở đó và đi vào phòng vệ sinh nam. Anh khum bàn tay hứng dưới vòi nước và vốc nước súc miệng - anh vẫn còn ám ảnh bởi mùi nôn mửa và mùi máu. Anh cố gắng loại bớt mùi khó chịu càng nhiều càng tốt. Anh trở lại Phòng Hình sự, ngồi xuống và từ từ đếm đến mười một cách chậm rãi. Anh phải quyết định mình sẽ làm gì tiếp và sau đó phải thực hiện những việc đó, cho dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Chắc hẳn sếp Stames và Calvert đã gặp phải chuyện gì đó rồi. Anh biết điều đã xảy ra với người đưa thư da đen và anh chàng người Hy Lạp. Có lẽ anh nên thử liên lạc với Giám đốc Cục, mặc dù đó là trường hợp bất đắc dĩ. Một người ở cấp bậc của Mark, một đặc vụ tập sự mới được hai năm, sẽ không thể chỉ cần nhấc điện thoại lên và gọi thẳng tới để xin được nói chuyện với Giám đốc Cục. Dù sao đi nữa thì anh ấy vẫn có thể giữ cuộc hẹn của Stames với Giám đốc vào lúc 10 giờ 30 phút sáng mai. Còn khoảng nửa ngày nữa mới đến lúc đó. Những hơn mười hai giờ đồng hồ ngồi chờ đợi trong khi không biết mình phải làm gì tiếp theo. Mười hai giờ đồng hồ chỉ ngồi ôm và giữ kín một một bí mật mà anh ấy không thể thảo luận với bất cứ ai. Mười hai giờ đồng hồ chỉ ngồi không với những thông tin mà anh không thể để cho bất cứ người nào khác biết.

Chuông điện thoại reo và anh nghe thấy giọng nói của Polly. Anh cầu nguyện rằng cô ấy gọi để báo tin đã tìm thấy Stames, nhưng Chúa đã không đáp lại lời cầu nguyện của anh ấy.

“Này, đặc vụ Andrews, anh còn ở đó không? Đội Trọng án đang gọi đến trên đường đây. Đại úy Hogan muốn nói

chuyện với anh.”

“Anh Andrews phải không?”

“Vâng! Tôi đây, ngài Đại úy.”

“Anh có muốn nói với tôi điều gì không?”

Mark đã báo cáo một cách trung thực rằng Casefikis là một người nhập cư bất hợp pháp, anh ta đã trì hoãn việc điều trị cho vết thương ở chân của mình và cũng nói dối rằng Casefikis đã khẳng định anh ta đã bị một kẻ lừa gạt bắn, một gã tống tiền đe dọa sẽ khai ra anh ta là người nhập cư trái phép vào Hoa Kỳ. Một báo cáo đầy đủ bằng văn bản sẽ được gửi đến văn phòng của anh trong vòng buổi sáng ngày mai.

Vị thám tử có vẻ không tin vào câu chuyện của Mark cho lắm.

“Cậu đang giấu giếm tôi chuyện gì đó phải không anh chàng đặc vụ? Thế lúc đầu FBI làm gì ở đó? Sẽ có một cảnh tượng địa ngục trần gian nếu tôi phát hiện ra cậu đang ém thông tin. Tôi có thể không ngần ngại bắt cậu ném trái lò than kinh khủng nhất ở Washington đấy.”

Mark nghĩ về việc Stames đã nhắc đi nhắc lại chỉ thị về việc phải giữ thông tin bí mật.

“Không đâu, tôi không giữ lại bất kỳ thông tin nào cả.” anh lên giọng tuyên bố. Anh biết mình đang run và giọng nói hầu như khá kém thuyết phục. Vị thám tử đến từ tổ Trọng án lâm bầm gì đó không nghe rõ lắm và hỏi thêm vài câu nữa rồi cúp máy. Mark đặt điện thoại xuống. Người anh đã rịn mồ hôi lấm tấm, quần áo vẫn dính sát vào da thịt anh. Anh đã thử gọi cho Norma Stames một lần nữa. Sếp Stames vẫn chưa về tới nhà. Anh lại gọi cho Polly và yêu cầu cô rà soát lại toàn bộ các kênh điện đàm theo tần số radio thêm

một lần nữa nhưng vẫn không có thêm thông tin gì ngoại trừ một âm thanh kêu ù ù trên kênh Một. Cuối cùng, Mark từ bỏ chiếc điện thoại và nói với Aspirin rằng anh sẽ rời văn phòng. Aspirin dường như không bận tâm lắm đến anh.

Mark đi phăm phăm về phía thang máy rồi bước nhanh đến xe hơi riêng của anh ta. Phải về nhà đã, sau đó mới gọi điện cho Giám đốc Cục. Một lần nữa anh lại nhấn ga, chạy tốc độ nhanh qua những con đường hướng về nhà mình.

Nơi Mark ở không phải là khu phố xa xỉ nhất, nhưng góc phía Tây Nam của thành phố Washington sau khi được cải tạo đã trở thành nơi ở của nhiều người lao động có trình độ, trẻ tuổi và độc thân. Nó nằm trên khu bến tàu trên bờ sông, gần Sân khấu Arena, chiếm giữ một vị trí thuận tiện ngay cạnh ga tàu điện ngầm Metro. Một không gian sống dễ chịu, sôi nổi và không quá đắt đỏ - một chỗ phù hợp hoàn hảo với Mark.

Ngay khi vừa về đến căn hộ của mình, Mark chạy lên cầu thang, xông qua cửa và nhấc điện thoại lên. Sau vài hồi chuông reo, người thuộc văn phòng Cục FBI đã nhấc máy điện thoại và trả lời: “Văn phòng Giám đốc cục FBI. Sĩ quan trực ca đang nghe máy.”

Mark hít một hơi thật sâu.

“Tôi là đặc vụ Andrews, Văn phòng FBI khu vực Washington.” Mark bắt đầu một cách chậm rãi. “Tôi cần nói chuyện với Giám đốc, trường hợp ưu tiên và ngay lập tức.”

Giám đốc hình như đang ăn tối với bà Bộ trưởng Tư pháp tại nhà bà ấy. Mark xin số điện thoại tư gia bà Bộ trưởng. Liệu anh có thẩm quyền đặc biệt để liên lạc được với Giám đốc vào thời điểm này trong đêm không? Anh ấy có thẩm quyền đặc biệt, anh ấy có một cuộc hẹn với ông ấy vào lúc

10 giờ rưỡi sáng mai và vì thế, ơn Chúa, anh ấy có thẩm quyền đặc biệt đó.

Người đàn ông chắc chắn đã cảm nhận được Andrews đang tuyệt vọng đến mức nào.

“Tôi sẽ gọi lại cho anh ngay nếu anh để lại cho tôi số điện thoại của anh.”

Andrews biết rất rõ rằng việc đó chỉ đơn giản là để kiểm tra xem Mark có thực sự là đặc vụ FBI hay không và có đúng là anh đã có lịch hẹn gặp Giám đốc Cục vào buổi sáng mai hay không. Sau một phút, điện thoại của anh ấy reo lên, viên sĩ quan trực ca đã gọi lại.

“Giám đốc vẫn đang ở nhà bà Bộ trưởng Tư pháp. Số nhà riêng của bà ấy là 761-4386.”

Mark đã quay số đó.

“Tư gia bà Edelman xin nghe.” Một giọng nói nghiêm túc trả lời điện thoại.

“Tôi là đặc vụ Mark Andrews.” Anh bắt đầu. “Tôi cần nói chuyện với Giám đốc Cục Điều tra Liên bang.”

Mark nói một cách từ tốn và rõ ràng, mặc dù anh vẫn còn run. Câu trả lời mà một người đàn ông đang mang trong mình nỗi lo lắng lớn chưa từng có đêm hôm đó nhận lại được có vẻ trớ trêu: Bữa ăn tối kéo dài hơn dự kiến.

“Xin vui lòng giữ máy trong giây lát, thưa anh?” Anh đợi, tiếp tục đợi và lại tiếp tục đợi máy nữa.

Một giọng nói khác trả lời điện thoại: “Tôi, Tyson đang nghe đây.”

Mark hít lấy một hơi thật sâu và đi thẳng vào câu chuyện.

“Tôi là đặc vụ FBI Mark Andrews. Tôi có hẹn để gặp Sếp cùng với Giám đốc Văn phòng FBI khu vực Washington Stames và đặc vụ FBI Calvert vào lúc 10 giờ 30 sáng mai. Có

lẽ ông không rõ chi tiết, thừa sếp, bởi vì lịch hẹn được xác nhận thông qua bà McGregor sau khi ông đã rời khỏi văn phòng. Tôi phải nói chuyện với ông ngay lập tức. Sếp có lẽ sẽ muốn gọi lại cho tôi sau. Tôi đang ở nhà riêng.”

“Được rồi, Andrews.” Ông Tyson nói. “Tôi sẽ gọi lại cho cậu, đọc số điện thoại nhà cậu cho tôi đi.”

Mark đọc số điện thoại cho ông Giám đốc FBI.

“Chàng trai trẻ,” Tyson nói, “việc này chắc chắn nên được ưu tiên phải không.”

“Chính xác là như thế, thừa sếp.”

Mark lại đợi. Một phút trôi qua, rồi lại một phút nữa. Liệu rằng có phải ông Giám đốc Cục FBI - Tyson - đã gạt bỏ anh ta như một gã ngốc không? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Ba phút. Bốn phút. Rõ ràng ông ấy đang kiểm tra kỹ lưỡng hơn cả viên sĩ quan trực ca của mình lúc trước.

Điện thoại reo. Mark chồm lên chụp lấy ống nghe. “Xin chào, Mark. Roger đây. Anh muốn ra ngoài uống bia không?”

“Không phải bây giờ, Roger, không phải bây giờ.” Anh dập điện thoại xuống.

Điện thoại lại reo lên, ngay lập tức.

“Phải rồi, Andrews, anh có điều gì phải nói với tôi đúng không? Anh nói ngay đi và tập trung vào điểm mấu chốt của câu chuyện.”

“Tôi muốn gặp sếp bây giờ, thừa sếp. Tôi xin ông 15 phút thôi và tôi cần sếp nói cho tôi biết tôi phải làm cái quái gì ngay bây giờ.”

Mark hối hận ngay lúc anh bật ra cụm từ cái quái gì.

“Được chứ, nếu đó là trường hợp khẩn cấp. Cậu có biết địa chỉ tư gia của bà Bộ trưởng Tư pháp không?”

“Không, thừa ông.”

“VẬY CẬU GHI LẠI ĐI: SỐ 2942 PHỐ EDGEWOOD, ARLINGTON.”

Mark đặt ống nghe điện thoại xuống, viết lại địa chỉ một cách cẩn thận bằng chữ in hoa vào bên trong một cuốn sổ bìa cứng có khóa bấm - một sản phẩm quảng cáo bảo hiểm nhân thọ - và gọi điện cho Aspirin - người không bao giờ giải được đủ bảy ô đố chữ trên tờ báo.

“Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra, ông có thể tìm tôi theo tần số radio của điện đàm, tôi sẽ giữ cho điện đàm luôn mở trên trên kênh Hai. Kênh Một bị trục trặc gì đó.”

Aspirin sụt sịt. Các đặc vụ trẻ ngày nay hay quan trọng hóa quá mức mọi chuyện. Sẽ chẳng bao giờ có chuyện đó dưới thời J. Edgar Hoover và cũng không nên được phép xảy ra trong thời buổi bây giờ. Dù sao thì cũng chỉ còn một năm nữa là ông nghỉ hưu rồi. Ông quay trở lại trò chơi ô chữ. Bảy ô chữ, mười chữ cái: Tập hợp những người ủng hộ hành động của một chính khách gian hùng là gì? Aspirin bắt đầu suy đoán để giải câu đố.

Mark Andrews cũng đang suy nghĩ khi anh vội vã bước vào thang máy, rồi băng nhanh ra đường. Anh ngồi vào xe của mình và chạy với tốc độ cao đến khu Arlington. Anh phi thẳng đến East Basin Drive rồi chạy sang Đại lộ Độc Lập, qua Đài tưởng niệm Lincoln để đến cầu Tưởng Niệm. Mark lái với tốc độ nhanh nhất so với từ đầu buổi tối đến giờ. Anh vừa lái xe vừa nguyên rủa những người đang thông thả đi dạo, vợ vẫn qua lại dọc đường trong không khí ôn hòa và dễ chịu tối nay. Anh cũng nguyên rủa cả những người không chú ý đến cái đèn hiệu nhấp nháy ánh sáng màu đỏ mà anh đã gắn lên nóc xe. Mark nguyên rủa suốt cả đường đi. Stames ở đâu? Barry đã ở đâu? Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra với họ? Giám đốc liệu có nghĩ rằng anh ta bị điên?

Anh lái xe băng qua cầu Tưởng Niệm và đi theo lối ra đại lộ G.W. Một đoạn tắc nghẽn giao thông. Anh không thể di chuyển tiếp dù chỉ một xăng-ti-mét. Có lẽ đã xảy ra một vụ tai nạn. Sao mà một vụ tai nạn chết tiệt có thể xảy ra ngay đúng lúc này cơ chứ. Chỉ bấy nhiêu thôi là đủ làm hỏng việc của anh. Anh ấy nhích dần sang làn đường trung tâm và tận dụng đèn hiệu hú còi trên xe của mình. Đa số mọi người đều cho rằng anh ấy thuộc đội cảnh sát cứu hộ và hầu hết đều nhường đường để anh ấy đi qua. Cuối cùng anh ấy cũng đến được chỗ tập trung xe cảnh sát và xe cứu thương của đội cứu hộ. Một cảnh sát trẻ thuộc Cảnh sát Thủ đô tới gần xe của Mark và hỏi. “Anh có phụ trách gì trong vụ này không?”

“Không. Tôi thuộc FBI. Tôi đang trên đường đi Arlington. Trường hợp khẩn cấp.”

Mark rút và trình nhanh phù hiệu của mình. Viên cảnh sát mở đường cho anh đi qua. Anh chạy nhanh để thoát khỏi vụ tai nạn. Vụ tai nạn khốn kiếp. Khi anh đã ra khỏi đoạn đường ùn tắc vì vụ tai nạn, mật độ giao thông trở nên thưa thớt, dễ chịu. Mười lăm phút sau, anh đã đến được địa chỉ số 2942 Phố Edgewood, Arlington. Mark gọi để kiểm tra lần cuối xem Polly tại Văn phòng trụ sở Washington đã dò được tần số điện đàm trên xe của Stames và Calvert hay chưa. Vẫn chưa, cả Stames lẫn Calvert đều không gọi về văn phòng.

Mark nhảy ra khỏi xe. Trước khi anh ấy kịp tiến thêm một bước, một nhân viên mật vụ đã ngăn anh ấy lại. Mark rút phù hiệu FBI cho anh ta xem và thông báo anh có hẹn với Giám đốc Cục. Nhân viên Sở Mật vụ lịch sự yêu cầu anh chờ tại xe của mình. Sau khi xác nhận lại, Mark được dẫn vào một căn phòng nhỏ ngay bên phải hội trường. Một căn phòng được sử dụng dành cho mục đích nghiên cứu học tập.

Giám đốc bước vào phòng. Mark đứng lên.

“Chào buổi tối, thưa Giám đốc.”

“Chào buổi tối, cậu Andrews. Cậu đã làm gián đoạn một bữa tối rất quan trọng. Tôi hi vọng cậu biết rõ mình đang làm gì.”

Giám đốc Cục nói một cách rất lạnh lùng và ngắn gọn, lộ rõ thái độ không hài lòng vì bị một đặc vụ cấp dưới mà ông không biết đưa vào một cuộc họp khẩn.

Mark kể lại một lượt các chi tiết trong toàn bộ câu chuyện từ cuộc gặp đầu tiên với Stames cho đến quyết định báo cáo vượt cấp của anh ấy. Vị Giám đốc vẫn giữ nét mặt bình tĩnh, không chút biến động trong suốt quá trình tường thuật của Mark và vẫn không có chút biểu lộ nào khác khi Mark đã kết thúc câu chuyện. Suy nghĩ duy nhất xuất hiện trong đầu của Mark khi đó là: Mình đã sai rồi. Lẽ ra anh ấy nên tiếp tục cố gắng tìm bằng được Stames và Calvert. Bây giờ, có lẽ họ đã về đến nhà rồi cũng nên. Anh ấy chờ đợi, trán rịn mồ hôi lấm tấm. Có lẽ đây là ngày cuối cùng của anh ấy trong hàng ngũ nhân viên FBI. Nhưng những lời đầu tiên mà Giám đốc nói đã khiến anh bất ngờ.

“Cậu đã thực hiện rất chính xác những điều cần phải làm, Andrews ạ. Tôi cũng sẽ quyết định hành động tương tự nếu tôi ở vị trí của cậu. Chắc chắn là cậu đã phải lấy hết dũng khí và quyết tâm mới đến đây gặp tôi để báo cáo hết mọi chuyện như thế này.” Ông ấy nhìn Mark với ánh mắt cương nghị và rắn rỏi. “Cậu chắc là chỉ có Stames, Calvert, cậu và tôi biết rõ các chi tiết của vụ việc xảy ra tối nay chứ? Cậu đảm bảo không còn ai khác bên Sở Mật vụ hay Sở Cảnh sát Thủ đô biết việc này chứ?”

“Đúng vậy, thưa sếp, không ai ngoài bốn chúng ta.”

“Và cả ba người đã đặt lịch hẹn gặp tôi vào lúc 10 giờ rưỡi sáng ngày mai, đúng không?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tốt. Ghi chú lại những lời tôi nói sau đây.”

Mark lấy ra một tập ghi chú từ một cái túi ở bên trong áo khoác.

“Cậu có số điện thoại tư gia bà Bộ trưởng Tư pháp ở đây không?”

“Có, thưa sếp.”

“Số điện thoại nhà riêng của tôi là 721-4069. Hãy học thuộc nó và sau đó hủy bỏ hết mấy tờ ghi chú đi. Bây giờ tôi sẽ nói cho cậu biết chính xác cậu cần làm gì tiếp theo. Đầu tiên, hãy quay trở lại Văn phòng FBI Khu vực Washington. Tìm kiếm Stames và Calvert thêm một lần nữa. Hãy gọi đến các nhà xác, gọi cho các bệnh viện, gọi tới các chốt cảnh sát đường cao tốc. Nếu không có thêm manh mối nào, tôi sẽ gặp lại cậu trong văn phòng của tôi lúc 8 giờ 30 phút sáng mai, 8 giờ 30 phút chứ không phải 10 giờ 30 phút. Đó là nhiệm vụ đầu tiên của cậu. Tiếp theo, nhiệm vụ thứ hai là thu thập danh sách tên của các nhân viên cảnh sát trong Đội Trọng án – những người đã xử lý vụ giết người tại bệnh viện cùng với Sở Cảnh sát Thủ đô và báo cáo lại cho tôi. Bây giờ, hãy nói cho tôi biết – nếu tôi có quyền được biết – cậu đã không nói với họ về lí do mà cậu tới tìm gã Casefikis đó chứ?”

“Không một chi tiết nào, thưa sếp.”

“Tốt.”

Bà Bộ trưởng Tư pháp ghé đầu vào cửa phòng. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ, ông Halt?”

“Vẫn ổn, cảm ơn cô, Marian. Tôi đoán cô chưa từng gặp

đặc vụ Andrews của Văn phòng FBI Khu vực Washington.”

“Vâng. Rất vui được biết anh, anh Andrews.”

“Chào buổi tối, thưa bà.”

“Ông cần nói chuyện lâu không, ông Halt?”

“Không đâu, tôi sẽ quay lại ngay sau khi tôi dọn đồ ngăn gọn anh Andrews vài điều.”

“Có chuyện gì đặc biệt không ông Halt?”

“Không, không có gì đáng lo cả.”

Giám đốc rõ ràng đã quyết định không ai được biết về câu chuyện cho đến khi chính ông ấy điều tra rõ ngọn ngành.

“Tôi đã nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Sếp bảo tôi trở về Văn phòng FBI Khu vực Washington và tiếp tục kiểm tra để tìm xem được Stames và Calvert đang ở đâu.”

“Đúng rồi.”

“Và sau đó gọi điện đến các nhà xác, bệnh viện và bộ cảnh sát đường cao tốc.”

“Đúng.”

“Và ông yêu cầu tôi lấy danh sách tên các sĩ quan trong Đội Trọng án liên quan đến vụ Casefikis.”

“Đúng. Cậu tiếp tục ghi chú lại như sau: kiểm tra tên của tất cả nhân viên bệnh viện và khách đến thăm, cũng như bất kỳ người nào khác có thể được xác định là đã ở trong vùng lân cận căn phòng số 4308 trong khoảng thời gian hai người kia vẫn được biết là còn sống cho tới thời điểm cậu phát hiện ra họ đã chết. Kiểm tra tên của hai nạn nhân bị giết thông qua NCIC^{31*} và danh mục hồ sơ của Cục để thu thập các thông tin cơ bản mà biết đâu chúng ta đã có. Lấy dấu vân tay của tất cả những người làm nhiệm vụ, khách đến thăm và tất cả những người khác có thể xác định được

là đã xuất hiện ở gần phòng 4308. Đừng quên dấu vân tay của hai nạn nhân đã chết. Chúng ta cần những dấu vân tay này cho hai mục đích: một là loại bỏ và hai là nhận dạng những kẻ tình nghi.

Nếu cậu không tìm thấy Stames và Calvert, như tôi đã nói, hãy gặp tôi lúc 8 giờ 30 phút tại văn phòng của tôi vào sáng mai. Nếu có bất cứ điều gì khác phát sinh trong tối nay, cậu hãy gọi cho tôi ở đây hoặc ở nhà tôi. Đừng ngần ngại. Nếu sau 11 giờ 30, tôi chắc chắn đã ở nhà. Nếu gọi cho tôi qua điện thoại, hãy sử dụng một cái tên bí mật – để tôi nghĩ xem - Julius^{32*} – chúng ta hãy hi vọng rằng đó không phải là một lời tiên tri và cho tôi số điện thoại của cậu. Hãy chắc chắn rằng chỗ cậu có dùng điện thoại tính phí và tôi sẽ gọi lại cho cậu ngay lập tức. Đừng làm phiền tôi trước 7 giờ 15 phút sáng, trừ khi có việc gì đó thực sự quan trọng. Cậu đã hiểu và nắm rõ tất cả những điều đó chưa?”

“Rõ, thưa sếp.”

“Được rồi. Tôi nghĩ tôi sẽ quay trở lại với bữa tối.” Mark đứng dậy và sẵn sàng rời đi. Giám đốc đặt một tay lên vai anh.

“Đừng lo lắng, chàng trai trẻ. Những việc này đôi khi cũng vẫn xảy ra. Cậu đã quyết định đúng. Cậu đã thể hiện tính tự chủ rất cao trong một tình huống khó khăn. Bây giờ thì hãy bắt tay vào việc đi.”

“Rõ, thưa sếp.”

Mark cảm thấy như vơi bớt được gánh nặng trong lòng vì có một người hiểu được những gì anh đã phải trải qua - một người nắm giữ trọng trách lớn hơn và có khả năng bảo vệ tốt hơn đã ở đó để chia sẻ với anh.

Trên đường quay lại văn phòng trụ sở, anh nhắc micro

trên xe hơi và gọi: “WFO 180 đang gọi. Có tin gì về anh Stames chưa?”

“Chưa có tin gì, WFO 180, nhưng chúng tôi sẽ tiếp tục dò tìm.”

Aspirin vẫn ở đó khi anh về lại văn phòng mà không biết rằng Mark vừa nói chuyện với Giám đốc Cục FBI. Aspirin đã gặp cả bốn Giám đốc tại các bữa tiệc cocktail, mặc dù vậy, có lẽ chắc hẳn không ai trong số họ còn nhớ tên ông ấy.

“Tình trạng khẩn cấp qua rồi chứ, con trai?”

“Vâng.” Mark nói dối. “Chúng ta có tin gì về Stames hay Calvert chưa ạ?” Anh cố gắng giấu đi sự lo lắng trong giọng nói.

“Không, họ chắc chắn đã rẽ vào đâu đó trên đường về nhà. Không có gì phải lo lắng về chuyện đó. Những chú cừu nhỏ vẫn tìm được đường quay trở lại mà không cần cậu phải túm chặt đuôi chúng.”

Mark thực sự lo lắng. Anh đến văn phòng của mình và nhắc điện thoại lên. Polly vẫn không nghe thấy tín hiệu nào của họ. Vẫn chỉ là tiếng ù ù liên tục trên kênh Một. Anh gọi cho Norma Stames, vẫn không có tin tức gì thêm. Cô Stames hỏi xem chuyện đó có gì đáng lo hay không.

“Không có gì đâu.” Lại một lời nói dối khác. Liệu anh có tỏ ra quá thờ ơ hay chẳng? “Chỉ là, chúng tôi không thể tìm ra anh ấy đã tạt vào quán bar nào thôi.”

Cô Stames cười phá lên, nhưng cô biết chắc chắn rằng Nick chưa từng có thói quen lui tới quán bar.

Mark đã thử gọi lại cho Calvert; vẫn không có hồi âm từ căn hộ của anh chàng cử nhân. Từ trong sâu thẳm tiềm thức, Mark biết chắc chắn đã có chuyện gì đó không hay xảy ra. Anh chỉ không biết đó là chuyện gì. Bây giờ thì ít nhất

Giám đốc Cục cũng đã gặp anh và ông ấy cũng đã biết tất cả mọi chuyện. Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay: 11 giờ 15 phút. Anh ấy đã định làm gì tối nay nhỉ? Ôi, chết tiệt thật. Anh ấy đã thuyết phục một cô gái xinh đẹp ăn tối cùng. Và đến tận giờ này, anh ấy vẫn chưa báo lại, anh ấy nhắc điện thoại lên. Ít nhất, giờ này cô ấy cũng được an toàn ở nhà, nơi cô ấy lẽ ra nên ở đó.

“Xin chào.”

“Xin chào, Elizabeth, là tôi, Mark Andrews. Tôi thực sự xin lỗi về việc đã không đến chỗ hẹn tối nay. Có vài chuyện đã xảy ra, ngoài tầm kiểm soát của tôi.”

Sự căng thẳng bộc lộ một cách rõ ràng, không thể chối cãi trong giọng nói của anh.

“Đừng lo.” Cô ấy nói một cách nhẹ nhàng. “Anh đã cảnh báo tôi rằng anh không đáng tin tưởng.”

“Tôi hi vọng cô sẽ cho tôi nợ lại lời mời. Mong là, đến sáng mai, tôi có thể sắp xếp ổn thỏa mọi việc. Có lẽ, khi đó, tôi có thể gặp lại cô chẳng?”

“Sáng mai ư?” Cô ấy hỏi. “Nếu anh đang nghĩ đến bệnh viện thì sáng mai tôi không có ca trực.”

Mark ngập ngừng, nghĩ thật nhanh xem anh có thể nói những gì một cách thận trọng. “VẬY sao? Thế cũng tốt, tôi e rằng tôi có thông tin không được hay lắm. Casefikis và anh bạn cùng phòng đã bị giết dã man vào tối nay. Cảnh sát Thủ đô đang tiếp nhận và xử lý vụ đó, nhưng chúng tôi vẫn chưa có tiến triển gì mới.”

“Bị giết ư? Cả hai sao? Tại sao? Ai có thể làm việc đó chứ? Casefikis không thể nào bị giết vô cớ được, đúng không?” Cô ấy nói một tràng xối xả như bắn súng liên thanh. “Chuyện này là thế nào vậy? Ôi Chúa ơi, không, anh đừng nói gì cả.

Dù sao đi nữa thì, anh chắc chắn cũng sẽ không nói thật với tôi.”

“Tôi lãng phí thời gian nói dối cô để làm gì, Elizabeth? Cô nghĩ xem, tôi thực sự đã phải xử lý một vụ án mạng tối nay và tôi nợ cô một bữa ăn thịnh soạn vì đã trót phá hỏng cả buổi tối của cô. Hôm nào tôi mời lại cô một bữa khác được không?”

“Nhất trí. Tuy nhiên, một vụ án mạng thì không hợp khẩu vị cho lắm. Tôi hi vọng anh sẽ bắt kẻ gây án chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi đã từng thấy hậu quả của rất nhiều vụ bạo lực tại Woodrow Wilson, nhưng chuyện đó không thường xuyên lắm ở chỗ chúng tôi.”

“Tôi biết. Tôi xin lỗi đã kéo cô vào chuyện này. Chúc ngủ ngon, Elizabeth. Ngủ ngon nhé.”

“Anh cũng thế, Mark. Nếu anh có thể ngủ được.” Mark đặt điện thoại xuống và ngay lập tức anh lại cảm thấy vô cùng nặng nề sau tất cả những gì đã xảy ra trong ngày hôm nay. Làm gì bây giờ đây? Thực tế mà nói, anh không thể làm gì được trước 8 giờ 30 phút sáng ngày mai, ngoại trừ giữ liên lạc theo tần số điện đàm radio cho đến khi về tới nhà. Thật là vô nghĩa khi chỉ ngồi một chỗ và nhìn ra ngoài cửa sổ với cảm giác bất lực, mệt mỏi và cô đơn. Anh đi đến chỗ Aspirin, nói với ông ấy rằng anh chuẩn bị về nhà và sẽ gọi lại cứ mười lăm phút một lần bởi vì anh ấy vẫn lo lắng và muốn nói chuyện với Stames và Calvert. Aspirin thậm chí còn không ngược nhìn lên.

“Được thôi.” Ông nói, trò chơi giải đoán ô chữ đã chiếm trọn tâm trí ông. Ông ấy đã hoàn thành mười một manh mối, một dấu hiệu cho thấy tối nay là một buổi tối yên tĩnh.

Mark lái xe xuôi theo Đại lộ Pennsylvania về phía căn hộ

của mình. Tại vòng xuyên giao thông đầu tiên, một khách du lịch không biết rằng anh ta có quyền ưu tiên nên vô tình cản trở giao thông. Thằng cha chết giấm, Mark nghĩ. Những du khách ở Washington không biết cách tách ra khỏi vòng xuyên, họ sẽ phải đi vòng không biết bao nhiêu lần mới rẽ được. Cuối cùng, Mark cũng xoay sở được, nương theo vòng xuyên để quay lại Đại lộ Pennsylvania. Anh tiếp tục lái xe chậm chậm về nhà, đến khu căn hộ đảo Tiber. Đầu anh nặng trĩu những suy tư, còn lòng thì đầy bất an. Anh bật radio trên xe để nghe bản tin lúc nửa đêm - phải loại bỏ những suy nghĩ nặng nề của mình bằng cách nào đó thôi. Không có chuyện gì to tát được nói đến trong bản tin đêm đó, giọng đọc của phát thanh viên nghe có vẻ khá buồn chán. Tổng thống đã tổ chức một cuộc họp báo về dự luật Kiểm soát súng và tình hình ở Nam Phi dường như đang trở nên ngày càng tồi tệ hơn. Sau đó là thời lượng bản tin địa phương: đã xảy ra một vụ tai nạn ô tô dọc Đại lộ G.W. Có hai chiếc ô tô liên quan đến vụ tai nạn này, cả hai chiếc đều đang được cần cẩu kéo lên khỏi lòng sông dưới ánh đèn pha công suất mạnh. Theo các nhân chứng, một cặp vợ chồng đến từ thành phố Jacksonville đang trong kỳ nghỉ ở khu vực Washington, một trong hai chiếc xe màu đen hiệu Lincoln, chiếc còn lại là một chiếc xe Ford mui kín, màu xanh lục. Ngoài ra chưa có thêm thông tin chi tiết nào khác.

Một chiếc xe chiếc xe Ford mui kín, màu xanh lục. Mặc dù Mark đã không thực sự tập trung nghe bản tin đó, nhưng thông tin đó cứ lặp đi lặp lại trong đầu anh - một chiếc xe Ford mui kín, màu xanh lục? Ôi không, Chúa ơi, làm ơn, không phải là xe của họ chứ? Anh đổi hướng, rẽ phải ở đường Số 9 hướng đến Đại lộ Maine, suýt quệt phải một

họng nước cứu hỏa vì khuất tầm nhìn và tức tốc quay trở lại cầu Tưởng Niệm, nơi anh chỉ mới ở đó hai giờ trước. Các con đường đã thông thoáng hơn nên anh có thể đến nơi chỉ sau vài phút. Hiện trường vụ tai nạn vẫn còn đông nghịt các nhân viên Sở Cảnh sát Thủ đô. Một làn đường của Đại lộ G.W đã bị chặn lại bởi các rào chắn. Mark đỗ xe trên vệ cỏ và chạy lên chỗ rào chắn. Anh trình phù hiệu FBI ra và được dẫn tới chỗ nhân viên sĩ quan phụ trách vụ việc; anh ấy giải thích rằng anh lo ngại một trong những chiếc xe liên quan có thể là xe do một đặc vụ FBI điều khiển.

“Có tìm được thêm gì chưa vậy, Sĩ quan?”

“Vẫn chưa đưa được họ lên.” Viên thanh tra trả lời. “Chúng tôi chỉ có hai nhân chứng nhìn thấy vụ tai nạn. Nếu nó đúng là vụ tai nạn thì rõ ràng họ đã chạy xe chạy một cách rất buồn cười. Họ sẽ được trục vớt lên trong khoảng ba mươi phút nữa. Chúng ta chỉ có thể chờ đợi.”

Mark đi đến ven đường để theo dõi; từ những chiếc cầu to lớn cho đến những người nhái nhỏ bé đang lặn ngụp, tìm kiếm trên khúc sông dưới ánh đèn pha cực mạnh tỏa sáng cả một vùng rộng lớn. Ba mươi phút chờ đợi kéo dài ra như vô tận. Mark rung mình, run lên trong thời tiết giá lạnh, chờ đợi và dõi theo. Bốn mươi phút trôi qua. Rồi năm mươi phút. Phải đến hơn một giờ sau, chiếc Lincoln đen mới được vớt lên. Bên trong chiếc xe là một thi thể. Một người đàn ông thận trọng, anh ta vẫn còn đang thắt dây an toàn. Cảnh sát tiến đến ngay lập tức. Mark quay lại gặp viên sĩ quan phụ trách và hỏi xem phải mất bao lâu nữa, chiếc xe thứ hai mới được vớt lên.

“Không lâu đâu. Thế chắc chiếc Lincoln đó không phải là xe thuộc đơn vị anh?”

“Không phải.” Mark trả lời.

Mười phút, rồi hai mươi phút lại trôi qua, anh đã nhìn thấy đỉnh chiếc xe thứ hai, một chiếc xe màu xanh lục đậm. Anh đã nhìn thấy một bên hông xe, một trong những cửa sổ của chiếc xe hơi mở hé ra khiến anh nhìn thấy toàn bộ chiếc xe. Có hai người đàn ông ở trong đó. Anh lại nhìn thấy biển số xe. Lần thứ hai trong tối hôm đó, Mark cảm thấy mình như muốn phát bệnh. Gần như suýt bật khóc, anh chạy lại chỗ viên sĩ quan phụ trách và khai tên của hai người đàn ông trong xe, rồi chạy đến một chiếc điện thoại tính phí bên đường. Quãng đường sao mà xa. Anh vừa quay số, vừa liếc nhìn đồng hồ đeo tay - đã gần một giờ sáng rồi. Sau một hồi chuông reo, anh nghe thấy một giọng nói mệt mỏi trả lời, “Vâng, tôi nghe.”

Mark nói: “Julius.”

Giọng nói hỏi: “Số điện thoại anh đang gọi là gì?” Anh đọc số điện thoại. Ba mươi giây sau, chiếc điện thoại có chuông.

“Chà, Andrews. Bây giờ là một giờ sáng.”

“Tôi biết, thưa sếp, tôi đã tìm ra Stames và Calvert. Họ đã chết.”

Sau một khoảnh khắc hẫng lại, giọng nói giờ đây đã tỉnh táo hẳn.

“Anh có chắc chắn không?”

“Chắc chắn, thưa sếp.”

Mark báo cáo các chi tiết về vụ tai nạn xe hơi, anh cố gắng giữ giọng nói tự nhiên như bình thường, không để lộ sự kiệt quệ hay xúc động nào.

“Hãy gọi về văn phòng của cậu và báo cáo ngay lập tức, Andrews,” Tyson nói, “và đừng tiết lộ bất kỳ chi tiết nào về câu chuyện mà cậu đã nói với tôi tối nay. Cậu chỉ cần thông

báo cho họ về vụ tai nạn xe hơi – không thêm gì nữa. Sau đó, thu thập thêm mọi thông tin có thể từ phía Cảnh sát. Hãy đến gặp tôi tại văn phòng của tôi lúc 7 giờ 30 phút sáng mai, không phải 8 giờ 30 phút nữa. Cậu hãy đi qua lối vào rộng, ở một sườn khuất của tòa nhà. Sẽ có một người đàn ông đón cậu ở đó. Anh ta sẽ đến trước và chờ cậu nên đừng đến muộn. Về nhà ngay đi, cố gắng chớp mắt một chút và đừng để ai trông thấy cậu cho tới sáng mai. Đừng lo lắng, Andrews. Hai chúng ta đều hiểu và tôi sẽ cắt cử các đặc vụ điều tra các hạng mục mà tôi đã nói với cậu lúc trước.”

Điện thoại kêu lách ca lách cách. Mark quay số và gọi cho Aspirin, thật là một đêm trực hay ho làm sao đối với ông ấy. Anh nói lại với ông ta về Stames và Calvert rồi cúp máy đột ngột trước khi Aspirin có thể hỏi thêm bất kỳ câu hỏi nào. Anh trở lại xe của mình và từ từ lái xe xuyên qua màn đêm để về nhà. Hầu như không có bóng dáng một chiếc xe nào khác trên đường phố lúc này; màn sương mù buổi sớm giăng kín, phủ lên mọi thứ khiến cảnh vật trở nên mờ đục, bí ẩn như không phải cõi trần.

Ở lối vào gara để xe trong khu căn hộ, anh đã nhìn thấy Simon, một người phục vụ da đen, trẻ tuổi, người rất thích Mark và thậm chí còn thích chiếc xe Mercedes của Mark hơn cả chính anh. Mark đã trích hẳn một phần trong số tài sản mà anh thừa kế từ người dì của mình để sở hữu chiếc xe này ngay sau khi tốt nghiệp đại học và chưa từng hối tiếc về sự xa xỉ ngông cuồng của mình. Simon biết rõ Mark không có chỗ để xe riêng trong nhà để xe và luôn đề nghị đỗ xe giúp Mark, hoặc làm bất cứ điều gì khác để đổi lấy cơ hội được tự mình lái chiếc Mercedes SLC 580 màu bạc lộng lẫy đó. Mark thường bông đùa vài lời với Simon, nhưng tối nay, anh đưa

chìa khóa xe cho anh ta mà không buồn nhìn anh ta lấy một cái.

“Tôi sẽ cần chiếc xe vào lúc 7 giờ sáng.” Anh nói với Simon và rảo bước quay đi.

“Được thôi, anh bạn.” Simon đáp lại.

Mark nghe thấy Simon vừa huýt sáo nhẹ nhàng vừa khởi động lại chiếc xe trước khi cánh cửa thang máy đóng lại sau lưng anh. Anh về đến căn hộ của mình. Ba phòng, tất cả đều trống rỗng. Anh khóa cửa lại và sau đó chốt chặt, một việc mà từ trước tới nay, anh ấy chưa từng làm bao giờ. Anh chậm chạp đi vòng quanh căn phòng, cởi bỏ quần áo, ném chiếc áo sơ mi chưa nồng mùi mồ hôi vào thùng đựng đồ giặt. Anh tắm rửa sạch sẽ lần thứ ba trong tối hôm đó và trèo lên giường, mắt đăm đăm nhìn lên trần nhà màu trắng. Anh cố gắng giải mã điều gì đó có ý nghĩa của cả chuỗi sự việc vừa xảy ra đêm nay. Anh ấy cố ngủ. Sáu tiếng đã trôi qua và nếu anh ấy có chợp mắt được chút nào thì chắc cũng không quá vài phút.

Cũng trong đêm đó, có một người khác không chợp mắt nổi lấy vài phút mà cứ trần trọc, thao thức, xoay người, trở mình qua lại trên chiếc giường của bà ấy tại Nhà Trắng.

Abraham Lincoln, John F. Kennedy, Martin Luther King, John Lennon và Robert Kennedy. Có bao nhiêu công dân ưu tú nữa cần phải hy sinh mạng sống của họ trước khi Nhà Trắng thông qua dự luật nhằm mục đích đưa cái quyền lợi có tính tự hủy hoại đó ra ngoài vòng pháp luật đây?

“Sẽ còn có những ai khác phải chết nữa?” Bà tự nhủ với chính mình. “Nếu phải là bản thân mình nữa thì không có thời điểm nào phù hợp hơn là. . .”

Bà quay lại và nhìn Edward. Vẻ mặt của ông, không nghi

ngờ gì nữa, đảm bảo rằng ông chẳng bao giờ có những suy nghĩ tiêu cực đó trong đầu.

26* Bộ phận phụ trách điều tra, xử lý các vụ án mạng.

27* Văn phòng Khu vực FBI tại thành phố Washington.

28* Ủy ban Truyền thông Liên bang là một cơ quan độc lập trong Chính phủ Hoa Kỳ chuyên môn về những vấn đề truyền thông. Cơ quan này do đạo luật Quốc hội thành lập và trao quyền và đa số ủy viên được Tổng thống bổ nhiệm. Ủy ban hoạt động theo sáu mục đích chiến lược trong các khu vực truyền không dây (broadband), cạnh tranh, các khối tần số radio, báo chí, an toàn công cộng và nội an và hiện đại hóa Ủy ban.

29* KGB là cơ quan mật vụ ở trong cũng như ngoài nước tương tự của Liên Xô.

“Hãy luôn luôn ghi nhớ, con trai, C-Y-A^{**30***}. Đó là chính là tấm vé vào cửa của con. Nhớ nhé C-Y-A.”

30* Trùng âm với CIA- Tên viết tắt của Central Intelligence Agency: Cục Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ.

31* Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia, hay NCIC, được gọi là huyết mạch của cơ quan thực thi pháp luật, một cơ sở xử lý dữ liệu tội phạm có thể được khai thác bởi hầu như mọi cơ quan tư pháp hình sự trên toàn quốc, 24 giờ một ngày, 365 ngày một năm.

32* Julius Caesar: một nhà lãnh đạo quân sự, nhà chính trị và tác giả văn xuôi latin lớn của La Mã cổ đại. Ông đóng vai trò then chốt trong sự chuyển đổi Cộng hòa La Mã thành Đế chế La Mã. Các thành công quân sự lớn lao của Caesar đã

mang lại cho ông quyền lực quân sự tối thượng; đe dọa đến chỗ đứng của Pompey, người đã ngã về phe của Viện Nguyên lão sau khi Crassus mất trong trận Carrhae năm 53 TCN.

CHƯƠNG 4

Sáng thứ Sáu, ngày 4 tháng Ba
6 giờ 27 phút

Cho đến sáu rưỡi sáng, Mark không thể nào chịu đựng thêm được nữa, anh trở dậy, ra khỏi giường và đi tắm. Mark diện một chiếc áo sơ mi sạch sẽ và bộ vét phẳng phiu, thơm tất. Từ trên khung cửa sổ căn hộ, anh phóng tầm mắt ra ngoài, lướt qua Kênh Washington, rồi tới Công viên East Potomac, suy nghĩ miên man về những sự việc xảy ra ngày hôm qua. Chỉ một vài tuần nữa thôi, hoa anh đào sẽ nở. Chỉ một vài tuần nữa thôi...

Mark khóa cửa căn hộ và quay lưng bước đi, trong anh bỗng dấy lên một niềm hạnh phúc giản dị rằng ít nhất mình vẫn còn sống và lại được tiếp tục tiến về phía trước. Simon đưa trả Mark chìa khóa xe; anh ấy đã cố xoay sở để tìm một chỗ trong bãi đậu xe riêng cho chiếc xe Mercedes.

Xe của Mark lăn bánh từ từ, chuyển hướng lên đường Số 6, rẽ trái vào đường G rồi rẽ phải vào đường Số 7. Không có phương tiện giao thông nào khác lưu thông trên đường vào thời điểm sáng sớm này, ngoại trừ xe tải. Anh chạy xe qua Bảo tàng Hirshhorn rồi cắt ngang vào đại lộ Độc Lập. Đến ngã tư giao giữa đường Số 7 và đại lộ Pennsylvania, sát ngay Viện Lưu trữ Quốc gia, Mark từ từ dừng lại chờ đèn đỏ. Tự nhiên, anh cảm thấy một cảm giác kỳ lạ như thể cuộc sống vẫn diễn ra bình thường và chẳng có chuyện gì xảy ra

cả, mọi chuyện ngày hôm qua cứ như chỉ là một cơn ác mộng mà thôi. Anh sẽ đến văn phòng và sẽ thấy Nick Stames lẫn Barry Calvert đang ở đó như thường lệ. Viễn cảnh vụt tan biến khi anh nhìn sang phía bên trái của mình. Ở một đầu của con đường đại lộ vắng vẻ, anh có thể nhìn thấy khuôn viên Nhà Trắng bề thế và những mảng màu trắng của tòa nhà sừng sững lấp ló, xen kẽ giữa các vòm cây lá. Bên phải anh, ở một đầu khác của con đường đại lộ, Điện Capitol - tòa nhà Quốc hội lừng lững, lấp lóa trong ánh nắng sớm. Nổi lên ở khoảng giữa hai tòa nhà đó chính là trụ sở của FBI. *'Trơ trọi giữa chiến tuyến'* - một suy nghĩ bối rối vụt lóe lên trong đầu Mark - Giám đốc FBI và anh đang đối mặt với thử thách của định mệnh.

Mark lái xe chạy xuống theo đoạn đường dốc ở phía sau Trụ sở FBI và đỗ lại đó. Một chàng trai trẻ mặc áo cộc tay màu xanh đậm có gắn phù hiệu, quần vải flanel màu xám, đi giày tối màu, đeo cà vạt màu xanh nhả nhặn, lịch sự đứng theo quy cách đồng phục của Cục, đang chờ anh ở đó. Một người đàn ông không rõ danh tính, Mark nghĩ, anh ta trông quá chỉnh tề so với một người chỉ vừa mới thức dậy. Mark Andrews cho anh ta xem phù hiệu FBI để xác thực danh tính của mình. Người nhân viên trẻ tuổi đó dẫn anh ấy đi về phía thang máy mà không nói lời nào cả. Thang máy đưa họ lên tầng bảy, tại đó, Mark được hộ tống trong yên lặng đến một căn phòng nhỏ và được yêu cầu hãy chờ ở đó.

Anh ngồi đợi trong phòng tiếp tân, ngay bên cạnh văn phòng Giám đốc, cùng với một chồng *Thời báo* và *Tuần báo* cũ thường thấy. Lẽ ra, hôm nay anh ấy đã đi nha sĩ. Lần đầu tiên trong đời, anh ấy ước thà đi khám răng còn hơn. Anh suy xét lại từng sự kiện đã diễn ra trong vòng mười bốn giờ

qua. Anh từ một người vô lo, vô nghĩ trong suốt hai năm (trong số năm năm làm đặc vụ tập sự của FBI), giờ đã trở thành một người đang phải đối mặt với một tình huống ngàn cân treo sợi tóc, nguy hiểm đến cả tính mạng. Lần trước khi anh đến Cục chính là để tham gia phỏng vấn đầu vào khi anh nộp đơn xin gia nhập FBI, họ đã không nói cho anh biết rằng những tình huống như thế này có thể xảy ra. Họ toàn nói về chuyện lương, thưởng, ngày nghỉ lễ, một công việc có giá trị và đầy ý nghĩa, phục vụ quốc gia và dân tộc, mà không ai đề cập một chút nào về những người Hy Lạp nhập cư hay những bưu tá da đen bị cắt cổ. Cũng không một ai nói gì về việc những người bạn của anh có thể bị chết chìm dưới dòng sông Potomac. Anh rảo bước quanh phòng, cố gắng gạn lọc và sắp xếp các suy nghĩ của mình. Hôm qua đáng nhẽ ra là ngày nghỉ của anh, nhưng anh đã quyết định đi làm ngoài giờ để có thêm tiền. Có lẽ, nếu có một đặc vụ khác quay lại bệnh viện nhanh hơn thì vụ án mạng kép kia đã không xảy ra. Có lẽ nếu anh là người đã lái chiếc Ford mui kín đêm qua, thì người chìm trong lòng sông Potomac bây giờ không phải Stames và Calvert nữa. Có lẽ... Mark nhắm mắt lại và cảm thấy một luồng khí ớn lạnh bất giác chạy dọc sống lưng. Anh cố gắng để xoa dịu nỗi sợ hãi hoảng loạn đã làm anh tỉnh như sáo suốt cả đêm qua - Có lẽ, lần sau sẽ đến lượt anh.

Mắt anh dừng lại ở một tấm phù điêu trên tường. Trên đó tuyên bố rằng, trong hơn sáu mươi năm lịch sử của FBI, chỉ có ba mươi tư nhân viên hi sinh trong khi đang làm nhiệm vụ. Vậy mà đêm qua, cùng một lúc, hai đặc vụ đã ra đi. Sau đêm ấy, dòng chữ ghi trên tấm phù điêu đã không còn đúng nữa. Đôi mắt của Mark tiếp tục lướt nhìn xung quanh bức

tường và dừng lại ở một bức hình lớn của Tòa án Tối cao - đại diện của Chính phủ và Pháp luật đang bắt tay nhau thân ái. Ở phía bên trái anh là chân dung năm vị Giám đốc, từ Hoover, Gray, Ruckelshaus, Kelley và giờ là H. A. L. Tyson đáng gờm, người mà bất cứ ai trong Cục cũng biết đến với cái tên viết tắt 'Halt'. Rõ ràng, không ai ngoại trừ thư ký của ông, bà McGregor, biết tên thật của ông Tyson. Đoán tên thật của Giám đốc Cục đương nhiệm từ lâu đã trở thành một trò đố vui có thưởng trong toàn Cục Điều tra Liên bang. Khi ai đó mới gia nhập lực lượng, họ trả một đô-la cho bà McGregor - vị thư ký đã phục vụ các Giám đốc Cục trong suốt hai mươi bảy năm - để được đoán xem tên thật của Giám đốc Cục đương chức là gì. Nếu họ nói đúng, họ được hưởng toàn bộ số tiền đã tích góp được. Tổng số tiền trong quỹ đó hiện đã lên tới 3.516 đô-la. Mark đã đoán tên ông ấy là Hector. Bà McGregor đã phá lên cười và quỹ thắng cuộc của bà được làm giàu thêm một đô-la nữa. Nếu họ muốn đoán lần hai, họ phải trả một đô-la nữa, nhưng lần này nếu họ lại đoán sai, họ bị phạt mười đô-la. Có kha khá người đã thử đoán lần hai và quỹ thắng cuộc của bà Gregor cứ nhiều thêm mỗi khi có một nạn nhân mới.

Mark đã nảy ra ý tưởng kiểm tra hồ sơ dấu vân tay hình Sự. Hồ sơ lưu trữ dấu vân tay của Cục FBI chia làm ba loại: quân sự, dân sự và hình sự; tất cả các đặc vụ FBI đều lưu dấu vân tay của họ trong hồ sơ hình sự. Lưu dấu vân tay của mọi nhân viên đặc vụ là để dễ dàng theo dấu vết của họ nếu chẳng may có một đặc vụ FBI nào đó biến chất trở thành tội phạm hình sự, hoặc là để loại bỏ dấu vân tay của đặc vụ điều tra trên hiện trường vụ án. Những hồ sơ này rất hiếm khi được sử dụng. Mark đã tự cho là mình rất thông minh khi

yêu cầu được xem thẻ dấu vân tay của Giám đốc Cục Tyson. Một trợ lý phòng Quản lý dấu vân tay của Cục đã trao thẻ của Giám đốc cho anh ấy. Thông tin ghi ‘Chiều cao: 1m85; Cân nặng: 81,5 cân; Tóc: nâu; Nghề nghiệp: Giám đốc FBI; Tên: Tyson, H. A. L.’. Không có tên thánh được ghi trong đó. Người trợ lý, một nhân viên không rõ tên tuổi khác trong bộ đồng phục màu xanh của Cục FBI, đã mỉm cười chua chát với Mark và nói đủ lớn để Mark nghe thấy khi anh trả lại tấm thẻ vào tập hồ sơ: “Lại một gã gà mờ nữa cho rằng mình sắp kiếm được ba nghìn đô-la một cách chóng vánh.”

Vì trong một thập kỷ trở lại đây, Cục ngày càng liên đới nhiều tới chính trị cho nên vị trí nhân viên chấp pháp chuyên trách chỉ dành cho một người mà Quốc hội đánh giá là có lý lịch xác thực và đáng tin cậy. Giám đốc Tyson có dòng máu chấp pháp chảy trong huyết quản của mình. Cụ nội của ông ấy là dân Wells Fargo, rong ruổi trên lưng ngựa với cây súng sẵn trên miền đất giữa San Francisco và Seattle, bang Washington^{33*}. Ông nội ông ấy là Thị trưởng Boston, đồng thời là Cảnh sát Trưởng thành phố, một sự kiêm nhiệm hiếm có. Cha ông ấy trước khi nghỉ hưu đã từng là một luật sư ưu tú của bang Massachusetts. Đó là lí do mà người cháu đã kế tục truyền thống gia đình và cuối cùng trở thành Giám đốc Cục Điều tra Liên bang, một điều không ai lấy làm lạ chút nào. Những giai thoại kể về ông ấy nhiều vô kể, Mark băn khoăn tự hỏi những chuyện đó đâu là thực, đâu là hư.

Ông Tyson là người đã ghi điểm thắng chung cuộc trong trận chung kết bóng bầu dục giữa hai trường Đại học Harvard và Yale. Rõ ràng là vậy, bởi điều đó được ghi lại trong hồ sơ của ông ấy; trong đó còn nói, ông ấy là vận

động viên da trắng duy nhất trong đội tuyển Quyền Anh của Mỹ tham dự Olympic 1956 tại Melbourne. Có giai thoại kể rằng, Tyson từng nói với cố Tổng thống Nixon rằng ông ta thà làm tay sai cho quỷ dữ còn hơn làm lãnh đạo FBI dưới trướng Nixon.

Không ai dám chắc về điều đó, nhưng có một điều chắc chắn là phe của Tổng thống Kane không đã mất giọt mồ hôi nào để có được sự phục vụ của ông.

Vợ ông đã qua đời năm năm trước vì bệnh đa xơ cứng. Ông đã chăm sóc bà trong hai mươi năm bằng cả tấm chân tình của một người chồng chung thủy.

Ông ấy không e sợ bất cứ thế lực nào; danh tiếng về sự trung thực và thẳng thắn đã nâng uy tín của ông lên cao hơn cả những nhân viên chính phủ hàng đầu theo đánh giá của quốc gia. Sau một thời gian bất ổn, hậu quả từ sự ra đi của cố Giám đốc Cục Hoover, Halt Tyson đã khôi phục lại thanh thế của Cục như thời thập niên ba mươi và bốn mươi của thế kỷ hai mươi. Ông Tyson là một trong những lí do khiến Mark vui mừng cam kết phục vụ năm năm cuộc đời cho FBI.

Mark bắt đầu cảm thấy bồn chồn, anh đưa tay lần tìm để cởi nút giữa áo khoác. Bất kỳ đặc vụ nào cũng làm như thế khi họ cảm thấy bất an. Khóa đào tạo kéo dài mười lăm tuần tại Quantico dành cho nhân viên mới gia nhập Học viện FBI đã nhắc nhở nhiều lần rằng, họ phải luôn luôn cởi nút áo khoác để có thể dễ dàng rút súng đeo ở bao da chỗ thắt lưng và đừng bao giờ đeo súng gần vai. Chính vì thế, Mark cảm thấy hơi bức bối khi những bộ phim truyền hình dài tập hiểu sai về hành động đó. Bất cứ khi nào một đặc vụ FBI cảm nhận được sự nguy hiểm đang đến gần, anh ta sẽ mân

mê cái nút áo giữa đó để yên tâm rằng áo khoác đã được cởi khuy. Mark cảm thấy nỗi sợ hãi nào đó, một nỗi sợ hãi gì đó mà anh không biết được, nỗi sợ đối với con người tên là H. A. L. Tyson, một nỗi sợ mà ngay cả khi đã có trong tay khẩu súng do Smith và Wesson^{34*} sáng chế cũng không thể trấn an nổi.

Anh chàng đặc vụ trẻ tuổi không rõ tên tuổi, với ánh mắt cảnh giác, mặc áo cộc tay xanh đậm lúc trước, đã quay lại.

“Giám đốc sẽ gặp anh ngay bây giờ.”

Mark đứng dậy, hơi lưỡng lự một chút, thu hết can đảm, xoa tay vào quần để thấm bớt mồ hôi rịn ra trên lòng bàn tay, rồi cất bước đi theo nhân viên kia qua văn phòng bên ngoài, vào hẻm bên trong phòng làm việc riêng tư của Giám đốc. Ông Giám đốc đưa mắt nhìn lên, rồi vẫy tay ra hiệu cho anh đến ngồi vào một chiếc ghế, trong lúc chờ người nhân viên kia trở ra và đóng cửa phòng lại. Ngay cả trong tư thế ngồi, ông ấy trông vẫn đúng là một “mặt thám đáng gờm” với cái đầu khá lớn, nằm ngay ngắn và vuông vức trên đôi bờ vai đồ sộ. Hai hàng lông mày rậm rất ăn nhập với mái tóc chắc khỏe màu nâu, không kiểu cách của ông ấy. Những lọn tóc xoắn tít, đến nỗi nếu không phải đó là tóc của H. A. L. Tyson, người ta sẽ nghĩ ngay rằng đó là một bộ tóc giả. Mặt bàn dường như đang cố gắng trốn thoát khỏi hai bàn tay bè bè, to lớn mà ông ấy đang đặt lên nó. Còn chiếc bàn kiểu dáng thanh nhã theo phong cách thời Nữ hoàng Anne thì khá thờ ơ trước sự thu hút của ông Giám đốc. Hai gò má ông ấy ửng đỏ, không phải vì rượu mà vì thời tiết. Phía sau chiếc ghế Giám đốc, lấp ló một người đàn ông khác, một người lực lưỡng, râu cạo gọn gàng, yên lặng, đứng chất cảnh sát.

Giám đốc lên tiếng. “Andrews, đây là Trợ lý Giám đốc

Matthew Rogers. Tôi đã tóm lược cho anh ấy các sự việc xảy ra sau cái chết của Casefikis. Chúng ta sẽ đưa một số đặc vụ vào cuộc điều tra cùng với cậu.” Đôi mắt sắc nhọn màu tro của ông ấy nhìn xoáy vào Mark. “Tôi đã mất hai đặc vụ ưu tú nhất của mình trong ngày hôm qua, và sẽ không ai - tôi nhắc lại, không ai - có thể ngăn cản tôi tìm cho ra người phải chịu trách nhiệm về cái chết của họ, ngay cả khi đó là Tổng thống - cậu hiểu điều tôi nói chứ?”

“Rõ, thưa sếp.” Mark đáp khẽ.

“Cậu sẽ phải đảm bảo rằng báo chí đưa tin như thế nào đó để công chúng tin rằng sự việc xảy ra đêm qua chỉ là một vụ tai nạn xe hơi thông thường. Không một nhà báo nào kết nối các dữ kiện của vụ án mạng ở trung tâm y tế Woodrow Wilsson với cái chết của các đặc vụ FBI. Họ đâu có lí do gì để làm điều đó ở cái nước Mỹ này, nơi cứ hai mươi sáu phút lại có một vụ giết người xảy ra, đúng chứ?”

Một tệp hồ sơ của Sở Cảnh sát Thủ đô được ghi chú đánh dấu *Cảnh sát Trưởng Sở Cảnh sát Thủ đô* được đặt bên cạnh ông ấy. Thậm chí ngay cả họ - Sở cảnh sát Thủ đô - cũng bị chi phối.

“Andrews ạ, chúng ta...”

Cái từ chúng ta khiến Mark có cảm giác tầm quan trọng của mình được nâng lên.

“Chúng ta sẽ không phá vỡ ảo tưởng của chúng vội. Tôi đã phải nghiền ngẫm cẩn thận những gì cậu nói với tôi tối qua. Tôi sẽ tóm lược tình hình theo như cách mà tôi nhận định được. Cậu cứ ngắt lời tôi tự nhiên bất cứ lúc nào nếu muốn.”

Nếu như đây là một tình huống thông thường, có lẽ Mark đã phá lên cười rồi.

Giám đốc đang xem tệp hồ sơ.

“Một người nhập cư Hy Lạp muốn gặp người đứng đầu FBI.” Ông tiếp tục. “Có lẽ tôi nên chấp nhận yêu cầu của anh ấy nếu tôi biết trước việc đó.” Ông nhìn lên. “Tuy nhiên, các sự kiện chính miện Casafikis đã khai với các cậu tại trung tâm y tế Woodrow Wilson và nội dung chính là anh ta tin chắc rằng có một âm mưu ám sát bà Tổng thống Hoa Kỳ sẽ xảy ra vào ngày mồng 10 tháng Ba. Anh ta đã nghe lỏm được thông tin này trong khi làm phục vụ tại một bữa trưa riêng tư ở một khách sạn thuộc phạm vi Georgetown, nơi mà anh ta cho rằng một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ đã có mặt. Những chi tiết mà tôi vừa nói là đúng chứ, Andrews?”

“Vâng, đúng thưa sếp.”

Giám đốc nhìn xuống tập hồ sơ lần nữa.

“Cảnh sát đã lấy dấu vân tay của nạn nhân, nhưng chúng không được lưu trong hồ sơ của chúng ta cũng như hồ sơ của Sở Cảnh sát Thủ đô. Bởi vậy, cho đến thời điểm này, sau khi có tới bốn người bị giết đêm qua, chúng ta vẫn phải hành động dựa trên suy đoán rằng câu chuyện mà anh chàng nhập cư gốc Hy Lạp kia nói với chúng ta nhiều khả năng là sự thật. Anh ta có thể không biết toàn bộ câu chuyện và một số chi tiết cụ thể trong câu chuyện của anh ta có thể không hoàn toàn chính xác nhưng chắc chắn, anh ta và câu chuyện của anh ta phải liên quan tới một mưu đồ nào đó đủ lớn đến mức gây ra tới bốn vụ giết người trong một đêm. Tôi nghĩ chúng ta cũng có thể giả định rằng, dù kẻ nào đứng sau chuỗi sự kiện hiểm ác này đi chăng nữa, chúng cũng tin rằng chúng đã gạt bỏ được mọi trở ngại, rằng chắc chắn đã thủ tiêu hết tất cả những ai mà chúng cho rằng có biết ít nhiều về âm mưu đó. Hãy xem như là cậu may mắn đi, anh bạn trẻ ạ.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tôi đoán là, đã có lúc nào đó, cậu chợt nghĩ rằng những kẻ kia tưởng rằng chính là cậu chứ không phải Stames, là người đã ở trong chiếc xe Ford mui kín màu xanh đỏ, đúng không nào?”

Mark gật đầu. Anh đã nghĩ về một số điều khác nữa trong hơn mười giờ qua, và anh hi vọng cô Norma Stames sẽ không bao giờ biết chuyện này.

“Tôi muốn những kẻ chủ mưu nghĩ rằng chúng hiện không gặp bất kì khó khăn, trở ngại nào. Vậy nên, tôi sẽ để lịch trình của Tổng thống diễn ra theo đúng như kế hoạch trong tuần tới, ít nhất là tạm thời trong thời gian này.”

Mark đánh bạo đặt câu hỏi: “Nhưng thưa sếp, như thế liệu có đẩy bà ấy ra trước họng súng hay không?”

“Andrews, kẻ nào đó ngoài kia và có thể là một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ đang lên kế hoạch ám sát Tổng thống. Đến giờ này, hắn đã mưu sát hai trong số những đặc vụ giỏi nhất của tôi, anh chàng nhập cư gốc Hy Lạp – nhân chứng có thể nhận ra hắn và một bưu tá da đen bị điếc – người có thể nhận diện kẻ xuống tay hạ sát Casafikis. Nếu chúng ta vội vã dồn lực công kích dữ dội thì không khác nào đánh rắn động cỏ, như thế sẽ khiến chúng cảnh giác. Chúng ta sẽ mất dấu và không có manh mối để tiếp tục điều tra, có thể sẽ không tài nào vạch mặt được những kẻ chủ mưu thực sự. Và nếu như thế, chúng ta chắc chắn sẽ không thể tóm cổ bọn chúng. Chúng ta chỉ có thể hi vọng bắt được chúng bằng một cách duy nhất, đó là cứ để cho những thằng khốn đó nghĩ rằng chúng vẫn ổn – đến tận phút chót. Chỉ bằng cách đó chúng ta mới có thể tra còng vào tay bọn chúng. Khiến bọn chúng sợ hãi thì không khó, nhưng tôi cho là không ổn.

Chúng đã sử dụng những phương thức bạo lực đến như vậy để giữ bí mật cho kế hoạch của mình, thì chúng tất có một mục đích nào đó quan trọng hơn cả việc loại bỏ bà Tổng thống trong vòng bảy ngày tới. Chúng ta phải tìm ra mục đích đó là gì.”

“Chúng ta có nên nói cho bà Tổng thống biết chuyện này không?”

“Không, không, chưa phải lúc. Thế có Chúa chứng giám, trong hai năm qua, Dự thảo luật về Kiểm soát súng đã mang đến không biết bao nhiêu vấn đề mệt mỏi cho bà ấy rồi, không nói đến chuyện phải nhìn trước ngó sau và cố gắng nhận ra vị Thượng Nghị sĩ nào chính là Mark Antony^{35*} và ai là Brutus^{36*}.”

“Vậy chúng ta phải làm những gì trong sáu ngày tới?”

“Cậu và tôi sẽ phải tìm ra tên Cassius (kẻ chủ mưu) đó. Và tên đó có thể không phải là người có dáng vẻ thanh gọn và thiện chiến.”

“Nếu chúng ta không tìm ra hắn ta thì sao?” Mark hỏi.

“Chúa phù hộ nước Mỹ.”

“Và nếu chúng ta tìm ra hắn ta thì sao?”

“Cậu có thể sẽ phải giết hắn ta.”

Mark nghĩ ngợi một lát. Anh chưa bao giờ giết ai trong đời và thậm chí còn chẳng dám nghĩ đến chuyện đó. Anh ấy không có ý định giết bất cứ thứ gì cả. Anh ấy còn không muốn dẫm chân lên côn trùng nữa là. Và ý nghĩ rằng người đầu tiên mà anh ấy có thể phải giết lại là một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ thật là, phải nói rằng, ít nhiều khiến anh ấy nhụt chí.

“Đừng lo lắng quá, Andrews. Có lẽ cũng không đến mức đó đâu. Giờ thì tôi sẽ nói chi tiết cho cậu biết tôi định làm gì.

Tôi sẽ thông báo ngắn gọn với Stuart Knight, Giám đốc Sở Mật vụ Hoa Kỳ, rằng hai sĩ quan của tôi đang điều tra một người đàn ông vì anh ta đã tuyên bố rằng Tổng thống Hoa Kỳ sẽ bị ám sát vào một thời điểm nào đó trong tháng tới. Tuy nhiên, tôi không định cho anh ta biết rằng một vị Thượng Nghị sĩ có thể có liên quan, cũng như việc hai đặc vụ của tôi vừa ra đi vì điều đó - những việc đó không thuộc trách nhiệm của anh ấy. Câu chuyện thực tế có thể chẳng liên quan gì đến một Thượng Nghị sĩ và tôi không phải đối phó với cả đồng người chỉ có mỗi việc là thăm soi các đại diện

dân cử của họ rồi tự hỏi ai trong số đó có khả năng là tội phạm hình sự.”

Trợ lý Giám đốc bây giờ mới hắng giọng và lên tiếng. “Tất nhiên, cũng có một số người trong Cục chúng ta cũng sẽ nghĩ như vậy.”

Giám đốc tiếp tục nói một cách kiên định: “Sáng nay, Andrews, cậu hãy viết một bản báo cáo, ghi rõ các thông tin và tình huống xảy ra vụ án mạng Casefakis và nộp cho Grant Nanna. Đừng đề cập gì đến cái chết của Stames và Calvert trong đó, tránh để bất kỳ ai kết nối hai vụ đó lại với nhau. Hãy báo cáo về nguy cơ đe dọa tính mạng Tổng thống, ngoại trừ việc có thể có một Thượng Nghị sĩ nào đó dính líu đến âm mưu này. Đó là cách mà anh sẽ làm, đúng không Matt?

“Vâng, thưa sếp.” Rogers nói. “Nếu chúng ta để lộ ra sự nghi ngờ của mình với những người không cần phải biết đến chúng thì có thể sẽ kích hoạt hành động siết chặt an ninh khiến những kẻ ám sát càng ẩn mình sâu hơn nữa; rồi chúng ta đơn giản là phải thu lại những viên bi của mình và chơi lại

từ đầu, tất nhiên là nếu chúng ta đủ may mắn để có cơ hội thứ hai.”

“Đúng.” Giám đốc nói. “Chính vì thế, chúng ta sẽ làm theo cách đó, Andrews ạ. Có tới cả trăm Thượng Nghị sĩ và chỉ một người trong số đó sẽ cung cấp đầu mối duy nhất giúp chúng ta lần ra những kẻ chủ mưu.”

Tìm ra Thượng Nghị sĩ đó sẽ là nhiệm vụ của cậu. Trợ lý của tôi sẽ cử thêm vài nhân viên đặc vụ dưới quyền để theo dõi một vài người có khả năng đưa đến các manh mối khác mà chúng ta đã biết. Không cần cho họ biết chi tiết đâu, Matt. Hãy bắt đầu điều tra từ nhà hàng Golden Duck.”

“Và kiểm tra từng khách sạn ở Georgetown để xem ai là người đã tổ chức bữa tiệc trưa riêng tư vào ngày hai bốn tháng Hai.” Roger nói. “Cả bệnh viện nữa. Có lẽ sẽ có ai đó đã nhìn thấy những kẻ mờ ám lỏn vờn ở khu vực đỗ xe hay hành lang. Những kẻ ám sát chắc chắn đã thấy chiếc xe Ford mui kín màu xanh lục của FBI ở đó khi Calvert và cậu đến để lấy lời khai của Casefikis. Tôi nghĩ đó là tất cả những gì mà chúng ta có thể làm tại thời điểm này.”

“Tôi đồng ý.” Ông Giám đốc nói. “Được rồi. Cảm ơn Matt. Tôi sẽ không làm anh mất thêm thời gian nữa. Vui lòng báo cho tôi biết ngay khi anh có phát hiện gì mới nhé.”

“Chắc chắn rồi, sếp.” Viên Trợ lý Giám đốc trả lời. Roger gật đầu chào Mark và rời đi.

Mark đã ngồi im lặng lắng nghe và hoàn toàn bị ấn tượng bởi khả năng ghi nhớ chi tiết, rõ ràng từng tình tiết vụ án của vị Giám đốc. Bộ não ông ấy chắc hẳn phải cấu tạo như một cái tủ hồ sơ nhiều ngăn.

Giám đốc nhấn một nút trên hệ thống điện thoại nội bộ của mình.

“Bà McGregor, làm ơn mang cho tôi hai tách cà phê nhé.”

“Vâng, thưa ông.”

“Từ giờ trở đi, Andrews, cậu hãy đến Cục lúc 7 giờ sáng để báo cáo cho tôi. Nếu có bất kỳ tình huống khẩn cấp nào phát sinh, hãy gọi cho tôi, nhớ đọc tên mật mã Julius và tôi cũng dùng tên mã đó khi tôi gọi cho cậu. Khi nghe thấy tôi nói ‘Julius’, cậu hãy dừng ngay tất cả mọi việc mà cậu đang làm. Cậu hiểu rõ rồi chứ?”

“Rõ, thưa sếp.”

“Giờ đến điểm quan trọng nhất. Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu tôi chết hoặc mất tích, cậu chỉ được báo cáo lại với bà Bộ trưởng Tư pháp và Roger sẽ thực thi phần việc còn lại. Nếu cậu hi sinh, chàng trai trẻ ạ, tôi sẽ thay cậu thực hiện những việc còn lại.” Đây là lần đầu tiên vị Giám đốc Cục Tyson mỉm cười kể từ lúc gặp Mark - lời nói đùa đó không phải là ý tưởng của Mark. “Tôi đã xem hồ sơ và biết rằng cậu được hưởng hai tuần nghỉ phép. Vậy thì theo tôi, cậu nên bắt đầu kỳ nghỉ phép ngay đi, bắt đầu từ trưa ngày hôm nay. Tôi không muốn cậu làm việc ở cương vị chính thức trong vòng ít nhất một tuần tới. Điều phối viên Hình sự Grant Nanna đã nhận được thông báo về việc cậu sẽ được cử tới làm phụ tá cho tôi.” Vị Giám đốc tiếp tục. “Cậu có lẽ sẽ phải chịu đựng tôi cả ngày lẫn đêm trong suốt sáu ngày tới, anh bạn trẻ ạ, và chưa có ai từng phải chịu đựng tôi như thế trừ bà vợ quá cố của tôi.”

“Và sếp cũng phải chịu đựng tôi như thế.” Mark đáp lời nhanh mà không cần đắn đo suy nghĩ gì cả.

Anh cứ tưởng mình sẽ bị mắng sau câu đó, nhưng thay vào đó, vị Giám đốc lại mỉm cười lần nữa.

Bà McGregor đi vào, mang theo hai cốc cà phê cho hai

người rồi rời đi. Vị Giám đốc nhấp một ngụm cà phê và đi quanh phòng như thể ông đang ở trong một cái lồng. Mark ngồi yên tại chỗ, mắt không ngừng dõi theo từng bước đi của Sếp Tyson. Thân hình ông lực lưỡng cùng đôi vai vạm vỡ nhấp nhô theo từng nhịp chân. Cái đầu lớn và mái tóc rậm lắc lư từ bên này sang bên kia. Ông ấy đang trải qua cái mà theo như cách nói của các cậu thiếu niên, một quá trình tư duy.

“Việc đầu tiên mà cậu sẽ phải làm ngay sau đây là kiểm tra xem những Thượng Nghị sĩ nào đã có mặt tại Washington vào ngày 24 tháng Hai, Andrews ạ. Bởi vì ngày đó sát vào dịp cuối tuần; vào những dịp như thế, hầu hết những gã bù nhìn rơm đó đều đang phiêu du đây đó khắp đất nước, phát biểu trong buổi diễn thuyết nào đó hoặc đi nghỉ cùng những đứa con nhõng nha nhõng nhẽo.”

Điều khiến mọi người yêu mến vị Giám đốc là ông ấy dám nói thẳng một cách rõ ràng trước mặt bọn họ, chứ không phải nói sau lưng. Mark mỉm cười và bắt đầu thả lỏng các cơ.

“Khi có danh sách những người đó rồi, chúng ta sẽ phân tích và tìm ra điểm chung của bọn họ. Hãy tách các nghị sĩ Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ thành hai danh sách riêng, rồi sau đó phân loại họ theo các nhóm lợi ích có chung người dẫn đầu trong Đảng, công khai hoặc riêng tư. Tiếp đó, chúng ta phải tìm ra những ai có mối quan hệ với Tổng thống Kane, cả các mối quan hệ thân tình, hữu hảo lẫn các mối quan hệ nghi kỵ, đối đầu, trong quá khứ cũng như hiện tại. Báo cáo của cậu sẽ phải có đủ các nội dung này và nó cần phải sẵn sàng cho cuộc thảo luận của chúng ta vào sáng sớm mai. Cậu đã rõ hết chưa?”

“Rõ, thưa sếp.”

“Giờ, còn một điều nữa mà tôi muốn cậu hiểu thật rõ, Andrews. Như cậu đã biết, tôi chắc chắn là như thế, FBI đã đứng ở một vị trí rất nhạy cảm về chính trị trong suốt thập kỷ qua. Các cơ quan giám sát trong Quốc hội lúc nào cũng chỉ chờ chúng ta hành động vượt quá thẩm quyền hợp pháp của mình. Nếu chúng ta, theo cách nào đó, áp đặt nghi vấn cho một thành viên Quốc hội mà không có bằng chứng không thể chối cãi, Quốc hội sẽ nhân cơ hội đó để đình chỉ, rút bỏ thẩm quyền và giải tán toàn Cục chúng ta. Quan điểm của tôi cũng tương tự như vậy. Các cơ quan Cảnh sát trong một nền Dân chủ phải chứng minh được rằng họ hoàn toàn đáng tin cậy và trung thành với chế độ chính trị. Phải trong sạch và khách quan hơn cả vợ của Ceasar^{37*}. Cậu hiểu điều này không?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tính từ hôm nay, chúng ta có sáu ngày, từ ngày mai chúng ta chỉ còn năm ngày và tôi muốn tận tay bắt tên chủ mưu này cùng những kẻ đồng lõa của hắn. Chỉ như thế thì cả hai chúng ta, không ai cần phải làm thêm giờ ngoài thời gian quy định nữa.”

“Sẽ không, thưa sếp.”

Giám đốc quay trở lại bàn làm việc và gọi bà McGregor vào phòng.

“Bà McGregor, đây là đặc vụ Andrews, người sẽ làm việc chặt chẽ với tôi để tiến hành một cuộc điều tra cực kỳ nhạy cảm trong sáu ngày tới. Bất cứ khi nào cậu ấy muốn gặp tôi, hãy để cậu ấy vào ngay lập tức. Nếu tôi đang làm việc với một ai khác trừ anh Rogers, hãy thông báo cho tôi ngay lập tức - không cần thủ tục rườm rà và không phải chờ đợi.”

“Vâng, thưa ông.”

“Và tôi sẽ rất cảm kích nếu bà không đề cập chuyện này với người khác.”

“Tất nhiên là không rồi, ông Tyson.”

Giám đốc quay sang Mark. “Bây giờ cậu quay lại Văn phòng Khu vực và bắt đầu làm việc đi. Tôi sẽ gặp lại cậu trong văn phòng này vào lúc 7 giờ sáng mai.”

Mark đứng dậy. Anh ấy đã không uống hết cốc cà phê; có lẽ đến ngày thứ sáu anh sẽ cảm thấy thoải mái khi nói như vậy. Anh bắt tay với vị Giám đốc và tiến về phía cửa ra vào. Ngay khi Mark vừa chạm vào tay nắm cửa, Giám đốc nói thêm: “Andrews, tôi hi vọng cậu sẽ luôn thật thận trọng. Hãy luôn luôn cảnh giác, nhìn trước ngó sau, thận trọng mọi lúc mọi nơi.”

Mark rùng mình và nhanh chóng rời khỏi phòng, đi xuôi theo hành lang, quay lưng áp vào tường khi anh bước vào thang máy, rồi rảo bước dọc lễ lối đi ở tầng trệt, băng qua một nhóm khách du lịch đang ngắm nghía bức hình Mười tên tội phạm bị truy nã gắt gao nhất toàn nước Mỹ. Tuần tới, ai trong số họ sẽ là một Thượng Nghị sĩ đây?

Khi ra đến đường, Mark chạy luồn lách, né tránh các phương tiện giao thông trên đường cho đến khi tới Văn phòng FBI Khu vực Washington ở bên kia đường Đại lộ Pennsylvania. Sáng nay, văn phòng có vẻ khác lạ, không quen thuộc như trước kia chút nào. Họ đã mất đi hai người đồng nghiệp – hai đặc vụ ưu tú mà không dễ dàng gì có thể đào tạo được để thay thế vị trí của họ. Lá cờ trên đỉnh tòa nhà FBI và cả lá cờ trên đỉnh tòa nhà bưu điện cũ đều để rũ ở lưng chừng, nhằm tưởng niệm hai đặc vụ vừa ra đi.

Mark đi thẳng vào văn phòng của Điều phối viên Hình sự

Grant Nanna. Ông ấy như già thêm chục tuổi sau đêm qua. Đối với ông ấy, hai người bạn đồng nghiệp, một sĩ quan cấp dưới trực tiếp và một chỉ huy cấp trên trực tiếp của ông ấy đã chết.

“Ngồi xuống đi, Mark.”

“Cảm ơn sếp.”

“Giám đốc Cục đã thông báo cho tôi sáng nay. Tôi đã không hỏi thêm bất cứ điều gì. Tôi hiểu anh sẽ bắt đầu nghỉ phép hai tuần tính từ trưa nay, và rằng anh chuẩn bị nộp cho tôi biên bản ghi nhớ những sự việc đã xảy ra tại bệnh viện. Tôi sẽ phải trình bản báo cáo đó cho cấp thẩm quyền cao hơn và kể từ thời điểm này, WFO chấm hết trách nhiệm về vụ đó. Đội Trọng án sẽ tiếp nhận và xử lý tiếp. Họ cũng đang cố gắng thuyết phục tôi tin rằng Nick và Barry đã chết vì một tai nạn xe hơi.”

“Vâng, thưa sếp.” Mark nói.

“Tôi không tin dù chỉ một từ trong số những lời lẽ vớ vẩn về vụ này.” Nanna nói. “Giờ thì đương nhiên anh bị dính vào vụ này rồi, và có thể anh sẽ vạch mặt, tóm cổ được những gã khốn kiếp đã gây nên những tội ác này. Khi nào anh tìm ra chúng, hãy băm vằm chúng thành muôn ngàn mảnh cho tôi, rồi gọi cho tôi để tôi có thể đến giúp anh. Bởi nếu như lũ khốn nạn đó để tôi sờ được vào gáy chúng thì...”

Mark nhìn Grant Nanna, rồi lại tế nhị đưa mắt ra chỗ khác một lần nữa, đợi cho đến khi người cấp trên của anh ta bình tĩnh trở lại, kiểm soát được cả vẻ mặt lẫn giọng nói của mình.

“Giờ thì anh không được phép liên lạc với tôi nữa, một khi anh đã rời khỏi văn phòng này, nhưng nếu tôi có thể giúp được gì, anh hãy cứ gọi cho tôi, bất cứ lúc nào. Đừng để

Giám đốc biết là được, ông ấy sẽ giết cả hai chúng ta nếu ông ấy phát hiện ra chuyện đó. Bắt tay vào nhiệm vụ đi, Mark.”

Mark nhanh chóng rời khỏi phòng ông Grant Nanna để về văn phòng của mình. Anh ngồi xuống và viết báo cáo chính xác như Giám đốc đã chỉ dẫn, một bản tường thuật nhặt nhẻo và vắn tắt. Mark nộp lại bản báo cáo cho Nanna, ông ấy búng nhẹ vào tờ giấy rồi vút nó vào chung với đồng công văn gửi đi. “Mark, anh đã hoàn thành xong cái nhiệm vụ lập một báo cáo nguy trang một cách gọn gàng, chóng vánh rồi đấy.”

Mark không nói gì cả. Anh ra khỏi Văn phòng FBI Khu vực Washington, nơi mà anh luôn cảm thấy được bảo vệ an toàn ở đó. Anh phải dựa vào chính mình để thực thi nhiệm vụ trong sáu ngày tới. Những người đàn ông tham vọng luôn muốn nhìn thấy một vài năm ở phía trước, để biết được sự nghiệp của họ trở nên như thế nào; nhưng Mark thì có thể sẽ phải sắp xếp tất cả chỉ trong một tuần.

Giám đốc Cục nhấn nút điện thoại nội bộ. Một nhân viên không rõ tên, mặc áo blazer cộc tay xanh đậm và quần xám nhặt bước vào phòng.

“Vâng, thưa sếp.”

“Tôi muốn các anh để mắt sát sao đến Andrews, cả ngày lẫn đêm. Hãy cắt cử sáu người, chia ba ca và báo cáo lại cho tôi vào mỗi buổi sáng sớm. Tôi muốn biết mọi thông tin cơ bản về cậu ta, học vấn, bạn gái, cộng sự hoặc những người mà cậu ta kết giao, thói quen, sở thích, tôn giáo, các tổ chức mà cậu ta tham gia với tư cách thành viên,... tất cả mọi thứ vào 6 giờ 45 phút sáng mai. Anh rõ chưa?”

“Rõ, thưa sếp.”

E ngại rằng các nhân viên của Thư viện có thể sinh nghi nếu một đặc vụ FBI dò hỏi thông tin về sếp của họ, Mark bắt đầu tự mình tìm kiếm và nghiên cứu tại Thư viện Quốc hội. Khi anh leo lên các cầu thang cao vút, anh nhớ đến một cảnh trong bộ phim Đoàn tùy tùng của Tổng thống, trong đó hai nhân vật phóng viên điều tra Woodward và Bernstein^{38*} đã dành hàng giờ đồng hồ lục tung mọi ngóc ngách của cả tòa nhà chỉ để tìm một vài mảnh giấy trong vô vọng. Họ đã cố gắng tìm ra bằng chứng để chứng minh rằng E. Howard Hunt đã lấy đi các tư liệu về Edward M. Kennedy. Và đối với một đặc vụ FBI đang truy lùng dấu vết của một kẻ giết người, cũng giống như đối với các phóng viên điều tra, công việc này vốn là cuộc tìm kiếm chán ngắt và mệt mỏi, chứ không phải là một nhiệm vụ tỏa sáng, hấp dẫn – điều làm nên sự khác biệt giữa thành công và thất bại.

Mark đẩy cánh cửa treo biển “Phòng đọc” và bước vào sâu bên trong phòng đọc chính – một căn phòng lớn, hình tròn, mái vòm được trang trí bởi các tông màu trầm như vàng, be, màu gỉ sắt và màu đồng thau. Tầng trệt được xếp đầy những dãy bàn gỗ màu tối, chạy uốn cong bao bọc lấy trung tâm là khu vực tài liệu tham khảo. Hàng nghìn cuốn sách trên tầng hai được nhìn thấy từ khu vực dành cho người đọc ở tầng dưới, xuyên qua một mái vòm duyên dáng. Mark tiến tới một bàn tài liệu tham khảo và hỏi người thủ thư bằng một giọng nói khể khàng chuẩn mực trong các thư viện xem anh có thể tìm thấy các Báo cáo Quốc hội về những vấn đề hiện thời ở đâu.

“Phòng 244. Phòng đọc thư viện luật.”

“Tôi nên đi theo lối nào để đến được đó?”

“Quay trở lại nơi để danh mục theo thẻ, đi sang phía bên

kia của tòa nhà và đi thang máy lên tầng hai.”

Mark cố gắng xoay sở để tìm ra Thư viện Luật, một căn phòng chữ nhật, màu trắng, có ba dãy giá sách ở bên tay trái. Sau khi hỏi một thủ thư khác, anh định vị được nơi lưu trữ các Báo cáo Quốc hội nằm trên các giá đựng tài liệu tham khảo màu nâu đậm dọc theo bức tường bên phải. Anh ấy mang theo một chồng cao ngất các báo cáo ghi ngày 24 tháng Hai tới một bàn dài còn trống chỗ và bắt đầu công việc đãi cát tìm vàng vô vị.

Sau khi đọc lướt qua các tài liệu liệt kê đạo luật, án lệ và quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Thượng viện trong khoảng nửa giờ, Mark phát hiện, hóa ra anh đã gặp may. Rất nhiều Thượng Nghị sĩ đã rời Washington vào dịp cuối tuần, bởi vì theo danh sách điểm danh các Thượng Nghị sĩ trong ngày hai bốn tháng Hai, con số hiện diện tại thủ đô không bao giờ quá sáu mươi trên tổng số một trăm người. Các dự thảo luật đã được bỏ phiếu thông qua là các dự luật có tầm quan trọng, đủ lớn để khiến các vị Thượng Nghị sĩ này phải xuất hiện, cho dù họ đang nấu mình ở bất cứ hang cùng ngõ hẻm nào trong Thượng viện hay trong thành phố. Sau khi Mark đã loại bỏ được các Thượng Nghị sĩ mà các Nghị sĩ kiêm Thư ký Thượng viện^{39*} đã liệt kê vào danh sách nghỉ ốm hoặc vắng mặt có lí do chính đáng và thêm vào những người đơn thuần là đang được giao phó một công việc, Mark còn lại sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ thuộc danh sách những người chắc chắn đã có mặt tại Washington vào ngày 24 tháng Hai. Anh kiểm tra lại một lần nữa ba mươi tám Thượng Nghị sĩ kia, từng người một. Một nhiệm vụ chán ngắt và mất thời gian. Tất cả bọn họ đều có một lí do nào đó để rời khỏi Washington vào ngày hôm đó.

Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình. Đã 12 giờ 15 phút, và anh thậm chí không thể dành ra chút thời gian để ăn trưa.

33* *Bang Washington nằm ở khu Bờ Tây nước Mỹ, khác với Thủ đô Washington.*

34* *Tập đoàn sản xuất vũ khí quân sự tại Mỹ, hiện vẫn giữ bằng sáng chế súng lục ổ quay.*

35* *người ủng hộ Hoàng đế La Mã Julius Caesar và từng là một trong những tướng lĩnh của ông. Antony được bổ nhiệm quyền cai trị Ý trong khi Caesar loại bỏ các đối thủ chính trị ở Hy Lạp, Bắc Phi và Tây Ban Nha.*

36* *một thành viên của Viện nguyên lão La Mã thuộc Cộng hòa La Mã. Người được biết đến nhiều nhất trong lịch sử hiện đại với tư cách là nhân vật đóng vai trò hàng đầu trong âm mưu ám sát Hoàng đế La Mã Julius Caesar.*

37* *Một người phải tránh thu hút sự chú ý hoặc soi xét tiêu cực (bởi vì họ có liên quan đến một nhân vật nổi tiếng hoặc nổi bật). Julius Caesar bị cáo buộc đã sử dụng cụm từ “Vợ của Caesar phải hoàn toàn khách quan và đáng tin tưởng” để giải thích lí do tại sao ông ta ly dị vợ mình, bà Pompeia.*

38* *Hai phóng viên điều tra vụ Watergate dẫn đến việc chính quyền điều tra mạnh và sâu hơn dẫn đến vụ từ chức của Tổng thống Richard Nixon. Trong khi trước đó, các báo cáo điều tra của FBI đều bị kiểm soát và ém nhẹm để bảo vệ Tổng thống Nixon.*

39* *Nguyên văn ‘Whip’ - Thượng Nghị sĩ chuyên trách*

*điểm danh và thẩm tra tư cách các đại biểu của Đảng mình
trong Nghị viện.*

CHƯƠNG 5

Chiều thứ Sáu, ngày 4 tháng Ba

12 giờ 30 phút chiều

Ba người đàn ông đều đã đến. Bọn họ vốn chẳng ưa gì nhau; chỉ có một mối quan tâm chung chính là lợi ích tài chính – sợi dây liên kết duy nhất có thể kéo họ vào cùng một căn phòng. Người đầu tiên được gọi bằng cái tên Tony. Hắn có rất nhiều tên gọi, đến mức chẳng ai biết được tên thật của hắn là gì, có lẽ chỉ ngoại trừ mẹ hắn, nhưng bà ta đã không gặp hắn trong hai mươi năm, kể từ khi hắn rời bỏ Sicily về sống cùng với cha mình, chính là chồng bà ấy, ở Hoa Kỳ. Trước đó hai mươi năm, chồng bà ấy cũng đã rời đi như thế và sau đó là một chu kỳ lặp lại với cậu con trai.

Hồ sơ tội phạm hình sự về Tony tại FBI mô tả hắn cao 1m77, nặng khoảng 66 cân; tầm vóc trung bình, tóc đen, mũi thẳng, mắt nâu, không có đặc điểm nhận dạng đặc biệt, đã từng bị bắt và bị kết án một lần vì tham gia một vụ cướp ngân hàng; đó là lần đầu tiên phạm tội nên hắn bị kết án 2 năm tù giam. Tờ lý lịch tư pháp đó không tiết lộ về chuyện Tony là một tay lái xe xuất sắc; hắn đã chứng minh điều đó ngày hôm qua. Nếu thằng ngu người Đức kia giữ được cái mạng mình thì bây giờ trong phòng đã có bốn người chứ không phải chỉ còn có ba. Hắn đã nói với ông chủ rằng: “Nếu anh định thuê một tên người Đức thì nhớ là thuê hắn chế tạo những chiếc xe hơi chết tiệt, chứ đừng bao giờ thuê hắn lái

xe.” Ông chủ đã không nghe theo lời khuyên của hấn và tên người Đức đã bị người ta kéo lên từ dưới lòng sông Potomac. Lần tới, họ sẽ thuê người anh em họ của Tony có tên Mario. Ít nhất thì cũng sẽ có thêm một người khác nữa trong đội - không tính tên cóm đào ngũ và tay người Nhật nhỏ thó, cạy răng cũng không nói một lời.

Tony đưa mắt liếc Xan Tho Huc, cái gã chỉ mở mồm khi ai đó đặt câu hỏi trực tiếp cho hấn. Hấn thực chất là người Việt Nam chính gốc, nhưng đã bỏ trốn sang Nhật từ năm 1979. Lẽ ra, tên tuổi của hấn sẽ được rất nhiều người biết đến nếu hấn tham gia thi đấu Olympics tại Los Angeles, bởi vì sẽ chẳng có ai xứng làm đối thủ tranh huy chương vàng môn bắn súng trường với hấn, nhưng Xan đã quyết định không tham gia thi đấu bởi hấn đã có chủ định chọn một cái nghiệp khác từ lâu. Hấn nên khiêm tốn ẩn mình, không để nhiều người biết đến và nên rút lui khỏi cuộc thi tuyển chọn thành viên cho đội Olympic Nhật Bản. Huấn luyện viên đã cố gắng thuyết phục hấn thay đổi quyết định nhưng không được. Với Tony, Xan vẫn chỉ là một thằng Nhật lùn khốn kiếp không hơn không kém, mặc dù, hấn cũng buộc lòng phải tự thừa nhận rằng, hấn không biết một ai khác ngoài Xan có khả năng bắn trúng mười trên mười phát từ khoảng cách 730 mét vào một mục tiêu chỉ rộng khoảng 20 xăng-ti-mét vuông - tương đương kích cỡ vầng trán của bà Tổng thống Florentyna Kane.

Gã còn lại ngồi nhìn chằm chằm vào Xan, kẻ đang ngồi bất động. Ngoại hình nhỏ thó của Xan lại là điểm có lợi cho hấn trong công việc. Chẳng ai ngờ nổi, cái gã có thân hình mảnh dẻ, cao chưa tới một mét sáu, nặng khoảng 50 cân đó lại là một tay thiện xạ cừ khôi bậc nhất. Hầu hết mọi người

khi nghĩ tới một tay thiện xạ thì luôn liên tưởng tới những gã cao bồi lực lưỡng, thô kệch hoặc những người gốc Âu, da trắng, cầm nhô. Nếu biết trước rằng gã này là một kẻ sát nhân tàn bạo, giết người không ghê tay, có thể người ta lại nghĩ rằng hẳn thường giết người bằng tay không kiểu như xiết cổ, dùng côn nhị khúc hoặc thậm chí là đầu độc. Trong ba gã đó, Xan là kẻ duy nhất mang trong mình một mối thâm thù cá nhân. Khi còn nhỏ, Xan đã chứng kiến người Mỹ tàn sát cha mẹ mình ở Việt Nam. Họ đã nói chuyện thân tình với những tên lính Mỹ và giúp đỡ chúng cho đến khi những viên đạn găm vào và cắn nát cơ thể họ. Chúng bỏ mặc cha Xan cho đến chết. Còn hẳn lúc đó chỉ như là một cái bia quá nhỏ để bắn trúng. Kể từ khoảnh khắc đó, hẳn đã thề rằng, hẳn sẽ đòi lại món nợ máu này. Hẳn trốn thoát sang Nhật và tại đó, hơn hai năm sau khi Ngụy quyền Sài Gòn sụp đổ, hẳn ẩn thân làm việc trong một nhà hàng Trung Quốc và xin hưởng trợ cấp từ một chương trình của Chính phủ Mỹ dành cho người tị nạn Việt Nam. Sau đó, hẳn đã lên đường thực hiện vài vụ ám sát theo đề nghị của một vài người quen cũ đang hoạt động trong mạng lưới tình báo Việt Nam. Khi sự hiện diện của người Mỹ ở châu Á ít dần, và những người Cộng Sản cũng cần nhiều luật sư hơn là những tay súng, họ đã lấy làm tiếc nhưng không còn việc gì cho anh ta nữa. Thế là Xan bắt đầu trở thành sát thủ tự do ở Nhật. Đến năm 1981, hẳn được cấp quốc tịch Nhật Bản cùng một hộ chiếu và bắt đầu sự nghiệp mới của mình.

Không như Tony, Xan không có thành kiến hay ác cảm với những người mà hẳn ta làm việc cùng. Đơn giản là hẳn không hơi đâu nghĩ về họ. Người ta thuê hẳn và hẳn sẵn sàng thực hiện một nhiệm vụ chuyên nghiệp, một nhiệm vụ

sẽ mang lại cho hắn một khoản thù lao khủng và có thể đó sẽ là món nợ cuối cùng hắn phải đòi, ít nhất là để đánh đổi cho vong linh cha mẹ hắn. Những người khác không có vai trò gì nhiều trong việc hỗ trợ hắn hoàn thành nhiệm vụ. Bọn chúng có thể mắc lỗi, miễn là không phải lỗi lầm gì ngu xuẩn quá, để hắn ta có thể hoàn thành phần việc của mình một cách hoàn hảo không tì vết, và quay về phương Đông vài ngày sau đó. Có thể là Bangkok hoặc Manila, hoặc cũng có lẽ hắn sẽ đi Singapore. Xan chưa quyết định sẽ đi đâu. Khi vụ này kết thúc, hắn có thể cần và cũng có đủ khả năng để tận hưởng một kỳ nghỉ xả hơi dài.

Ralph Matson, tên thứ ba trong căn phòng, có lẽ là tên đáng gờm nhất. Sở hữu thân hình to lớn, cao một mét chín, mũi to, cằm mọng thịt, chắc nịch, Matson trở nên nguy hiểm nhất trong đám bởi hắn cực kì thông minh. Từng là đặc vụ FBI trong năm năm, hắn dễ dàng tìm lối thoát cho mình sau cái chết của Giám đốc Cục Hoover, cũng như cho lòng trung thành với người đứng đầu và tất cả những thứ vô nghĩa liên quan, không đáng bàn đến của hắn. Ở thời điểm đó, hắn đã có đủ kiến thức để lợi dụng mọi thứ mà Cục đã đào tạo hắn trước đây về tội phạm học. Hắn bắt đầu bằng một vụ tống tiền nhỏ, nhắm tới những người đàn ông không muốn hồ sơ FBI của họ bị công khai cho nhiều người biết, nhưng giờ hắn đã chuyển sang làm các vụ lớn hơn. Hắn không tin bất cứ ai - Cục đã luôn đào tạo hắn như thế. Đương nhiên, hắn không tin cả gã thộn người Ý^{40*} - một kẻ chỉ biết nhấn ga lái xe đi lùì trong tình thế thúc ép hơn là đi tiến, lẫn cái gã da vàng, tí hí mắt lơ lớ^{41*}, câm như hến - một tên Thiên lòi chỉ đầu bấn đó.

Vẫn im lặng, không ai nói lời nào.

Cánh cửa bật mở. Cả ba tên cùng quay ra cửa như một phản xạ. Ba cái đầu đã quá thường xuyên phải cảnh giác trước nguy hiểm chứ không hứng thú gì đến những điều bất ngờ. Họ lại thả lỏng cơ ngay lập tức khi thấy hai người đàn ông bước vào.

Người trẻ hơn trong số hai người đang hút thuốc. Anh ta chọn chỗ ngồi ở đầu bàn, vị trí thường dành cho Chủ tọa của một phiên họp. Người còn lại ngồi xuống ngay cạnh Matson, bên phải hẳn là vị trí Chủ tọa. Họ chỉ gật đầu chào nhau, không ai lên tiếng. Người trẻ tuổi hơn, Peter Nicholson, như tên ghi trên thẻ đăng ký cử tri của anh ta, hoặc Pyotr Nicolaivich theo giấy khai sinh của anh ta, nhìn thế giới như thể là một lãnh đạo có tiếng tăm của một công ty mỹ phẩm thành công. Bộ đồ của anh tiết lộ rằng anh đã đến nhà máy sản xuất thời trang có tiếng Chester Barrie. Giày anh ấy đi là của thương hiệu Loeb. Cà vạt của anh ta là thiết kế của Ted Lapidus^{42*}. Lý lịch tư pháp của anh ta hoàn toàn sạch sẽ, không tiền án, tiền sự. Đó là lí do tại sao anh ta ngồi ở đầu bàn. Anh ta không tự định nghĩa mình như tội phạm; anh ta tự định nghĩa mình là một người muốn duy trì trật tự.

Anh ta là một thành viên thuộc một nhóm nhỏ các nhà triệu phú Nam Mỹ chuyên làm giàu bằng việc kinh doanh vũ khí hạng nhẹ. Lĩnh vực kinh doanh của họ là một thị trường vô cùng rộng lớn. Theo điều 2, mục Sửa đổi của Hiến pháp Hoa Kỳ, mọi công dân Mỹ đều có quyền sở hữu vũ khí và cứ bốn người đàn ông Mỹ thì có một người sử dụng quyền này của họ. Một khẩu súng ngắn hoặc súng lục ổ quay thông thường có thể có giá 100 đô-la, nhưng một khẩu súng săn hoặc súng trường yêu thích, được coi là biểu tượng cho địa vị và uy tín xã hội đối với nhiều người yêu nước, lại có thể

bán được với giá tối đa tới 10.000 đô-la. Vị Chủ tọa và những kẻ cùng một giuộc với anh ta đã bán được hàng triệu khẩu súng ngắn cùng hàng chục nghìn khẩu súng trường như thế. Thuyết phục cựu Tổng thống Renald Reagan đừng đụng đến lĩnh vực buôn bán vũ khí là việc không khó gì, nhưng họ biết rõ rằng mình sẽ không bao giờ thuyết phục nổi bà Florentyna Kane. Người ta nói về Dự thảo luật Kiểm soát súng ở mọi nơi trong Nhà Trắng; và chắc chắn một điều rằng, nếu không có một động thái quyết liệt thì kết quả sẽ giống như ở Thượng viện. Vì vậy, vị Chủ tọa ngồi ở đầu bàn kia xuất hiện với mục tiêu đảm bảo rằng tình hình như hiện giờ phải được giữ nguyên.

Anh ta chính thức mở đầu cuộc họp một cách nghiêm túc, theo thủ tục của bất cứ vị Chủ tọa cuộc họp nào, bằng cách yêu cầu từng người một báo cáo phần việc của mình. Matson là người báo cáo đầu tiên.

Hắn phập phồng cánh mũi và bắt đầu một tràng dài dòng, tẻ ngắt.

“Tôi đã dò được tần số kênh điện đàm số Một của FBI.” Trong những năm tháng còn làm đặc vụ FBI, để chuẩn bị cho sự nghiệp tội phạm của mình, Matson đã đánh cắp một chiếc bộ đàm cầm tay đặc biệt của Cục. Hắn ta đã đăng ký sử dụng máy bộ đàm để phục vụ một vài nhiệm vụ như thường lệ rồi báo cáo đã làm mất nó. Hắn đã bị khiển trách và phải bồi hoàn chi phí mua chiếc bộ đàm cho Cục. Một cái giá quá rẻ để sở hữu đặc quyền nghe lén thông tin liên lạc nội bộ của FBI. “Tôi biết chắc gã bồi bàn người Hy Lạp đó đang ẩn náu đâu đây trong phạm vi Washington thôi và tôi ngờ rằng với vết thương ở chân, hắn cũng chỉ có thể đến được một trong năm bệnh viện của thành phố là cùng. Tôi

đoán hẳn sẽ không điều trị vết thương ở chỗ bác sĩ tư đâu, quá đắt đỏ đối với hẳn. Sau đó, tôi nghe thấy thằng chó Stames nói trên kênh Một.”

“Anh làm ơn chú ý thái độ.” Vị Chủ tọa nói. Matson đã bị Stames khiển trách tới bốn lần trong suốt thời gian làm việc tại FBI. Vì thế nên hẳn chẳng tiếc thương gì cho cái chết của anh ấy. Hẳn lại tiếp tục.

“Tôi đã nghe thấy Stames gọi trên kênh Một, trên đường đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson, để yêu cầu người của hẳn gọi cho cha đạo Gregory và nói ông ấy đến chỗ tên bồi bàn Hy Lạp. Đúng là một cú sút xa, tuy ít cơ hội thành công, nhưng vẫn có hi vọng, tất nhiên, tôi nhớ ra rằng Stames là một người Hy Lạp và chẳng khó khăn gì để tìm ra cha xứ Gregory. Tôi chỉ cần chờ đúng lúc ông ta chuẩn bị đi đến bệnh viện để nói lại với ông ta rằng anh chàng người Hy Lạp kia đã xuất viện và họ không còn cần đến sự có mặt của ông ấy nữa, rồi sau đó cảm ơn ông ấy. Stames đã chết rồi nên sẽ chẳng còn ai chú ý đến chi tiết đó, nếu có đi chẳng nữa thì họ cũng chẳng tìm ra được điều gì có ích đâu. Sau đó, tôi đã đi tới nhà thờ Hy Lạp chính thống gần đó và trộm một bộ lễ phục, mũ, khăn che mặt cùng thánh giá. Tôi đã lái xe đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Khi tôi đến nơi, Stames và Calvert đã rời đi. Nhân viên tiếp tân trực ca cho tôi biết rằng hai đặc vụ FBI đã trở về văn phòng của họ. Tôi đã không hỏi thêm quá nhiều chi tiết vì tôi không muốn có ai đó nhớ tới tôi. Tôi tìm ra phòng mà Casefikis đang ở và thật đơn giản để đi đến đó mà không bị chú ý. Tôi lẻn vào phòng. Gã dường như đang ngủ say, và tôi đã cắt cổ họng hẳn.”

Thượng Nghị sĩ cau trán, nhăn mặt.

“Có một tên mọi đen ở ngay cạnh giường của Casefikis,

chúng ta không thể mạo hiểm. Gã ấy có thể đã nghe lỏm mọi chuyện và gã ấy có thể sẽ cung cấp một vài đặc điểm mô tả về tôi, vì vậy tôi cũng cắt cổ hắn ta.”

Thượng Nghị sĩ cảm thấy kinh tởm. Ông ta chưa từng muốn những người đó phải chết. Chủ tọa, ngược lại, mặt không biến sắc – sự khác biệt giữa một kẻ chuyên nghiệp và một kẻ nghiệp dư.

“Sau đó, tôi gọi Tony vào xe. Anh ta lái xe đến Văn phòng Khu vực FBI Washington và thấy Stames cùng Calvert đi ra khỏi tòa nhà. Sau đó tôi đã liên lạc với anh, sếp ạ và Tony thực hiện theo lệnh anh yêu cầu.”

Vị Chủ tọa đưa sang một gói nhỏ. Trong đó là một trăm tờ một trăm đô-la. Mọi nhân viên người Mỹ đều được tính lương theo thâm niên và thành tích. Tương tự, cách trả lương trong thế giới tội phạm cũng được áp dụng như vậy.

“Tony.” Chủ tọa gọi tên Tony để nghe hắn báo cáo.

“Khi hai người đó rời khỏi tòa nhà bưu điện cũ, chúng tôi bám theo chúng như đã nhận lệnh. Chúng đi lên cầu Tưởng Niệm. Tên người Đức vượt qua và cố dẫn trước bọn chúng. Ngay khi tôi nhận ra là chúng đang rẽ hướng lên Đại lộ G.W. như đã đoán trước, tôi đã gọi điện đàm cho tay người Đức. Hắn đang chờ trong một lùm cây giữa đường, tắt hết đèn xe và cách khoảng một dặm ở phía trước. Đến đó, hắn bật đèn xe và lao xuống từ đỉnh đồi theo làn đường trái chiều với làn đường được chia cắt của đường cao tốc. Xe của gã dừng đưa ngay trước mũi xe của hai đặc vụ FBI ngay sau khi chúng vừa vượt qua cầu Windy Run. Tôi tăng tốc và lao lên áp sát bên trái chiếc xe. Tôi va mạnh vào sườn xe của chúng với tốc độ khoảng 112 km/h như là một cú va chạm sượt qua; cùng lúc đó, tên người Đức ngu xuẩn kia cũng tông thẳng

vào đầu xe chúng. Anh biết đoạn kết rồi đấy, sếp. Nếu thằng đó chịu giữ cho cái đầu lạnh thêm một chút,” Tony nói bằng giọng khinh khỉnh, “thì có lẽ nó đã có mặt ở đây hôm nay để tự báo cáo rồi.”

“Anh đã xử lí chiếc xe thế nào?”

“Tôi đã đến xưởng của Mario, đổi hộp động cơ và biến số xe, sửa chữa các hư hại trên tấm chắn bùn, phun sơn lại và vớt bỏ chiếc xe. Ngay cả chủ sở hữu của nó giờ có khi cũng không thể nhận ra chiếc xe của mình nếu anh ta có nhìn thấy nó đi chẳng nữa.”

“Anh vớt nó ở đâu?”

“Quận Bronx, New York.”

“Tốt. Cứ bốn tiếng lại xảy ra một vụ án mạng, cảnh sát chẳng có thì giờ để tìm kiếm những chiếc xe bị mất đâu.”

Tên Chủ tọa búng tay, thấy một gói nhỏ khác trên bàn về phía Tony. Ba nghìn đô-la, toàn tờ 50 đô-la đã qua sử dụng ở trong. “Hãy giữ cái đầu tỉnh táo, Tony, chúng tôi vẫn cần anh cho một vụ nữa.” Anh ta cố kiềm chế để khỏi tiết lộ cho Tony về nhiệm vụ số 2. Anh chỉ gọi tên một cách đơn giản: “Xan” trong khi dụi bỏ đầu điều thuốc còn đang cháy dở và châm một điều khác. Mọi con mắt đổ dồn về phía tay người Việt Nam ít nói. Hẳn nói tiếng Anh khá sỏi mặc dù âm điệu còn nặng giọng bản ngữ. Giống như những người châu Á có học thức khác, anh ta có xu hướng không nói thẳng vào vấn đề mà nói vòng vo tam quốc khiến người khác phải tò mò.

“Tôi đã ở trong xe với Tony cả buổi tối khi anh ra lệnh thủ tiêu hai người đàn ông trong chiếc xe Ford mui kín. Chúng tôi đi theo họ qua cầu và hướng lên xa lộ. Rồi khi tay người Đức vung qua vung lại trên đầu xe Ford giữa đường, tôi đã bắn nổ cả hai lốp bánh sau chiếc xe đó trong vòng ba giây,

ngay trước khi Tony đâm vào khiến chiếc xe bật nảy lên. Họ không thể điều khiển chiếc xe nữa, sau hai phát đạn đó.”

“Sao mà anh chắc được là chỉ trong ba giây nhỉ?”

“Tôi đã đo trung bình chỉ có 2,8 giây khi tôi bắn tập mỗi ngày.”

Không khí yên lặng bao trùm. Vị Chủ tọa đẩy một cái gói khác cho hắn, trong đó có một trăm đồng 50 đô-la và hai mươi lăm đồng 100 đô-la, là giá của hai phát bắn.

“Ông có muốn hỏi gì không, Thượng Nghị sĩ?” Thượng Nghị sĩ không nhìn lên mà chỉ khẽ lắc đầu. Tay Chủ tọa lên tiếng: “Theo các thông tin mà báo chí đã đưa ra và các thông tin mà chúng ta điều tra sâu hơn, có vẻ như không ai nghĩ rằng hai vụ chết người đêm đó có liên quan đến nhau, nhưng FBI không ngốc đến như vậy. Chúng ta phải hi vọng rằng đã thủ tiêu hết tất cả những kẻ từng nghe câu chuyện của Casefikis, nếu như gã có cơ hội kể bất cứ điều gì ngay từ đầu. Có thể chúng ta nhạy cảm quá mức. Có một điều chắc chắn là chúng ta đã loại bỏ tất cả những người dính dáng tới cái bệnh viện đó. Nhưng chúng ta vẫn không biết chắc rằng gã Hy Lạp đó có biết điều gì đáng để kể lại hay không.”

“Tôi có thể nói thêm được không sếp?”

Tên Chủ tọa nhìn lên. Cắt ngang lời Chủ tọa là một việc bất thường nhất trong một cuộc họp hội đồng quản trị ở Mỹ. Thông thường, sẽ không ai nói gì trừ khi chuyện đó rất có liên quan đến câu chuyện đang được kể. Vị Chủ tọa nhường lời cho Matson.

“Tôi cứ băn khoăn mãi một điều, sếp ạ. Tại sao Nick Stames phải đích thân đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson?”

Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Matson, không chắc

về ý đồ mà anh ta muốn nói. “Nhờ vào các thông tin điều tra của chúng ta và các mối quan hệ cũ của tôi, chúng ta biết rằng Calvert đã ở đó, nhưng chúng ta thực sự không biết chắc chắn rằng liệu Stames có ở đó hay không. Tất cả những gì chúng ta biết là có hai đặc vụ đã đến đó và Stames đã nhờ cha xứ Gregory đến đó. Chúng ta cũng thấy Stames đi cùng xe với Calvert để về nhà. Nhưng theo kinh nghiệm mà tôi có, Stames sẽ không bao giờ đích thân đến bệnh viện để điều tra, anh ta sẽ phái ai đó đi trước...”

“Thậm chí, nếu anh ta có cho rằng đó là một vụ nghiêm trọng hay sao?” Tay Chủ tọa ngắt lời.

“Anh ta sẽ không biết đó có phải là một vụ nghiêm trọng hay không, ông chủ ạ. Anh ta sẽ không biết cho đến khi các đặc vụ được phái đi báo cáo lại chi tiết cho anh ta.”

Vị Chủ tọa nhún vai. “Thực tế chỉ ra là Stames đã đi đến bệnh viện cùng Calvert. Anh ta rời văn phòng cùng với Calvert và cùng đi trong chiếc xe mà họ đã dùng để đến bệnh viện.”

“Tôi hiểu điều đó, ông chủ, nhưng tôi không thỏa mãn với điều đó cho lắm. Tôi biết rằng chúng ta đã suy xét trên mọi góc độ, nhưng có thể, có ba hoặc nhiều đặc vụ hơn đã rời khỏi Văn phòng FBI Khu vực Washington và vẫn còn ít nhất một người biết rõ mọi chuyện đã xảy ra, đang tự do ngoài kia.”

“Khả năng đó dường như là không thể xảy ra.” Thượng Nghị sĩ nói. “Anh sẽ thấy khi nghe tôi báo cáo lại phần của tôi.”

Matson bặm môi, kìm nén không nói nữa. “Anh không thỏa mãn sao, Matson?”

“Không, thưa ông.”

“Rất tốt, vậy hãy kiểm tra xem thực hư thế nào. Nếu anh tìm ra điều gì, hãy nói lại cho tôi biết.”

Tay Chủ tọa luôn nỗ lực hết sức để đạt được kết quả. Anh ta nhìn Thượng Nghị sĩ.

Thượng Nghị sĩ vốn khinh thường những gã này. Một lũ tiểu nhân, nông cạn và đói khát. Chúng chỉ biết đến tiền, mà bà Kane thì lại sắp sửa tước đoạt tiền từ tay bọn chúng. Sự hung bạo của chúng khiến ông ta khiếp đảm và kinh tởm vô cùng. Ông lẽ ra không bao giờ nên để thằng chó đẻ mồm miệng giảo hoạt Nicholson đổ bơm quá nhiều tiền vào các quỹ vận động bí mật của mình, mặc dù xin thề có Chúa chứng giám, ông ta sẽ chẳng bao giờ đắc cử nếu không có tiền. Rất nhiều tiền, nhưng là một cái giá quá rẻ mạt được trả vào thời điểm: kiên định phản đối bất cứ đề xuất kiểm soát súng đạn nào. Chết tiệt, đảng nào thì ông ta cũng thực sự đứng về phe phản đối dự luật đó. Nhưng ám sát Tổng thống để ngăn chặn thực thi dự luật, ôi Chúa ơi, lại là một ý nghĩ điên rồ. Có điều, tay Chủ tọa kia lại đang nắm yết hầu ông ta trong tay và sẵn sàng dí dao vào đó. Hắn đưa đẩy, ngọt xớt: “Hợp tác hoặc sẽ bị vạch mặt, ông bạn ạ.” Thượng Nghị sĩ đã dành nửa đời phấn đấu với không biết bao nhiêu mồ hôi công sức để có được một vị trí trong Thượng viện. Hơn thế nữa, ông lại đang có một công việc rất tốt tại đó. Nếu bọn chúng chặn đứng con đường thăng tiến của ông ta ngay bây giờ thì sự nghiệp của ông coi như kết thúc. Chỉ cần một vụ bê bối công khai là đủ. Ông ta không thể đối mặt với việc đó. “Hợp tác đi ông bạn, vì lợi ích của chính ông. Cái chúng tôi cần chỉ là một vài thông tin nội bộ và sự có mặt của ông tại Điện Capitol vào đúng ngày 10 tháng Ba. Hãy biết điều nhé, ông bạn của tôi, tại sao phải hủy hoại công

sức cả đời mình chỉ vì một con mụ Ba Lan chứ?”

Thượng Nghị sĩ hắng giọng. “Nhiều khả năng là FBI không nắm được chi tiết kế hoạch của chúng ta.

Như anh Matson cũng biết, nếu như Cục có bất cứ manh mối nào để tiếp tục điều tra, hay bất cứ lí do nào để họ cho rằng mối đe dọa này khác hẳn với hàng nghìn mối đe dọa khác đang chĩa vào Tổng thống, thì họ sẽ thông báo ngay lập tức cho Sở Mật vụ. Thêm nữa, thư ký của tôi đã báo cáo lại rằng chắc chắn lịch trình làm việc của Tổng thống không có gì thay đổi. Tất cả kế hoạch công việc của bà ấy vẫn giữ nguyên như cũ. Bà ấy vẫn đến Điện Capitol vào sáng ngày 10 tháng Ba để phát biểu tại Thượng viện.”

“Nhưng đó chính xác là điểm cần bàn đây,” Matson ngắt lời sau một cái nhếch mép tỏ vẻ khinh khỉnh. “Tất cả mọi nguy cơ đe dọa an toàn của Tổng thống, không cần biết chúng nguy hiểm đến đâu, đều được báo cáo rất đều đặn cho Sở Mật vụ. Bởi vậy, nếu như họ không báo báo bất cứ điều gì, có nghĩa là...”

“Điều đó có nghĩa là họ không biết gì hết, anh Matson,” vị Chủ tọa nhận định chắc chắn. “Tôi đã nói là anh hãy tìm hiểu thêm. Giờ thì hãy để Thượng Nghị sĩ trả lời một câu hỏi quan trọng hơn: Nếu FBI biết điều gì đó, liệu họ có để cho bà Tổng thống biết hay không?”

Thượng Nghị sĩ ngập ngừng. “Không, tôi không nghĩ là họ sẽ nói, hoặc chỉ nói nếu như họ đã hoàn toàn chắc chắn về thời điểm xảy ra một mối nguy cơ cụ thể nào đó; nếu không, họ vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch đã định trước. Nếu mọi mối đe dọa hoặc nguy cơ trở nên nghiêm trọng thì Tổng thống có thể sẽ chẳng bao giờ rời khỏi Nhà Trắng nửa bước. Theo báo cáo của Sở Mật vụ cho Quốc hội năm trước, có tới

1572 báo cáo về nguy cơ đe dọa tính mạng của Tổng thống, nhưng kết quả điều tra kỹ lưỡng sau cùng lại không phát hiện bất cứ một khả năng đe dọa thực tế nào.”

Tay Chủ tọa gật đầu. “Hoặc họ biết tất cả, hoặc họ chưa biết gì hết.”

Matson vẫn khẳng định. “Tôi hiện vẫn là thành viên của Hiệp hội Cựu Đặc vụ FBI. Mới hôm qua thôi, tôi đã tham dự một cuộc gặp gỡ của Hiệp hội và không một ai ở đó biết cái chết tiệt gì cả. Có lẽ giờ thì họ có thể đã nghe thấy vài tin tức mới rồi. Sau đó, tôi có uống cùng Grant Nanna đôi chút, ông ta là sếp cũ của tôi tại Văn phòng Khu vực FBI Washington, có điều, ông ta dường như chẳng bận tâm lắm. Tôi cảm thấy điều đó không bình thường chút nào. Tôi nghĩ Stames vốn là chiến hữu của ông ấy, nhưng tôi rõ ràng không có cái cớ nào để đưa đẩy câu chuyện đi xa hơn bởi vì Stames vốn chẳng thân thiết gì với tôi cả. Tôi vẫn cảm thấy bứt rứt không yên, bởi vì thật là lạ lùng khi Stames lại tự mình đi lấy lời khai tại bệnh viện và không một ai trong Cục nói bất cứ điều gì về cái chết của anh ta.”

“Được rồi, được rồi,” vị Chủ tọa nói. “Nếu chúng ta không xử được vụ ấy vào ngày 10 tháng Ba thì chúng ta có thể bỏ cuộc ngay và luôn. Vẫn sẽ tiếp tục tiến hành kế hoạch như không có chuyện gì xảy ra, trừ khi chúng ta nghe ngóng được tin tức nào đó – và đó là việc của anh, Matson. Chúng tôi sẽ có mặt ở đúng lúc đúng chỗ như đã định, trừ khi anh dừng chúng tôi lại. Nào, giờ thì vạch kế hoạch trước. Đầu tiên, tôi sẽ xem qua lịch trình làm việc của vụ Kane trong ngày hôm đó. Kane” – không ai trong căn phòng ngoại trừ Thượng Nghị sĩ gọi bà là Tổng thống – “sẽ rời Nhà Trắng lúc 10 giờ sáng. Mất ba phút để bà ta đi qua tòa nhà Cục FBI,

mất thêm năm phút để bà ta đi qua Đài tưởng niệm Hòa Bình ở góc phía Tây Bắc của khuôn viên Điện Capitol. Thêm sáu phút nữa để bà ta bước xuống xe ở cổng phía Đông của Điện Capitol. Thông thường, mục ta sẽ đi vào theo lối đi dành riêng cho Nguyên thủ quốc gia, nhưng ngài Thượng Nghị sĩ đây đã đảm bảo với chúng ta rằng, bà ta sẽ tận dụng triệt để chuyến đi tới đó cho xứng với những kết quả mà nó có thể mang lại. Vì thế, bà ta mất ít nhất 45 giây để đi bộ từ xe hơi tới bậc thềm cao nhất của Điện Capitol. Chúng ta tin tưởng rằng, 45 giây là thừa sức cho Xan hoàn thành công việc. Tôi sẽ dõi theo từ một góc của Đại lộ Pennsylvania ngay khi xe của Kane vượt qua tòa nhà FBI. Tony sẽ chờ sẵn trong xe tại đó để phòng trường hợp khẩn cấp, còn Thượng Nghị sĩ sẽ chờ sẵn trên bậc thềm tòa nhà Trụ sở Quốc hội để câu giờ, nếu chúng ta cần thêm thời gian. Phần việc quan trọng nhất trong vụ này thuộc về Xan. Và bởi thế chúng ta sẽ tách bạch từng bước theo số giây đồng hồ. Hãy lắng nghe thật kỹ và chi tiết. Tôi đã bố trí Xan gia nhập một đội xây dựng chịu trách nhiệm thi công cải tạo mặt tiền của tòa nhà Quốc hội. Và các anh cứ tin tôi đi, đó là một vị trí cực kỳ phù hợp đối với một người gốc Á Đông. Nhận vị trí đi, Xan.”

Xan ngược mắt nhìn lên. Gã đã không hé môi nói nửa lời kể từ khi được hỏi câu cuối cùng.

“Việc xây dựng lại mặt tiền phía tây Điện Capitol đã được tiến hành sáu tháng nay rồi. Không một ai nhiệt tình với công việc này hơn Kane. Bà ta muốn hoàn thiện công trình này đúng vào Lễ nhậm chức lần hai của mình.” Hắn nhả nhử cười đầy vẻ khích bác. Mọi ánh mắt lúc này đều đổ dồn vào con người nhỏ bé đó như muốn nuốt từng lời mà anh ta nói ra. “Tôi đã tham gia lao động tại đó được hơn bốn tuần

rồi. Tôi phụ trách kiểm tra các thiết bị vật tư cung cấp cho công trình, điều đó có nghĩa là tôi thuộc đội văn phòng công trường. Tất cả các hành động của bất cứ ai liên quan đến công trường này đều dễ dàng quan sát được ở vị trí đó. Các nhân viên bảo vệ không phải người của lực lượng FBI hay Sở Mật vụ, hay từ CIA, mà thuộc Cơ quan An ninh Tòa nhà Chính phủ. Những người tham gia lực lượng này thường có tuổi tác cao hơn nhiều so với các đặc vụ thông thường. Đa số bọn họ vốn là đặc vụ nghỉ hưu, có lẽ là từ FBI, CIA hoặc Sở Mật vụ. Tất cả gồm mười sáu người, chia bốn ca làm việc. Tôi biết chỗ họ uống rượu, hút thuốc, chơi bài, mọi thứ họ làm. Họ hầu như không quan tâm lắm đến công trường bởi vì ở thời điểm hiện tại, không có gì đáng nói xảy ra ở đó và công trường là mặt bên ít được sử dụng nhất của cả Điện Capitol. Cũng có đôi ba vụ trộm cắp vật vãnh trên công trường, nhưng không đủ để gây hứng thú với đội bảo vệ.” Xan im lặng một chốc rồi tiếp tục. “Chính giữa công trường, có một chiếc cầu cầu lớn nhất thế giới do Mỹ sản xuất, số hiệu 11-3-10. Chiếc cầu này được thiết kế đặc biệt để đưa các phần mới của Điện Capitol vào vị trí bằng hệ thống cáp tời. Tầm với tối đa của nó xấp xỉ 100 mét, gần gấp đôi độ cao theo quy định áp dụng với các tòa nhà tại thành phố Washington. Không ai ngờ được chúng ta lại xuất hiện ở mặt phía Tây tòa nhà, và cũng không ai ngờ được, chúng ta có tầm nhìn xa đến như thế. Trên đỉnh của cái cầu cầu đó có một cái bệ nhỏ, có mái che xung quanh bọc lấy cái sàn nhỏ chỉ dành cho việc bảo trì hệ thống ròng rọc. Cái sàn đó chỉ dùng được khi nó phẳng và song song với mặt đất, nhưng nó lại tạo thành một cái buồng nhỏ hữu dụng. Kích thước cái hộp đó áng chừng dài 1,2 mét, rộng khoảng

0,7 mét, cao khoảng 0,4 mét. Tôi đã ngủ trên đó ba đêm qua. Trên đó, tôi thấy được mọi thứ mà không ai nhìn thấy tôi, kể cả trục thẳng của Nhà Trắng.”

Những người còn lại há hốc mồm kinh ngạc, sửng sờ.

“Anh lên đó bằng cách nào?” Thượng Nghị sĩ hỏi.

“Trèo lên, Thượng Nghị sĩ. Tôi leo như một con mèo thôi. Một lợi thế của việc có tầm vóc rất khiêm tốn.

Tôi chỉ leo lên đó sau nửa đêm và trèo xuống trước 5 giờ sáng. Tôi quan sát được toàn bộ thành phố Washington mà không ai biết tôi ở đó hết.”

“Từ cái hộp nhỏ đó, anh thấy rõ chỗ các bậc thang đi lên Điện Capitol chứ?” tên Chủ tọa hỏi.

“Có lẽ phải mất bốn giây.” Xan đáp lời.

“Tầm nhìn trên đó cho phép tôi quan sát được những gì diễn ra tại Nhà Trắng mà có lẽ chưa từng ai nhìn thấy. Tôi có thể đã giết bà Kane hai lần trong tuần trước. Khi bà ta có chuyển thăm chính thức, chuyện đó sẽ thật dễ dàng. Tôi không thể nào bắn trượt đâu.”

“Vậy những công nhân khác vẫn đang làm việc tại công trường vào thứ Năm thì sao? Biết đâu họ cần dùng đến cần cầu đó.” Thượng Nghị sĩ ngắt lời.

Lần này, vị Chủ tọa kia mỉm cười. “Thứ Năm tới sẽ có một cuộc đình công, ông bạn thân mến ạ. Một cuộc đình công kiểu như đấu tranh đòi quyền lợi vì thù lao làm thêm ngoài giờ không thỏa đáng chẳng hạn, sẽ không một ai làm việc ở đó khi Kane đang trên đường tới Điện Capitol - để nhấn mạnh mục đích của họ. Tôi chắc chắn một điều là, với một công trường không có người làm việc ngoại trừ mấy lão bảo vệ già, thì sẽ không có ai đủ tò mò để trèo lên đỉnh chiếc cần cầu, cái vị trí trên cao mà ba bề bốn bên đều thông

thiên, trống rỗng. Nhìn lên từ dưới mặt đất, cái chỗ đó thậm chí còn chẳng giống nơi trú ẩn của một con chuột chứ đừng nói gì đến một con người.” Viên Chủ tọa dừng lại, rồi tiếp tục: “Ngày mai, Xan sẽ bay đi Thủ đô Vienna và sẽ bay về kịp lúc để báo cáo lại kết quả chuyến đi tại cuộc gặp cuối cùng của chúng ta vào ngày thứ Tư tuần tới. Nhân tiện, Xan, anh đã tìm cho mình bình sơn màu vàng nào chưa?”

“Rồi, tôi đã trộm một bình ở công trường.”

Tên Chủ tọa nhìn quanh bàn một lượt – không ai nói gì. “Tốt, chúng ta dường như đã chuẩn bị mọi thứ rất tốt. Cảm ơn anh, Xan.”

“Mình không thích cảm giác này chút nào.” Matson lầm bầm. “Có điều gì đó không đúng ở đây. Mọi chuyện đều quá suôn sẻ. Mọi tính toán đều quá thông minh.”

“FBI đào tạo anh trở thành một kẻ quá đa nghi rồi, Matson. Anh sẽ thấy là chúng ta đang chuẩn bị tốt hơn chúng rất nhiều. Chúng ta chủ động mọi việc và biết rõ mọi đường đi nước bước, còn chúng thì không. Anh còn e sợ điều gì nữa. Anh sắp được tham dự lễ tang con mụ Kane rồi đó.”

Cái cảm rộng của Matson chuyển động lên rồi xuống. “Anh mới chính là người muốn giết bà ấy.” Matson chưa chát nói.

“Còn anh thì được trả tiền để chuyện đó xảy ra,” tay Chủ tọa đáp lời. “Xong rồi, chúng ta sẽ gặp lại nhau sau năm ngày nữa để chốt kế hoạch cuối cùng. Anh sẽ được thông báo địa điểm cuộc gặp tiếp theo vào sáng thứ Tư. Xan sẽ bay về từ Úc từ trước đó lâu rồi.”

Tên Chủ tọa lại mỉm cười và châm một điếu thuốc khác. Thượng Nghị sĩ kín đáo, lặng lẽ rời khỏi đó. Năm phút sau, đến lượt Matson rời đi. Năm phút tiếp sau nữa, Tony ra về.

Lại năm phút nữa, Xan ra khỏi đó. Sau năm phút nữa, tên Chủ tọa mới gọi món cho bữa trưa.

40* *Nguyên văn 'Wop': (từ miệt thị) Người Ý*

41* *Nguyên văn Slant eye: Từ miệt thị chỉ người châu Á, đặc biệt đối với bộ đội Việt Nam trong Kháng chiến chống Mỹ.*

42* *Tên nhà thiết kế và nhãn hiệu thời trang nổi tiếng.*

CHƯƠNG 6

Chiều thứ Sáu, ngày 4 tháng Ba
4 giờ

Mark đỏi hoa cả mắt. Anh chẳng còn tâm trí đâu để tập trung làm việc được nữa, vậy nên, anh ra khỏi thư viện để kiếm món gì ăn tạm. Thang máy dừng lại, hai cánh cửa mở ra, đập vào mắt anh là cái bảng hiệu ghi tên danh mục liệt kê: '*Harrison - Y tế*'. Một cụm từ ghép nối ngẫu nhiên gợi lên trong tiềm thức của Mark viễn cảnh mời gọi về một cô gái xinh đẹp, hóm hỉnh mà anh ấy vừa mới quen hôm trước. Cô ấy đang đi bộ dọc theo hàng lang, váy đen, áo sơ mi đỏ, gót giày cao gổ xuống những viên gạch lát sàn bệnh viện theo từng nhịp chân. Mark nở một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt. Thật là ngạc nhiên khi cái ý nghĩ rằng mình có thể gọi cho cô ấy và sắp xếp lại cuộc hẹn lại có thể mang đến nhiều niềm vui đến như thế cho Mark. Niềm vui khác lạ đó chỉ có thể là bởi vì anh đã mong mỗi cuộc hẹn này biết bao.

Mark đã tìm thấy một quán đồ ăn nhanh. Trong khi để hai hàm răng thực hiện nhiệm vụ: nhai trệu trạo một cái bánh mì kẹp, tâm trí Mark được thả lỏng để anh có thể nhớ lại tất cả từng câu mà cô gái ấy đã nói, cũng như cách cô ấy đã nhìn trong lúc nói chuyện. Anh đã quyết định gọi đến Trung Tâm Y Tế Woodrow Wilson.

"Tôi xin lỗi, bác sĩ Dexter hôm nay không có ca trực," một

y tá trả lời điện thoại. “Bác sĩ Delgado có thể giúp gì cho anh không?”

“Không, cảm ơn cô,” Mark nói. “Tôi e rằng cô ấy không thể giúp được gì cho tôi.” Anh lấy cuốn sổ tay ghi chép ra và bấm số điện thoại nhà của Elizabeth Dexter, trong lòng vui khắp khi cô ấy bắt máy.

“Chào cô, Elizabeth. Tôi, Mark Andrews đây. Liệu tôi có chút hi vọng nào về việc sẽ được mời cô ăn tối hôm nay không?”

“Hẹn rồi hứa, chẳng lẽ tôi cứ phải chờ đợi và nuôi hi vọng được mời ăn một bữa tối thực sự mới sống được hay sao đây.”

“Đó không phải là một câu nói đùa hài hước đâu.” Mark nói, gần như anh đang nói với chính mình.

“Giọng anh có vẻ hơi khàn rồi Mark. Có lẽ, anh thực sự bị bệnh cúm tóm gáy rồi đấy.”

“Không đâu, chỉ cần nghĩ đến cô thôi, tôi cũng đã thấy khó thở rồi nói chi bị cúm. Có lẽ tôi nên gác máy luôn trước khi sắc mặt tôi chuyển sang sắc xanh^{43*}.”

Thật tốt khi nghe thấy cô ấy bật cười lớn.

“Tại sao anh không đến đón tôi vào khoảng tám giờ tối nhỉ?”

“Được chứ. Hẹn gặp lại cô khoảng tám giờ tối nay nhé, Elizabeth.”

“Để ý giữ gìn sức khỏe nhé, Mark.”

Anh đặt điện thoại xuống, đột nhiên nhận ra rằng một lần nữa anh lại mỉm cười hết cỡ, khóe môi nhích tới tận mang tai. Mark liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Đã 4 giờ 30 phút chiều. Còn hơn ba giờ làm việc trong thư viện nữa mới tới giờ hẹn, lúc đó anh có thể theo đuổi cô. Anh trở lại với đồng tài liệu

tham khảo và tiếp tục ghi chú về tiểu sử của sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ còn lại trong danh sách.

Anh suy nghĩ miên man chốc lát về bà Tổng thống. Bà Kane không giống như bất kỳ Tổng thống nào khác. Bà ấy là vị nữ Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Nhưng anh có thể học được gì từ vụ ám sát Tổng thống gần đây nhất, vụ ám sát Tổng thống John F. Kennedy. Liệu có Thượng Nghị sĩ nào liên quan đến những cái chết đó không? Hay vụ đó chỉ là cơn bốc đồng tự phát của một kẻ tâm thần, mất trí nào đó? Tất cả các bằng chứng đã biết trong vụ này đều nhắm đến một nhóm tội phạm. Lee Harvey Oswald^{44*} đã chết lâu rồi nhưng vẫn không có lời giải thích thuyết phục về vụ ám sát mà anh ta bị cáo buộc cũng trong tình huống tương tự với vụ ám sát Robert Kennedy^{45*}.

Một số người vẫn tin chắc rằng CIA đứng sau cái chết của Tổng thống Kennedy vì ông ta đã đe dọa sẽ làm khó họ vào năm 1961 sau thất bại ở Vịnh Con Lợn^{46*}. Những người khác cho rằng Chủ tịch nước Cuba Fidel Castro đã lập mưu ám sát Tổng thống Kennedy để trả đũa. Bằng chứng cho thấy Oswald đã tham gia một cuộc phỏng vấn với Đại sứ Cuba chỉ hai tuần trước thời điểm xảy ra vụ ám sát và CIA thì nắm chắc thông tin đó trong lòng bàn tay từ lâu. Ba mươi năm sau vụ ám sát đó, vẫn không ai dám chắc chắn về những kẻ chủ mưu.

Một anh chàng thông minh đến từ Los Angeles tên là Jay Sandberg, bạn cùng phòng với Mark ở trường Luật Yale, luôn tin rằng âm mưu này phải có sự liên thủ từ trên xuống dưới, thậm chí có liên quan đến các nhân vật cao cấp nhất của FBI: họ biết sự thật nhưng họ giữ im lặng.

Có khi nào Tyson và Rogers là hai trong số những người

biết rõ sự thật và họ phải anh ta đi xử lý những việc vụn vặt, vô dụng để kìm chân anh ta và kéo dài thời gian hay không? Anh ấy đã không thể nói cho ai biết chi tiết về các sự kiện xảy ra trong ngày hôm qua, ngay cả với Grant Nanna.

Nếu đúng là có một âm mưu thực sự, thì anh ta có thể nhờ cậy và tin tưởng ai đây? Chỉ có một người có lẽ sẽ lắng nghe anh ấy nhưng đó lại chính là Tổng thống và anh thì không có cách nào để tiếp cận bà ấy. Anh có lẽ phải gọi cho Jay Sandberg, cậu ấy đã từng thực hiện một nghiên cứu về các vụ ám sát Tổng thống. Nếu có ai đó có thể lập luận để đưa ra một giả thuyết cho vụ này thì đó chỉ có thể là Sandberg. Mark quay lại chỗ điện thoại trả tiền, kiểm tra số điện thoại nhà của Sandberg ở New York và quay mười chữ số. Một giọng phụ nữ trả lời cuộc gọi của anh ấy.

“Xin chào,” giọng nữ trả lời một cách điềm đạm. Mark có thể hình dung làn khói cần sa bông bông phả ra từ đôi môi vừa phát ra lời chào kia.

“Xin chào, tôi đang gọi đến để tìm anh Jay Sandberg.”

“Ồ.” Lại phả khói thêm, nhiều hơn. “Anh ấy vẫn đang ở chỗ làm.”

“Tôi có thể xin số điện thoại chỗ làm của anh ấy được không?” Mark hỏi.

Sau một lần nhả khói nữa, người phụ nữ kia đọc số điện thoại chỗ làm của Jay cho Mark, rồi mới gác máy.

Khả thật, Mark tự nhủ, đúng là phụ nữ vùng Thượng Đông Manhattan.

Một giọng nói có âm vực khác hẳn, giọng của một người Mỹ gốc Ailen, ấm áp, trả lời cuộc điện thoại tiếp theo của Mark.

“Công ty Luật Sullivan và Cromwell xin nghe.” Mark nhận

ra đó là công ty luật uy tín ở New York. Những người đó đã dẫn trước trên con đường chinh phục thế giới.

“Tôi có thể nói chuyện với anh Jay Sandberg không?”

“Tôi sẽ kết nối cho anh, thưa anh.”

“Tôi, Sandberg xin nghe.”

“Chào cậu, Jay, Mark Andrews đây. Thật mừng vì đã gọi được cho cậu. Tôi đang gọi từ Washington.”

“Chào Mark, rất vui vì cậu đã gọi cho tôi. Sự nghiệp đặc vụ FBI của cậu sao rồi? Chắc là tối ngày nhả đạn pằng – pằng – pằng chứ hả?”

“Có thể đấy,” Mark nói, “ừ thì đôi khi đúng là như thế. Jay, tôi muốn nhờ cậu gợi ý cho tôi chỗ tìm một vài dữ liệu về các âm mưu ám sát chính trị, đặc biệt là vụ xảy ra ở Massachusetts năm 1979, cậu nhớ vụ đó chứ?”

“Đương nhiên rồi. Ba người đã bị bắt trong vụ đó. Để tôi nhớ lại xem.” Sandberg dừng lại một chút. “Tất cả bọn họ đều được phóng thích vì được chứng minh là vô tội. Sau đó, một người đã chết trong một vụ tai nạn ô tô năm 1980. Một người khác bị đâm trong một vụ cãi lộn ẩm ỉ ở San Francisco rồi qua đời vào năm 1981 và người còn lại bị mất tích một cách bí ẩn vào năm ngoái. Tôi đã nói với cậu là có một âm mưu khác mà.”

“Lần này bọn chúng có khả năng nhắm vào ai?”

“Mafia đều muốn loại bỏ Edward Kennedy vào năm 1976 để chúng có thể tránh được cuộc điều tra mà ông đang thúc ép sau cái chết của hai tên du côn Sam Giancana và John Rosselli. Giờ thì họ không ưa Tổng thống Kane vì bà ấy đang tiến hành các nỗ lực để thông qua Dự thảo luật Kiểm soát Súng.”

“Mafia sao? Dự thảo luật Kiểm soát súng à? Tôi có thể bắt

đầu tìm kiếm các dữ liệu ở đâu?” Mark hỏi.

“Tôi có thể đảm bảo với cậu rằng cậu sẽ không tìm thấy gì trong Báo cáo Ủy ban Warren hay bất kỳ tài liệu điều tra nào sau đó. Cuộc với cậu, cậu có thể tìm thấy nhiều nhất và hiệu quả nhất trong cuốn tiểu thuyết *The Yankee and Cowboy wars*^{47*} của Carl Oglesby – mọi dữ liệu đều nằm trong đó.”

Mark ghi chú lại.

“Cảm ơn nhé Jay, tôi sẽ gọi lại nếu cuốn đó không cung cấp đủ thông tin tôi cần. Cuộc sống ở New York thế nào?”

“Ồ, cũng tốt, nói chung là tốt. Tôi chỉ là một trong số một triệu luật sư chuyên giải thích hiến pháp với mức phí cắt cổ. Cùng tham gia sớm nhé Mark.”

“Chắc rồi, sau khi kết thúc công việc này, tôi sẽ đến New York.”

Trong đầu đầy suy tư, Mark quay lại thư viện. Có thể là CIA, mà cũng có thể là Mafia, cũng có thể là một vài kẻ thuộc danh sách đen những kẻ quấy nhiễu, có thể là bất cứ ai - thậm chí cả Halt Tyson. Mark đã hỏi cô gái thủ thư về cuốn sách của Carl Oglesby. Cô đưa cho anh một cuốn sách cũ có vô số vết sần, rời rạc như sắp rơi ra khỏi cái bìa – hẳn là có nhiều người đã đọc nó. Được in tại Công ty Sheed Andrews & McMeel, 6700 Đường Squibb, Mission, Kansas, trên sách ghi như vậy. Cuốn sách này có vẻ thú vị đây, nhưng giờ thì Mark phải quay lại với tiểu sử của các Thượng Nghị sĩ. Mark dành hơn hai tiếng đồng hồ nữa để cố gắng loại bỏ thêm một số Thượng Nghị sĩ và tìm ra động cơ thủ tiêu bà Tổng thống Kane, nếu có, của bất kỳ người nào trong số đó. Có điều, kết quả anh thu được không đáng là bao.

“Anh phải về thôi, thưa anh,” một thủ thư trẻ tuổi, ôm theo một chồng sách như thể cô ấy muốn về nhà. “Tôi e

rằng Thư viện phải khóa cửa lúc 7 giờ rưỡi tối.”

“Cho tôi thêm hai phút thôi nhé. Tôi sắp xong rồi.”

“Tôi đoán vậy.” Cô ấy nói trong khi loạng choạng bê đi một chồng Báo cáo Thượng viện từ năm 1971 đến năm 1973 và sững sốt bởi vì ngoại trừ cô ấy, chưa từng có ai có thể xử lý được từng đống tài liệu.

Mark nhìn lướt nhanh qua các ghi chú của mình. Có một vài cái tên nổi lên trong số sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ tình nghi. Những người như Alan Cranston từ California, thường được mô tả như là “Nghị sĩ Thư ký Đảng Tự do” của Thượng viện; Ralph Brooks từ Massachusetts, người mà Florentyna Kane đã đánh bại trong Hội nghị của Đảng Dân chủ; Lãnh tụ đa số Robert C. Byrd từ Tây Virginia. Henry Dexter của Connecticut, cha của Elizabeth, Mark nhún vai nghĩ thầm. Sam Nunn, Thượng Nghị sĩ được kính trọng ở Georgia, Robert Harrison của Nam Carolina - một người có học vấn, lịch thiệp rất nổi tiếng về kỹ năng nghị trường; Marvin Thornton, người đã chiếm vị trí bổ trống của Edward Kennedy vào năm 1980; Mark O. Hatfield, thành viên Đảng Cộng hòa tự do và sùng đạo đến từ Oregon; Hayden Woodson của Arkansas, một trong những dòng dõi mới của Đảng Cộng hòa miền Nam; William Cain ở Nebraska, một người bảo thủ trung thành, từng độc lập vận động bầu cử trong cuộc bầu cử năm 1980; và Birch Bayh ở bang Indiana, người đã tránh Ted Kennedy khỏi một vụ tai nạn máy bay năm 1967 và có lẽ hành động đó đã cứu mạng ông ấy. Sáu mươi hai người đàn ông thuộc diện nghi ngờ, Mark nghĩ. Và chỉ có sáu ngày để tìm ra sự thật. Thêm nữa, phải có bằng chứng xác thực, không thể phủ nhận và có sức thuyết phục nặng như chì. Cho đến ngày đó, anh chỉ có thể tiến thêm tí

chút với nhiệm vụ hiện tại.

Tất cả các tòa nhà Chính phủ đều đang đóng cửa. Anh chỉ còn mỗi hi vọng là ông Giám đốc sẽ nhìn bao quát hết mức để loại trừ bớt dần và nhanh chóng đưa con số sáu mươi hai xuống một con số khả dĩ hơn. Sáu mươi hai cái tên, sáu ngày điều tra.

Anh quay trở lại chỗ đậu xe hơi của mình trong bãi đậu xe công cộng. Sáu đô-la một ngày là mức hỗ trợ quyền lợi ưu tiên cho đặc vụ nghỉ phép. Anh trả tiền cho người giữ xe và từ từ lái chiếc xe chạy ra Đại lộ Pennsylvania, rồi đi xuống trở lại đường Số 9 hướng về phía căn hộ của mình ở đường N, Tây Nam, bỏ lại quãng đường tắc nghẽn trong giờ cao điểm tồi tệ nhất ở phía sau. Simon đã chờ sẵn ở đó và Mark ném chìa khóa xe cho anh ta. “Thay đồ xong, tôi sẽ lại phải đi ra ngoài.” Mark gọi với qua vai anh trong khi đi lên căn hộ ở tầng tám của mình.

Mark tắm và cạo râu thật nhanh, sau đó anh mặc một bộ trang phục trông giản dị hơn nhiều so với cái bộ mà anh đã mặc đi gặp Giám đốc Cục. Giờ mới đến phần đáng mong đợi nhất trong ngày hôm nay đây.

Khi Mark quay xuống lấy xe, chiếc xe đã được quay đầu sẵn để Mark dễ dàng đi ra khỏi bãi đỗ xe, như Simon vẫn nói. Anh lái xe đến Georgetown, rẽ phải vào đường Số 30 và đỗ xe bên ngoài ngôi nhà của Elizabeth Dexter. Một căn nhà nhỏ kiểu dáng phố thị, xây bằng gạch đỏ rất sang trọng và thanh lịch. Hoặc là cô ấy đã đối xử rất tốt với bản thân mình hoặc cha cô đã mua căn nhà cho cô ấy. Cha cô ấy, Mark không thể nào ngăn mình khỏi nhớ đến việc tên ông ấy có trong danh sách sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ tình nghi kia...

Cô ấy thậm chí còn xinh đẹp hơn cả trong tưởng tượng

của Mark khi xuất hiện trên bậc cửa nhà mình. Tuyệt diệu. Cô ấy mặc một chiếc đầm đỏ dài, cổ cao. Bộ trang phục tôn lên dáng vẻ xinh đẹp của cô nàng cùng với mái tóc sẫm màu và đôi mắt nâu, long lanh, đẹp hút hồn.

“Anh có đi vào không, hay chỉ tới đây để đứng đó trông giống như một anh chàng giao hàng vậy?”

“Tôi sẽ chỉ đứng đây để ngắm nhìn cô thôi,” anh nói. “Cô biết đấy, bác sĩ. Tôi luôn bị mê hoặc bởi những phụ nữ xinh đẹp và thông minh. Cô có thấy điều đó chứng tỏ điều gì đó về con người tôi không?”

Cô phá lên cười và dẫn anh bước vào căn nhà nhỏ xinh của mình.

“Mời anh vào nhà chơi đã, trông anh có vẻ như đang cần uống chút gì đó.” Cô rót cho anh loại bia anh yêu cầu. Khi cô ấy ngồi xuống, đôi mắt cô ấy trở nên nghiêm túc.

“Tôi đoán anh không định gặp tôi để nói về câu chuyện rùng rợn đã xảy ra với anh chàng bu r tá da đen chỗ tôi chứ.”

“Không.” Mark trả lời. “Tôi không muốn nói về chuyện đó, vì một số lí do.”

Nét mặt cô ấy biểu lộ rõ sự thấu hiểu và thông cảm.

“Tôi hi vọng anh sẽ bắt được tên khốn đã giết anh ta.” Một lần nữa, tia sáng lóe lên trong đôi mắt nâu của cô ấy bắt gặp ánh mắt của Mark. Cô đứng dậy và bật bản nhạc thu âm trên giàn âm thanh nổi. “Anh có thích thể loại nhạc này không?” Cô hỏi một cách ý tứ, nhẹ nhàng.

“Tôi không biết nhiều về Haydn,” anh nói. “Tôi ái mộ Mahler, Beethoven và cả Aznavour. Cô thì sao?”

Elizabeth hơi ngượng ngùng, đỏ mặt.

“Tối hôm qua khi không thấy anh đến, tôi đã gọi đến văn

phòng của anh để xem anh còn ở đó hay không.”

Mark rất ngạc nhiên và cảm thấy vui trong lòng.

“Cuối cùng, tôi cũng nối máy được với một cô gái làm việc cùng phòng với anh. Anh đã ra ngoài và thêm nữa, cô ấy nói anh có vẻ rất khẩn trương và bối rối, vì thế tôi đã không để lại lời nhắn.”

“Đó là Polly,” Mark nói. “Cô ấy rất quan tâm lo lắng cho người khác.”

“Và xinh đẹp nữa chứ?” Cô mỉm cười với thái độ tự tin của một người biết rất rõ về vẻ ưa nhìn của mình.

“Nhìn xa thì vậy chứ nhìn gần thì khác lắm.” Mark đáp lại. “Mà thôi, đừng nói về Polly nữa. Thôi nào, giờ này mà cô chưa thấy đói sao, tôi sẽ không mời cô ăn món bít tết như tôi đã hứa đâu. Tôi đã đặt bàn vào lúc chín giờ tối ở nhà hàng Tio Pepe rồi đó.”

“Hấp dẫn đấy,” cô nói. “Với cả, anh đã có chỗ đỗ xe rồi, vậy sao chúng ta lại không đi bộ nhỉ?”

“Ý tưởng tuyệt đấy!”

Thật là một buổi tối trong lành và mát mẻ. Mark tận hưởng bầu không khí trong lành đó. Chỉ có một điều duy nhất mà anh không thích, đó là có một sự thôi thúc liên tục nhắc nhở anh nhìn qua nhìn lại, cảnh giác không ngừng.

Elizabeth trêu chọc anh, “Thử ngó nghiêng xung quanh xem có còn cô gái xinh đẹp nào khác chẳng?”

“Đâu có,” Mark nói. “Sao tôi lại phải xem có thêm ai khác nữa không chứ?” Anh ấy nói một cách nhẹ nhàng, nhưng anh ấy biết rõ, mình hoàn toàn mong muốn một mối quan hệ nghiêm túc với cô gái này. Đột nhiên, anh thay đổi chủ đề: “Cô có thích công việc của mình không?”

“Công việc của tôi ư?” Elizabeth dường như có chút ngạc

nhiên, như thể cô ấy chưa từng nghĩ đến câu trả lời theo khía cạnh này vậy. “Cuộc sống của tôi ư? Ý anh là như thế à? Đó gần như toàn bộ cuộc sống của tôi. Hoặc, ít nhất đã là như vậy cho đến thời điểm này.”

Cô liếc nhìn Mark, nét mặt lộ rõ vẻ ủ ê, ảm đạm. “Tôi ghét bệnh viện. Bệnh viện là một bộ máy quan liêu lớn, cũ nát, bẩn thỉu và quá đông đúc, những quy trình theo kiểu hành chính nhỏ mọn và không thực sự quan tâm đến việc giúp đỡ mọi người. Đối với họ, công việc ở đó chỉ là một cách khác để kiếm sống thôi. Chỉ mới hôm qua, tôi đã phải đe dọa nghỉ việc để thuyết phục Ủy ban Sử dụng cho phép một ông già lưu trú lại bệnh viện. Ông ấy thậm chí không có nhà để trở về.”

Họ đi bộ xuống đường Số 30 và Elizabeth tiếp tục kể cho anh nghe về công việc của cô ấy. Cô như đang rút ruột trái lòng mình và Mark lấy làm mừng vì được lắng nghe cô ấy tâm sự. Cô ấy tỏ ra tự tin một cách thoải mái và dễ thương khi cô ấy kể với anh chuyện về một người Nam Tư rất sâu sắc, người có thể hát lên những bài ca về tình yêu và nỗi nhớ mong bằng ngôn ngữ Xla-vo^{48*} khó hiểu trong khi cô kiểm tra cái rách bị lở loét của anh ta; rồi cuối cùng anh ta bộc lộ niềm đam mê bằng một cử chỉ không đúng mực đó là chụp lấy tai trái của cô và liếm nó.

Mark cười lớn và nắm lấy tay cô khi anh dẫn đường cho cô đi vào nhà hàng. “Cô nên yêu cầu được bồi thường bằng chiến phí.” Anh nói.

“Ồ, tôi lẽ ra sẽ không phàn nàn gì, ngoại trừ việc nên nói với anh ấy rằng anh ta toàn hát lạc giọng thôi.”

Một nữ phục vụ dẫn họ lên gác, tới chiếc bàn ở trung tâm căn phòng, khá gần với sân khấu biểu diễn. Mark từ chối và

chọn một bàn ở góc xa. Anh không hỏi Elizabeth xem cô thích ngồi đâu hơn. Anh ngồi dựa lưng vào tường, biện bạch yếu ớt với cái cớ là muốn tránh tiếng ồn, để anh ấy có thể nói chuyện với cô. Mark chắc chắn là cô gái này không dễ bị thuyết phục bởi vài lời tán tỉnh đường mật đó. Cô ấy biết có chuyện gì đó không đúng và cảm nhận được sự lo lắng của anh, nhưng cô ấy không muốn soi mói chuyện đó.

Một người phục vụ trẻ tuổi mời họ chọn cocktail nếu họ muốn dùng. Elizabeth chọn Margarita^{49*} còn Mark chọn một ly Spritzer^{50*}.

“Spritzer là loại cocktail nào thế?” Elizabeth hỏi.

“Không hẳn đậm chất Tây Ban Nha lắm, một nửa vang trắng, một nửa sô-đa, nhiều đá. Khuấy đều nhưng không lắc. Một công thức bùng nổ mùi vị tuyệt đỉnh được ví như lấy ra từ sách *Poor man's James Bond*^{51*} vậy.”

Bầu không khí dễ chịu của nhà hàng đã giúp Mark giải tỏa được một chút căng thẳng - lần đầu tiên anh cảm thấy thư giãn chút ít trong vòng hai mươi bốn giờ qua. Họ trò chuyện về phim ảnh, âm nhạc và sách, rồi về trường Yale. Khuôn mặt của cô ấy, thường tràn đầy sức sống, đôi khi lại tỏ ra bình thản, nhưng luôn luôn dễ thương dưới ánh nến. Mark đã bị cô ấy mê hoặc. So với trí thông minh và tính tự lập của mình, vẻ mong manh và nữ tính của cô ấy còn dễ lay động trái tim hơn nữa.

Khi họ bắt đầu thưởng thức món cơm thập cẩm Tây Ban Nha, Mark đã hỏi Elizabeth tại sao cha cô lại trở thành một Thượng Nghị sĩ, rồi hỏi về sự nghiệp của ông ấy và thời thơ ấu của cô ở Connecticut. Chủ đề này dường như khiến cho cô ấy cảm thấy không thoải mái. Mark không thể quên được việc tên cha cô ấy vẫn còn trong danh sách tình nghi của

anh. Anh cố gắng chuyển hướng cuộc trò chuyện sang mẹ cô ấy. Elizabeth lảng tránh ánh mắt của anh và thậm chí, đúng như anh ấy nghĩ, sắc mặt cô ấy có vẻ tái đi. Một gợn nhỏ băn khoăn đầu tiên làm xáo trộn sự yên ổn của anh đối với Elizabeth và khiến anh lo lắng trong giây lát. Cô ấy là điều đẹp đẽ đầu tiên xuất hiện trong một quãng thời gian khá dài và anh không muốn phải nghi ngờ cô ấy. Liệu có thể không? Liệu cô ấy có đáng giá gì không? Không, tất nhiên là không rồi. Anh cố gắng gạt suy nghĩ đó ra khỏi tâm trí mình.

Màn trình diễn âm hưởng Tây Ban Nha bắt đầu diễn ra sôi nổi và cuồng nhiệt. Mark và Elizabeth lắng nghe và xem chăm chú các tiết mục. Họ không thể nói gì với nhau trong tiếng nhạc ồn ào. Được ngồi gần bên cô ấy đã khiến Mark hạnh phúc lắm rồi. Khuôn mặt cô quay nghiêng khi cô nhìn vào các vũ công. Khi buổi biểu diễn kết thúc, cả hai đã ăn xong món cơm thập cẩm Tây Ban Nha từ lâu. Họ gọi món tráng miệng và cà phê.

“Cô muốn hút xì gà không?”

Elizabeth mỉm cười. “Không, cảm ơn. Chúng ta không cần phải bắt chước các thói quen tệ hại lẫn lành mạnh của đàn ông làm gì cả.”

“Vậy sao,” Mark phụ họa. “Cô sẽ trở thành nữ Tổng y sĩ Hoa Kỳ đầu tiên, tôi đoán là như vậy, đúng không?”

“Không đâu, tôi không đủ khả năng,” cô nói một cách từ tốn. “Có lẽ thứ hai hoặc thứ ba thì được.”

Mark lại phá lên cười. “Có lẽ tôi nên quay lại Cục và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ lớn nào đó. Chỉ để theo kịp với cô thôi nhỉ.”

“Nhưng cô ấy cũng có thể là một phụ nữ ngáng đường,

cản trở con đường thăng tiến lên chức Giám đốc Cục FBI của anh đấy.” Elizabeth bổ sung thêm.

“Không đâu, điều cản trở tôi phấn đấu trở thành Giám đốc FBI sẽ không phải là một người phụ nữ đâu.” Mark nói nhưng anh không giải thích gì thêm.

“Cà phê của quý vị, *senorita*, *senor* ^{52*}.”

Nếu Mark đã từng mong muốn được ngủ với một người phụ nữ ngay trong buổi hẹn hò đầu tiên, thì đây chính là một dịp như thế, nhưng anh biết chuyện đó sẽ không xảy ra hôm nay.

Anh thanh toán hóa đơn, để lại tiền hoa hồng hậu hĩnh cho người phục vụ và chúc mừng các cô gái biểu diễn đang ngồi uống cà phê ở một góc phòng.

Mark cảm nhận được chút không khí ớn lạnh của ban đêm khi họ ra khỏi nhà hàng. Một lần nữa, anh lại lo lắng nhìn quanh cảnh giác, cố gắng không để Elizabeth nhận ra. Anh nắm lấy bàn tay Elizabeth khi họ cùng nhau sang đường, nhưng vẫn không buông tay cô ấy khi họ đã tới đích. Họ bước đi, trò chuyện ngập ngừng, cả hai đều hiểu chuyện gì đang diễn ra. Mark muốn ôm chặt lấy cô ấy. Gần đây, anh đã gặp gỡ rất nhiều phụ nữ, nhưng chẳng ai trong số họ khiến anh muốn được cầm tay, dù là trước hay sau cuộc hẹn. Tự nhiên, tâm trạng của anh dần dần nặng nề trở lại. Có lẽ nỗi sợ hãi đã khiến anh trở nên quá đa cảm.

Một chiếc xe đang tiến đến phía sau họ. Các cơ và dây thần kinh của Mark căng cứng trong trạng thái đề phòng. Elizabeth dường như không chú ý đến chiếc xe. Nó chạy chậm lại dần khi từ từ tới gần họ, rồi dừng lại ngay bên cạnh họ. Mark cởi nút giữa áo khoác và bồn chồn, anh lo lắng cho Elizabeth hơn là cho chính mình. Cánh cửa xe bật ra và bất

ngờ, bốn thiếu niên, hai nam hai nữ nhảy ra khỏi xe. Chúng lao như tên bắn vào một tiệm ăn Hamburger Heaven. Mồ hôi rịn ra trên trán Mark. Anh lắc mình tránh cái đụng chạm của Elizabeth. Cô nhìn chăm chăm vào anh. “Có chuyện gì không ổn lắm đúng không, Mark?”

“Đúng vậy,” anh nói. “Nhưng cô đừng hỏi gì thêm về chuyện đó nhé.”

Cô đưa tay tìm bàn tay Mark và nắm thật chặt, rồi họ lại tiếp tục bước đi. Áp lực dồn nén mà Mark phải chịu đựng từ những sự việc rùng rợn hôm trước không ngừng quấy nhiễu khiến anh chán nản và không muốn nói lại chuyện đó nữa. Khi họ về đến cửa trước nhà Elizabeth, anh lại trở về với câu chuyện đời thực, cái chỉ được chia sẻ giữa anh và hình bóng mờ ảo, to lớn của ông Halt Tyson.

“Chà, tối nay anh thực sự lòi cuốn chưa từng thấy đấy, nhất là khi anh thực sự đứng ở đây lúc này.” Cô mỉm cười và nói.

Mark lắc nhẹ vai. “Tôi thực sự xin lỗi.”

“Anh có muốn vào nhà và uống thêm chút cà phê không?”

“Có mà lại không. Tôi có thể lại xin hoãn tận hưởng lời mời đó không? Tôi cảm thấy bầu bạn gần gũi ngay lúc này chưa thích hợp lắm.”

Anh vẫn còn vài việc phải làm trước khi gặp lại Giám đốc Cục lúc bảy giờ sáng mai, mà giờ thì đã quá nửa đêm. Hơn nữa, trong một ngày rười rượi, anh vẫn chưa được ngủ một cách đúng nghĩa.

“Tôi có thể gọi lại cho cô vào ngày mai không?”

“Tôi sẽ chờ,” cô ấy nói. “Hãy chắc chắn anh vẫn giữ liên lạc với tôi cho dù có bất cứ chuyện gì xảy ra đi chăng nữa nhé.”

Mark sẽ luôn nhớ những gì cô nói trong vài ngày tới như một câu thần chú hộ mệnh. Anh có thể nhớ lại từng lời và từng cử chỉ của cô khi cô nói những lời đó. Liệu có phải là cô ấy đang vui nên mới nói như vậy hay không? Hay cô ấy đang nghiêm túc? Có khi nào cô ấy chỉ nói thế để trêu đùa anh không? Thời gian gần đây, yêu đương không còn là một nữa. Chỉ một số ít những người yêu nhau có thể tiến tới hôn nhân, nhưng lại có quá nhiều cặp đôi ly hôn. Liệu có phải anh ấy đã thực sự mắc vào lưới tình và yêu cuồng si giữa lúc này, giữa câu chuyện kinh khủng này không?

Anh hôn lên má cô rồi quay đi, mắt anh lại đảo nhanh như chớp dọc cả con đường. Cô thì thăm phía sau anh:

“Tôi hi vọng anh sẽ tìm ra kẻ đã giết người đưa thư của tôi và người Hy Lạp của anh.”

Người Hy Lạp của anh, người Hy Lạp của anh, linh mục dòng Chính Hy Lạp, Cha xứ Gregory. Lạy Chúa trên cao, tại sao anh không nghĩ ra điều này trước đó nhỉ? Trong một khoảnh khắc, anh đã quên mất Elizabeth khi anh bắt đầu lao về phía xe của mình. Anh quay lại để vẫy tay chào. Cô ấy đang nhìn chăm chăm vào anh với nét mặt đầy vẻ hoang mang, băn khoăn không biết mình có nói sai gì không. Mark nhảy vào trong xe và lái xe, chạy hết tốc lực về căn hộ của mình. Anh phải tìm số điện thoại của Cha xứ Gregory. Vị linh mục dòng Chính thống Hy Lạp, ông ta trông như thế nào nhỉ, người bước ra từ thang máy, ông ta trông như thế nào. Tâm trí anh chạy lùi lại về quá khứ cái lúc mà anh cảm thấy có gì đó khác lạ: Cái quái gì vậy nhỉ? Trang phục? Không, cũng ổn mà. Khuôn mặt chẳng? Khuôn mặt của người đó có gì đó không đúng lắm. Tất nhiên. Tất nhiên rồi. Làm sao mà anh có thể ngu ngốc và ngớ ngẩn đến mức đó nhỉ? Khi về

đến nhà, anh đã gọi cho Văn phòng Khu vực FBI Washington ngay lập tức. Polly đang trực tổng đài, rất ngạc nhiên khi nghe thấy giọng anh trên điện thoại.

“Không phải anh đang nghỉ phép à?”

“Vâng, thì đại loại như vậy. Cô có số điện thoại của Cha xứ Gregory không?”

“Cha xứ Gregory là ai thế nhỉ?”

“Một linh mục dòng Chính thống Hy Lạp mà Sếp Stames thỉnh thoảng thường liên lạc. Tôi cho rằng ông ấy là linh mục tại địa phương của sếp.”

“À, đúng rồi. Giờ tôi nhớ ra rồi.” Mark chờ đợi.

Polly kiểm tra Rolodex – giá để thẻ các thông tin liên lạc của Stames và đọc số điện thoại cho Mark. Đúng rồi còn gì nữa, không thể khác hơn. Thế quái nào mà mình lại ngu thế nhỉ. Mọi việc đã quá rõ ràng. Đã quá nửa đêm nhưng anh vẫn phải gọi cho cha Gregory. Anh quay số điện thoại. Có tiếng chuông reo vài hồi trước khi ống nghe được nhắc lên:

“Cha Gregory phải không ạ?”

“Vâng, tôi đây.”

“Tất cả những vị linh mục dòng Chính thống Hy Lạp đều để râu quai nón phải không cha?”

“Đúng, đó là giáo luật. Anh là ai mà lại hỏi một câu hỏi vớ vẩn như thế vào lúc nửa đêm thế này?”

Mark xin lỗi, “Con là đặc vụ Mark Andrews. Con là cấp dưới của Nick Stames ạ.”

Người đàn ông ở đầu dây bên kia, nghe có vẻ đang ngủ gật, lập tức tỉnh hẳn dậy. “Tôi hiểu rồi, chàng trai. Tôi có thể làm gì cho anh?”

“Cha Gregory, đêm qua thư ký của ông Stames đã gọi cho cha và nhờ cha đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson để gặp

một người Hy Lạp bị đạn bắn vào chân đúng không ạ?”

“Vâng, đúng vậy - tôi vẫn nhớ, anh Andrews ạ. Nhưng khoảng ba mươi phút sau lại có một người khác gọi cho tôi, ngay khi tôi chuẩn bị đi tới đó. Anh ta nói với tôi rằng tôi không cần bận tâm đến chuyện đó nữa vì ông Casefikis đã được xuất viện.”

“Anh ta đã gì cơ?” Giọng của Mark cao dần lên sau mỗi một từ anh nói.

“Xuất viện.”

“Người gọi có giới thiệu anh ta là ai không ạ?”

“Không, người đó không nói thêm bất cứ điều gì khác. Tôi tưởng anh ta làm cùng cơ quan với anh.”

“Cha Gregory, con có thể gặp Cha vào sáng mai lúc tám giờ được không?”

“Tất nhiên, con trai ạ.”

“Và xin Cha đảm bảo giúp con là không nói cho bất kỳ ai biết về cuộc điện thoại này cho dù họ là ai nhé.”

“Được, nếu đó là nguyện vọng của con, con trai.”

“Cảm ơn Cha.”

Mark đặt ống nghe điện thoại xuống và cố gắng tập trung. Hắn cao hơn mình, chắc khoảng một mét tám gì đấy. Da dễ sẫm màu hay là tại chiếc áo choàng tu sĩ nên trông da hắn có vẻ xỉn màu nhỉ? Không, hắn có tóc màu sẫm, mũi to, mình nhớ rất rõ hắn có cái mũi to, mắt lớn, không, có lẽ mình không rõ mắt hắn như thế nào, nhưng chắc chắn hắn có cái mũi to, một cái cằm mọng thịt, đúng một cái cằm mọng những thịt. Mark viết lại tất cả những điều anh ấy có thể nhớ lại về người đàn ông có mũi to và cái cằm mọng thịt, một cái mũi to và một cái cằm mọng thịt,... Đầu anh gục xuống bàn. Cuối cùng anh ấy cũng đã ngủ được.

43* Nguyên văn 'turn blue': có hai nghĩa một là chuyển sang thất vọng, hai là chuyển sang màu xanh, nghĩa số một thường dùng là nghĩa bóng. Trong trường hợp này Mark chơi chữ để đùa một cách dí dỏm với Liz. Liz có thể hiểu câu này theo hai nghĩa.

44* Cựu lính thủy quân lục chiến Hoa Kỳ bị cáo buộc tội ám sát Tổng thống John F Kennedy khi Tổng thống đang ngồi trên xe mui trần diễu hành ở Texas. Oswald phủ nhận lời cáo buộc và nói rằng anh ta là một 'con tốt thể thân' và sau đó bị bắn chết ngay trước các máy quay đang phát sóng truyền hình trực tiếp trong khi đang bị chuyển từ nhà tù thành phố tới nhà tù quận. Mặc dù các bằng chứng pháp y, đường đi của viên đạn và nhân chứng ủng hộ giả thuyết chỉ có một tay súng duy nhất, các cuộc thăm dò ý kiến công khai qua nhiều năm đã cho thấy phần lớn người Mỹ tin rằng Oswald đã không hành động đơn độc, mà chỉ là một mắt xích trong âm mưu ám sát Tổng thống.

45* Một chính trị gia người Mỹ, một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ đại diện cho New York từ năm 1965 cho đến khi ông bị ám sát vào năm 1968. Ông đã từng là Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ thứ 64 từ năm 1961-1964, phục vụ dưới quyền anh trai mình, Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy và người kế nhiệm ông, Tổng thống Lyndon B. Johnson. Là một biểu tượng của chủ nghĩa tự do Mỹ hiện đại và là thành viên của Đảng Dân chủ, Kennedy là một ứng cử viên hàng đầu cho đề cử Tổng thống của đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử năm 1968.

46* CIA đã huấn luyện những người lính Cuba lưu vong để xâm chiếm miền nam Cuba với sự hỗ trợ của quân đội

chính phủ Hoa Kỳ, nhằm lật đổ chính phủ của Fidel Castro ở Cuba. Kế hoạch được tiến hành vào tháng 4 năm 1961, chưa đầy ba tháng kể từ khi John F. Kennedy lên nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ. Nhưng sau đó, đội quân lưu vong này đã bị quân đội Cuba đánh bại trong vòng 3 ngày. Thất bại này đẩy quan hệ Cuba - Hoa Kỳ đi vào khủng hoảng.

47* Cuốn tiểu thuyết nói về sự liên kết đáng kinh ngạc giữa vụ ám sát JFK và việc hạ bệ Nixon. Một âm mưu bắt đầu từ Dallas đến Watergate và Beyond. Cuốn tiểu thuyết gợi ý phải nhìn sự việc bằng một con mắt khác, cách nhìn khác để hiểu phần chìm của tảng băng nổi trong vụ ám sát đó.

48* Ngôn ngữ hệ Ấn-Âu bao gồm tiếng Nga, Ba Lan và Bulgaria.

49* Margarita là loại cocktail có lịch sử lâu đời và được thế giới biết đến như một đại diện cho các món cocktail. Loại cocktail này là sự kết hợp giữa rượu Tequila với Triple Sec hoặc Cointreau hay bất cứ loại rượu nào có hương cam nào khác cùng với nước chanh tươi.

50* Spritzer là một thức uống vị mạnh, ướp lạnh, thường được làm bằng rượu vang trắng và nước có ga hoặc nước khoáng lấp lánh.

51* Một series sách hạn chế xuất bản chủ yếu nói về các công thức tạo ra cơ chế phát nổ có tính hủy diệt thủ công (có tác dụng như vũ khí quân sự).

52* 'senorita, senior': đại từ nhân xưng trong tiếng Tây Ban Nha tương đương quý cô, quý tiểu thư (Miss), quý ông, quý ngài (Mister).

CHƯƠNG 7

Sáng Chủ Nhật, ngày 5 tháng Ba

6 giờ 32 phút

Mark đã thức giấc nhưng anh vẫn còn ngái ngủ. Những đoạn ký ức mờ ảo, rời rạc trôi bồng bềnh trong đầu anh. Hình ảnh đầu tiên xuất hiện chớp nhoáng trong trí nhớ của anh là Elizabeth; anh bắt giấc mỉm cười. Tiếp theo là hình ảnh của Nick Stames; anh nhăn mặt, cảm thấy hơi khó chịu trong người. Và người thứ ba xuất hiện là vị Giám đốc Cục Halt Tyson. Mark tỉnh hẳn, anh bắt đầu ngồi dậy và nhìn chăm chú vào đồng hồ đeo tay. Đập vào mắt anh là cái kim giây đang nhích dần đến mốc 6 giờ 35 phút sáng. Chết rồi. Mark bật dậy khỏi cái ghế như một cái lò xo, cảm thấy đau bởi cổ và lưng anh vẫn còn cứng đờ, mỏi nhừ. Anh vẫn mặc nguyên bộ đồ tối hôm qua. Mark nhanh chóng lột bỏ bộ đồ và lao vào phòng tắm, bật vòi hoa sen, quên cả điều chỉnh nhiệt độ nước. Lạnh chết khiếp, đúng là đồ mắc dịch. Ít nhất thì dòng nước lạnh cũng giúp anh tỉnh ngủ hẳn và tạm quên đi hình bóng của Elizabeth. Mark nhảy ra khỏi phòng tắm, với tay chụp lấy cái khăn bông. Đã 6 giờ 40 phút. Phun bọt đầy mặt, anh cạo râu vô cùng khẩn trương, đường cạo dài chạm tới cả cái dây chuyền. Khỉ thật, cắt vào da ba vết rồi; nước thơm cân bằng sau khi cạo râu khiến anh xót đến tận ruột. 6 giờ 43 phút. Mark mặc quần áo: áo sơ mi sạch sẽ có cùng một kiểu khuy măng sét, tất sạch, vẫn đôi

giày đã đi, bộ vét sạch, vẫn cà vạt cũ hôm qua. Mark liếc nhanh hình ảnh của mình trong gương. Hai vết cắt hơi rướm máu, chết tiệt. Anh vợ vội lấy đồng giấy tờ trên bàn nhét vào cặp tài liệu và phi thẳng vào thang máy. May mắn đầu tiên mỉm cười, thang máy đang ở trên tầng cao nhất. Khi Mark xuống đến tầng dưới, đã 6 giờ 46 phút.

“Chào cậu, Simon.”

Anh chàng da đen trẻ tuổi trông coi bãi đậu xe vẫn không động đậy. Anh ta đang ngủ gà ngủ gật trong cái bớt gác nhỏ xíu giữa lối vào bãi để xe.

“Chào anh Mark. Quái lạ nhỉ, đã tám giờ rồi sao?”

“Không, mới có 7 giờ kém 13 phút thôi.”

“Anh định đi đâu thế? Làm đêm ngoài giờ nữa à?” Simon hỏi, vừa dụi mắt vừa đưa chìa khóa xe cho Mark. Mark mỉm cười nhưng không còn đủ thời gian để đáp lời Simon nữa. Cậu ta lại ngủ gật gù trở lại.

Xe nổ máy sau lần đề đầu tiên. Một chiếc Mercedes đáng tiền. Chiếc xe bắt đầu lên đến đường thì đã 6 giờ 48 phút. Phải duy trì tốc độ trong giới hạn cho phép. Nguyên tắc vẫn là: không bao giờ được hủy hoại danh tiếng của Cục. Đến cột đèn giao thông ở đường Số 6: 6 giờ 50 phút. Mark chạy cắt ngang đường G, lên đến đường Số 7, lại nhiều đèn giao thông hơn nữa. Tiếp tục chạy cắt qua Đại lộ Độc Lập. 6 giờ 53 phút. Góc giao giữa đường Số 7 và Đại lộ Pennsylvania. Đã nhìn thấy tòa nhà FBI ở phía trước: 6 giờ 55 phút. Xuống dốc, qua công viên, trình phù hiệu FBI cho bảo vệ bãi đậu xe, chạy lên thang máy: 6 giờ 57 phút; thang máy lên đến tầng bảy: 6 giờ 58 phút. Đi dọc theo hành lang, rẽ phải, tấm biển Phòng 7074 trước mặt, tiến thẳng vào, đi qua chỗ bà McGregor như được chỉ dẫn. Bà McGregor đưa mắt liếc nhìn

lên, im lặng. Mark gõ cửa; không có hồi đáp; anh đi thẳng vào bên trong như được chỉ dẫn. Giám đốc không ở đó. 6 giờ 59 phút. Mark ngồi sụp xuống một chiếc ghế tiện nghi. Giám đốc đã đến trễ. Mark mỉm cười mừng thầm. Còn 30 giây nữa là đến 7 giờ. Anh liếc nhìn xung quanh căn phòng, như thường lệ, như thể anh đã phải chờ đợi lâu tới hàng giờ. Đôi mắt của Mark dừng lại nơi chiếc đồng hồ cổ. Tiếng chuông đồng hồ bắt đầu điểm: một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy tiếng.

Cửa mở và vị Giám đốc tiến vào. “Chào buổi sáng, Andrews.” Ông ấy không nhìn Mark mà nhìn vào cái đồng hồ treo trên tường. “Cái đồng hồ này luôn chạy hơi nhanh hơn chút xíu.” Một giây yên lặng. Đồng hồ trên tháp toà nhà Bưu Điện Cổ điểm bảy giờ đúng.

Giám đốc ngồi yên vị trên ghế của mình và một lần nữa, hai bàn tay to lớn của ông úp lên mặt bàn một cách chắc chắn.

“Chúng ta sẽ bắt đầu với các tin tức của tôi trước nhé, Andrews. Chúng ta đã tìm thấy một số giấy tờ tùy thân của cái người chết trong chiếc Lincoln vớt lên từ lòng sông Potomac cùng với Stames và Calvert.”

Giám đốc mở một bì hồ sơ làm từ giấy manilla được đánh dấu ‘Tuyệt mật’ và liếc nhìn qua nội dung trong đó. Trong tập hồ sơ mật đó có những thông tin nào mà Mark không biết hay nên biết?

“Không có thông tin nào có sơ sở để tiếp tục khai thác. Hans – Dieter Gerbach, người Đức. Bonn đã báo cáo rằng anh ta là một vận động viên quần vợt nhỏ ở Munich, Đức cho đến năm năm trước, họ không thể theo dấu anh ta nữa. Một số bằng chứng cho thấy có vẻ như anh ta đã ở Rhodesia

và thậm chí đã từng làm việc cho CIA trong một khoảng thời gian. Lữ đoàn Sét Trắng. Việc anh ta từng gia nhập CIA không hữu ích gì. Tôi không thể thu thập được nhiều thông tin đến từ phía họ trước thứ Năm. Đôi khi tôi cũng tự hỏi CIA đứng về phía ai. Năm 1980, Gerbach xuất hiện ở New York, nhưng chẳng có gì ngoại trừ những tin đồn và vài câu chuyện ngồi lê đôi mách qua đường, không có hồ sơ để tiếp tục tìm hiểu. Giá như hắn còn sống thì có lẽ sẽ hữu dụng hơn cho chúng ta.”

Mark hình dung ra những cái cổ họng bị cắt đứt ở Trung tâm Y tế Woodrow Wilson, trong lòng bắn khoắn. “Một sự thật thú vị được tìm thấy trong vụ tai nạn đâm xe đó là cả hai lớp sau của chiếc xe Stames và Calvert đi đều có những lỗ nhỏ trên đó. Chúng có thể là hậu quả để lại khi chiếc xe rơi xuống sông từ đỉnh dốc nhưng các nhân viên phòng thí nghiệm của chúng ta cho rằng đó chính là vết đạn bắn. Nếu đúng là như vậy, chúng chính là kẻ đã nổ súng khiến cảnh sát trưởng dày dạn kinh nghiệm Wyatt Earp^{53*} không kịp trở tay và trông như một hướng đạo sinh ngây thơ dễ dàng bị hạ gục.”

Vị Giám đốc gọi điện thoại liên lạc nội bộ. “Bà McGregor, gọi giúp tôi Roger đến ngay nhé.”

“Vâng, thưa ông.”

“Người của Rogers đã tìm thấy cái chỗ mà Casefikis làm phục vụ bàn, để nhận lấy một cái giá không đáng phải nhận.”

Trợ lý Giám đốc gõ cửa và bước vào phòng. Giám đốc chỉ vào một cái ghế. Rogers mỉm cười chào Mark và ngồi xuống.

“Báo cáo chi tiết cho tôi đi, Matt.”

“Vâng, thưa sếp, chủ sở hữu nhà hàng Golden Duck không

thực sự hợp tác lắm. Dường như anh ta nghĩ rằng tôi đang cố gắng bới móc để tìm bằng chứng về việc anh ta vi phạm quy định sử dụng lao động. Tôi đã đe dọa sẽ đóng cửa nhà hàng nếu anh ta không chịu thành khẩn khai báo. Cuối cùng, anh ta thừa nhận đã thuê một người khớp với mô tả nhân dạng của Casefikis vào ngày 24 tháng Hai. Anh ta đã cử Casefikis tới phục vụ tại một bữa tiệc trưa riêng tư ở một trong những căn phòng thuộc một Khách sạn nhỏ tại Georgetown bên Đại lộ Wisconsin. Người đàn ông đứng ra sắp xếp là Lorenzo Rossi. Anh ta khẳng định tìm một phục vụ bàn không biết tiếng Anh. Thanh toán tiền mặt. Chúng tôi đã thử tìm kiếm thông tin về Rossi qua máy tính – nhưng không phát hiện được gì. Rõ ràng là anh ta dùng tên giả rồi. Câu chuyện tương tự diễn ra ở khách sạn chỗ Georgetown. Người chủ khách sạn nói căn phòng đã được thuê trong ngày 24 tháng Hai dưới tên một ông Rossi nào đó. Họ yêu cầu thức ăn nhưng không cần phục vụ bất cứ dịch vụ nào, và họ trả trước mọi chi phí bằng tiền mặt. Gã Rossi đó cao khoảng một mét tám, da tối màu tự nhiên, tóc sẫm, đeo kính mát và không có đặc điểm nhận diện khác biệt nào. Người chủ khách sạn cho rằng *‘Có vẻ như anh ta là người Ý’*. Không một ai trong khách sạn đó biết hay bận tâm xem gã quái nào lại thuê phòng để ăn trưa vào ngày hôm đó. Tôi e rằng, thông tin ở đây không giúp chúng ta tiến triển trong điều tra.”

“Tôi đồng ý. Tôi giả sử rằng chúng ta có thể tìm ra hấn trong số những người Ý đang đi trên đường có nhân dạng khớp với mô tả đó,” Giám đốc nói. “Nếu chúng ta có năm năm chứ không phải năm ngày. Anh có thêm phát hiện gì khác tại bệnh viện đó không, Matt?”

“Đó thật sự là một mớ hỗn độn, thưa sếp. Người đến, người đi liên tục cả ngày và gần như suốt đêm.

Nhân viên đều chia ca làm việc. Họ thậm chí còn không biết cả đồng nghiệp của chính mình chứ đừng nói gì đến người ngoài. Anh có thể cầm một ngọn đuốc đi lang thang vòng quanh đó cả ngày trời mà không ai buồn chặn anh lại trừ khi họ muốn xin chút lửa.”

“Điều đó cũng dễ hiểu mà,” Sếp Tyson nói. “Phải rồi, Andrews, anh đã tìm được gì trong hai mươi bốn giờ qua?”

Mark mở cặp đựng hồ sơ nhựa màu xanh tiêu chuẩn của mình. Anh báo cáo rằng có sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ nằm trong danh sách tình nghi, trong khi ba mươi tám người khác đều có lí do để loại ra khỏi danh sách vì họ đã ở đâu đó cách xa Washington trong ngày 24 tháng Hai. Anh chuyển danh sách lại cho Giám đốc. Ông ấy xem qua bản danh sách đó.

“Một vài con cá khá lớn vẫn còn đang quẫy đuôi trong cái ao bùn. Andrews, anh báo cáo tiếp đi.”

Mark tiếp tục nói sơ qua về cuộc chạm trán của mình với vị linh mục dòng Chính thống Hy Lạp. Anh chờ đợi một lời khiển trách nghiêm khắc vì đã không nhớ ra chi tiết về bộ râu quai nón của họ ngay lập tức. Anh đã không thất vọng. Bị uốn nắn xong, anh lại tiếp tục trình bày: “Tôi sẽ gặp Cha Gregory vào lúc tám giờ sáng nay và tôi nghĩ sau đó tôi sẽ tìm gặp bà vợ góa của Casefikis. Tôi không nghĩ hai người đó sẽ cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin, nhưng tôi hình dung ra rằng sếp muốn tạo tình huống để những kẻ tình nghi này phải ra mặt và bám theo. Sau đó, tôi định sẽ quay lại Thư viện Quốc hội và cố gắng tìm ra lí do tại sao có ai đó trong số sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ này lại có thể mong

muốn Tổng thống Kane chết đi.”

“Chà, để bắt đầu công việc này, cậu hãy phân loại và xếp họ vào các nhóm khác nhau,” Giám đốc nói. “Đầu tiên, theo đảng phái chính trị, sau đó theo ủy ban rồi các mối lợi ích bên ngoài, tiếp đó định kiến cá nhân của họ đối với Tổng thống Kane. Đừng quên, Andrews, chúng ta đều biết rất rõ rằng đối tượng của chúng ta đã ăn trưa tại Georgetown vào ngày 24 tháng Hai và điều đó có thể loại trừ bớt số lượng tên trong danh sách của anh xuống.”

“Nhưng, thưa sếp, giả sử có nhiều người cùng ăn trưa tại đó trong ngày 24 tháng Hai thì sao?”

“Chính xác là thế, Andrews. Nhưng không phải ai cũng sắp xếp một bữa ăn trưa riêng tư, kín đáo. Rất nhiều người có lẽ muốn xuất hiện ở một nơi công khai, hoặc ăn trưa chính thức với các cử tri, các nhân viên liên bang hay những người vận động hành lang. Cậu phải điều tra xem từng người một đã làm gì mà không khiến họ sinh nghi.”

“Sếp có thể gợi ý cho tôi vài cách thức để thực hiện nhiệm vụ đó không?”

“Đơn giản mà,” vị Giám đốc trả lời. “Anh gọi đến cho thư ký của từng Thượng Nghị sĩ và hỏi xem liệu Sếp của họ có thời gian để tham dự bữa tiệc trưa về...” ông dừng lại một chút “‘Các vấn đề môi trường đô thị’. Đúng, tôi thích cái có đó. Cho họ một cái ngày cụ thể nào đó, chẳng hạn mừng 5 tháng Năm và hỏi xem liệu họ có tham dự một bữa tiệc trưa khác vào ngày...” Giám đốc nhìn lịch của ông ấy “17 tháng Một hoặc 24 tháng Hai không, bởi vì có một, hai Thượng Nghị sĩ buộc phải từ chối không tham dự được và một, hai người gì đó xuất hiện mà không được mời trước. Rồi nói tiếp với họ rằng một thư mời bằng văn bản sẽ được gửi đến sau

cuộc gọi này. Tất cả các thư ký đều sẽ xóa bỏ thông tin lời mời của anh nếu họ không nhận được một lời mời bằng văn bản và nếu có bất kỳ ai trong số họ vẫn nhớ đến cái ngày 5 tháng Năm đó thì chúng ta cũng chẳng còn thời gian mà quan tâm đến việc đó nữa. Có một điều tôi chắc chắn rằng: không có Thượng Nghị sĩ nào lại cho thư ký của họ biết ông ta đang lập mưu thủ tiêu Tổng thống."

Trợ lý Giám đốc khẽ nhăn mặt. "Nếu ông ta bị tóm, chi tiết mảnh điều tra này sẽ bị phanh phui. Chúng ta sẽ mang tiếng là bộ phận chuyên chơi bẩn mất."

"Không đâu, Matt, nếu tôi nói với Tổng thống rằng một trong số những người anh em bằng hữu của bà ấy sắp đâm lén sau lưng bà ấy, bà ấy sẽ không thấy thủ đoạn tiểu nhân, bỉ ổi đó có gì hay ho đâu."

"Chúng ta vẫn chưa có bất kỳ bằng chứng xác thực nào, thưa sếp," Mark nói.

"Vậy nên tốt nhất là cậu phải tìm ra bằng chứng đó, Andrews, hoặc là tất cả chúng ta đều phải lo tìm việc mới đi. Hãy tin tưởng vào phán đoán của tôi."

Hãy tin tưởng vào phán đoán của tôi, Mark cứ nghĩ đến câu nói đó mãi.

"Tất cả những gì mà chúng ta có là một đối tượng tình nghi quan trọng," Giám đốc tiếp tục. "Đó chính là một Thượng Nghị sĩ – một người có thể dính dáng tới âm mưu này, nhưng chúng ta chỉ còn có năm ngày để tìm ra ông ta là ai. Nếu chúng ta thất bại vào thứ Năm tới, chúng ta sẽ có đủ thời gian trong hai mươi năm tới để nghiên cứu vụ điều tra và cậu, Andrews, có thể kiếm được cả một gia tài khi viết một cuốn sách về vụ này đấy."

Mark tỏ vẻ e dè.

“Andrews, đừng quá lo lắng. Tôi đã thông báo ngắn gọn cho Giám đốc Sở Mật vụ. Tôi đã cho ông ta biết câu chuyện đúng như cậu đã viết trong báo cáo, không hơn không kém những gì chúng ta đã thống nhất ngày hôm qua, cốt để chúng ta hoàn toàn không bị cản trở gì cho đến ngày 10 tháng Ba. Tôi đang lên kế hoạch dự phòng, khi chúng ta không tìm ra gã chủ mưu Cassius trước ngày đó. Nhưng tôi sẽ không làm cậu nản lòng với kế hoạch đó bây giờ. Tôi cũng đã nói chuyện với các nhân viên Đội Trọng án; họ đã cung cấp cho chút ít thông tin nhưng có thể giúp chúng ta. Thông tin này có thể sẽ khiến cậu quan tâm, họ đã gặp vợ của Casefikis rồi. Họ nhanh hơn cậu một bước, Andrews ạ.”

“Có lẽ đơn giản là họ không biết gì nhiều đâu,” Trợ lý Giám đốc nói.

“Có lẽ là không. Được rồi, cậu cứ đi gặp cô ấy nếu cho rằng điều đó có thể giúp ích cho việc điều tra. Biết đâu đấy, cậu lại phát hiện ra điều gì đó mà họ đã bỏ lỡ. Phấn chấn lên nào, cậu nắm giữ rất nhiều thông tin căn bản. Có lẽ, cuộc điều tra sáng nay sẽ mang lại cho chúng ta vài đầu mối khác để khai thác. Tôi nghĩ rằng vậy là đủ thông tin cần trao đổi cho đến thời điểm này rồi. Được rồi, Andrews, đừng vì tôi mà lãng phí thêm thời gian của cậu nữa.”

“Không đâu, thưa sếp.”

Mark đứng dậy.

“Tôi xin lỗi, tôi quên không mời cậu cà phê rồi, Andrews.”

Tôi đã không thể uống cà phê ở đây lần trước, Mark đã muốn nói thế với ông ấy. Anh rời đi khi vị Giám đốc gọi cà phê cho ông ấy và Trợ lý. Anh đã quyết định, anh cũng có thể uống cà phê trong lúc ăn sáng và dành thời gian tập trung để suy xét lại các nhận định của mình. Anh đi tìm khu

nhà ăn của Cục.

Vị Giám đốc thưởng thức tách cà phê của ông ấy và yêu cầu bà McGregor báo cho trợ lý riêng của ông vào phòng. Anh chàng nhân viên không rõ tên tuổi đó xuất hiện gần như ngay lập tức, mang theo một tập hồ sơ màu xám. Anh ta không cần hỏi vị Giám đốc cần gì. Anh ấy đặt tập hồ sơ lên bàn trước mặt ông ấy và rời đi mà không nói một lời nào cả.

“Cảm ơn cậu,” vị Giám đốc nói với theo khi cánh cửa ra vào còn chưa khép lại hẳn.

Ông ấy lật bìa tập hồ sơ và đọc lướt qua trong khoảng hai mươi phút. Có tiếng cười thầm trong cổ họng, rồi lại có tiếng cầu nhàu đầu đó, những lời nhận xét kỳ lạ với Matthew Rogers. Trong tập hồ sơ có những sự thật về Mark Andrews mà có thể chính anh cũng không để ý đến. Giám đốc đã uống xong tách cà phê thứ hai, ông đóng tập tài liệu và để nó trong ngăn kéo chiếc bàn làm việc riêng theo phong cách thời Nữ hoàng Anne rồi khóa lại. Ngay cả Nữ hoàng Anne chắc cũng không nắm trong tay nhiều bí mật bằng chiếc bàn này.

Mark đã ăn xong một bữa sáng ngon hơn mong đợi so với ở Văn phòng Khu vực FBI Washington. Từ văn phòng, anh phải đi bộ sang đường để đến quán ăn có tên Lunch Connection, vì quán ăn nhanh ở tầng dưới quả thật kinh khủng, nhiều phần tương xứng với phần còn lại của tòa nhà. Bây giờ có lẽ anh ấy lại muốn quay trở lại đó thay vì phải đi xuống tầng hầm để lấy xe của mình. Anh ấy đã không chú ý đến người đàn ông bên kia đường đang nhìn anh rời đi, nhưng anh đã rất băn khoăn tự hỏi liệu chiếc xe mui kín Ford màu xanh mà anh có thể thấy qua kính chiếu hậu, đã đậu quá lâu ở phía sau có phải chỉ là tình cờ. Nếu không thì là ai

đang theo dõi anh ấy? Ai đang cố gắng bảo vệ ai?

Anh đi đến nhà thờ của Cha Gregory vào lúc gần đúng tám giờ sáng và họ đi bộ cùng nhau về nhà của vị linh mục. Cặp kính nửa vành của vị linh mục đậu chênh vênh nơi đầu chiếc mũi ngắn và mập của ông ấy. Đôi gò má rộng, đỏ hồng và thậm chí cái bụng còn to hơn, lồi lên như quả bóng rổ của ông khiến người khác không khó khăn gì để kết luận rằng Cha Gregory đã tìm thấy nhiều nguồn an ủi, động viên trên cõi trần tục trong khi ông chờ đợi đến ngày được lên vương quốc vĩnh cửu trên thiên đàng. Mark đã nói với Cha xứ rằng anh đã ăn sáng rồi nhưng ông vẫn rán hai quả trứng và thịt xông khói, bánh mì nướng, mút cam cùng một tách cà phê. Cha Gregory không nói thêm gì nhiều so với những gì ông nói với Mark đêm qua và ông thở dài khi Mark nhắc về hai nạn nhân trong bệnh viện.

“Vâng, tôi có đọc chi tiết trên tờ *Bưu Điện*.” Khi họ nói về Nick Stames, đôi mắt buồn thảm của ông ấy lóe lên một tia sáng. Vị linh mục và viên cảnh sát rõ ràng đã từng chia sẻ một số bí mật, chứ không chỉ là đức tin vào Chúa Jesus của những con chiên ngoan đạo lâu năm.

“Liệu cái chết của Nick Stames có liên quan gì đến vụ án mạng trong bệnh viện không?” Cha Gregory bất thành linh hỏi.

Câu hỏi của ông ấy khiến Mark ngạc nhiên và bối rối. Phía sau cặp kính nửa tròng kia là một bộ óc sắc sảo, nhạy bén. Nói dối một vị linh mục dòng Chính thống Hy Lạp, hay dù là linh mục nào đi nữa, thì cũng tệ hơn rất nhiều so với những lời nói dối thông thường với chủ ý bảo vệ Cục khỏi con mắt tò mò của công chúng.

“Hoàn toàn không có,” Mark nói. “Đó chỉ là một trong số

những vụ tai nạn xe hơi kinh hoàng vẫn xảy ra.”

“Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên kỳ lạ của định mệnh sao?” Cha Gregory hỏi vặn lại một cách mỉa mai, ánh mắt như nhìn xuyên thấu tim gan Mark qua cặp kính nửa vành. “Đúng thế chứ?” Giọng ông cho thấy ông hầu như không bị thuyết phục giống như Grant Nanna. Ông tiếp tục nói: “Có một điều mà tôi phải nói với anh, đó là, mặc dù tôi không nhớ chính xác người đàn ông kia nói những gì khi anh ta gọi cho tôi để báo là tôi không cần quan tâm đến chuyện đi tới bệnh viện nữa, nhưng tôi khá chắc chắn rằng hẳn ta là một kẻ có học, có trình độ cao. Tôi cảm thấy chắc chắn về điều đó qua cái cách mà anh ta bộc lộ chính anh ta cũng là dân chuyên nghiệp. Và có một điều khác, tôi nghĩ thế nhưng không dám chắc, đó là một cảm giác kỳ lạ mách bảo tôi rằng, anh ta chắc hẳn đã phải thực hiện những cuộc gọi như thế trước đây rồi. Cung cách thể hiện của người đàn ông này quá ư là chuyên nghiệp.”

Cha Gregory lẩm nhẩm một mình cái cụm từ ‘Có gì đó rất chuyên nghiệp về người đó’. Mark cũng vậy, những cụm từ đó đang lớn vồn trong đầu anh khi anh vào xe để tới nhà của góa phụ Casefikis. Nơi cô ta ở chính là nhà người bạn đã cứu mạng anh chồng bị thương của cô ấy.

Mark đi xuôi Đại lộ Connecticut, vượt qua khách sạn Washington Hilton và Vườn thú Quốc gia, rồi tiến vào Maryland. Các mảng màu vàng, sáng của những tán cây đầu xuân đã bắt đầu xuất hiện dọc theo con đường. Đại lộ Connecticut rẽ vào Đại lộ University, Mark nhận ra mình đang ở Wheaton - khu ngoại ô vệ tinh bao gồm các cửa hàng, nhà hàng, trạm xăng và một vài tòa nhà chung cư. Dừng lại chờ đèn đỏ ở gần Wheaton Plaza, Mark xem lại

dòng ghi chú: 11501 Đường Elkin. Anh sẽ phải tìm khu căn hộ mang tên Blue Ridge Manor. Một cái tên đáng yêu cho một khu nhà ở chiếm dụng bất hợp pháp, gồm những tòa nhà ba tầng xây bằng gạch cũ, xỉn màu, thẳng hàng với đường Blue Ridge và đường Elkin. Khi gần đến địa chỉ 11501, Mark tìm chỗ đậu xe. Thật xui xẻo. Anh lái xe lòng vòng một lúc rồi quyết định đậu xe gần hẻm nước cứu hỏa. Anh khéo léo đặt chiếc mi-cro điện đàm vào vị trí, sao cho bất kỳ một nữ nhân viên giám sát tốc độ hay một cảnh sát viên nào đó có thể nhìn thấy nó từ kính chiếu hậu của xe và biết rằng đây là xe công đang thi hành nhiệm vụ.

Ariana Casefikis bật khóc gần như ngay khi Mark giơ phù hiệu FBI ra. Cô ấy trông yếu ớt, mệt mỏi, mới chỉ khoảng hai mươi chín tuổi, quần áo nhếch nhác, dáng vẻ lồi thối, tóc tai rối bù. Đôi mắt màu xám của cô vẫn ầng ậc nước mắt. Trên khuôn mặt cô vẫn còn dấu vết đã khô của hai hàng nước mắt đã chảy suốt hai ngày qua. Cô ấy trạc tuổi Mark. Cô ấy không có quốc tịch và giờ đây cô ấy chỉ còn lại một mình sau khi mất đi người thân duy nhất là chồng cô ấy. Sẽ còn có chuyện gì có thể xảy ra với cô ấy nữa đây? Nếu Mark có cảm thấy đơn độc, thì tình trạng của anh vẫn còn tốt gấp vạn lần so với người phụ nữ tội nghiệp này.

Cô vợ góa của Casefikis hóa ra lại nói tiếng Anh sôi hơn chồng cô ấy. Cô ấy đã gặp hai viên cảnh sát. Cô ấy đã nói với họ là cô không biết gì hết. Đầu tiên là một viên cảnh sát tốt bụng đến từ Sở Cảnh sát Thủ Đô, người đó đến để báo tin và chia buồn với cô ấy. Anh ấy tỏ ra rất thông cảm với cô ấy. Sau đó là một Đại úy của Đội Trọng án, anh ta đến sau một chút, nhưng kiên quyết hơn khi bày tỏ nguyện vọng muốn tìm hiểu một số chuyện mà cô ấy không biết một tí gì.

Và giờ lại một đặc vụ FBI. Chồng cô ấy chưa từng phạm bất cứ tội trạng gì dù là lớn hay nhỏ trước đây, và cô ấy không biết ai đã bắn anh ấy, hay lí do gì mà người ta lại muốn làm vậy. Anh ấy là một người đàn ông tử tế và hòa nhã. Mark tin những gì cô ấy nói.

Anh cũng đảm bảo với cô ấy rằng cô không cần phải lo lắng gì ngay lúc này và anh sẽ tự mình làm việc với Phòng Nhập cư và Phòng Phúc lợi để xin hỗ trợ chính sách tạo thu nhập cho cô. Điều đó dường như khiến cô ấy lên tinh thần và trở nên hoạt bát hơn một chút.

“Nào, giờ thì cô hãy nghĩ thật kỹ nhé, cô Casefikis. Cô có biết bất cứ điều gì về cái nơi mà chồng cô đã làm việc trong ngày 23, 24 tháng Hai gì đó, khoảng thứ Tư hay thứ Năm tuần trước, và chồng cô có nói gì với cô về công việc của anh ấy không?”

Cô ấy không biết chút gì cả. Angelo chưa bao giờ nói với cô ấy về những chuyện mà anh ta làm, phân nửa các công việc đó đều bình thường và chỉ làm ban ngày, bởi vì anh ấy không thể mạo hiểm khi anh ấy là một người nhập cư bất hợp pháp ở đây và không có giấy phép lao động. Câu chuyện của cô ấy chẳng đưa việc điều tra của Mark đi đến đâu nhưng đó không phải là lỗi của cô ấy.

“Tôi sẽ có thể được ở lại nước Mỹ chứ?”

“Tôi sẽ cố gắng hết sức có thể để giúp đỡ cô, cô Casefikis. Đó là điều mà tôi có thể hứa với cô. Tôi sẽ nói chuyện với một linh mục dòng Chính thống Hy Lạp mà tôi quen biết để nhờ ông ấy quyên một ít tiền giúp đỡ cô vượt qua cơn khó khăn này cho đến khi tôi tìm gặp được nhân viên bên Phòng Phúc lợi.”

Mark mở cửa, trong lòng cảm thấy nản chí vì chẳng tìm

được bất cứ thông tin nào có giá trị cả từ Cha Gregory lẫn Ariana Casefikis.

“Vị linh mục đã cho tôi tiền rồi.”

Mark suýt hẫng bước chân vì sửng sốt, anh từ từ quay lại, nhìn thẳng vào mặt Ariana Casefikis, cố gắng tỏ ra tự nhiên như không có gì lạ xảy ra:

“Là linh mục nào vậy?” anh hỏi một cách bình thường.

“Ông ấy nói ông ấy muốn giúp đỡ tôi. Người đó đến hôm qua. Một người đàn ông tốt bụng, rất tử tế, rất tốt. Ông ta cho tôi 50 đô-la.”

Mark lạnh hết cả người. Thêm một lần nữa, gã lại đi trước anh một bước. Cha Gregory đã nói đúng, hẳn quả là chuyên nghiệp.

“Cô có thể mô tả ông ta đôi chút được không, cô Casefikis?”

“Ý anh là sao cơ?”

“Người đó trông như thế nào?”

“Ồ, ông ta là một người đàn ông cao to, vạm vỡ, da sẫm màu, tôi nghĩ thế,” cô ấy bắt đầu mô tả.

Mark đã cố gắng để tỏ ra thật bình thường nhất. Đó chắc chắn là người đàn ông đã bước qua anh trong thang máy bệnh viện, người đã tìm chân Cha Gregory để Cha không đến bệnh viện. Và nếu như cô Casefikis may mắn biết chút gì về âm mưu đó thì chắc chắn hẳn đã tiễn cô ta về với chồng mình rồi.

“Ông ta có để râu quai nón không, cô Casefikis?”

“Tất nhiên, ông ta phải có chứ.” Cô ấy ngập ngừng.

“Nhưng tôi không nhớ rằng ông ta có cái đó đâu.”

Mark yêu cầu cô ấy chỉ được ở trong nhà và không được ra ngoài trong bất cứ trường hợp nào. Anh viện cớ rằng anh

ấy sẽ đi tìm hiểu điều kiện hưởng phúc lợi và nói chuyện này với nhân viên Phòng Quản lý Người nhập cư. Anh đang học cách nói dối. Gã linh mục mày râu nhẵn nhụi dòng Chính thống Hy Lạp kia đã dạy anh làm thế.

Anh ấy nhảy vào xe hơi và lái tới bất điện thoại gần nhất cách đó khoảng vài trăm mét trên Đại lộ Georgia. Anh gọi vào số máy riêng của Giám đốc Cục. Giám đốc nhắc máy.

“Julius.”

“Độc số điện thoại chỗ anh cho tôi.” Giám đốc nói.

Ba mươi giây sau điện thoại reo. Mark kể lại câu chuyện một cách thận trọng.

“Tôi sẽ ngay lập tức cử đến chỗ anh một người trong bộ phận vẽ nhân dạng theo mô tả nhân chứng. Anh hãy quay lại đó và động viên cô ấy. Và này, Andrews, hãy thử động não đi. Tôi muốn có tờ 50 đô-la kia. Đó là một tờ 50 đô hay vài tờ cộng lại trị giá 50 đô-la. Có thể sẽ có dấu vân tay còn lại trên đó.” Có tiếng gác máy. Mark nhăn trán. Có ai đó luôn luôn đi trước anh hai bước, nếu không phải là tên linh mục giả dạng cha xứ dòng Chính thống Hy Lạp kia, thì người đó là chính là ông Giám đốc Cục.

Mark trở lại chỗ cô Casefikis và nói rằng cô ấy đủ điều kiện để hưởng trợ cấp mức cao nhất; anh ấy phải nhớ để nói lại điều này với Giám đốc vào cuộc họp tới. Anh ghi chú điều đó vào sổ tay ghi nhớ. Và lấy lại giọng nói bình thường.

“Cô có chắc đó là 50 đô-la không, cô Casefikis?”

“Có chứ, tôi không có nhiều dịp để nhìn thấy tờ 50 đô-la và tôi đã rất biết ơn vào lúc đó.”

“Cô có nhớ cô đã dùng tờ tiền đó vào việc gì không?”

“Vâng, tôi đã đi mua thức ăn trong siêu thị chỉ ngay trước khi họ đóng cửa.”

“Cô mua ở siêu thị nào, cô Casefikis?”

“Siêu thị Wheaton. Ở phía trên kia con phố.”

“Vào khoảng thời gian nào vậy?”

“Khoảng 6 giờ tối qua.”

Mark nhận ra ngay rằng, không còn một khắc nào để chần chừ nữa. Nếu không sẽ là quá muộn để thu được tờ tiền đó.

“Cô Casefikis, có một người chỗ chúng tôi đang trên đường đến đây. Anh ta là đồng nghiệp của tôi, một nhân viên FBI, một người bạn, và anh ta sẽ yêu cầu cô miêu tả lại vị Cha xứ tốt bụng đã cho cô tiền. Điều đó sẽ giúp ích cho chúng tôi rất nhiều nếu cô có thể nhớ càng nhiều càng tốt về ông ta. Cô không cần phải lo lắng gì hết bởi vì chúng tôi đang làm mọi thứ có thể để giúp đỡ cô.”

Mark ngập ngừng, rút ví ra và đưa cô ấy 50 đô-la. Lần đầu tiên, cô mỉm cười với anh ấy.

“Giờ thì cô Casefikis ạ, tôi muốn nhờ cô giúp tôi một việc cuối cùng nữa thôi. Nếu vị linh mục Hy Lạp kia lại đến tìm cô, đừng nói với ông ta bất cứ điều gì liên quan đến cuộc trò chuyện của chúng ta hôm nay, chỉ cần gọi cho tôi theo số điện thoại này.”

Mark đưa cho cô ấy một tấm danh thiếp. Ariana Casefikis gật đầu nhưng đôi mắt xám lơ lơ của cô ấy dõi theo Mark cho tới tận lúc anh ra đến xe của mình. Cô ấy không hiểu, hoặc không rõ cô ấy phải tin tưởng ai. Không phải mỗi người bọn họ đều cho cô một tờ 50 đô-la sao?

Mark lùi xe vào một bãi đỗ xe trước siêu thị Wheaton. Một biển hiệu bên trong cửa sổ chỉ dẫn rằng bên trong có bán bia lạnh theo thùng. Bên trên cửa sổ là các tấm giấy bìa cứng màu xanh và trắng kết hợp mô phỏng mái vòm Điện

Capitol. Chỉ còn năm ngày, Mark nghĩ. Anh ấy bước vào bên trong cửa hàng. Đó là một doanh nghiệp gia đình nhỏ, thuộc sở hữu tư nhân, chứ không phải là một cửa hàng thuộc một chuỗi thương mại lớn. Một bên tường của cửa hàng xếp toàn bia và bên kia trưng bày toàn rượu. Chính giữa cửa hàng là bốn dãy kệ kê theo hàng ngang, chất đầy đồ hộp và đồ đông lạnh. Quầy bán thịt kéo dài ra tận bức tường phía sau. Người bán thịt dường như đang một mình trông coi cả cửa hàng. Mark vội vã đi tới chỗ anh ta và bắt đầu hỏi trước cả khi đi đến quầy bán thịt.

“Tôi có thể tìm gặp người quản lý cửa hàng không?”

Người bán thịt nhìn anh ấy một cách nghi ngờ.

“Có việc gì không?”

Mark trình phù hiệu của mình.

Người bán thịt nhún vai và gọi to tiếng với vào trong.

“Này, Flavio. FBI tới. Họ muốn gặp anh.”

Vài giây sau, người quản lý, một người Ý có khuôn mặt to và đỏ như gấc xuất hiện ngay ở lối vào bên trái quầy bán thịt. “Vâng. Tôi giúp gì được cho anh, anh...uhm...”

“Andrews, đặc vụ FBI.” Mark lại trình phù hiệu của anh thêm lần nữa.

“Vâng, được rồi. Anh muốn chúng tôi làm gì, anh Andrews? Tôi tên là Flavio Guida. Đây là cửa hàng của tôi. Tôi kinh doanh tử tế và trung thực.”

“Đúng, tất nhiên rồi, anh Guida. Tôi chỉ hi vọng anh có thể giúp tôi một việc. Tôi đang điều tra một vụ trộm tiền và chúng tôi có bằng chứng để tin rằng một tờ 50 đô-la bị mất đã được tiêu dùng ở cửa hàng của anh hôm qua. Giờ chúng tôi đang băn khoăn liệu có cách nào để tìm ra đồng 50 đô-la đó không.”

“Ồ, tất cả tiền của tôi đều được gom lại mỗi tối.” người quản lý nói. “Số tiền đó được bỏ vào két sắt và gửi ngân hàng ngay đầu giờ buổi sáng hôm sau. Có lẽ số tiền đó đã được gửi đến ngân hàng khoảng một tiếng rồi và tôi nghĩ...”

“Nhưng hôm nay là thứ Bảy,” Mark nói.

“Không sao, vì ngân hàng của tôi mở cửa cho đến trưa thứ Bảy. Chỉ có một số ít các ngân hàng đóng cửa từ sáng thứ Bảy.”

Mark nghĩ và quyết ngay lập tức.

“Anh có thể đi cùng tôi đến ngân hàng ngay lập tức không, anh Guida?”

Guida hết nhìn đồng hồ đeo tay và rồi lại nhìn Mark Andrews.

“Được. Chờ tôi nửa phút thôi.”

Anh ta gọi với thật to ra phía sau và bảo một người phụ nữ mà Mark không nhìn thấy để ý trông coi quầy tính tiền. Anh ta và Mark cùng nhau đi tới góc giao nhau giữa đường Georgia và Hickers. Guida rõ ràng tỏ ra phấn khích với những gì đang xảy đến.

Đến ngân hàng, Mark đi ngay đến ngay chỗ trưởng quầy thu ngân. Số tiền đã được chuyển cho một cô nhân viên thu ngân cách đây hơn ba mươi phút, một cô Townsend nào đó. Cô ấy vẫn để nguyên cọc tiền và chưa hề đụng đến để phân loại các tờ tiền theo mệnh giá. Đó là khoản tiền tiếp theo trong danh mục kiểm kê của cô ấy. Cô vẫn chưa có đủ thời gian để làm điều đó và khá lấy làm tiếc vì sự chậm trễ. Không cần xin lỗi hay lấy làm tiếc đâu, Mark nghĩ. Số tiền của siêu thị này gửi mỗi ngày chỉ khoảng năm nghìn đô-la. Có tất cả khoảng hai mươi tám tờ năm mươi đô-la. Lạy Chúa Toàn Năng. Giám đốc sẽ xé xác anh ra thành từng mảnh

mất, hoặc nói chính xác hơn là các chuyên viên phân tích dấu vân tay sẽ muốn làm việc đó. Mark đeo găng tay mà cô Townsend đưa cho rồi đếm những tờ năm mươi đô-la và để riêng chúng sang một bên. Đúng chuẩn là hai mươi tám tờ tất cả. Anh ký xác nhận, đưa lại tờ biên lai cho Trưởng quầy thu ngân và đảm bảo rằng anh ấy sẽ trả lại chúng sớm nhất có thể. Vị quản lý ngân hàng đến chỗ họ, xem xét tờ biên nhận và cân nhắc tình huống.

“Không phải là các đặc vụ FBI hay hoạt động theo cặp hay sao nhỉ?”

Mark đỏ bừng mặt. “Vâng, thưa ông, nhưng đây là trường hợp đặc biệt.”

“Tôi cần xác nhận lại một chút,” người quản lý nói với Mark. “Anh đang yêu cầu tôi trao cho anh một ngàn bốn trăm đô-la chỉ căn cứ trên những lời nói của anh.”

“Tất nhiên rồi, xin ông cứ tự nhiên xác nhận.” Mark phải nghĩ thật nhanh. Anh ấy không thể bảo người quản lý ngân hàng địa phương đó gọi về chỗ Giám đốc Cục FBI được. Anh không thể đổ trách nhiệm của mình sang vai vị Giám đốc được, việc đó không khác gì bơm xăng trong bình của mình vào bình xăng của ông vua chế tạo xe hơi Henry Ford.

“Sao ông không gọi về Văn phòng Khu vực FBI Washington nhỉ? Và hãy gặp người đứng đầu Bộ phận Hình Sự, ông Grant Nanna để xác nhận việc này.”

“Tôi sẽ gọi đây.”

Mark đưa số điện thoại cho ông ấy nhưng ông ta phớt lờ và tự tìm số của Văn phòng trong cuốn Danh bạ điện thoại Thành phố Washington. Đường dây kết nối trực tiếp ngay tới điện thoại của Grant Nanna. Cảm ơn Chúa, ông ấy đang có ở đó.

“Có một viên đặc vụ trẻ đến từ Văn phòng của ông đang ở chỗ tôi. Tên anh ta là Mark Andrews. Anh ta nói với tôi rằng anh ta được ủy quyền để mang đi hai mươi tám tờ năm mươi đô-la của tôi nhằm phục vụ công tác điều tra một vụ đánh cắp tiền nào đó.”

Nanna cũng phải suy nghĩ thật nhanh chóng. Đừng phủ nhận một cái cớ để biện minh cho hành động nếu không muốn đánh thức con quái vật nham hiểm của sự nghi ngờ. Một câu khẩu hiệu cũ của Nick Stames.

Mark, trong lúc đó, thì thầm một lời cầu nguyện nhỏ trong đầu.

“Đúng thế, thưa ông,” Nanna trả lời. “Tôi đã chỉ thị cho anh ấy thu thập những tờ tiền đó. Tôi hi vọng ông có thể giải ngân ngay lập tức. Chúng tôi sẽ hoàn lại trong thời gian sớm nhất có thể cho ông.”

“Cảm ơn, ông Nanna. Xin lỗi đã làm phiền ông. Tôi chỉ cảm thấy tôi nên xác nhận lại tình huống. Ngày nay, chẳng có chuyện gì là không thể xảy ra.”

“Không phiền gì đâu thưa ông. Tôi đánh giá cao biện pháp xác thực thận trọng và khôn ngoan của ông. Tôi rất mong mỗi từng người một trong chúng ta thận trọng tới từng chi tiết như vậy trong cuộc sống.” Sự thật đầu tiên mà Nanna nảy ra trong đầu mình.

Người quản lý ngân hàng thu lại tờ biên nhận và bỏ xấp tiền toàn tờ 50 đô-la vào trong một cái phong bì màu nâu thay cho người nhân viên tiếp nhận, rồi ông ấy bắt tay Mark để xin thứ lỗi.

“Anh thông cảm giúp cho, tôi buộc phải kiểm tra xác nhận.”

“Đương nhiên rồi,” Mark nói. “Tôi cũng sẽ làm thế nếu tôi

ở vị trí của ông.”

Anh cảm ơn anh Guida và người quản lý ngân hàng, không quên dặn cả hai đừng kể lại chuyện này với bất kỳ ai khác. Họ gật đầu, không nói gì, ngấm hiểu bốn phận và những gì họ nên làm.

Mark quay về Tòa nhà Cục FBI ngay lập tức và đi thẳng đến văn phòng của Giám đốc. Bà McGrego gật đầu chào anh ấy. Mark bước vào phòng sau khi gõ cửa nhẹ nhàng.

“Xin lỗi đã làm gián đoạn công việc của sếp, thưa sếp.”

“Không sao đâu, Andrews. Cậu ngồi đi. Chúng tôi vừa mới xong việc rồi.”

Matthew Rogers đứng dậy, anh quan sát Andrews một cách cẩn thận và mỉm cười.

“Tôi sẽ cố gắng tìm ra câu trả lời cho sếp vào khoảng trưa nay.” Anh ấy nói và rời đi.

“Chà, chàng trai trẻ, cậu đã gô cổ được gã Thượng nghị sĩ mà chúng ta đang tìm và nhốt trong xe dưới tầng rồi chứ.”

“Chưa, thưa sếp, nhưng tôi có thứ này.”

Mark mở cái phong bì màu nâu và đặt hai mươi tám tờ năm mươi đô-la lên bàn.

“Anh vừa cướp ngân hàng hay sao thế? Tội phạm xét xử theo khung hình phạt liên bang đấy, Andrews.”

“Cũng gần như vậy, thưa sếp. Một trong những tờ tiền này, như sếp đã biết, là tờ tiền mà kẻ tình nghi đóng giả thầy tu dòng Chính thống Hy Lạp kia đã đưa cho cô vợ góa của Casefikis.”

“Chà một nhiệm vụ hóc búa vừa xinh dành cho các anh chàng phân tích dấu vân tay của Cục chúng ta. Năm mươi sáu bề mặt với hàng trăm, có lẽ hàng nghìn dấu vân tay bên trên đó. Thật đúng là một công việc cần nhiều nỗ lực, tuy ít

cơ hội thành công, nhưng vẫn có hi vọng. Công việc này sẽ khá tốn thời gian, nhưng đáng để thử.” Ông ấy cẩn thận để không chạm lên bất cứ tờ tiền nào. “Tôi sẽ cử Sommerton xử lí những tờ tiền này ngay lập tức. Chúng ta cũng cần lấy dấu vân tay của cô Casefikis nữa. Tôi cũng sẽ cắt cử các đặc vụ bảo vệ cô ấy, phòng trừ trường hợp người đàn ông cao to kia quay lại.” Vị Giám đốc vừa viết vừa nói. “Cứ như tôi được trở về ngày xưa, khi tôi điều hành Văn phòng Khu vực thành phố vậy. Tôi vẫn tin rằng tôi cảm thấy rất yêu thích công việc đó, nếu không gọi là nói quá.”

“Tôi có thể đề cập thêm một điều nữa khi tôi còn ở đây, được không sếp?”

“Được chứ, cậu cứ nói những gì cậu muốn, Andrews.” Ông Tyson không nhìn lên mà vẫn tiếp tục viết.

“Cô Casefikis rất lo lắng không biết cô ấy có tiếp tục được ở lại Mỹ hay không. Cô ấy không có tiền, không có việc làm, và giờ thì mất chồng. Cô ấy đã mang đến cho chúng ta một đầu mối quan trọng và cô ấy chắc chắn đã cố gắng hợp tác hết sức. Tôi nghĩ rằng, chúng có lẽ nên giúp đỡ cô ấy.”

Vị Giám đốc nhấn một cái nút.

“Gọi Sommerton ở bộ phận nghiệp vụ phân tích dấu vân tay đến phòng tôi ngay nhé và cả Elliott nữa.”

À, Mark nghĩ, cuối cùng thì mình cũng đã biết tên anh chàng nhân viên kia.

“Tôi sẽ cố gắng hết sức có thể. Chúng ta gặp lại nhau vào sáng thứ Hai nhé, bảy giờ như thường lệ. Tôi ở nhà cả ngày vào cuối tuần, nên nếu cần, cậu gọi cho tôi số nhà riêng ấy. Hãy tiếp tục điều tra, đừng dừng lại.”

“Vâng thưa sếp.”

Mark rời đi. Anh dừng lại ở Ngân hàng Riggs và đổi 15 đô-

la sang toàn đồng xu 25 xen^{54*}. Người nhân viên giao dịch nhìn anh một cách tò mò.

“Chắc hẳn anh phải có một cái máy trò chơi bắn đạn riêng ở nhà, nhỉ?”

Mark mỉm cười.

Anh ấy dành phần còn lại của buổi sáng và hầu như cả buổi chiều để tiêu dần cho hết cái đồng tiền 25 xu kia, bằng việc gọi điện cho các thư ký trực cuối tuần của tất cả sáu mươi hai Thượng Nghị sĩ - những người có mặt tại thành phố trong ngày 24 tháng Hai. Tất cả bọn họ đều tỏ ra hài lòng vì Thượng Nghị sĩ của họ được mời tới một Hội nghị về Môi trường. Giám đốc quả thật khôn ngoan vô cùng. Sau khi kết thúc sáu mươi hai cuộc gọi, tai Mark ù đi, gần như không nghe thấy gì nữa. Mark nghiên cứu kết quả anh thu được. Ba mươi Thượng Nghị sĩ đã ăn trưa tại văn phòng hoặc ăn trưa với các cử tri của họ. Mười lăm người không cho thư ký biết họ đã ăn trưa ở đâu hoặc có nói về một cuộc hẹn mơ hồ nào đó. Mười bảy Thượng Nghị sĩ đã tham dự các bữa tiệc trưa theo nhóm tại các nhà hàng lớn như National Press Club, Commom Cause và NAACP. Một thư ký thậm chí còn cho rằng sếp của mình đã tham dự một bữa tiệc trưa về Môi trường trong ngày 24 tháng Hai. Mark chẳng thể nào hiểu được sao người ta có thể trả lời như thế.

Với sự giúp đỡ của Giám đốc, danh sách tình nghi của Mark đã giảm xuống còn mười lăm người.

Anh trở lại Thư viện Quốc hội, một lần nữa tiến tới phòng đọc tài liệu tham khảo yên tĩnh. Cô thủ thư dường như không mấy may nghi ngờ chút nào đối với tất cả những câu hỏi về các Thượng Nghị sĩ cụ thể hoặc các ủy ban và các thủ tục trong Thượng viện. Cô đã quá quen thuộc với các sinh

viên mới tốt nghiệp đến tìm hiểu tại đây, họ thường đòi hỏi khắt khe và không nhã nhặn cho lắm.

Mark lại tới chỗ cái kệ để Báo cáo Quốc hội. Không khó khăn gì để tìm thấy cái tập báo cáo ngày 24 tháng Hai: đó là tài liệu bị nhàu nát trong số các báo cáo về các vấn đề gần đây nhất, mới được buộc tạm vào tập hồ sơ. Anh lướt qua để tìm ra mười lăm cái tên còn lại trong danh sách. Vào ngày đó đã có một Ủy ban tổ chức họp, chính là Ủy ban Đối ngoại. Ba trong số mười lăm Thượng Nghị sĩ thuộc danh sách đã tham gia cuộc họp này và đều phát biểu trong cuộc họp sáng ngày hôm đó, theo những gì đã được ghi lại trong Hồ sơ. Thượng viện cũng tổ chức hai cuộc tranh luận trong ngày hôm đó: Vấn đề phân bổ nguồn vốn của Bộ Năng lượng cho nghiên cứu năng lượng mặt trời và Dự thảo luật Kiểm soát súng. Mười hai Thượng Nghị sĩ còn lại trên danh sách đều tham gia một hoặc hai cuộc tranh luận đã diễn ra tại Thượng viện. Không có cách nào để loại bớt ai trong số mười lăm người, khốn khiếp thật. Anh liệt kê mười lăm cái tên trên mười lăm tờ giấy và đọc tất cả các báo cáo lưu trong Hồ sơ Quốc Hội về tất cả các ngày từ ngày 24 tháng Hai đến ngày 4 tháng Ba. Sau đó anh ghi chú sự có mặt hoặc vắng mặt tại Thượng viện của từng người trên trang ghi tên họ, trong từng ngày. Anh ấy đã tái hiện lịch trình làm việc của từng Thượng Nghị sĩ một cách chi tiết; có rất nhiều khoảng trống trong đó. Đó là bằng chứng cho thấy, các Thượng Nghị sĩ không phải lúc nào cũng ở trong Thượng viện.

Cô thủ thư trẻ đứng ngay sau anh ấy. Mark liếc nhìn đồng hồ : 7 giờ 30 phút tối. Gạt bỏ vấn đề thời gian cấp bách sang một bên. Đã đến lúc quên các vị Thượng Nghị sĩ rồi. Và giờ là lúc để gặp Elizabeth. Anh ấy gọi điện đến nhà cô.

“Xin chào, quý cô đáng yêu. Có lẽ giờ chúng ta lại đi ăn cùng nhau nữa nhỉ. Tôi chưa có gì bỏ vào bụng kể từ bữa sáng nay. Cô có chút thương hại nào đối với tình trạng suy nhược cơ thể của tôi không, bác sĩ, ăn tối với tôi nhé?”

“Và làm gì với anh nữa, Mark? Tôi vừa mới gọi đầu. Có khi tai tôi vẫn còn dính bột xà bông đây này.”

“Ăn tối với tôi, tôi nói rồi mà. Hợp lý trong lúc này mà. Tôi chỉ có thể nghĩ thêm về những điều khác sau đó thôi.”

“Tôi chỉ có thể nói không sau đó mà thôi.” Cô ấy đáp lời một cách ngọt ngào. “Nhịp thở của anh sao rồi?”

“Khá nhịp nhàng, cảm ơn cô, nhưng nếu tôi tiếp tục nghĩ về những gì tôi đang nghĩ tới bây giờ, thì có thể mụn nhọt sắp đột ngột sưng lên trên người tôi.”

“Anh muốn tôi làm gì bây giờ, đổ nước lạnh vào ống nghe điện thoại à?”

“Không cần đâu. Chỉ cần cô chịu ăn tối cùng tôi thôi. Tôi sẽ đón cô trong nửa giờ nữa nhé, dù là tóc cô có còn ướt đi chăng nữa.”

Họ tìm thấy một nhà hàng nhỏ có tên Ngài Smith trong khu Georgetown. Mark đã quen thuộc với nơi này hơn vào mùa hè, khi mà thực khách có thể ngồi bên một chiếc bàn trong khu vườn ở phía sau. Một nơi hoàn hảo để trò chuyện thân mật hàng giờ và thường có rất đông khách hàng ở lứa tuổi hai mươi.

“Chúa ơi,” Elizabeth nói. “Giống như đang trở về thời sinh viên vậy. Tôi cứ nghĩ rằng, chúng ta đã trưởng thành từ nơi đó rồi chứ.”

“Tôi rất vui vì cô thấy thích nơi này,” Mark mỉm cười.

“Tất cả đều rất dễ đoán. Sàn gỗ bình dân, bàn gỗ cứng, cây cối. Những bản sô-nát dành cho sáo của Bach. Lần tới

chúng ta sẽ thử ăn ở McDonald xem sao.”

Mark chưa kịp nghĩ ra câu trả lời và đành để lại sau khi thực đơn được mang tới.

“Anh có thể tưởng tượng nổi không, bốn năm học tại Yale và tôi vẫn không biết món súp rau hầm miền Nam nước Pháp có mùi vị ra sao,” Elizabeth nói.

“Tôi đã từng nếm thử, nhưng tôi không biết phải diễn tả như thế nào về mùi vị của nó.”

Cả hai đều gọi thịt gà, khoai tây nướng và sa-lát.

“Nhìn kìa Mark, Thượng Nghị sĩ Thornton mặt tái và một cô gái đáng tuổi con ông ta.”

“Có lẽ đó là con gái của ông ấy.”

“Không có người cha văn minh nào lại đi cùng con gái mình đến đây cả.” Cô mím cười với anh.

“Ông ấy là bằng hữu với cha cô thì phải?”

“Đúng rồi, sao anh biết điều đó?” Elizabeth hỏi. “Thường thức xã hội thôi mà.” Mark lập tức hối tiếc vì trót hỏi cô ấy câu đó.

“Chà, có thể nói ông ấy là một đối tác kinh doanh với cha tôi thì đúng hơn. Ông ta kiếm tiền bằng việc sản xuất và chế tạo súng. Không phải là một nghề nghiệp hấp dẫn hàng đầu.”

“Nhưng, cha cô cũng sở hữu một phần của một công ty sản xuất súng mà.”

“Cha tôi ư? Vâng, thì đúng là như vậy, tôi cũng không tán thành công việc kinh doanh đó, nhưng ông đổ lỗi cho ông nội tôi, người đã thành lập ra công ty. Tôi thường hay cãi nhau với ông về công ty đó khi tôi còn đi học. Tôi đã nói ông ấy bán cổ phần công ty đó đi và đầu tư vào một công việc kinh doanh nào đó có ích cho xã hội và tự coi mình như thế

là một Thiếu tá Barbara^{55*} ngoài đời vậy.”

“Anh chị hài lòng với bữa tối chứ ạ?” Một người phục vụ đi quanh đó, hỏi.

“Ừm, rất ngon, cảm ơn,” Elizabeth nhìn lên và trả lời.

“Anh biết không Mark, có lần tôi đã gọi cha tôi là một tội phạm chiến tranh.”

“Nhưng tôi tưởng ông ấy chống chiến tranh cơ mà.”

“Dường như anh biết khá nhiều về cha tôi,” Elizabeth nhìn anh một cách dò xét.

Vẫn chưa biết đủ nhiều, Mark nghĩ và cô có thể nói thêm cho tôi biết bao nhiêu sự thực nữa đây? Nếu Elizabeth có nhận thấy dấu hiệu lo lắng của anh đi chẳng nữa, cô ấy cũng không lưu tâm lắm, mà vẫn tiếp tục kể chuyện một cách đơn giản.

“Ông ấy đã bỏ phiếu phê duyệt dự án về tên lửa MX và tôi đã không ngồi chung bàn với ông ấy trong gần một tháng. Tôi không biết là cha tôi thậm chí có buồn để ý chút nào đến điều đó không nữa.”

“Mẹ cô thì sao?” Mark hỏi.

“Bà ấy mất khi tôi mười bốn tuổi, đó là lí do tại sao tôi vô cùng gần gũi với cha tôi,” Elizabeth nói. Cô ấy nhìn xuống đôi bàn tay đặt trên vạt váy cô ấy, rõ ràng gần như sắp thả rơi món đồ đang cầm trên tay. Những lọn tóc sẫm lấp lóa đúng đưa ngang trán cô ấy.

“Tóc cô đẹp quá.” Mark nói một cách dịu dàng, trù mến. “Tôi muốn chạm vào tóc cô ngay từ khi tôi mới gặp cô lần đầu tiên. Giờ tôi vẫn ước ao như thế.”

Cô ấy mỉm cười. “Tôi thích tóc xoăn hơn.” Cô ấy tựa cằm vào hai lòng bàn tay khum khum, mắt nhìn Mark một cách tinh quái. “Trông anh vẫn sẽ rất tuyệt khi anh bốn mươi tuổi

với cái đầu bạc thời thượng đến tận thái dương. Miễn là anh không để tóc bay mất trước đó. Anh có biết rằng những người đàn ông bị hói ở vùng chóp đầu rất gợi tình, cả những người bị hói ở vùng thái dương, hãy nghĩ xem và những người trọc đầu hoàn toàn nữa, anh có nghĩ rằng họ rất quyến rũ không?”

“Giả sử tôi đang bị hói ở vùng chóp đầu, cô sẽ coi đó là một tuyên bố có ý đồ không chứ?”

“Tôi sẵn sàng chờ đợi nhưng miễn là đừng lâu quá.”

Trên đường trở về nhà Elizabeth, anh dừng lại, vòng tay khoác eo cô và hôn cô, ngập ngừng vào lúc đầu, không chắc chắn về phản ứng của cô.

“Em biết không, hai đầu gối tôi đang trở nên yếu ớt rồi đây, Elizabeth,” Anh thì thầm với mái tóc mềm mại và ấm áp của cô ấy. “Em định làm gì với nạn nhân mới nhất của mình đây?”

Cô bước tiếp mà không nói lời nào.

“Kiếm lấy hai miếng đệm đầu gối cho mình đi thôi,” rồi cô chột nói.

Họ tay trong tay, bước đi, im lặng, hạnh phúc, chậm rãi. Ba người đàn ông không được lãng mạn lắm đang bám sát họ.

Trong phòng khách xinh xắn, trên chiếc so-fa màu kem, anh lại hôn cô lần nữa.

Ba người đàn ông thiếu lãng mạn kia vẫn đợi bên ngoài trong bóng đêm.

Bà Tổng thống ngồi một mình trong Phòng Bầu dục, xem đi xem lại các điều khoản trong dự thảo luật, từng cái một, tìm kiếm từng dòng có khả năng ngáng chân bà khi dự thảo luật sắp được mang ra bỏ phiếu ngày mai.

Bà ngược nhìn lên, giật mình khi thấy chồng mình đang đứng trước mặt với một cốc ca cao nóng hổi trong tay.

“Một đêm đi ngủ sớm sẽ không phương hại đến cơ hội gây ảnh hưởng của em nhiều đến vậy đâu,” ông nói, trong khi chỉ tay về phía Điện Capitol.

Bà mỉm cười. “Edward, em bắn khoản tự hỏi không biết mình sẽ ở đâu nếu không có các tư duy theo lẽ thường của anh.”

53* *Một huyền thoại của cao bồi miền Tây nước Mỹ, có tài bắn súng thiện xạ, đã từng phạm tội và sau đó trở thành người thực thi pháp luật, rồi cảnh sát trưởng. Một người dạn dày trong chiến đấu, truy đuổi và bắt giữ tội phạm.*

54* *1 đô la = 100 xen.*

55* *Major Barbara là một vở kịch của George Bernard Shaw. Câu chuyện liên quan đến một phụ nữ trẻ lý tưởng, Barbara Undershaft, người tham gia giúp đỡ người nghèo trong vai trò Thiếu tá của Quân đội Cứu quốc tại Luân Đôn. Trong nhiều năm, Barbara và anh chị em của cô đã bị ghẻ lạnh bởi cha của họ - Andrew Undershaft, hiện đang là một nhà sản xuất đạn dược giàu có và thành công. Undershaft cha chi tiền cho Đội quân Cứu Quốc, xúc phạm Thiếu tá Barbara, người không muốn liên quan gì đến tài sản giàu có “nhuốm máu” của mình. Tuy nhiên, người cha lập luận rằng nghèo đói là một vấn đề tồi tệ hơn đạn dược và tuyên bố rằng ông đang giúp đỡ xã hội nhiều hơn bằng cách tạo việc làm cho công nhân của mình và đảm bảo thu nhập ổn định hơn cho họ, thay vì giúp họ bằng cách từ thiện bánh mỳ và súp như Thiếu tá Barbara đang làm.*

CHƯƠNG 8

Sáng Chủ Nhật, ngày 6 tháng Ba

09 giờ

Mark đã dành cả buổi sáng Chủ Nhật để hoàn thiện các báo cáo của mình cho Giám đốc. Anh bắt đầu bằng cách dọn dẹp bàn làm việc của mình. Anh không bao giờ có thể suy nghĩ thông suốt, trừ khi mọi thứ được sắp xếp ngăn nắp đâu ra đó. Mark gom tất cả các ghi chú của mình lại và phân loại chúng theo một trình tự hợp lý. Anh hoàn thành nhiệm vụ vào lúc hai giờ chiều và hoàn toàn quên mất bữa trưa của mình. Anh viết tên mười lăm Thượng Nghị sĩ còn lại một cách chậm rãi: sáu người thuộc Ủy ban Đối ngoại, chín người thuộc Ủy ban Tư pháp phụ trách Dự thảo luật Kiểm soát súng. Mark nhìn chăm chú vào bản danh sách với hi vọng sẽ nảy ra một vài ý tưởng nào đó, nhưng anh lại không nghĩ thêm được gì. Một trong những người này là một kẻ giết người và chỉ còn bốn ngày để tìm ra người đó là ai. Anh lại để giấy tờ vào chiếc cặp tài liệu và bỏ vào ngăn kéo bàn làm việc, rồi khóa lại.

Mark vào bếp, tự làm cho mình một chiếc bánh mì kẹp. Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Anh ấy có thể làm gì để tận dụng thời gian còn lại của ngày hôm nay được nhỉ? Elizabeth đang trực ca trong bệnh viện. Anh nhắc máy điện thoại và quay số. Cô ấy chỉ còn duy nhất một phút rảnh rồi bởi vì cô có một ca phẫu thuật vào lúc ba giờ chiều.

“Không sao, bác sĩ, anh không làm mất nhiều thời gian của em đâu, và những điều anh nói cũng không khiến em tổn thương hay khó chịu đâu. Anh không thể gọi điện cho em mỗi ngày chỉ để nói với em rằng em đáng yêu, thông minh, và rằng anh nhớ em phát điên được, vì thế hãy lắng nghe thật kỹ nhé.”

“Em đang nghe đây, Mark.”

“Được, em xinh đẹp, rạng rỡ và anh mê em đến phát cuồng rồi... Sao em không nói gì cả vậy?”

“Ồ, em đã nghĩ là phải nhiều hơn thế chứ. Em hứa sẽ đền bù xứng đáng khi chúng ta gặp lại nhau, lúc mà chúng ta chỉ cách nhau chưa đầy nửa gang tay, chứ không phải gần một nửa của 10 ki-lô-mét như bây giờ.”

“Tốt hơn hết là em hãy đền bù thật sớm cho anh, nếu không chắc anh sẽ kiệt sức mà chết vì nhớ mất thôi. Hoặc là em sẽ đồng ý, hoặc là cứ coi như em sắp cửa nát trái tim của một người nào đó đi cũng được.”

Cô ấy bật cười. “Thật là gây ông đập lưng ông...” Cô ấy cúp máy. Mark đi lang thang trong căn phòng, vẫn vờ suy nghĩ. Hình ảnh của danh sách mười lăm Thượng Nghị sĩ nảy lên trong tâm trí anh, rồi lại chuyển sang hình ảnh của Elizabeth và cuối cùng dừng lại ở cái tên của một vị Thượng Nghị sĩ – ông Dexter. Như thế không phải là quá tốt sau khi anh đã quyết định gọi cho Elizabeth hay sao? Một Thượng Nghị sĩ đã tự tìm đến anh thay vì những người khác xung quanh? Anh buông một câu nguyên rủa và tự rót cho mình một cốc bia hãng Michelob. Giờ Mark lại nhớ đến Barry Calvert. Họ thường chơi quần vợt vào các chiều Chủ Nhật cùng nhau. Rồi, anh lại nhớ đến Nick Stames, người đã vô tình thế mạng cho anh ấy. Nếu Stames còn sống, không biết

bây giờ anh ấy sẽ định làm gì tiếp theo? Bất chợt, một câu lưu ý mà Nick Stames đã nói trong bữa tiệc Giáng sinh lần trước tại Văn phòng lóe lên trong đầu Mark: “Nếu tôi không còn đảm đương tại vị trí này, người hiểu rõ về tội phạm nhất sau tôi, trong cái đất nước mắc dịch này, chỉ có thể là George Stampouzis, phóng viên điều tra hiện đang làm việc cho tờ Thời báo New York, mà thôi” – một người Hy Lạp khác, tất nhiên rồi. “Anh ta chắc chắn biết rất rõ và biết nhiều hơn ai hết về cả Mafia và CIA, cho dù là xét theo quan điểm chống lại hay ủng hộ luật pháp.”

Mark quay số Dịch vụ cung cấp Thông tin tại New York và hỏi xin số điện thoại mà không chắc chắn có thu được kết quả gì không. Người điều phối viên đọc số điện thoại cho anh ta.

“Cảm ơn.”

“Không có gì. Phục vụ anh là bổn phận của tôi.”

Anh quay số điện thoại vừa được cung cấp.

“Vui lòng nối máy cho tôi gặp anh George Stampouzis, chuyên mục Tội phạm hình sự.” Họ nối máy cho Mark.

“Stampouzis xin nghe.” Một giọng nói trả lời điện thoại. Thời báo New York đúng là chẳng bao giờ in thừa dù chỉ một từ thật.

“Chào anh. Tôi là Mark Andrews, đang gọi từ Washington và tôi là một người bạn của Nick Stames. Đúng hơn tôi là cấp dưới của anh ấy.”

Sắc thái của giọng nói ở đầu dây bên kia thay đổi. “Vâng, tôi có nghe về vụ tai nạn khủng khiếp đó, nếu đó đúng là một vụ tai nạn. Tôi có thể giúp gì cho anh đây?”

“Tôi cần anh tư vấn giúp một số chi tiết liên quan. Liệu tôi có thể bắt chuyến bay gấp và gặp anh ngay được không?”

“Chuyện này có liên quan đến Nick không?”

“Có.”

“Vậy thì được. Hẹn anh lúc 8 giờ, góc Đông Bắc của Số 21 và Nam Đại lộ Park nhé.”

“Tôi sẽ đến đó.” Mark vừa nói vừa liếc nhìn đồng hồ đeo tay của anh.

“Và tôi sẽ chờ anh ở đó.”

Hãng hàng không Phương Đông cung cấp các chuyến bay nhanh liên tục như thoi đưa trên khung cử.

Chuyến bay của Mark đã hạ cánh khi đồng hồ chỉ quá 7 giờ vài phút. Mark tìm đường băng qua đám đông đang chen lấn nhau ở khu vực chờ lấy hành lý và tiến thẳng tới dãy taxi đang chờ đón khách. Một bác tài người New York, trung tuổi, bụng phệ, để râu xồm xoàm, ngậm xì gà không châm lửa, đưa Mark đi tới quận Manhattan. Bác tài xế gần như độc thoại liên tục suốt cả chặng đường và đôi khi chỉ cần người nghe phụ họa một vài lời. Vì thế, Mark tận dụng thời gian đó để trấn tĩnh suy nghĩ của mình.

“Đất nước này đầy chuyện thối tha,” bác tài nói, môi vẫn ngậm điếu xì gà không châm lửa.

“Đúng thế,” Mark nói.

“Và cái thành phố này thì chẳng khác nào một cái hố chôn rác.”

“Vâng,” Mark phụ họa.

“Đó là lỗi của con gái mù phù thủy Kane. Cô ta đáng bị treo cổ.”

Mark gần như đông cứng cả người. Những điều như thế được nói cả ngàn lần mỗi ngày; ai đó ở Washington cũng nói như thế, ngụ ý tương tự.

Tài xế taxi tấp xe vào lề đường.

“Mười tám đô-la chẵn,” người đàn ông ngậm xì gà nói.

Mark đặt một tờ mười đô-la và hai tờ năm đô-la vào ngăn kéo bằng nhựa nhỏ sau tấm vách bảo vệ chia khoang giữa tài xế và khách hàng, rồi nhảy ra ngoài. Một người đàn ông ních chặt áo ấm, khoảng năm mươi lăm tuổi, khoác ngoài chiếc áo bành tô vải tuyết đi thẳng tới chỗ anh ấy. Mark rùng mình vì lạnh. Anh đã quên mất New York mùa này có thể lạnh đến thấu xương vào tháng Ba.

“Anh Andrews phải không?”

“Vâng, tôi đây. Ông đoán đúng lắm.”

“Khi anh đã dành cả đời để nghiên cứu về tội phạm, thì anh cũng sẽ bắt đầu suy nghĩ giống như họ.” Ông ấy đang nhắm vào bộ đồ của Mark. “Nhân viên an ninh của chính phủ ngày nay ăn mặc đẹp hơn nhiều so với thời của tôi.”

Mark tỏ ra ngượng ngùng. Stampouzis chắc chắn biết rằng lương của một đặc vụ FBI gần gấp đôi lương của một cảnh sát New York.

“Anh thích đồ ăn Ý chứ?” Ông ấy hỏi nhưng không đợi Mark trả lời. “Tôi sẽ đưa anh đến một trong những nơi mà Nick từng yêu thích.” Ông bước đi trước dẫn đường cho Mark. Họ cùng đi bộ băng qua các dãy phố dài trong yên lặng. Mỗi lần thấy một nhà hàng nào đó, Mark lại bước ngập ngừng như có ý chờ xem có đúng là nhà hàng đó không. Đột nhiên, ông Stampouzis mất hút sau một cánh cửa ra vào. Mark đi theo ông ấy qua một cái quầy rượu xiêu vẹo, nơi tập trung rất nhiều những người đàn ông đang tỳ vào quầy và uống rượu mạnh. Những người đàn ông chưa có vợ chờ ở nhà, hoặc nếu có rồi thì là họ không muốn về nhà.

Đi hết đến cuối quầy rượu, họ bước vào khu vực ăn uống để chịu sau bức tường ngăn cách được xây bằng gạch. Một

anh chàng người Ý cao, gầy dẫn họ đến một bàn ăn ở góc phòng, điều đó cho thấy, rõ ràng Stampouzis là một khách hàng được yêu mến tại đây. Ông Stampouzis không bận tâm đến thực đơn nhà hàng.

“Tôi khuyên anh nên chọn món tôm sốt mariana^{56*}. Sau đó tùy anh chọn thêm các món khác.”

Mark nghe theo lời khuyên của ông ấy và chọn thêm món thịt cắt lát xào với sốt *piccata al limone*^{57*}, nửa bình rượu vang Chianti. Stampouzis lại uống Colt 45 - rượu lager hay còn gọi là rượu mạch nha Hoa Kỳ. Họ chỉ trao đổi với nhau những chuyện tầm phào trong khi dùng bữa tối. Sau hai năm làm việc với Nick Stames, Mark hiểu được phần nào nét văn hóa thừa hưởng từ Địa Trung Hải – không bao giờ để công việc cản trở một bữa ăn ngon miệng. Dù sao đi nữa thì Stampouzis vẫn đang cần chút thời gian để đánh giá và dò xét anh.

Mark cần phải giành được lòng tin của ông ấy. Khi Stampouzis đã thưởng thức hết phần nhiều món tráng miệng zabaglione và yên vị với một tách cà phê espresso đậm đặc pha chút rượu sambuca đặt bên cạnh, ông nhìn lên Mark và nói bằng một ngữ điệu khác hẳn.

“Anh đã được làm việc với một người tuyệt vời. Một sĩ quan an ninh, một người thực thi pháp luật hiếm có. Chỉ cần một phần mười lực lượng FBI làm việc chuyên tâm và thông minh như Nick Stames, thì chắc chắn anh sẽ cảm nhận được một điều gì đó khiến anh vui và hài lòng khi được là một người chiến đấu trong đại hý trường La Mã của các anh rồi.”

Mark nhìn ông ấy, định lên tiếng.

“Không, đừng nói thêm gì về Nick. Đó chính là lí do mà anh có mặt ở đây hôm nay và đừng bảo tôi phải thay đổi

quan điểm của tôi về Cục. Tôi đã là một phóng viên phụ trách chuyên mục Tội phạm Hình sự trong hơn ba mươi năm, sự thay đổi duy nhất tôi thấy ở FBI và Mafia là cả hai đều lớn mạnh hơn.” Ông ấy rót thêm rượu sambuca vào cà phê, rồi nuốt ừng ực một ngụm lớn. “Được rồi. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Mọi thông tin hoặc sự kiện mà họ không ghi trong hồ sơ,” Mark đáp lời.

“Đồng ý,” Stampouzis nói. “Vì quyền lợi của cả hai chúng ta.”

“Tôi cần hai thông tin. Thứ nhất, những Thượng Nghị sĩ nào có liên hệ chặt chẽ với một băng nhóm tội phạm? Thứ hai là thái độ của công chúng đối với Dự thảo luật Kiểm soát súng như thế nào?”

“Anh vừa bảo là anh không cần nhiều thông tin lắm nhỉ?” Nhà báo người Hy Lạp hỏi lại một cách châm biếm. “Tôi phải bắt đầu từ đâu đây? Câu hỏi đầu tiên không khó để trả lời ngay bởi vì phân nửa số Thượng Nghị sĩ đều có dính dáng đôi chút tới các tổ chức tội phạm, ý tôi là Mafia. Tuy nhiên, chuyện đó cũng không phải là điều gì mới mẻ cho lắm, một số Thượng Nghị sĩ thậm chí còn chẳng chú ý đến điều đó. Nhưng nếu anh coi các khoản tiền đóng góp ủng hộ trực tiếp hoặc gián tiếp cho chiến dịch vận động bầu cử của các doanh nhân và các tập đoàn lớn liên quan đến họ là tội phạm, thì ngay cả các Tổng thống cũng là các tội phạm hình sự. Tuy nhiên, khi Mafia cần đến một Thượng Nghị sĩ, họ thường liên kết thông qua một bên thứ ba, nhưng cũng hiếm khi xảy ra điều này.”

“Tại sao vậy?” Mark hỏi sâu thêm.

“Mafia cần đến quyền lực ở cấp tiểu bang, tòa án, để xử lí

các giao dịch, luật lệ địa phương và tất cả các vấn đề kiểu như vậy. Họ chỉ không quan tâm đến các hiệp ước với nước ngoài và sự phê duyệt của các thẩm phán Tòa án Tối cao. Nói một cách khái quát hơn, có một số Thượng Nghị sĩ liên kết với Mafia để đạt thành công trong sự nghiệp chính trị của họ, thường là những người bắt đầu sự nghiệp ở vị trí thẩm phán Tòa án Dân sự, hoặc ủy viên Hội đồng Lập pháp bang và họ nhận sự hỗ trợ về tài chính trực tiếp từ Mafia. Có một số người không nhận ra điều đó. Một số người không kiểm tra để xác minh nguồn gốc của các khoản tài trợ một cách thận trọng khi họ đang nỗ lực để thắng cử. Thêm vào đó là các trường hợp như Arizona hay Nevada, nơi mà các tổ chức Mafia sở hữu và điều hành một doanh nghiệp có thật và 'trong sạch', có điều, cầu Chúa phù hộ cho những người không dính dáng tới bọn họ đang cố gắng tham gia làm việc tại đó. Cuối cùng là trường hợp của Đảng Dân chủ. Đó là hình thức tổ chức của người lao động, cụ thể Hiệp hội những tài xế xe tải. Đó, tôi đã nói cho anh nghe hết rồi, kinh nghiệm ba mươi năm làm việc trong vòng mười phút."

"Kiến thức nền tảng tuyệt vời. Giờ, tôi có thể hỏi ông một vài chi tiết cụ thể được không? Giả sử tôi nêu tên mười lăm Thượng Nghị sĩ, ông có thể xếp họ vào từng loại mà ông đã nói đến ở phía trên được không?" Mark hỏi.

"Có thể, để tôi thử xem. Tôi sẽ cố gắng hết sức mình. Chỉ có điều, anh đừng thúc giục tôi đấy nhé."

"Bradley."

"Không bao giờ," Stampouzis nói.

"Thornton."

Ông ấy im lặng, không có một chuyển động nào trên cơ thể dù là nhỏ nhất.

“Bayh.”

“Không, theo những gì tôi biết.”

“Harrison.”

“Không có ý kiến gì. Tôi không biết nhiều về các chính khách Nam Carolina.”

“Nunn.”

“Trường Chúa nhật của chú Sam^{58*}? Ngài Nunn danh giá của Hướng đạo sinh? Anh đang đùa đấy à?”

“Brooks.”

“Không ưa gì Tổng thống nhưng tôi không nghĩ ông ấy cầm hận bà ấy đến thế.”

Mark đọc dần xuống cuối theo danh sách: Stevenson, Biden, Moynihan, Woodson, Clark, Mathias. Stampouzis lặng lẽ lắc đầu.

“Dexter.”

Ông ấy do dự, ngập ngừng. Mark cố gắng không tỏ ra căng thẳng.

“Có dính dáng, có liên quan thì đúng hơn,” Stampouzis bắt đầu nói. “Nhưng Mafia thì chắc là không.” Ông ấy hẳn đã nghe thấy Mark thở dài. Mark bồn chồn muốn biết ngay vấn đề liên quan mà ông ấy nói là gì. Anh đã đợi, nhưng ông Stampouzis không nói thêm gì cả.

“Byrd.”

“Lãnh tụ Đa số Thượng viện. Mafia không phải kiểu của ông ấy.”

“Pearson.”

“Không thể nào, đùa à.”

“Cảm ơn ông,” Mark nói. Anh dừng lại một chút. “Giờ, ông có thể phân tích giúp tôi thái độ của Mafia đối với Dự thảo luật Kiểm soát súng không?”

“Tôi không chắc chắn lắm vào thời điểm này,” Stampouzis bắt đầu nói. “Mafia không còn là một khối liên minh vững chắc nữa. Nó đã phát triển quá lớn mạnh, đến nỗi không thể kiểm soát được hết các liên kết, và gần đây cũng xuất hiện nhiều bất đồng nội bộ trong các tổ chức này. Những người thủ cựu đã sẵn sàng chống lại dự thảo luật đến cùng, bởi họ đã thấy rõ ràng những khó khăn mà họ phải đối mặt trong tương lai, một khi quyền sở hữu súng bị đặt trong sự kiểm soát của pháp luật. Nhưng những điều khoản bổ sung trong dự thảo luật, chẳng hạn như kết án bắt buộc đối với tội mang theo, tàng trữ súng không có đăng ký hợp lệ, còn khiến họ hoảng sợ nhiều hơn nữa. Cục Dự trữ Liên bang lại vô cùng ưa thích dự thảo luật này; đối với họ đó có lẽ là điều có lợi nhất kể từ sau luật về tội trốn thuế. Chính phủ sẽ có thể ngăn chặn bất cứ những kẻ phạm tội nào đã biết, truy bắt chúng. Nếu như chúng đang mang theo một khẩu súng không đăng ký hợp lệ, mà gần như chắc chắn là như vậy, thì hẳn bị đưa ra trước vành móng ngựa. Mặt khác, luật này cũng nhắm vào một vài kẻ hung ác, mới tí tuổi đời đã có ý định tìm kiếm vũ khí. Buôn bán súng cũng mang lại một nguồn thu nhập khác cho bọn du thủ du thực. Những kẻ này bán súng trái phép cho bọn bụi đời, tội du côn không thuộc tổ chức nào và bất kỳ kẻ nào có quan điểm cực đoan điên khùng, chỉ cần họ muốn mua một khẩu súng là đủ. Nhiều người cũng cho rằng cảnh sát sẽ không thể đưa luật này vào thực thi và thời gian dọn đường để áp dụng các điều luật có lẽ phải kéo dài đến cả thập kỷ. Những điều tôi nói có sát với đáp án của câu hỏi mà anh đưa ra không?”

“Vâng, rất sát,” Mark nói.

“Bây giờ, đến lượt tôi hỏi anh một câu hỏi, Mark.”

“Trả lời theo quy tắc của ông chứ?”

“Đúng, theo quy tắc của tôi. Những câu hỏi này có liên quan trực tiếp đến cái chết của Nick không?”

“Có,” Mark nói.

“Tôi sẽ không hỏi thêm nữa, vì tôi hiểu rõ điều tôi muốn hỏi và anh sẽ phải nói dối. Chúng ta thỏa thuận nhé. Nếu vụ này bung ra và hóa ra là một vụ lớn, anh sẽ để tôi hưởng độc quyền tin tức về mấy thằng chó đẻ ấy chứ không phải là tờ Bưu chính đâu nhé.”

“Đồng ý,” Mark nói.

Stampouzis mỉm cười và ký séc. Câu bình luận cuối cùng của ông đã biến chi phí trả cho câu chuyện của Mark Andrews thành một khoản chi phí hợp lệ.

Mark nhìn đồng hồ đeo tay, nếu may mắn, anh sẽ bắt kịp chuyến bay cuối cùng từ sân bay La Guardia. Stampouzis đứng lên và tiến ra phía cửa ra vào. Quầy rượu vẫn đông nghẹt những người đàn ông uống rượu nặng, những gã đàn ông với các cô vợ giống nhau. Một lần nữa, Mark bắt taxi ngoài phố. Lần này, một anh chàng da đen trẻ tuổi đã tấp xe lại đón anh.

“Tôi đã đi được nửa đường cùng anh rồi,” Stampouzis nói, điều đó khiến Mark hơi bối rối. “Nếu tôi có thêm thông tin gì mà tôi cho là có ích cho cuộc điều tra của anh, tôi sẽ gọi cho anh.”

Mark cảm ơn ông ấy và bước vào chiếc taxi.

“Làm ơn, cho tôi đến sân bay La Guardia.”

Mark kéo cửa sổ xe xuống. Stampouzis vẫn dõi theo anh trong yên lặng một hồi.

“Tôi không làm điều đó vì anh, tôi làm điều đó cho Nick.” Nick không còn nữa rồi.

Hành trình trở về sân bay diễn ra trong im lặng.

Cuối cùng, Mark cũng về đến căn hộ của mình. Anh cố gắng sắp xếp lại các chi tiết trong tâm trí mình, chuẩn bị sẵn sàng cho buổi họp với ông Giám đốc vào sáng mai. Anh liếc nhìn đồng hồ. Chúa ơi, trời sắp sáng đến nơi rồi.

56* *Nước sốt Marinara là nước sốt cà chua thường được làm với cà chua, tỏi, rau thơm và hành tây có thể thêm bạch hoa, gia vị và một chút rượu vang. Nước sốt này được sử dụng rộng rãi trong ẩm thực Mỹ-Ý*

57* *Piccata mô tả món ăn Ý hoặc Mỹ làm từ thịt bê hoặc thịt gà, được cắt lát, trộn trong bột, sau đó xào trong nước sốt có chứa nước chanh, bơ và nụ bạch hoa .*

58* *Các lớp học sáng và chiều chủ nhật được thành lập để dạy kỹ năng đọc và viết, các phép tính và giáo lý cho trẻ em nghèo và trẻ mồ côi. Học viên thường dành từ bốn đến năm giờ mỗi tuần để đến lớp học. Khi ấy chỉ có những lớp học dành cho trẻ em lao động nghèo. Dần dà, các lớp học được hỗ trợ tài chính bởi những nhà tài trợ, những người này được khuyến khích đến thăm và lắng nghe bọn trẻ trả bài; như thế họ là tiền thân của các thanh tra giáo dục sau này. Giáo viên được trả lương trong khi các lớp học thường được tổ chức tại nhà riêng hoặc các căn phòng thuê. Năm 1795, Hannah More đã tổ chức một trường học như thế tại Blagdon. Bọn trẻ được khuyến khích đem sách và bài vở về nhà để chia sẻ với cha mẹ chúng, những người không có cơ hội đến trường; do đó Trường Chúa Nhật cũng được xem là một phương tiện giúp cải thiện vị trí xã hội của một số gia đình nghèo.*

CHƯƠNG 9

Sáng thứ Hai, mừng 7 tháng Ba

7 giờ

Tám đốc im lặng, lắng nghe kết quả nghiên cứu của Mark một cách chăm chú; sau đó bổ sung thông tin mới có của ông ấy – một thông tin không ngờ đến.

“Andrews, chúng ta có thể giảm cái danh sách mười lăm Thượng Nghị sĩ còn lại của cậu thêm nữa đấy. Sáng thứ Năm tuần trước, hai đặc vụ nào đó đã bắt được một đoạn tín hiệu truyền trái phép trên kênh Một – một trong các kênh điện đàm KGB của chúng ta. Có hai khả năng, một là sóng bị nhiễu loạn bởi một trạm truyền phát thương mại nào đó và trạm của chúng ta bắt sóng ở một tần số khác trong chốc lát; hoặc là có vài gã nào đó đang sử dụng trái phép thiết bị truyền phát qua điện đàm đúng theo tần số của chúng ta. Các nhân viên của chúng ta chỉ nghe được đoạn thoại: “Đến đây đi Tony, tao vừa mới đưa Thượng Nghị sĩ quay về cuộc họp Ủy ban của ông ấy, và tao...” Giọng nói đột ngột mất đi và chúng ta không thể dò lại sau đó. Có lẽ những kẻ chủ mưu đã nghe lén các cuộc trò chuyện của chúng ta qua kênh điện đàm và lần này, đến lượt một trong số bọn chúng vô tình truyền tin trên kênh điện đàm theo tần số của chúng ta. Thật chẳng khó khăn gì để các đặc vụ của chúng ta nghe được đoạn hội thoại đó. Họ đã báo cáo về việc sử dụng tần số bất hợp pháp của chúng mà không ý thức được ý nghĩa

đặc biệt của vụ việc này.”

Vẫn ngồi trên ghế, Mark nhồm người về phía trước.

“Đúng, Andrews,” Giám đốc nói. “Tôi biết cậu đang nghĩ gì: 10 giờ 30 phút sáng. Lời nhắn thoại trên đã được gửi lúc 10 giờ 30 phút sáng.”

“10 giờ 30 phút sáng, ngày mừng 3 tháng Ba,” Mark đáp lời khẩn trương. “Để tôi kiểm tra... Những Ủy ban đã tiến hành họp...” Anh mở tập tài liệu của mình. “Tòa nhà Dirksen... giờ đó... tôi có chi tiết ghi sẵn đâu đó trong đây, tôi chắc chắn,” anh tiếp tục nói trong khi lướt qua các tờ giấy ghi chú của mình. “Ba khả năng, thưa sếp. Các Ủy ban Đối ngoại và Ủy ban Hoạt động Chính phủ đã họp phiên vào sáng hôm đó. Tại bức tranh luận của Thượng viện, họ đã tranh luận về Dự thảo luật Kiểm soát súng - dự luật này bây giờ dường như đang chiếm rất nhiều thời gian của họ .”

“Giờ thì thông tin này có thể giúp chúng ta tìm ra điều gì đó.” Giám đốc nói. “Cậu có thể nói cho tôi biết có bao nhiêu Thượng Nghị sĩ đã có mặt tại Điện Capitol vào ngày 3 tháng Ba và họ đến đó làm gì không?”

Mark xem lướt qua mười lăm tờ giấy ghi chú và từ từ chia chúng thành hai tập. “Chà, vẫn chưa thể kết thúc được, thưa sếp, nhưng tôi không có dữ liệu ghi trong hồ sơ về tám người này” - anh đặt tay lên một tập giấy - “Điều này cho thấy họ có mặt ở Thượng viện sáng hôm đó. Bảy người còn lại rõ ràng là có mặt tại đó.

Không ai trong số họ thuộc Ủy ban Hoạt động Chính phủ. Hai người thuộc Ủy ban Đối ngoại - Pearson và Nunn, thưa sếp. Năm người khác là Brooks, Byrd, Dexter, Harrison and Thornton. Tất cả bọn họ đều phát biểu tại cuộc tranh luận. Và cả năm người đó đều thuộc Ủy ban Tư pháp, Dự thảo luật

Kiểm soát súng.”

Giám đốc nhăn mặt. “Chà, đúng như cậu nói, Andrews, thật khó để kết luận. Nhưng đó là tất cả thông tin mà chúng ta có bây giờ, thế nên, hãy tập trung vào bảy người này. Chỉ có bốn ngày nữa, chúng ta phải nắm lấy cơ hội này thôi. Đừng quá phấn khích vì chúng ta mới có chút may mắn, hãy xác minh lại thật chắc chắn xem có đúng là tám người kia không có mặt tại tòa nhà Dirksen sáng hôm đó không. Bây giờ, tôi sẽ không mạo hiểm để cử người theo dõi và giám sát cả bảy Thượng Nghị sĩ được. Các chính trị gia thuộc Nghị viện và Quốc hội vẫn giữ thái độ nghi ngờ FBI như thể nó đáng nghi ngờ lắm rồi. Chúng ta sẽ phải sử dụng các chiến thuật khác. Về phương diện chính trị, chúng ta không có cách nào để tiến hành điều tra tổng thể và toàn diện. Tôi e ngại rằng chúng ta sẽ phải tìm ra đối tượng tình nghi bằng cách khai thác manh mối duy nhất mà chúng ta nắm được một cách chắc chắn – đó là ông ta đi đã đâu trong giờ ăn trưa ngày 24 tháng Hai và thời điểm 10 giờ 30 phút khi cuộc họp của Ủy ban Tư pháp diễn ra vào tuần trước. Vì thế đừng quan tâm đến động cơ của hành vi – chúng ta không cần lãng phí thời gian đoán già đoán non về việc đó, Andrews ạ. Cứ tiếp tục tìm cách hạ con số trên danh sách Thượng Nghị sĩ còn lại của cậu xuống, và dành phần thời gian còn lại để dò hỏi trong Ủy ban Đối ngoại cũng như sàn tranh luận Thượng viện. Hãy nói chuyện với các Chánh văn phòng. Chẳng có chuyện gì về các Thượng Nghị sĩ mà họ không biết, dù là công khai hay riêng tư.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Và thêm một điều nữa, tôi sẽ ăn tối với bà Tổng thống hôm nay, vì thế tôi có lẽ sẽ lượm lặt thêm chút thông tin từ

bà ấy để xem có gì giúp ích cho chúng ta trong việc giảm con số trong danh sách tình nghi đó hay không.”

“Sếp có định nói chuyện này với Tổng thống không, thưa sếp?”

Giám đốc FBI ngập ngừng. “Không, tôi không nghĩ nên nói cho bà ấy biết. Tôi vẫn tin là chúng ta kiểm soát được diễn biến vụ việc. Tôi không thấy có lí do gì phải làm cho Tổng thống bận tâm thêm trong giai đoạn này, chắc chắn là như vậy cho đến khi tôi buộc phải công nhận rằng chúng ta có thể thất bại.”

Cuối cùng, Giám đốc đưa cho Mark một bức hình phác thảo chân dung tên linh mục Hy Lạp kia theo mô tả nhân chứng. “Phiên bản của bà Casefikis,” ông ấy nói. “Cậu nghĩ sao về bức phác họa này?”

“Giống đấy, không tệ chút nào,” Mark nói. “Có lẽ là cái cằm hơi gầy hơn thực tế một chút, cằm hấn mỏng thịt hơn xung quanh hàm. Mấy anh chàng của chúng ta thực sự rất biết việc.”

“Điều khiến tôi lo lắng là,” vị Giám đốc nói, “dường như trước đây, tôi đã thấy cái khuôn mặt chết tiệt đó ở đâu rồi thì phải. Trong suốt cả sự nghiệp, tôi chạm mặt với quá nhiều tội phạm đến mức không tài nào nhớ nổi bất kỳ ai trong số chúng. Có thể, tôi sẽ dần dần nhớ ra hấn là ai, một lúc nào đó.”

Mark buột mồm, nói ngay, “Tôi hi vọng là trước thứ Năm, thưa sếp.”

“Tôi cũng vậy.” Ông Tyson đáp lời một cách dứt khoát.

“Và cứ nghĩ đến việc chậm hơn hấn chỉ 24 tiếng thôi là đủ đau rồi.”

“Hãy cứ tin rằng cậu rất may mắn, chàng trai ạ. Nếu cậu

đi trước hẳn một bước thôi, tôi nghĩ Ariana Casefikis có lẽ bây giờ đã chết và cậu cũng vậy. Tôi vẫn cài một đặc vụ giám sát tại nhà của cô Casefikis, đề phòng trường hợp hẳn quay lại, nhưng tôi nghĩ tên khốn khiếp đó quá chuyên nghiệp, nên hẳn sẽ không liều lĩnh đến vậy.”

Mark công nhận. “Đúng, tên khốn đó quả thật rất chuyên nghiệp,” anh nhắc lại lời của ông Tyson.

Đèn đỏ trên điện thoại nội bộ nhấp nháy.

“Vâng, tôi nghe, bà McGregor?”

“Ông sắp trễ hẹn với Thượng Nghị sĩ Hart rồi.”

“Cảm ơn bà McGregor,” ông đặt điện thoại xuống.

“Tôi sẽ gặp lại cậu vào giờ này sáng mai nhé Mark.” Lần đầu tiên, Giám đốc gọi anh là Mark. “Nếu cần, hãy lật tung từng viên gạch trong thành phố này. Chúng ta chỉ còn lại bốn ngày.”

Mark đi thang máy xuống và rời khỏi tòa nhà mọi khi. Anh không chú ý đến những người bám theo anh từ bên kia đường. Anh đi đến Tòa nhà Văn phòng Thượng viện và xin lịch hẹn gặp các Chánh văn phòng Ủy ban Quan hệ Đối ngoại và Ủy ban Tư pháp. Lịch hẹn sớm nhất cho anh là sáng ngày mai, vì thế Mark quay lại Thư viện Quốc Hội để nghiên cứu sâu hơn về tiểu sử của bảy Thượng Nghị sĩ còn lại trong danh sách. Họ thuộc về các nhóm khác nhau, từ khắp mọi miền đất nước và hầu như chỉ có rất ít điểm chung. Một người trong số đó phải khác biệt hẳn với sáu người còn lại. Nhưng là ai mới được? Nunn – không thuyết phục chút nào. Thornton – Stampouzis rõ ràng là không quan tâm đến anh ta, nhưng điều đó thì chứng minh được gì? Byrd – có chắc chắn là không phải ông ta, một vị Lãnh tụ Đa số Thượng viện? Harrison chẳng? Stampouzis đã nói rằng

ông ta chống lại Dự luật Kiểm soát súng, nhưng gần như là một nửa Thượng viện cũng chống lại Dự luật này giống ông ta. Dexter – các vấn đề liên quan đến ông ấy là gì mà Stampouzis lại không nói với anh? Có lẽ tối nay, Elizabeth sẽ khai sáng điều đó cho anh. Ralph Brooks, một con người có chí hướng và động lực mạnh mẽ đến kỳ lạ, nhưng không có bất kỳ ưu ái nào dành cho Tổng thống Kane, đó là điều chắc chắn. Pearson – nếu ông ta trở thành một tội phạm xấu xa thì cũng chẳng ai muốn tin vào điều đó. Với ba mươi ba năm trong Thượng viện và luôn luôn đóng vai nhân vật Casca trung thực, cho dù ở nơi công cộng hay chốn riêng tư.

Mark thở dài náo nức - tiếng thở dài mệt mỏi của một người đang lâm vào bế tắc. Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay: 10 giờ 45 phút, anh phải rời đi ngay nếu anh muốn đúng giờ. Anh trả lại vô số hồ sơ *Báo cáo Quốc hội* định kỳ để Ralph Nader báo cáo lại cho thủ thư, rồi vội vã băng qua đường tới bãi đậu xe và lấy xe. Anh lái xe chậm chạp đi xuôi theo Đại lộ Constitution, rồi lên vượt lên cầu Tưởng Niệm. Anh đã đi con đường này không biết bao nhiêu lần trong tuần này rồi nhỉ? Mark liếc nhìn vào kính chiếu hậu và nhận ra chiếc xe phía sau anh, hoặc có khi nào đó chỉ là hồi ức từ thứ Năm tuần trước nhỉ?

Mark đậu xe ngoài lề đường. Hai nhân viên Mật vụ ngăn anh lại. Anh trình phù hiệu rồi chậm rãi đi xuống theo con đường vừa đúng giờ gia nhập vào đám đông. Một trăm năm mươi người tới dự lễ đưa tang đang đứng vây quanh hai ngôi mộ mới đào dành cho hai đặc vụ mà chỉ mới một tuần trước đây, họ còn giàu sinh lực hơn bất kỳ người nào khác hiện đang đứng bên mộ họ. Phó Tổng thống, nguyên Thượng Nghị sĩ Bill Bradley có mặt đại diện cho Tổng thống. Mark

đứng cạnh cô Norma Stames, người phụ nữ có thân hình mảnh khảnh, xanh xao, mặc đồ tang đen, được hai cậu con trai dìu hai bên vai. Hank, cậu con trai cả của Stames đứng cạnh một người đàn ông vô cùng cao lớn. Ông ấy chắc hẳn là cha của Barry Calvert. Tiếp đó là Giám đốc Cục, ông liếc nhìn xung quanh và có nhìn thấy Mark, tuy nhiên ông làm ra vẻ không quen biết anh. Họ vẫn đang tiếp tục chiến đấu âm thầm, thậm chí ngay bên huyết chôn đồng đội.

Bộ lễ phục nhà thờ của Cha Gregory khẽ phấp phới trong làn gió lạnh, viên áo quết đất dính đầy bùn lầy. Có lẽ vì trời đã mưa suốt đêm qua. Một Cha tuyên úy trẻ mặc áo thụng trắng đen đứng lặng lẽ bên cạnh ông ấy.

“Con chính là hiện thân của vinh quang không thể biểu lộ của Người, mặc dù con mang theo những vết thương của tội lỗi,” Cha Gregory nói.

Người vợ của Nick Stames không kìm được nước mắt, cúi xuống và hôn vào gò má nhợt nhạt của anh ấy, sau đó chiếc quan tài được đóng lại. Trong khi Cha Gregory cầu nguyện, quan tài của Stames và Calvert được hạ xuống từ từ vào trong mộ của họ. Mark buồn bã dõi theo hai chiếc quan tài đang hạ thấp dần xuống đáy mộ: lẽ ra người đang dần đi sâu xuống dưới lòng mộ phải là anh ấy. Lẽ ra nên là anh ấy.

“Khi các vị thánh thần ban chỗ trú ngụ cho linh hồn của các con chiên của Người, ôi Chúa Jesus, nơi đó không còn bệnh tật, ốm đau, cũng không còn phiền muộn và không có cả tiếng thở dài. Ở nơi đó, sự sống là bất diệt, là trường tồn.”

Phước lành cuối cùng đã được ban cho, các thầy tu Chính thống giáo đã làm dấu thánh giá, còn những người đưa tang bắt đầu giải tán.

Sau khi hoàn thành xong nghi thức tang lễ, Cha Gregory đã nói chuyện với người bạn của ông ấy - chính là Nick Stames - và bày tỏ hi vọng rằng Stames và đồng sự Barry Calvert sẽ không hy sinh một cách phí hoài. Ông ấy dường như đang nhìn Mark khi ông ấy nói điều đó.

Mark đã nhìn thấy Nanna, Aspirin, Julie và anh chàng đặc vụ không rõ tên là gì ở chỗ Giám đốc Cục, nhưng anh cũng nhận thấy rằng mình không nên trò chuyện với họ. Anh lặng lẽ lướt qua và rời đi. Hãy để những người khác thương tiếc người chết. Công việc của anh bây giờ là tìm ra những kẻ giết người vẫn đang còn nhõn nhơ ngoài kia.

Mark lái xe trở lại Thượng viện và quyết tìm ra vị Thượng Nghị sĩ lẽ ra nên có mặt trong đám tang đau xót kia hơn bao giờ hết. Nếu anh ở lại lâu hơn một chút, anh có lẽ đã thấy Matson tình cờ bắt chuyện với Grant Nanna như bình thường. Hẳn đang nói Stames là một con người chân chính, và mất đi Stames là một mất mát to lớn chừng nào đối với lực lượng thi hành pháp luật nước nhà.

Mark đã dành cả buổi chiều tại Ủy ban Đối ngoại để lắng nghe Pearson và Nunn tranh luận. Nếu một trong số họ là người mà anh đang tìm kiếm, thì họ quả là những khách hàng tuyệt vời, bởi vì công việc của họ vẫn tiến triển mà hề có bất kỳ dấu hiệu lo lắng nào bộc lộ ra bên ngoài. Mark muốn gạch tên họ ra khỏi danh sách nhưng một sự kiện nữa cần được xác nhận trước khi anh có thể thực sự làm điều đó. Cuối cùng Thượng Nghị sĩ Pearson cũng ngồi xuống, đúng lúc Mark cảm thấy như sắp cạn năng lượng. Anh cũng cần thư giãn tối nay nếu muốn sống sót qua ba ngày sắp tới. Anh rời phòng ủy ban và gọi điện cho Elizabeth để xác nhận thời gian hẹn ăn tối của họ. Sau đó, anh gọi cho văn phòng

của Giám đốc và đưa cho bà McGregor các số điện thoại mà biết đâu vị Giám đốc có thể cần khi muốn liên lạc với anh: số điện thoại nhà hàng, số nhà riêng của anh ấy, số điện thoại nhà của Elizabeth. Bà McGregor ghi lại những con số mà không bình luận gì hết.

Có tới hai chiếc xe bám đuôi anh trên đường về nhà: một chiếc xe Ford màu xanh mui kín và một chiếc xe Buick màu đen. Về đến nơi, anh ném chìa khóa xe cho Simon, gạt bỏ cảm giác ngọt ngào quen thuộc vì bị theo dõi sát sao liên tục và bắt đầu nghĩ đến những điều dễ chịu hơn, có thể là một buổi tối thú vị với Elizabeth chẳng hạn.

CHƯƠNG 10

Tối thứ Hai, ngày mùng 7 tháng Ba
6 giờ 30 phút

Mark bước xuống phố, trong đầu đang mơ tưởng về buổi tối sắp tới của anh. Có một điều mà anh biết chắc chắn vào lúc này, đó là anh đã yêu tha thiết cô gái đó mất rồi. Giá như mình có thể tìm được cách nào đó để chấm dứt nỗi nghi ngờ kéo dài triền miên về cha cô ấy, hay thậm chí về cô ấy thì tốt biết bao.

Mark đi vào tiệm hoa Blackistone's và đặt một bó mười hai bông hồng, gồm mười một bông hồng đỏ và duy nhất một bông hồng trắng. Cô gái trong cửa hàng đưa cho anh một tấm thiệp và một chiếc phong bì. Anh nhanh chóng viết ngay địa chỉ nhà của Elizabeth lên phong bì rồi suy ngẫm trong giây lát xem nên viết gì lên tấm thiệp. Một vài câu thơ chợt nảy ra trong đầu anh. Cuối cùng, anh cũng biết phải viết gì rồi. Anh mỉm cười và hạ bút nắn nót từng chữ.

Giữa xuôi ngược dòng đời hối hả.

Mỗi giây ngừng là một nỗi nhớ em.

Hình ảnh em ùa về trong hạnh phúc vỡ òa.

Bóng dáng em xua tan đất trời ảm đạm.

Tiếng nói em vang vọng như lời thánh ca đón tôi vào ngưỡng cửa thiên đàng.

Tái bút: Ấn bản hiện đại. Phải chăng là đã yêu say đắm?

"Bó hoa sẽ được gửi ngay lập tức chứ?"

“Vâng, thưa anh.”

Tốt rồi. Về nhà thôi. Mặc gì bây giờ nhỉ? Một bộ vest tối màu? Quá nghiêm túc. Một bộ vest màu xanh nhạt? Không khác một gã đồng tính là mấy, bộ đồ này đáng lẽ ra anh không nên mua ngay từ ban đầu. Một bộ vest có hai hàng cúc so le – mẫu mới nhất. Áo sơ mi nên chọn cái nào đây? Sơ mi trắng, thông thường, không cà vạt. Hay sơ mi xanh, chần chu, có cà vạt. Màu trắng có lẽ ổn. Trông anh có vẻ thư sinh, mặt búng ra sữa quá không? Chọn sơ mi xanh vậy. Đi giày gì bây giờ? Giày lười hay giày dây buộc màu đen? Chọn giày lười đi. Tất thì sao? Đơn giản, dễ lựa mà. Tất xanh đen đậm là được. Chốt lại: Bộ vest vải denim, áo sơ mi xanh, có cà vạt xanh đen, giày lười màu đen, tất xanh đen đậm màu. Sau khi xếp tất cả chỗ quần áo gọn gàng trên giường, Mark đi tắm và gội đầu. *“Tôi thích tóc xoăn hơn”* câu nói của Elizabeth tự nhiên lại vang vọng trong đầu anh. Mẹ kiếp, bọt xà phòng dính vào mắt rồi. Chộp lấy khăn tắm, lau bọt xà phòng, vớt khăn tắm, ra khỏi phòng tắm. Quấn khăn xung quanh eo. Cạo râu, hai lần cạo râu trong một ngày rồi. Cạo râu tỉ mỉ từng tí một. Không một vết xước. Xịt nước thơm sau khi cạo râu. Lau khô tóc một cách điên cuồng bằng khăn tắm. Uốn xoăn cả đầu không thừa chỗ nào. Quay trở lại phòng ngủ. Lên đồ thật bảnh bao. Thắt cà vạt chuẩn xác – không vừa ý, thắt cà vạt lại từ đầu, lần hai, tốt hơn rồi. Kéo khóa quần lên, rút dây thắt lưng chừa lại một vài xăng-ti-mét để cử động thoải mái hơn. Soi gương. Trông tệ thật. Quỷ tha ma bắt tính khiêm tốn và giản dị đi. Trông vẫn thật là tệ, toàn bộ, thậm hại thật. Kiểm tra tiền mặt, thẻ tín dụng. Không mang theo súng ngắn. Đã xong. Chốt cửa. Nhấn nút thang máy xuống lầu dưới.

“Simon, làm ơn cho tôi xin chìa khóa xe.”

“Chà, mẹ kiếp.” Mắt Simon mở to hết cỡ. “Đã có bồ mới rồi cơ à?”

“Cậu cũng nên tìm cho mình đi. Đừng chờ đợi tôi về đêm nay, bởi vì nếu tôi bị đá, Simon, tôi sẽ bắt cậu thế chỗ đấy.”

“Biết ơn anh vì lời cảnh cáo, Mark. Chiến đến cùng nhé, chàng trai.”

Một buổi tối đẹp trời làm sao. Mark leo vào trong xe, nhìn đồng hồ đeo tay. Đã 7 giờ 34 phút.

Vị Giám đốc ngắm nghía lần nữa bộ vest dành cho tiệc tối của mình.

Mình nhớ Ruth. Quản gia là một nghề tuyệt vời, nhưng không phải ai cũng giống ai và nơi nào cũng giống nơi nào. Rót một ly rượu whisky Scotland, kiểm tra xem trang phục chỉnh tề chưa. Bộ tuxedo vừa mới được là ủi thẳng thớm, tuy hơi cổ điển và lạc mốt. Áo sơ mi đi cùng bộ mà thợ giặt là giao tới; nơ cài cổ đen dây buộc; giày đen; tất đen; khăn mùi xoa trắng - tất cả đã được chuẩn bị sẵn sàng theo thứ tự. Bật vòi tắm hoa sen. À, mình phải nghĩ xem làm thế nào để khai thác thông tin có lợi cho việc điều tra từ Tổng thống đây? Chết tiệt. Cục xà bông tắm đâu mất rồi nhỉ? Tạm tắt vòi sen, dẫm chân vào thảm đặt trong nhà tắm và lau khô bằng khăn tắm. Chỉ cần một cái khăn tắm là đủ. Nhặt bánh xà bông tắm, mùi thơm quá. Thời nay, chắc mùi này chỉ được sản xuất dành cho người đồng tính. Ước gì mình vẫn có thể mua hàng sản xuất dư dành cho quân đội. Đã tắm xong. Mình béo lên rồi. Mình cần giảm khoảng 6kg. Da mình quá trắng. Mặc đồ lại nhanh thôi, quan tâm gì chuyện đó. Cạo râu. Phó thác sinh mệnh cho vũ khí giết người cổ điển được tin cậy này vậy. Không bao giờ cạo râu hai lần trong một

ngày trừ khi dự bữa tối với bà Tổng thống. Tốt rồi. Không bị hỏng đường cạo nào. Mặc đồ thôi. Cài từng nút một nhanh chóng. Mình cảm ghét các loại khóa kéo. Nào, giờ thì cài nơ đen thật chắc chắn. Cái nơ cổ khốn khiếp. Ruth luôn có thể thắt nơ hoàn hảo ngay từ lượt thắt đầu tiên. Thử lại lần nữa xem sao. Thao tác cuối. Kiểm tra ví. Cũng không thực sự cần đến tiền mặt, thẻ tín dụng hay bất cứ thứ gì khác. Trừ khi Tổng thống đang phải trải qua tình huống khó khăn nào đó hoặc tâm trạng bà ấy không tốt. Nói lại với quản gia, tôi sẽ quay về lúc 11 giờ. Mặc áo khoác vào. Một đặc vụ đã chờ sẵn ngoài xe, luôn luôn là như vậy.

“Chào anh, Sam, tối nay đẹp trời quá.”

Tài xế duy nhất mà FBI tuyển dụng trực tiếp mở cửa sau của chiếc xe Ford mui kín cho ông ấy.

Ông Tyson bước vào trong xe, liếc nhìn đồng hồ: 7 giờ 45 phút.

Lái xe thật chậm rãi – hơi mất thời gian – nhưng Mark không muốn đến điểm hẹn quá sớm. Cứ khi nào người ta dư dả thời gian thì lại chẳng bao giờ bị kẹt xe cả. Hi vọng cửa hàng đã gửi hoa hồng đến cho cô ấy rồi. Thẳng tiến tới Georgetown, vượt qua Đài tưởng niệm Lincoln và đi theo đường Rock Creek, rồi lên Đại lộ Potomac – khung cảnh trên con đường này đẹp hơn – đến phía Đông, Mark tự nhủ, thật là đúng đắn khi quyết định đi theo con đường này. Đừng chạy ngay khi đèn vàng bật sáng, cho dù người lái xe phía sau khoa chân múa tay ra hiệu rồi rít rằng anh ta đang bị muộn và đang rất vội. Tuân thủ luật pháp – Mark tự nhắc nhở mình thêm lần nữa. Nếu anh mà bị muộn giờ hẹn với cô ấy, thì hẳn là anh đã lao như tên bắn, vượt cả đèn đỏ rồi ấy chứ. Không bao giờ được làm ô danh Cục. Thận trọng với

hàng dài xe điện ở Georgetown, chỉ cần sơ sẩy một chút là tông vào chúng, rồi phải ở cuối đường và tìm chỗ đậu xe. Chạy quanh thật chậm để tìm kiếm một chỗ đậu xe hoàn hảo – chẳng có vị trí nào có thể coi là hoàn hảo cả. Mark chiếm cả hai chỗ đậu xe. Hi vọng không có cảnh sát giao thông nào xung quanh đây. Anh đi bộ thông thả về phía ngôi nhà – cá là cô ấy vẫn nằm trong bồn tắm. Liếc nhìn đồng hồ: 8 giờ 04 phút. Hoàn hảo. Bấm chuông cửa.

“Nếu cứ đi với tốc độ này thì có lẽ chúng ta sẽ đến hơi muộn đấy Sam ạ.” Có thể chẳng khôn ngoan chút nào khi nói thế, bởi vì Sam sẽ chạy vượt tốc độ giới hạn và có thể bồi nhọ thanh danh của Cục. Tại sao khi người ta đang vội thì tắc nghẽn giao thông lại xảy đến liên tục vậy? Chết tiệt, một con xe Mercedes án ngữ ngay trước mũi chúng ta tại bùng binh, nó dừng lại ngay trước khi đèn đỏ bật sáng. Sao lại có một chiếc xe có thể chạy với tốc độ hơn 190km/h, trong khi xe mình thậm chí còn chẳng muốn chạy đến 50km/h? Tốt rồi, con xe Mercedes đã rẽ hẳn sang hướng Georgetown. Có lẽ người lái chiếc xe đó là một cô nàng xinh đẹp. Lái xe, chạy xuôi xuống đại lộ Pennsylvania. Cuối cùng, Nhà Trắng cũng đã dẫn lộ diện trong tầm nhìn. Rẽ vào Đại lộ Hành pháp phía Tây, các nhân viên an ninh vẫy tay kiểm tra và dẫn lối cho xe tại cổng vào. Đi tiếp lên Tây Portico thì gặp nhân viên Sở Mật vụ trong trang phục tiệc tối đang chờ sẵn. Cái nơ cổ của anh ta thật khéo hơn của mình, ông Tyson quan sát. Cực là anh ta dùng loại nơ cài đã được thắt sẵn. Không, thử nghĩ lại xem nào, Nhà Trắng có quy định phải dùng nơ cổ tự thắt dây. Khỉ gió, anh chàng đó hẳn là đã kết hôn và anh ta đâu cần tự thắt nơ cổ đâu. Đi theo anh ta qua phòng giải lao tới Phòng Tiếp đón khách ở cánh Tây của Tòa

nhà Quốc hội, vượt qua tượng Remington. Lại một anh chàng nhân viên Sở Mật vụ khác chờ đón, anh chàng này cũng mặc lễ phục. Cũng thắt nơ cổ đẹp hơn ông. Tyson đầu hàng, thôi không biện lí do cho cái nơ cổ của ông nữa. Anh chàng nhân viên Sở Mật vụ hộ tống ông vào thang máy. Ông liếc nhìn đồng hồ. 8 giờ 06 phút. Quả là không tệ. Bước vào sảnh chờ phía Tây.

“Chào buổi tối, bà Tổng thống.”

“Chào em, quý cô đáng yêu.”

Cô ấy trông thật xinh đẹp trong chiếc váy màu xanh đỏ. Một cô nàng xinh đẹp. Làm sao mình lại có thể nghi ngờ về cô ấy, dù chỉ đôi chút?

“Chào anh, Mark.”

“Chiếc váy em đang mặc tuyệt quá.”

“Cảm ơn anh. Anh có muốn vào nhà một lát không?”

“Không, anh nghĩ mình nên đi luôn. Anh đang chiếm hai vị trí đỗ xe.”

“Được thôi. Chờ một chút để em lấy áo khoác.”

Mark mở cửa xe cho cô ấy. Tại sao mình lại không thể nắm lấy tay cô ấy và dẫn vào phòng ngủ luôn rồi ân ái thật say mê với cô nàng nhỉ? Mình chắc chắn sẽ mãn nguyện lắm khi được làm điều đó với cô ấy. Cứ thế có phải tiết kiệm được thêm ối thời gian và đỡ bao nhiêu thứ chuyện, mà cả hai đều thỏa mãn khi đạt được cái điều mà mình cùng ao ước hay sao?

“Ngày hôm nay em làm việc tốt chứ?”

“Nhiều việc khủng khiếp. Anh thì sao Mark?”

Ồ, xoay xở để thôi không nghĩ về em trong vài giờ đồng hồ và cố gắng hoàn thành một số việc thật không dễ chút nào.

“Bạn chết đến nơi. Anh còn không chắc anh có khả năng cáng đáng nổi hết công việc này hay không.”

Mark khởi động xe, chạy luôn vào đường M tới Winconsin. Không có chỗ đậu xe. Vượt qua nhà hàng gia đình tên là Roy Roger. Lấy một ít chân gà rồi về nhà vậy.

“À, được rồi.”

Khỉ thật, chiếc xe Volkswagen kia ở đâu ra không biết.

“Xui thật đấy, chẳng đúng lúc chút nào. Anh sẽ tìm thấy một chỗ khác mà.”

“Có đấy, nhưng lại cách nhà hàng tới gần bốn trăm mét.”

“Đi bộ cũng tốt mà, chúng ta có thể luyện tập một chút.”

Họ gửi hoa hồng đến chỗ cô ấy chưa nhỉ? Mình sẽ tổng cô nhân viên cửa hàng hoa tươi vào tù ngay sáng mai nếu cô ấy quên chưa gửi hoa cho mình.

“Ồ, Mark, thật là vô ý quá. Em quên không nói chuyện này sớm với anh. Cảm ơn anh vì đã gửi cho em bó hoa hồng đẹp tuyệt ấy. Anh là bông hồng trắng ấy hả? Và cả thơ tình của Shakespeare nữa chứ.”

“Có gì nhiều đâu, tiểu thư xinh đẹp của tôi.”

Nói dối trắng trợn. Giống như khi người ta yêu thích tác phẩm cổ điển của Shakespeare^{59*} mà toàn nói họ thích tác phẩm hiện đại của Cole Porter^{60*} vậy. Họ bước vào một nhà hàng Pháp vô cùng êm dịu, ngọt ngào - Rive Gauche. Đặt tên Gauche^{61*} là phải rồi. Một nhân viên thuộc lực lượng đặc nhiệm của Chính phủ mà chọn một nơi như thế này sao? Cược là cái nhà hàng này sẽ tốn của anh hàng đồng tiền cho mà xem. Một nhà hàng có rất nhiều nhân viên phục vụ, ai cũng đưa tay ra chào mừng khách. Họ làm thế để làm quái gì? Kiếm tiền thôi mà.

“Em có biết nhà hàng này đóng vai trò chính trong nỗ lực

đưa Washington lên thành thủ phủ các nhà hàng Pháp tại Mỹ không?”

Mark cố gắng gây ấn tượng với cô ấy bằng một chút kiến thức tìm hiểu thêm.

“Em không biết rõ lắm, chuyện đó như thế nào vậy?”

“À, người chủ sở hữu nhà hàng vẫn tuyển dụng các đầu bếp người Pháp chính gốc. Các đầu bếp đó đều lần lượt bỏ việc tại đây và mở nhà hàng riêng của họ trên đất Mỹ.”

“Mấy anh chàng đặc vụ đi đâu cũng mang theo cả kho thông tin vô dụng như thế nhỉ?”

Họ đưa mắt tìm kiếm một người phục vụ trong sảnh ăn của nhà hàng.

“Làm ơn chỉ chỗ cho chúng tôi đến bàn đã đặt theo tên Andrews.”

“Chúc anh một buổi tối thú vị, anh Andrews. Rất hân hạnh lại được phục vụ anh.”

Mình đã gặp gã bồi bàn chết tiệt này bao giờ đâu. Có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại nữa ấy chứ. Anh ta sẽ đưa mình đến chiếc bàn ở vị trí nào đây? Cũng không tệ lắm. Mark đưa cho anh ta tờ 5 đô-la tiền hoa hồng phục vụ.

“Cảm ơn anh. Chúc anh chị ăn tối vui vẻ.”

Họ ngồi trên những chiếc ghế da màu đỏ thẫm. Nhà hàng quá đông khách.

“Chào buổi tối. Anh chị có dùng rượu khai vị không?”

“Làm ơn cho chúng tôi một chai rượu Campari và sô-đa. Và tôi sẽ chọn một phần spritzer.”

Mark liếc nhìn thực đơn. Bếp trưởng Mchel Laudier. Phương châm kinh doanh của nhà hàng: Fluctuat nec mergitur^{62*} - hòa nhập nhưng không hòa tan.Ồ, mình thì chỉ muốn mergitur - hòa tan ngay thôi cũng được. Phụ phí

tính thêm của nhà hàng, phí dịch vụ. Ài chà. Một trong những điểm thu hút của các nhà hàng giống như nhà hàng này là ở đây: người ta luôn đưa thực đơn có đề giá cho phái nam. Tất nhiên, phái nữ đi cùng sẽ không tài nào biết điều này.

“Em muốn chọn một món khai vị riêng, nhưng chỉ nếu anh cũng cùng thưởng thức với em thôi.”

“Tất nhiên rồi, anh cũng sẽ chọn một món riêng yêu thích, tiểu thư đáng yêu ạ.”

“Tuyệt, em sẽ chọn bơ...”

Không kèm tôm sú sao? Mark tự hỏi thầm. “với tôm sú và tiếp đó là...”

... Món Sa-lad có tên Caesar chẳng?

“Vui lòng cho tôi món phi-lê bò thăn Henri IV- loại hiếm.”

20,50 đô-la. Ôi cái món phi lê mắc dịch, tình phí chẳng bao giờ tính bằng xen cả. Mình nghĩ mình sẽ chọn món tương tự.

“Anh đã quyết định chọn món gì chưa, thưa anh?”

“Vâng, cả hai chúng tôi đều chọn bơ với tôm hồng và phi-lê bò thăn Henri IV, loại hiếm.”

“Anh có muốn xem danh sách chọn rượu không?” Không, cảm ơn, tôi sẽ uống bia.

“Em có muốn uống chút rượu không, Elizabeth?”

“Gợi ý tuyệt vời đấy Mark.”

“Làm ơn cho tôi một chai *soixante-dix-huit*^{63*}, của Hospice de Beaune^{64*}.”

Mình cá là anh chàng bồi bàn chỉ có thể nói được một ít cái thứ tiếng Pháp chết tiệt giống như mình được học ở trường, đó là các con số.

“Một lựa chọn hay, thưa anh.”

Món ăn khai vị đầu tiên đã được phục vụ và rượu cùng người hầu rượu cũng đã đến.

Nếu anh ta nghĩ rằng anh ta sẽ bán được cho hai người chúng tôi tới hai chai, thì mình nguyện rửa anh ta biến thành một con cóc ghẻ. Đừng có mơ nhé.

“Để tôi rót rượu cho anh.”

“Chưa đâu. Cảm ơn anh. Mở chai rượu sẵn và sau đó chúng tôi sẽ dùng kèm với món chính thôi.”

“Chắc chắn rồi, thưa anh.”

“Bơ của cô đây, mademoiselle^{65*}.”

Tôm được dọn lên trước khi món tiếp theo được phục vụ.

“Chào buổi tối, Halt. Cục FBI gần đây hoạt động tốt chứ?”

“Chúng tôi vẫn đảm đương được, thưa bà.” Những màn đối đáp xã giao của những người có quyền lực thường vô vị và sáo rỗng.

Giám đốc đưa mắt nhìn quanh căn phòng màu vàng kim phối xanh nước biển hài hòa. H. Stuart Knight, người đứng đầu Sở Mật vụ đang đứng một mình ở một góc xa cuối phòng. Trên ghế sô-pha, bên cạnh cửa sổ nhìn ra Cánh phía Tây và Văn phòng Điều hành là bà Marian Edelman – Tổng chương lý. Bà ấy đang nói chuyện với Thượng Nghị sĩ Birch Bayh – người đã tiếp nối Ted Kennedy giữ vai trò Chủ tịch Ủy ban Tư pháp. Cụm từ miêu tả nghe mãi cũng nhàm “khô ngô tuấn tú” mà người ta gán cho Bayh từ thời gian vận động tranh chức ứng cử viên Tổng thống trong Đảng Dân chủ năm 1976 của ông ấy trông vẫn y nguyên. Thượng nghị sĩ có dáng vẻ gầy gò, hốc hác đến từ Texas, Marvin Thornton, đang chuyện trò, trao đổi qua lại với các Thượng Nghị sĩ khác và bà Marian Edelman.

Chúa ơi, xin hãy phù hộ để những người ủng hộ con đều

là những người có da có thịt...

“Ông thấy không, tôi mời cả Thượng Nghị sĩ Thornton.”

“Vâng, thưa bà.”

“Chúng ta phải thử nói chuyện với anh ta về Dự thảo luật Kiểm soát súng xem sao.”

Sảnh chờ phía Tây là một căn phòng tiện nghi ngay bên trên tầng dành cho gia đình Tổng thống trong Nhà Trắng, liền sát ngay phòng thay đồ của Đệ nhất Phu quân. Thật là vinh dự khi được tiếp đãi trong khu này của Nhà Trắng. Và được mời tiệc trong phòng ăn nhỏ thay vì phòng ăn lớn của Tổng thống ở dưới tầng cũng là một đặc ân đặc biệt, bởi vì trước đây phòng này chỉ thường dành riêng cho các bữa ăn của gia đình. Sự vắng mặt của Đệ nhất Phu quân là một bằng chứng khẳng định thêm về mức độ riêng tư của cuộc gặp mặt này.

“Halt, ông muốn uống gì?”

“Rượu whisky Scotland với đá lạnh.”

“Rượu whisky Scotland với đá lạnh cho ngài Giám đốc Cục FBI và nước cam vắt cho tôi nhé. Tôi đang ăn trong chế độ kiểm soát cân nặng.”

Bà ấy không biết nước cam vắt là thứ đồ uống cuối cùng nên uống khi đang ăn kiêng hay sao vậy?

“Tỷ lệ bỏ phiếu như thế nào rồi, thưa bà?”

“Chà, con số lúc này là bốn mươi tám phần trăm ủng hộ so với bốn mươi bảy phần trăm phản đối, nhưng tôi phải thông qua dự luật vào ngày mừng 10, hoặc sẽ phải quên tất cả cho đến phiên họp thông qua dự luật tiếp theo. Đó là điều khiến tôi lo lắng hơn cả lúc này là chuyện xảy ra với chuyến công du châu Âu và cuộc vận động bầu cử ở New Hampshire của tôi - chúng đã bị trì hoãn cả năm rồi. Tôi

phải đưa dự luật vào triển khai trước khi tôi được bầu vào nhiệm kỳ kế tiếp, và tôi không thể để điều đó trở thành vấn đề chính cản trở cơ hội tái đắc cử của tôi. Tôi muốn giải quyết xong hoàn toàn vấn đề đó, và tôi muốn thấy dự luật được áp dụng trước thời gian bầu cử lần tới.”

“Vậy thì hãy cùng hi vọng là dự luật sẽ được thông qua vào ngày mừng 10, bởi vì điều đó cũng giúp cho công việc của tôi thuận lợi hơn rất nhiều, thưa Tổng thống.”

“Công việc của bà Marian cũng thế. Ông uống nữa không, Halt?”

“Không, cảm ơn bà.”

“Chúng ta bắt đầu ăn tối được chưa nhỉ?”

Tổng thống dẫn năm vị khách mời vào phòng ăn. Giấy dán tường căn phòng minh họa các cảnh tượng của cuộc Cách mạng Mỹ theo phong cách Liên bang vào đầu thế kỷ XIX.

Vẻ đẹp của Nhà Trắng chưa bao giờ khiến mình cảm thấy nhàm chán, ông Tyson nghĩ thầm.

Vị Giám đốc nhìn không rời mắt vào bề mặt của chiếc lò sưởi được chạm nổi bằng thạch cao theo thiết kế của Robert Welford đến từ Philadelphia, vào năm 1815. Các đường nét như đang tường thuật lại báo cáo nổi tiếng của Phó Đô đốc Hải quân Oliver Hazard Perry – anh hùng trong trận chiến Hồ Erie năm 1812 giữa Hoa Kỳ và Anh, với câu nói nổi tiếng: *“Chúng tôi đã chạm trán với quân thù và chúng là của chúng tôi.”*

“Có năm nghìn người đi qua tòa nhà này hôm nay.” H. Stuart Knight đang nói. “Không ai thực sự am tường về các vấn đề an ninh. Tòa nhà này có thể là nhà ở của Tổng thống, nhưng nó cũng thuộc về công chúng và vì thế, an ninh của

tòa nhà vẫn là một vấn đề nan giải của nền dân chủ.”

Nếu mà anh ta biết mọi chuyện thì... Giám đốc Cục nghĩ thầm.

Tổng thống ngồi ở phía đầu bàn bên này; bà Tổng chưởng lý ngồi ở đầu bên kia; Bayh và Thornton ngồi ở một bên bàn. Giám đốc Cục FBI và Knight – Giám đốc Sở Mật vụ ngồi ở bên bàn còn lại. Món khai vị đầu tiên là bơ với tôm sú.

Mình luôn muốn phát bệnh khi ăn tôm sú.

“Thật tốt biết bao khi thấy những đầu não phụ trách thực thi luật pháp của tôi ngồi cùng nhau như thế này,” Bà Tổng thống nói. “Tôi muốn nhân cơ hội này thảo luận về Dự thảo luật Kiểm soát súng, vấn đề mà tôi vẫn quyết tâm sẽ thông qua vào ngày 10 tháng Ba. Đó là lí do tại sao tôi mời Birch và Marvin đến đây tối nay, bởi vì sự ủng hộ của họ sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với vận mệnh của dự luật.”

Lại mừng 10 tháng Ba nữa rồi. Có lẽ tên chủ mưu Cassius kia phải bám riết lấy cái thời hạn này thôi. Ông Tyson nghĩ thầm, dường như nhớ ra Thornton là người kiên quyết chống lại Dự luật Kiểm soát súng và tên của ông ta cũng nằm trong danh sách bảy Thượng nghị sĩ tình nghi của Andrews.

“Các bang nông thôn sẽ là một vấn đề, thưa bà Tổng thống,” Bà Marian Edelman đang nói. “Họ sẽ không sẵn sàng giao nộp tất cả súng ống của họ ngay đâu.”

“Giải pháp có thể là một khoảng thời gian ân xá tầm sáu tháng, có lẽ thế,” Giám đốc đề xuất. “Theo cách đó thì luật pháp vẫn không bị ảnh hưởng trong một khoảng thời gian được ấn định. Việc này luôn xảy ra khi một cuộc chiến tranh kết thúc. Các nhân viên trong ngành quan hệ công chúng có thể liên tục thông báo rằng hàng trăm vũ khí đã được giao nộp tại các đồn cảnh sát địa phương.”

“Ý tưởng tuyệt đấy, Halt,” Bà Tổng thống hưởng ứng.

“Sẽ có một ngành sẽ bị đẩy xuống địa ngục vì chuyện này,” Bà Tổng chường lý nói. “Hiệp hội súng trường quốc gia với bảy triệu thành viên và có lẽ có tới năm mươi triệu khẩu súng ở Mỹ.”

Không một ai là không tán đồng với ý kiến này.

Món thứ hai đã được dọn lên.

Là cá bơn. Rõ ràng là Tổng thống nghiêm túc khi nói về chế độ ăn kiêng của bà ấy nhỉ.

“Anh uống cà phê hay rượu mạnh, thưa anh?”

“Vui lòng cho chúng tôi ít thời gian riêng tư nhé,” Elizabeth đáp lại nhã nhặn, đồng thời nắm tay Mark dịu dàng. “Để dành, chúng ta sẽ uống khi về nhà.”

“Ý tưởng hay đấy.”

Mark mỉm cười, đưa mắt tìm ánh mắt Liz và cố đoán xem cô ấy đang nghĩ gì.

“Không, cảm ơn. Làm ơn lấy hóa đơn thanh toán giúp tôi.”

Những người phục vụ bàn luôn luôn nhanh nhẹn và hợp tác khi khách hỏi hóa đơn thanh toán. Elizabeth bỏ tay mình ra khỏi tay Mark.

“Bữa ăn tối nay ngon quá, Mark ạ. Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Đúng là ngon thật, chúng ta có lẽ thỉnh thoảng nên ghé qua dùng bữa tại đây.”

Hóa đơn đã đến. Mark liếc nhìn hóa đơn hồi lâu một cách hoang mang và rầu rĩ.

87,20 đô-la cả thuế. Nếu ai đó có thể hiểu được các nhà hàng đã tính ra đơn giá cuối cùng cho các món trên thực đơn như thế nào, người đó xứng đáng được mời vào vị trí Bộ trưởng bộ Tài chính. Đưa thẻ tín dụng American Express cho người phục vụ để thanh toán, sau đó anh nhận lại một mảnh

biên lai nhỏ để ký xác nhận. Làm tròn 100 đô-la và tạm quên số tiền đó đi cho đến khi một phong bì thư từ công ty American Express được gửi đến hòm thư.

“Chúc một đêm tuyệt vời nhé, anh Andrews.” Các nhân viên nhà hàng cúi đầu và đưa tay chào tạm biệt. “Tôi hi vọng sẽ được gặp lại anh và quý tiểu thư sớm.”

“Vâng, hi vọng vậy.”

Trí nhớ của anh phải tốt lắm mới có thể nhớ ra tôi khi tôi lại đến đây đây. Mark mở cửa xe cho Elizabeth. Liệu mình có làm thế này khi đã kết hôn với cô ấy không nhỉ? Ôi Chúa ơi, mình đã nghĩ đến chuyện kết hôn rồi.

“Em nghĩ là em đã ăn nhiều quá. Em thấy hơi buồn ngủ rồi.”

Giờ thì điều đó có nghĩa là gì đây? Có thể hiểu câu nói ấy theo hai mươi cách khác nhau.

“Ô thế à, anh thì lại sẵn sàng làm bất cứ điều gì.”

Hơi vựng về, có lẽ thế. Lại phải tìm chỗ đậu xe nữa rồi. Tốt quá. Có một chỗ ngay phía trước ngôi nhà và không có chiếc xe Volkswagen nào chặn đầu xe mình lại để cướp chỗ nữa. Mark mở cửa xe cho Elizabeth. Cô ấy lóng ngóng mở khóa cửa trước. Elizabeth đi vào phòng bếp. Ấm đun nước đã được bật lên.

“Căn bếp xinh xắn đấy.”

Một lời bình phẩm ngớ ngẩn.

“Em rất vui vì anh thấy thích căn bếp này.” Câu trả lời cũng ngớ ngẩn không kém.

Đi vào phòng khách. Tốt. Hoa hồng đã ở đó.

“Xin chào, Samantha. Nào, đến đây, để tôi giới thiệu Mark với cô.”

Lạy Đấng Cứu Thế Toàn Năng, cô ấy có bạn chung nhà.

Samantha cọ cọ vào chân Mark, gừ gừ như một ả mèo thích chí.

Đừng căng thẳng. Samantha là người Xiêm chứ không phải dân Mỹ đâu.

“Anh ngồi đâu được nhỉ?”

“Tùy anh thôi.”

Hỏi cô ấy để làm gì nhỉ, cô ấy chẳng giúp mình gì cả. Mark tự nhủ.

“Anh có muốn cho ít kem vào cà phê không, anh yêu?”

“Anh yêu” ư? Cách gọi mới đó có phải là dấu hiệu cho một giai đoạn tình cảm mới không? Chưa chắc lắm. Năm mươi, năm mươi thôi.

“Cho anh cà phê đen và một viên đường nhé.”

“Tự kiểm cái gì đó để tiêu khiển trong lúc chờ nước sôi nhé. Em sẽ quay lại ngay sau vài phút thôi.”

“Ông dùng thêm cà phê không, Halt?”

“Không, cảm ơn bà. Tôi phải về nhà rồi, bà thứ lỗi cho.”

“Tôi sẽ tiễn ông ra cửa. Vẫn còn một hai điều tôi muốn thảo luận với ông.”

“Vâng, tất nhiên rồi, thưa bà Tổng thống.”

Những người lính thủy quân lục chiến ở cổng vào phía Tây xuất hiện và chào theo kiểu nhà binh. Một người đàn ông mặc áo vest kiểu tiệc tối, đi qua đi lại trong cái bóng đổ dài phía sau những cây cột.

“Halt, tôi cần ông ủng hộ tuyệt đối Dự thảo luật Kiểm soát súng này. Ủy ban chắc chắn sẽ ủng hộ quan điểm của ông. Và mặc dù các con số đó chỉ có ý nghĩa với chúng ta trên sàn tranh luận của Nhà Trắng, tôi cũng không muốn có bất kỳ sự cản trở nào vào phút chót. Thời gian của tôi sắp hết rồi.”

“Tôi sẽ luôn ủng hộ bà, bà Tổng thống. Tôi cũng mong muốn điều này được thực thi kể từ sau cái chết của cố Tổng thống John F. Kennedy.”

“Ông có lo ngại đặc biệt nào liên quan đến điều này không, ông Halt?”

“Không, thưa bà. Bà hãy cứ xử lí và dàn xếp các chính khách rồi ký phê duyệt dự thảo luật, còn tôi sẽ trông chừng việc thực thi luật pháp.”

“Có thể ông có lời khuyên nào chăng?”

“Không, tôi không nghĩ vậy ...”

Hãy thận trọng với ngày 10 tháng Ba.

“Mặc dù điều đó luôn khiến tôi cảm thấy bối rối, bà Tổng thống ạ. Tại sao bà lại đem vấn đề dự thảo này ra vào lúc sau cùng vậy? Nếu có điều gì đó không ổn xảy ra vào ngày 10 tháng Ba và nếu bà không tái đắc cử lần tới, chúng ta đều sẽ quay trở lại vạch xuất phát.”

“Tôi biết chứ, Halt, nhưng tôi phải lựa chọn giữa Dự luật Kiểm soát súng và Dự luật Chăm sóc y tế cho người già. Dự luật về y tế đó cũng đủ gây tranh cãi để phân chia bè phái chính trị và lập nên một chính quyền mới rồi và trong lúc đó tôi vẫn thúc đẩy Dự thảo luật về Kiểm soát súng. Có thể cả hai dự thảo luật mà tôi đưa ra đều thất bại. Nói thật với ông, tôi đã có ý định khởi động dự luật trong Ủy ban cách đây một năm, nhưng không ai có thể lường trước được là Nigeria lại tấn công Nam Phi mà không báo trước. Vậy nên, cuối cùng nước Mỹ buộc phải xác định lập trường của mình trên lục địa này.”

“Bà chắc là nước Mỹ sẽ ra mặt đối với vấn đề này chứ, bà Tổng thống? Và tôi thừa nhận rằng, vào lúc đó, tôi đã nghĩ bà quyết định sai.”

“Tôi biết chứ, Halt. Tôi cũng mất ngủ nhiều đêm rồi. Tuy nhiên, lại nói về Dự thảo luật Kiểm soát súng: đừng quên rằng Dexter và Thornton là một liên minh hai người thành công nhất trong lịch sử hoạt động của Thượng viện. Vào ngày 10 tháng Ba, cái dự thảo luật chết tiệt này sẽ được lần lượt từng Thượng Nghị sĩ bỏ phiếu phê duyệt, để kết thúc gần hai năm đấu tranh bất chấp sự ủng hộ ngầm của Thượng Nghị sĩ Byrd trong vai trò Lãnh tụ Đa số. Nhưng tôi không quá lo lắng. Tôi vẫn tin rằng chúng ta sẽ thắng. Tôi không thể đoán ra có bất cứ điều gì đủ khả năng chặn đứng việc thông qua dự luật này. Ông có thấy có nguy cơ cản trở nào không, Halt?”

Giám đốc ngáp ngừng. “Không, thưa bà.”

Lần đầu tiên mình nói dối vị Nguyên thủ quốc gia. Liệu một Ủy ban điều tra có tin tưởng các lí do của mình nếu Tổng thống bị ám sát trong ba ngày tới hay không?”

“Chúc ngủ ngon, Halt. Cảm ơn ông.”

“Chúc ngủ ngon, bà Tổng thống. Và cảm ơn bà đã mời tôi một bữa tối cực kỳ ngon miệng.”

Giám đốc bước ra khỏi tòa nhà và bước vào trong xe của mình. Anh chàng đặc vụ cầm lái nhìn ông ấy và thông báo.

“Có một tin quan trọng vừa được gửi tới cho sếp. Sếp có thể quay trở lại Cục FBI ngay bây giờ không?”

Không phải lại nữa chứ.

“Được thôi, nhưng có lẽ kê một cái giường ngay tại đó luôn thì đơn giản hơn, ngoại trừ việc sẽ có người buộc tội tôi lợi dụng tiền thuế của người dân để sống miễn phí tiền thuê nhà và điện nước ngay tại Tòa nhà Cục FBI.”

Viên đặc vụ tài xế cười lớn. Vị Giám đốc chắc chắn đã ăn một bữa tối ngon miệng hơn bữa tối của anh ấy rất nhiều.

Elizabeth mang cà phê vào và ngồi xuống bên cạnh anh ấy.

Chỉ những người dũng cảm mới xứng đáng được hưởng công bằng. Mark nâng cánh tay lên một cách tự nhiên, rồi đặt lên trên gờ chiếc ghế bành dài, tay nhẹ nhàng chạm vào tóc của cô ấy.

Elizabeth đứng dậy. “Ồ, em gần như quên mất. Anh có muốn chút rượu mạnh không?”

Không, anh chẳng muốn rượu. Anh chỉ muốn em quay trở lại.

“Không, cảm ơn em.”

Cô lại ngồi xuống và dựa vào vai Mark.

Cô ấy cứ cầm cốc cà phê thì mình hôn cô ấy thế nào được. À, cô ấy đặt cốc xuống rồi. Ôi khỉ thật, cô ấy lại đứng dậy.

“Cùng nghe chút nhạc nhé.” Không cần đâu, cảm ơn em. “Ý tưởng tuyệt vời.”

“‘Trong ký ức của Sinatra’ nhé, anh thích bài này không?”

“Tuyệt quá.”

“Lần này thì chúng ta gần như ăn ý rồi đấy... Không phải vậy sao, cô gái?”

Bản nhạc đó rõ ràng là bài hát lạc điệu. À, cô ấy đã trở lại. Cố hôn cô ấy lần nữa xem sao. Trời ạ, lại vẫn thêm cốc cà phê. Chiếc cốc cuối cùng được đặt xuống. Cử chỉ thanh nhã. Đúng, rất lịch thiệp. Chúa ơi, cô ấy xinh đẹp quá. Một cái hôn thật lâu. Cô ấy có mở mắt không? Không, mắt cô ấy nhắm nghiền lại. Cô ấy đang tận hưởng nụ hôn – tốt thôi – hôn lâu hơn và sâu hơn.

“Anh có muốn uống thêm cà phê không, Mark?”

Không, không, không, ngàn lần không, tất nhiên rồi.

“Không, cảm ơn em.”

Lại một cái hôn thật lâu nữa và bắt đầu đưa tay vòng ra sau lưng cô ấy. Mình đã từng như thế này trước đây với cô ấy. Cô ấy sẽ không phản đối tí nào đâu. Mark đưa tay chạm vào một bên chân cô và giữ nguyên vị trí đó một hồi, một cái chân đẹp tuyệt diệu làm sao, ấy vậy mà nàng lại sở hữu cả một đôi. Bỏ tay ra khỏi chân cô, Mark tập trung vào nụ hôn của mình.

“Mark, em muốn thú nhận với anh điều này.”

Ôi, Chúa ơi! Nàng sẽ nói nàng đến kỳ, thật không đúng lúc chút nào. Đó là tất cả những gì mình cảm thù bây giờ đấy.

“Ừm, gì vậy em?”

“Em yêu anh, yêu tha thiết.”

“Anh cũng vậy, yêu em cuồng si, em yêu.”

Anh ấy kéo khóa váy Elizabeth và bắt đầu màn dạo đầu thật nhẹ nhàng, âu yếm.

Cô ấy bắt đầu đưa tay cao lên, chạm vào hai đùi Mark.

Thiên đường dường như vừa mở cổng..

Bất chợt, chuông điện thoại kêu liên hồi.

Trời ạ!

“Điện thoại của anh, Mark.”

“Andrews phải không?”

“Vâng, tôi đây.”

“Julius.”

Mẹ kiếp, khốn nạn thật.

“Tôi tới ngay đây.”

59* *Đại thi hào người Anh lừng danh, được coi là nhà văn vĩ đại nhất viết bằng ngôn ngữ tiếng Anh và là nhà viết kịch*

vĩ đại nhất thế giới. Ông cũng là là một nhà thơ, nhà viết kịch và diễn viên người Anh.

60* Cole Albert Porter (9/6/1891 - 15/10/1964) là một nhà soạn nhạc người Mỹ. Nhiều bản nhạc của ông đã rất thành công trên sân khấu Broadway và trong phim.

61* Trong tiếng Anh “Gauche” có nghĩa là “Vụng về”

62* Cụm từ La tin tương đương tiếng Anh “Tossed but not sunk” và tiếng Việt “hòa nhập nhưng không hòa tan”

63* Tên một loại rượu vang Pháp

64* Một địa danh nước Pháp, nơi tổ chức các cuộc đấu giá rượu vang.

65* Có nghĩa là “tiểu thư xinh đẹp” trong tiếng Pháp.

CHƯƠNG 11

Sáng thứ Ba, ngày 8 tháng Ba
1 giờ sáng

Người đàn ông đứng ở góc sân nhà thờ, đang cố gắng giữ ấm cơ thể trong tiết trời se se lạnh của một buổi sáng sớm tháng Ba bằng cách tự vỗ vào lưng. Anh ấy đã từng thấy Gene Hackman làm thế trong một bộ phim và cách đó có hiệu quả. Nhưng dường như nó chẳng ích gì đối với anh ấy. Có lẽ anh ấy cần hãng phim Warner Brothers lớn soi sáng trường hợp của Hackman giúp. Anh cân nhắc lại vấn đề này trong khi vẫn tiếp tục vỗ lưng.

Thực ra thì có hai người đàn ông chịu trách nhiệm giám sát Mark Andrews: đặc vụ Kevin O'Malley và Trợ lý Giám sát hiện trường Pierce Thompson, cả hai người đều do ông Tyson lựa chọn dựa vào năng lực và khả năng suy xét chín chắn của họ. Cả hai bọn họ đều không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào khi nhận lệnh theo dõi một đồng nghiệp và báo cáo lại cho Elliott, phụ tá của Giám đốc. Thật là lâu mới thấy Mark ra khỏi nhà của Elizabeth và O'Malley không trách anh ấy chút nào. Pierce rời khỏi sân nhà thờ, vào trong xe với đồng sự.

"Này, Kevin, cậu có để ý thấy có một người khác ngoài chúng ta đang bám đuôi Andrews không?"

"Đúng rồi, là Matson. Sao thế nhỉ?"

"Tớ tưởng anh ta giải nghệ rồi chứ."

“Thì đúng là như vậy. Tớ cho là chỉ có sếp Halt lão làng mới rõ từng chi tiết thôi.”

“Tớ cho là cậu nói đúng. Nhưng tớ băn khoăn sao ông Tyson không nói với chúng ta nhỉ?”

“Bởi vì toàn bộ các hoạt động này hơi bất thường đó. Dường như là không ai trao đổi, liên lạc với ai về bất cứ điều gì. Cậu cũng có thể hỏi Elliott mà.”

“Cậu đi mà hỏi Elliott. Thà hỏi Tượng đài tưởng niệm Lincoln còn hơn.”

“Hoặc cậu có thể hỏi Giám đốc.”

“Không, cảm ơn.”

Vài phút trôi qua.

“Cậu nghĩ xem, chúng ta có nên nói chuyện với Matson không?”

“Cậu hãy nhớ rằng đây là mệnh lệnh đặc biệt. Không được liên lạc với bất kỳ ai khác. Anh ta có thể cũng nhận mệnh lệnh tương tự và anh ta có thể vô tình hay hữu ý báo cáo lại việc chúng ta vi phạm. Anh ta vốn là một thằng chả ra gì mà.”

O'Malley là người đầu tiên nhìn thấy Mark rời khỏi nhà và có thể thề rằng khi đó Mark chỉ đi một chiếc giày. Anh ta đúng. Mark đang chạy, vì thế anh ấy bám gót theo ngay. O'Malley nghĩ, đừng để mình bị bóng. Mark dừng lại ở một chốt điện thoại tính phí. Người bám đuôi đã ẩn mình trong bóng tối để tiếp tục nỗ lực giữ ấm cơ thể một cách vô vọng. Anh ấy tạ ơn Chúa vì bức tường gạch đã giúp ích đôi chút cho anh ấy.

Mark chỉ có hai đồng 25 xu. Những đồng khác đều đang nằm vô dụng trên sàn, bên cạnh chiếc ghế bành dài trong nhà của Elizabeth. Giám đốc đã gọi điện từ đâu vậy? Liệu có

phải từ Cục FBI không? Điều đó hơi vô lý. Ông ấy làm gì ở đó giờ này cơ chứ? Phải chăng là ông ấy đang ở chỗ Tổng thống? Mark nhìn đồng hồ đeo tay. Chết tiệt, 1 giờ 15 phút sáng. Ông ấy có lẽ đang ở nhà riêng, nếu không phải như vậy thì anh ấy sẽ không còn đồng 25 xu nào nữa. Mark xỏ nốt chiếc giày còn lại vào chân. Giày lười thật tiện lợi. Anh ấy lăm bằm trong miệng và rút một đồng 25 xu ra. George Washington, xin ông chút may mắn. Mình gọi về Cục vậy. E pluribus unum^{66*}, sau đó mình sẽ gọi ông ấy theo số ở nhà riêng. Đồng xu đã rơi đến đáy hộp - George Washington, xin cho tôi chút may mắn. Mark quay số riêng của Giám đốc tại Cục FBI.

“Vâng.”

Chúa ban phước cho ngài, George Washington.

“Julius?”

“Đến đây ngay lập tức.”

Nghe không thân thiện chút nào hết. Khả năng ông ấy vừa trở về từ chỗ Tổng thống và mang theo một số thông tin mới quan trọng, hoặc cũng có thể đồ ăn nào đó trong bữa tối khiến ông ấy bị khó tiêu.

Mark rảo bước đến xe của anh ấy, kiểm tra lại các nút áo và thắt lại cà vạt khi anh bắt đầu lái xe về Cục FBI. Đôi tất khiến anh cảm thấy không thoải mái chút nào, như thể gót chân giờ lại ở ngay chỗ lõm ở gan bàn chân vậy. Mark đi qua chỗ người bám theo đang ẩn nấp trong bóng tối, anh ta dõi theo và thấy Mark đi đến chỗ xe của mình, chần chừ một chút. Liệu mình có nên quay lại với Elizabeth và nói gì đó với cô ấy không nhỉ? Mark nhìn lên ánh sáng trên khung cửa sổ, hít một hơi thở sâu và lăm bằm nguyên rửa thêm một lần nữa, rồi anh ngồi vào chiếc ghế có lưng tựa ôm tròn của

chiếc xe Mercedes. Thậm chí còn chẳng có thời gian để tắt qua nhanh nữa.

Chỉ mất vài phút Mark đã đến được Cục FBI. Đường giao thông thông thoáng, lác đác một vài chiếc xe qua lại. Các con phố khá yên tĩnh. Đèn hiệu giao thông được lập trình để báo giao thông thông suốt, không cần dừng lại.

Mark đỗ xe ở tầng hầm để xe của Cục FBI. Anh chàng đặc vụ không biết tên là gì kia đã chờ sẵn ngay ở đó, anh ta rõ ràng là đang đợi Mark. Anh ta vẫn còn chưa nguơ à? Có điểm báo về những tin tức không hay, có lẽ vậy, nhưng anh ta không cho Mark biết bởi vì, vẫn như thông thường, anh ấy chẳng bao giờ mở miệng nói một lời nào cả. Có lẽ anh ta là một gã hoạn quan, Mark nghĩ. Một anh chàng may mắn. Họ cùng vào thang máy để đi lên tầng bảy. Anh chàng đặc vụ không rõ tên dẫn Mark đi trong im lặng tới văn phòng của vị Giám đốc. Mark băn khoăn không biết anh ta thích làm gì để tiêu khiển. Có lẽ một người nhắc vở tại Nhà hát Kịch Quốc gia dành cho người câm điếc chẳng?

“Anh Andrews đã đến, thưa sếp.”

Giám đốc không buồn chào hỏi. Ông ấy vẫn vận bộ đồ mặc ăn tối, sắc mặt sa sầm như bầu trời phủ kín mây đen, báo hiệu những cơn sấm sét sắp đến.

“Ngồi đi, Andrews.”

Lại Andrews nữa rồi, Mark nghĩ.

“Nếu tôi có thể tóm cổ áo cậu, lôi ra bãi đậu xe, ép cậu vào tường và bắn cậu, thì tôi đã làm rồi.”

Mark cố tỏ ra ngây thơ, vô tội. Chiêu đó có hiệu quả với Nick Stames, nhưng lại không hề làm tan chảy tí băng giá nào trong thái độ của Giám đốc.

“Cậu ngu ngốc, thiếu suy nghĩ, vô trách nhiệm, khinh suất

và ngó ngẩn.”

Mark nhận định rằng anh sợ Giám đốc hơn cả những kẻ có thể truy giết anh.

“Cậu đã làm tổn hại đến tôi, Cục FBI và cả Tổng thống,” Giám đốc tiếp tục. Mark có thể nghe thấy tiếng trái tim anh ấy đập thành thịch. Nếu như có thể đo nhịp tim anh ấy lúc này, thì chắc nó phải đạt đến một trăm hai mươi nhịp một phút mất. Tyson vẫn đang vô cùng giận dữ. “Nếu tôi có thể đình chỉ cậu hoặc đơn giản là sa thải cậu, ước gì tôi có thể làm việc đó một cách đơn giản như thế. Còn bao nhiêu Thượng Nghị sĩ còn lại trong danh sách tình nghi của cậu, Andrews?”

“Bảy, thưa sếp.”

“Đọc tên họ.”

“Brooks, Harrison, Thornton, Byrd, Nunn, Dex... Dexter, và...” Khuôn mặt Mark chuyển sang màu trắng bệch.

“Cậu có học văn đang tự hào tại Yale, đồng thời cậu cũng có sự trong sáng, non nớt của một đặc vụ mới vào nghề. Khi lần đầu tiên chúng tôi thấy cậu đi cùng với bác sĩ Elizabeth Dexter, chúng tôi, với sự ngu ngốc chủ quan của mình, cho rằng cô ấy là bác sĩ trực ca tối ngày 3 tháng Ba tại Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Ừ, thì cứ cho là chúng tôi chủ quan và khờ khạo đi.” – ông ấy nhắc lại, cố ý nhấn mạnh hơn – “Chúng tôi cho rằng cậu đang điều tra để tìm một manh mối tiềm năng, nhưng giờ chúng tôi không chỉ phát hiện ra rằng cô ấy là con gái của một trong bảy Thượng Nghị sĩ, người mà chúng ta đang nghi ngờ là kẻ đang muốn ám sát Tổng thống, mà còn phát hiện ra cậu đang có quan hệ tình ái với cô ta.”

Mark muốn phản đối nhưng anh không tài nào mở mồm ra

được.

“Cậu có thừa nhận là cậu đã ngủ với cô ta không, Andrews?”

“Vâng, tôi thừa nhận, thưa sếp.” Mark đáp rất khẽ.

Giám đốc điếng người trong chốc lát. “Chàng trai trẻ, chúng tôi có tai mắt khắp mọi nơi, chúng tôi biết chuyện gì đang diễn ra.”

Mark đứng bật dậy khỏi ghế, sửng sốt, choáng váng trước cơn giận dữ khủng khiếp. “Tôi không thể phủ nhận điều đó,” Mark hét lên. “Nếu ông không ngắt lời tôi. Liệu ông còn nhớ cảm giác yêu một người nào đó là như thế nào không, nếu như ông đã từng yêu? Cục FBI chết tiệt, thật lòng là tôi không thường xổ ra những từ tục tĩu như thế này đâu. Tôi đã làm việc mười sáu tiếng một ngày, tôi gần như không ngủ được vào ban đêm. Ai đó đang cố tìm cách giết tôi và tôi thấy rằng, ông, người duy nhất mà tôi tin tưởng ra lệnh cho mấy thằng ma cô vô danh đóng giả làm Peeping Tom^{67*} - vừa yêu vừa muốn giết, để nhạo báng tôi ngay trên mồ hôi, nước mắt của tôi. Tôi mong ông và cả người của ông bị chỉ trích nhục nhã đến chết. Tôi thà gia nhập Mafia còn hơn, bởi vì tôi chắc họ sẽ cho người của họ được xả hơi đôi lúc.”

Mark chưa từng giận dữ như thế kể từ khi anh được sinh ra đời. Anh ngồi sụp xuống ghế và chờ đợi hậu quả. Sức mạnh duy nhất mà anh có lúc này đó là anh không hơi đâu quan tâm đến điều gì nữa. Vị Giám đốc cũng choáng váng và yên lặng. Ông ấy đi đến chỗ cửa sổ và nhìn chăm chăm ra bên ngoài. Rồi ông từ từ quay lại, đôi vai lực lưỡng, cái đầu to bành xoay hẳn về phía anh. Đến rồi đây, Mark nghĩ.

Giám đốc dừng lại, đứng cách Mark khoảng một mét, nhìn thẳng vào anh, giống như cái cách mà ông đã nhìn Mark

trong lần đầu gặp mặt.

“Tha thứ cho tôi,” Giám đốc nói. “Tôi đã nghĩ không thấu đáo, có thể tôi đa nghi quá nên hoang tưởng về toàn bộ vấn đề. Tôi chỉ vừa mới chào tạm biệt Tổng thống, bà ấy khỏe mạnh, nhiệt huyết với những kế hoạch cho tương lai đất nước này. Và tôi chỉ được nghe lại rằng niềm hi vọng duy nhất có thể giúp bà ấy tiếp tục thực hiện tất cả những ước mơ đó, lại đang ngủ với con gái của một trong số bảy người mà có lẽ ngay lúc này đang lập kế hoạch ám sát bà ấy. Tôi đã không nghĩ được nhiều hơn thế.”

Một con người đáng khâm phục, Mark nghĩ.

Đôi mắt của Giám đốc vẫn không rời khỏi anh.

“Hãy cầu nguyện để Dexter không phải là kẻ chủ mưu vụ này. Bởi vì nếu đúng là như vậy, Mark, cậu có thể đang gặp nguy hiểm vô cùng lớn.” Ông dừng lại lần nữa. “Tiện thể, những người mà cậu gọi là ma cô vô danh đó đang bảo vệ cậu cả ngày lẫn đêm - họ cũng làm việc mười sáu giờ một ngày, không ngơi nghỉ. Thậm chí, một số trong họ còn có vợ và con cái. Nào, giờ thì chúng ta đều biết sự thật. Hãy quay trở lại công việc, Mark, chúng ta cùng cố gắng và, hãy luôn giữ đầu óc tỉnh táo trong hơn ba ngày nữa. Chỉ cần ghi nhớ là báo cáo lại cho tôi mọi chuyện.”

Mark đã thắng. Không. Anh đã thua.

“Còn lại bảy Thượng Nghị sĩ.” Những lời nói chậm chạp, rời rạc, đầy mệt mỏi của người đàn ông vẫn đang trong cơn giận dữ. Mark chưa từng thấy Giám đốc trong tình trạng này và có thể, các nhân viên khác của Cục FBI cũng vậy.

“Cuộc thảo luận với Tổng thống đã xác nhận nghi ngờ của tôi về mối liên kết giữa mừng 10 tháng Ba và vị Thượng Nghị sĩ, chính là Dự thảo luật Kiểm soát súng. Chủ tịch Ủy ban Tư

pháp - người đã giải quyết, xử lí các giai đoạn lập kế hoạch dự luật cũng ở đó - Thượng Nghị sĩ Bayh. Tên ông ấy vẫn ở trong danh sách tình nghi. Tốt hơn hết là cậu nên cân nhắc những gì mà ông ta và những đối tượng tình nghi khác thuộc Ủy ban đó nói về dự luật, nhưng vẫn phải để mắt tới Pearson và Nunn trong Ủy ban Đối ngoại nữa.” Ông ấy ngừng một lát. “Chỉ còn lại ba ngày để điều tra. Tôi vẫn định giữ nguyên kế hoạch ban đầu và để cho mọi thứ diễn biến như hiện tại. Tôi vẫn sẽ đợi cho đến phút chót để hủy bỏ lịch trình làm việc của Tổng thống vào ngày 10 tháng Ba, nếu cần thiết. Cậu có muốn bổ sung gì thêm không, Mark?”

“Không, thưa sếp.”

“Kế hoạch của cậu như thế nào?”

“Tôi sẽ gặp các Chánh văn phòng của cả hai Ủy ban vào ngày mai, thưa Sếp. Tôi có lẽ sẽ nghĩ ra được cách tiếp cận rõ ràng hơn để tìm ra giải pháp cho vấn đề, hoặc tìm thêm được các manh mối điều tra mới.”

“Tốt, hãy bám sát kế hoạch hành động của cậu thật chi tiết, để phòng trường hợp tôi có thể bỏ sót mất điều gì đó.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Các nhân viên phân tích dấu vân tay của Cục chúng ta đã làm việc thêm giờ để xử lí hai mươi tám tờ năm mươi đô-la kia. Hiện tại, họ chỉ đang tìm xem dấu tay cô Casefikis nằm trên tờ nào. Bằng cách đó, ít nhất chúng ta cũng biết dấu vân tay của người đàn ông cần tìm nằm trên tờ tiền nào. Họ đã tìm thấy cả ngàn dấu vân tay rồi, nhưng không có cái nào khớp với dấu vân tay của cô Casefikis. Tôi sẽ nói lại cho cậu hay ngay khi tôi có thêm thông tin mới. Thôi, hãy nói lại chuyện này vào lúc khác, cả hai chúng ta đều mệt lử rồi. Cậu không cần đến cuộc họp vào 7 giờ sáng ngày mai

nữa” – vị Giám đốc nhìn đồng hồ - “Ý tôi là hôm nay. Chuyển thời gian họp sang 7 giờ sáng thứ Tư và chú ý đúng giờ, vì đến lúc đó chúng ta sẽ chỉ còn lại một ngày cuối cùng.”

Mark hiểu là Giám đốc bảo anh hãy về đi, nhưng anh vẫn còn điều muốn nói. Giám đốc nhìn lên và cảm nhận được điều đó ngay lập tức.

“Không cần nói gì đâu, Mark. Hãy về nhà và nghỉ ngơi. Tôi chỉ là một lão già mệt mỏi, nhưng tôi muốn những gã khốn đó, từng tên một, tất cả bọn chúng phải đứng sau vành móng ngựa vào tối thứ Năm. Về phía cậu, tôi hi vọng bố già quyền lực Dexter không dính dáng tới vụ này. Nhưng đừng nhắm mắt làm ngơ đối với bất kỳ tình tiết nào nhé, Mark. Tình yêu có thể khiến con người ta mù quáng, nhưng hãy hi vọng tình yêu không bịt tai hay cắt lưỡi cậu.”

Một con người đáng khâm phục. Mark nghĩ.

“Cảm ơn, sếp. Tôi sẽ gặp lại sếp vào sáng thứ Tư.”

Mark lái xe rời khỏi Cục FBI trong yên lặng. Anh ấy đã kiệt sức. Không thấy bóng dáng của anh chàng đặc vụ vô danh đâu cả. Anh liếc nhìn trong gương chiếu hậu. Một chiếc xe Ford xanh mui kín đang bám theo anh và giờ thì điều đó trở nên quá rõ ràng. Làm sao mà anh ấy chắc chắn được chiếc xe đó là của phe nào cơ chứ? Anh ấy có thể biết rõ trong ba ngày nữa. Giờ này tuần sau, tất cả sẽ được sáng tỏ, hoặc chẳng có gì được giải quyết hết. Bà Tổng thống sẽ tiếp tục sống hay kết thúc sinh mệnh đây?

Simon vẫn đang trực ca ở lối vào của khu chung cư. Anh ta ném cho Mark một nụ cười nhản nhở, tinh nghịch. “Mãn nguyện chứ?”

“Không hẳn,” anh ấy trả lời.

“Tôi có thể gọi chị gái tôi đến nếu anh không làm ăn được

gì.” Mark cố gắng cười lớn.

“Một gợi ý rất hào phóng đấy, nhưng không phải tối nay, Simon.” Anh ném chìa khóa xe cho Simon và đi về phía thang máy. Sau khi đã khóa và chốt cửa căn hộ của mình, Mark sải bước vào phòng ngủ, cởi áo sơ mi và gỡ bỏ cà vạt, rồi nhấc điện thoại lên và quay bảy chữ số một cách chậm rãi. Một giọng nói dịu dàng trả lời ở đầu dây bên kia.

“Em vẫn còn thức sao?”

“Rất tỉnh táo nữa là.”

“Anh yêu em.” Mark đặt điện thoại xuống và chìm vào giấc ngủ.

66* *E pluribus unum* —Latin nghĩa là “Từ rất nhiều, chúng ta là một” — là một phương châm truyền thống 13 chữ của Hoa Kỳ, xuất hiện trong Quốc huy/hiệu cùng với *Annuity cœptis* và *Novus ordo seclorum* và được thông qua bởi một đạo luật của Quốc hội vào năm 1782. Chưa bao giờ hệ thống hóa bởi pháp luật, *E pluribus unum* được coi là một phương châm trên thực tế của Hoa Kỳ cho đến năm 1956 khi Quốc hội Hoa Kỳ thông qua một đạo luật, áp dụng “*In God We Trust*”- “chúng ta tin vào Chúa”- làm phương châm chính thức.

67* Tên một bộ phim dịch ra tiếng Việt là ‘Ma quang ảo ảnh’, nói về một nhân vật chính Mark Lewis - bị tâm thần, di chứng do bị cha anh ta dùng anh ta để nghiên cứu tâm thần học – luôn mang theo máy quay, đã sát hại nhiều cô gái để ghi lại từng cảnh quay thời khắc sợ hãi tột cùng của họ. Rồi một ngày hắn ta yêu Helen. Khi Helen muốn hắn quay phim cô, trong lòng hắn nảy sinh khao khát muốn sát hại cô để ghi hình. Để giải tỏa tâm lý xung đột đó, Mark tìm

cách sát hại nhiều nạn nhân khác, trước khi lại trở lại với xung đột khủng khiếp của mình.

CHƯƠNG 12

Sáng thứ Ba, ngày 8 tháng Ba

8 giờ 04 phút sáng

Điện thoại reo, nhưng Mark vẫn đang ngủ mê mệt. Chuông vẫn cứ reo. Cuối cùng anh cũng phải dậy. 8 giờ 05 phút, Mark nhìn vào đồng hồ đeo tay. Khốn khiếp thật. Chắc hẳn Giám đốc đã tự hỏi không biết anh đang ở cái chỗ quái quỷ nào. Ô, mà không, sáng nay ông ấy không muốn gặp anh, chẳng phải họ đã thống nhất với nhau vào tối qua rồi sao? Anh chụp lấy ống nghe điện thoại.

“Anh thức dậy chưa?”

“Anh đây.”

“Em cũng yêu anh.”

Mark nghe tiếng gác ống nghe. Một khởi đầu ngày mới tốt đẹp, mặc dù anh sẽ dùng cái ngày đó để điều tra về người đã sinh ra cô ấy. Cô ấy sẽ nghĩ sao nếu biết điều đó nhỉ? Và, gần như chắc chắn là Giám đốc sẽ cho người điều tra cô ấy.

Mark để vòi hoa sen phun dòng nước lạnh liên tục lên người cho đến khi anh hoàn toàn tỉnh ngủ. Bất cứ khi nào vừa tỉnh ngủ thì anh lại muốn được ngủ tiếp. Tuần tới, anh hứa với chính mình là sẽ ngủ bù cho đã mất. Có cả một đồng thứ thổ tả mà anh dự định sẽ làm trong tuần tới nữa kia. Anh liếc nhìn đồng hồ: 8 giờ 25 phút. Nói không với tinh bột sáng nay. Mark bật ti-vi để xem liệu anh ấy có bỏ lỡ chuyện gì đã xảy ra ở phần còn lại của thế giới hay không.

Anh đang ngồi xem một bản tin về chuyện Barbara Walters có thể bị mất chức ở Đài CBS^{68*}. Nam phóng viên đang nói gì vậy?

“Và bây giờ là một trong những thành tựu lớn nhất của nhân loại. Một tàu vũ trụ của Mỹ đã chụp được những bức hình đầu tiên trên Sao Mộc. Lịch sử đang được viết tiếp, nhưng trước khi tiếp tục bản tin này, xin mời quý vị khán giả xem thông điệp về loại thực phẩm đặc biệt dành cho trẻ em mà nhãn hiệu thạch Jell-O đã gửi đến.”

Mark bật cười và tắt ti-vi. Sao Mộc cùng với Thạch Jell-O, có lẽ phải đợi đến tuần sau mất.

Vì đã bị muộn nên anh quyết định chạy vòng lại để bắt tàu điện ngầm từ Trạm Bờ sông cạnh căn hộ của mình. Thật khác biệt với lúc anh lái xe khi tờ mờ sáng, khi đó con đường chỉ có một mình anh. Nhưng lúc 8 giờ 30 phút sáng, từng dòng xe hơi có thể xếp nối đuôi nhau, tắc nghẽn suốt cả quãng đường.

Một cây cột tháp bằng đồng có một chữ M được chiếu sáng đánh dấu lối vào ga tàu điện ngầm. Mark bước xuống một cầu thang cuốn, cái đưa anh đi từ phố xuống dưới ga tàu điện ngầm. Nhà ga dài như một cái đường hầm làm anh nhớ đến một nhà tắm La Mã, được xây bằng đá xám, tối màu có trần cong và lỗ rỗng tổ ong. Một đô-la. Giá vé giờ cao điểm. Anh cần bắt tàu đi tiếp một chặng khác. Lại một đô-la nữa. Mark lần tìm trong túi để lấy đúng một đô la trả tiền vé. Phải ghi nhớ để đổi thêm một đồng đồng 25 xu nữa ngay khi đến trung tâm thành phố, Mark tự nhủ trong khi bước lên một cái thang cuốn khác và phó thác đích đến cho nó. Trong giờ cao điểm, từ 6 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút sáng, cứ năm phút tàu đến một lần. Những cái đèn tròn ở hai bên nhà

ga bắt đầu nhấp nháy báo hiệu tàu đang đến. Các cửa toa tàu mở ra tự động, Mark chen vào đám đông trong một cái xe đèn sáng rực rỡ nhiều màu và năm phút sau, anh đã nghe thấy điểm đến của mình được đọc tên trên hệ thống thông báo công cộng của nhà ga: Gallery Place. Anh bước xuống sân ga và đợi một con tàu tuyến Đỏ^{69*}. Tàu tuyến Xanh chạy rất hiệu quả vào buổi sáng khi anh tới Văn phòng Khu vực, nhưng để tới Điện Capitol, anh phải chuyển tuyến. Bốn phút sau, Mark bước ra khỏi tàu và đứng dưới ánh nắng mặt trời của Trung tâm Đón khách của nhà ga Union, nơi chỉ huy các hoạt động nhộn nhịp như thoi đưa của xe buýt, xe lửa cùng tàu điện ngầm đi và đến Washington. Tòa nhà văn phòng Thượng viện Dirksen chỉ còn cách ba dãy nhà, ngay trên đường Số 1, ở góc giao với đường Hiến Pháp. Thật nhanh chóng và an toàn, Mark nghĩ khi anh đi tới lối vào Đại lộ Hiến Pháp. Tại sao mình lại bận tâm về chiếc xe hơi nhiều đến thế nhỉ?

Anh đi bộ ngang qua hai cảnh sát thuộc lực lượng bảo vệ Điện Capitol, họ đang kiểm tra cặp tài liệu và các kiện hàng tại cửa ra vào và nhấn nút 'Đi lên' khi bước vào thang máy công cộng.

"Vui lòng cho tôi lên tầng bốn," anh nói với người vận hành thang máy.

Phiên tranh luận của Ủy ban Đối ngoại đã được lên lịch diễn ra ngay sau đó. Mark lấy từ túi áo khoác danh sách 'Hoạt động hôm nay trong Nhà Trắng và Thượng viện', cái mà anh ta đã xé ra khỏi tờ Bưu điện Washington. 'Ủy ban Đối ngoại: 9 giờ 30 phút sáng. Bắt đầu. Tranh luận về chính sách của Hoa Kỳ đối với thị trường chung; đại diện Chính phủ. 4229 DOB.' Khi Mark bước xuống hội trường, Thượng

Nghị sĩ Ralph Brooks ở Massachusetts bước vào Phòng 4229 và Mark theo ông vào phòng tranh luận.

Thượng nghị sĩ Brooks là một người đàn ông cao lớn, vạm vỡ, với vẻ ngoài điển trai như một ngôi sao điện ảnh. Ông đã bám sát nút Tổng thống Kane trong suốt sự nghiệp chính trị của bà, cho đến cuối cùng bị bà thay thế chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao khi bà lên nắm quyền sau cái chết của cố Tổng thống Parkin.

Brooks sau đó đã nhanh chóng giành lại chỗ của bà Kane trong Thượng viện và cạnh tranh với bà trong vai trò ứng cử viên Đảng Dân chủ. Ông ấy chỉ thua kém bà Kane duy nhất một lá phiếu thứ bảy và lên nắm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện.

Có khi nào ông ta muốn giết Tổng thống để tự mình bước chân vào văn phòng cao cấp nhất trong Chính phủ hay không? Thực ra kế hoạch này cũng sẽ đổ bể, bởi vì nếu Tổng thống Kane bị ám sát thì Phó Tổng thống Bill Bradley, người thậm chí còn trẻ tuổi hơn Brooks, sẽ tiếp quản quyền Tổng thống, và tất nhiên, ông Brooks chẳng còn lại chút cơ hội nào. Không, Thượng Nghị sĩ này không có vẻ gì là một mối đe dọa nghiêm trọng, nhưng Mark vẫn cần bằng chứng trước khi anh ấy có thể gạch tên ông ta trong danh sách tình nghi.

Phòng tranh luận ốp gỗ sáng màu, lấy đá cẩm thạch xanh lá làm điểm nhấn ở chân tường và xung quanh cửa ra vào. Ở cuối căn phòng có một chiếc bàn hình bán nguyệt làm bằng loại gỗ tương tự như gỗ ốp phòng, được đặt cao hơn một bậc so với phần còn lại của căn phòng. Có tất cả mười lăm chiếc ghế màu cam cháy, chỉ có mười chiếc có người ngồi. Thượng nghị sĩ Brooks đã ngồi vào ghế của mình, nhưng các nhân viên, phụ tá, phóng viên và viên chức quản

lý vẫn tiếp tục đi lại xung quanh. Trên bức tường phía sau các Thượng Nghị sĩ có treo hai tấm bản đồ lớn, một là bản đồ thế giới và tấm còn lại là bản đồ châu Âu. Tại một chiếc bàn ngay phía trước và ở bên dưới chỗ các Thượng Nghị sĩ ngồi, có một nhân viên đánh máy chữ tốc ký ghi lại đúng nguyên văn từng chữ một những gì đã được phát biểu, trình bày. Phía trước là bàn của các nhân chứng.

Hơn một nửa phòng tranh luận có trang bị ghế dư dành cho công chúng và những ghế này thường được sử dụng hết. Một bức tranh sơn dầu vẽ cổ Tổng thống George Washington chi phối toàn bộ khung cảnh trong phòng. Người đàn ông đó chắc hẳn đã dành cả mười năm cuối đời để tạo dáng vẽ chân dung, Mark nghĩ.

Thượng Nghị sĩ Brooks thì thầm điều gì đó với một phụ tá và cầm chiếc búa nhỏ gỗ nhẹ xuống bàn để báo hiệu mọi người hãy yên lặng. “Trước khi chúng tôi bắt đầu phiên tranh luận,” ông nói, “tôi muốn thông báo cho các nhân viên Thượng viện và báo chí về sự thay đổi trong lịch trình. Hôm nay và ngày mai, chúng tôi sẽ nghe lời khai từ Bộ Ngoại giao liên quan đến Thị trường chung châu Âu. Sau đó, chúng tôi sẽ hoãn các phiên tiếp sau các phiên tranh luận này cho đến tuần tới, để Ủy ban có thể tập trung toàn bộ vào vấn đề cấp bách và gây tranh cãi: buôn bán vũ khí với châu Phi.”

Lúc này, hầu hết mọi người trong phòng đều đã tại vị và các nhân chứng của Chính phủ đang xem lướt qua các bản ghi chú của mình. Mark đã làm việc ở Điện Capitol một mùa hè từ hồi còn là sinh viên, nhưng thậm chí ngay bây giờ anh ấy cũng không thể tránh khỏi cái cảm giác bức mình với một số các Thượng Nghị sĩ khoa trương tại mấy phiên tranh luận này. Bởi vì mỗi Thượng Nghị sĩ làm việc cho ba Ủy ban trở

lên, không tính vô số các Ủy ban và tiểu ban đặc biệt nên họ buộc phải chuyên môn hóa và tin tưởng vào sự tinh thông của các Thượng Nghị sĩ đồng nghiệp, cũng như các nhân viên trong lĩnh vực ngoài phạm vi chuyên môn của họ. Và vì thế chẳng có gì là bất thường khi phiên tranh luận của một Ủy ban lại chỉ có ba, hai hoặc thậm chí chỉ một Thượng Nghị sĩ tham dự.

Chủ đề đang tranh luận là Dự luật giải tán Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương - NATO. Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đã tiến lên thành nước Cộng sản và rời khỏi Thị trường chung, giống như hai hiệu ứng domino chuẩn mực vào thời điểm bước ngoặt của thập kỷ này. Các căn cứ Tây Ban Nha đã bị tháo dỡ ngay sau đó; Vua Juan Carlos đang sống lưu vong ở Anh. NATO đã được chuẩn bị để Cộng sản nắm quyền ở Bồ Đào Nha, nhưng khi Ý cuối cùng đã dựng lên một chính phủ Fronte Popolare ở Quirinal, mọi thứ bắt đầu sụp đổ và tan rã. Giáo Hoàng, tin tưởng vào các phương pháp đã được thử nghiệm và chứng minh, tự nhốt mình sau những cánh cổng và dư luận chung của giới Công giáo Mỹ buộc Hoa Kỳ phải cắt viện trợ tài chính cho Chính phủ mới của Ý. Người Ý đã trả đũa bằng cách đóng cửa các căn cứ NATO của Hoa Kỳ.

Những làn sóng kinh tế từ sự sụp đổ của Ý được cho là đã ảnh hưởng đến cuộc bầu cử ở Pháp, dẫn đến chiến thắng cho Chirac^{70*} và những người theo lập trường của Gaulls^{71*}. Các hình thức cực đoan hơn của chủ nghĩa xã hội gần đây đã bị chối bỏ ở Hà Lan và một số nước Bắc Âu. Người Đức hài lòng với nền dân chủ xã hội của họ. Nhưng khi phương Tây bước vào thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, Thượng Nghị sĩ Pearson đã tuyên bố rằng đồng minh thực sự duy

nhất của Mỹ trong NATO là nước Anh, nơi chính quyền Đảng Bảo thủ^{72*} gần đây đã giành được một chiến thắng làm đảo lộn thế cục trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng Hai.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Anh, Kenneth Clarke, đã tranh luận mạnh mẽ đối với sự tan rã chính thức của NATO. Một bước đi như vậy sẽ cắt đứt mối quan hệ liên minh giữa Vương quốc Anh và Hoa Kỳ và cam kết Anh chỉ liên minh với EEC - Cộng đồng Kinh tế châu Âu, bảy trong số mười lăm thành viên của họ không phải là Cộng sản hoặc gần tiến tới Cộng sản. Thượng Nghị sĩ Pearson đập bàn. “Chúng ta nên xem trọng quan điểm của Anh trong các cân nhắc của mình và không chỉ quan tâm đến lợi ích chiến lược tức thời trước mắt.”

Sau một giờ lắng nghe Brooks và Pearson chất vấn nhân chứng của Bộ Ngoại giao về tình hình chính trị ở Tây Ban Nha, Mark lặng lẽ ra khỏi phòng và đi vào phòng Ủy ban Đối ngoại dưới sảnh. Nhân viên thư ký thông báo với anh rằng ông Lester Kenneck, Chánh văn phòng Ủy ban đã ra khỏi văn phòng. Mark đã gọi điện hẹn gặp ông ấy từ mấy ngày trước và khiến ông ra rất ấn tượng khi đóng vai một sinh viên làm nghiên cứu cho luận án.

“Có ai khác ở đây có thể giúp tôi một số thông tin về Ủy ban không?”

“Để tôi xem liệu Paul Rowe, một trong những nhân viên của chúng tôi, có thể giúp gì cho anh không.” Cô thư ký nhắc điện thoại lên và vài phút sau, một người đàn ông đeo kính mỏng bước ra từ một trong những căn phòng phía sau.

“Tôi giúp gì được cho anh?”

Mark giải thích rằng anh muốn gặp những thành viên khác đang tham gia hoạt động của Ủy ban, đặc biệt là

Thượng Nghị sĩ Nunn. Rowe mỉm cười một cách kiên nhẫn. “Không sao,” anh ấy nói. “Hãy quay trở lại vào chiều mai hoặc thứ Năm để nghe tranh luận về việc buôn bán vũ khí cho châu Phi. Tôi đảm bảo Thượng Nghị sĩ Nunn sẽ ở đây. Và anh sẽ thấy chủ đề này thú vị hơn nhiều so với những vấn đề về Thị trường chung. Trên thực tế, cuộc tranh luận có thể không mở cửa cho công chúng. Nhưng tôi chắc chắn nếu anh đến đây và nói chuyện với ông Kenneck, ông ấy sẽ sắp xếp chỗ ngồi cho anh.”

“Cảm ơn anh rất nhiều. Anh có tình cờ biết được Thượng Nghị sĩ Nunn và Pearson có mặt tại phiên tranh luận vào ngày 24 tháng Hai hay thứ Năm tuần trước không?”

Rowe nhướn mày. “Tôi không rõ lắm. Ông Kenneck có thể biết việc này.”

Mark cảm ơn anh ta. “Ồ, còn một điều nữa. Anh có thể giúp tôi đi vào phòng trưng bày Thượng viện không?” Người thư ký đóng dấu lên một tấm thẻ và viết tên mình lên đó. Mark đi về phía thang máy. Buôn bán vũ khí, châu Phi, Mark nghĩ. Thứ Năm thì quá muộn mất rồi. Chết tiệt. Làm thế quái nào mình đoán được tại sao một trong mấy gã này lại muốn giết Tổng thống Kane bây giờ nhỉ? Có thể là do một số vấn đề điên rồ liên quan đến quân sự, hoặc một trường hợp phân biệt chủng tộc cực đoan. Không có lý chút nào hết. Không phải lí do đó, nhưng mà là ai mới được chứ, anh tự nhắc nhở mình. Mark gần như đã đụng ngã một cậu bé giúp việc trong Thượng viện khi cậu ta đang chạy xuống hành lang để nhận một gói hàng. Quốc hội tổ chức và điều hành một trường học dành cho các cô cậu bé đến từ khắp nơi trên cả nước, những người tham gia các lớp học và làm việc với tư cách là “chân chạy việc vặt văn phòng” trong tòa nhà

Quốc hội. Họ đều mặc trang phục màu xanh đen và trắng và luôn đội vàng đến kinh ngạc. Mark dừng lại đúng lúc và cậu bé lách qua anh ấy mà không hề giảm tốc độ sai bước.

Mark đi thang máy xuống tầng trệt rồi bước ra khỏi tòa nhà Dirksen nằm trên đại lộ Hiến Pháp. Anh đi bộ ngang qua khuôn viên và bước vào tòa nhà Quốc hội bên phía Thượng viện, ngay bên dưới cầu thang dài bằng đá cẩm thạch và đợi thang máy công cộng.

“Một ngày bận rộn đấy,” người bảo vệ thông báo cho anh ấy. “Có rất nhiều khách du lịch đến đây để xem tranh luận về Dự thảo luật Kiểm soát súng.”

Mark gật đầu. “Liệu có phải chờ đợi lâu khi lên lầu không?”

“Có đó, thưa anh. Tôi nghĩ vậy.”

Thang máy đến đích. Ở tầng có phòng trưng bày, một người bảo vệ đã dẫn Mark nhập vào một hàng đông nghịt các khách tham quan đang chờ. Mark mất hết cả kiên nhẫn. Anh gật đầu ra hiệu cho một trong những người bảo vệ.

“Anh sĩ quan, tôi muốn nhờ anh một chút chuyện,” anh ấy nói, “Tôi được cấp một thẻ loại thường để vào phòng trưng bày, nhưng tôi là một sinh viên đến từ trường Yale đang làm nghiên cứu. Anh có thể nghĩ xem có cách nào giúp tôi vào trong luôn không?”

Người nhân viên bảo an gật đầu thông cảm.

Vài phút sau, Mark đã ngồi trong căn phòng. Anh chỉ có thể nhìn thấy một phần của sàn tranh luận. Các Thượng Nghị sĩ đã ngồi ở những chiếc bàn hình bán nguyệt đối diện với ghế Chủ tọa. Ngay cả khi ai đó đang nói, các nhân viên và Thượng Nghị sĩ vẫn đi qua đi lại, gợi ra một ấn tượng rằng sự vận động thực sự đáng kể đang diễn ra trong yên lặng,

chứ không phải trong các cuộc tranh luận kịch tính.

Ủy ban Tư pháp đã báo cáo dự luật hai tuần trước, sau các phiên tranh luận và thảo luận kéo dài. Nhà Trắng đã thông qua bộ điều luật tương tự, cái sẽ được tương thích với phiên bản tính nghiêm khắc hơn của bộ luật đó tại Thượng viện trong trường hợp nó được phê chuẩn.

Thượng Nghị sĩ Dexter đang nói. Bố vợ tương lai của mình ư? Mark tự hỏi. Ông ấy rõ ràng chẳng hề giống như một kẻ sát nhân. Vậy thì là Thượng Nghị sĩ nào âm mưu giết Tổng thống mới được? Ông ấy đã di truyền lại cho cô con gái mái tóc sẫm màu óng ánh, mặc dù ông có đôi sợi trắng lất phất ở hai bên thái dương. Ở ông ấy toát lên vẻ tự cao của một chính trị gia – tuy nhiên không nhiều như lẽ ra phải thế, Mark nghĩ. Và ông ấy cũng di truyền cho cô con gái đôi mắt thâm màu. Ông dường như hơi có vẻ khinh khỉnh đối với hầu hết những người xung quanh mình. Gõ bàn bằng đầu những ngón tay thon dài của mình, ông nói.

“Trong cuộc thảo luận của chúng ta về dự luật này, chúng ta đã gạt sang bên một sự suy xét then chốt, có thể là cốt yếu nhất. Đó chính là nguyên tắc của Chủ nghĩa Liên bang. Trong suốt năm mươi năm qua, Chính phủ Liên bang đã chiếm đoạt nhiều quyền lực từng do các bang nắm giữ. Chúng ta trông cậy vào Tổng thống và Quốc hội để tìm ra giải pháp cho các vấn đề của mình. Những người lập ra Chính phủ đầu tiên không có ý định dựng lên một chính quyền trung ương thu tóm quá nhiều quyền lực đến như vậy. Và một đất nước rộng lớn, đa dạng như đất nước chúng ta không thể được điều hành một cách dân chủ hay hiệu quả trên nền tảng quyền lực đó. Vâng, đúng, chúng ta đều muốn giảm tỷ lệ tội phạm. Nhưng tội phạm có nhiều loại,

nhiều hình thức khác nhau và ở bất cứ đâu. Hệ thống lập pháp của chúng ta đã trao quyền và trách nhiệm kiểm soát tội phạm cho các cấp thẩm quyền tài phán, tư pháp cấp địa phương và tiểu bang một cách khôn ngoan, ngoại trừ các bộ luật hình sự ở cấp độ liên bang - cái xử lý những vấn đề quốc gia thực sự. Nhưng tội phạm có sử dụng súng lại là một điều tự nhiên ở cấp địa phương. Cần phải lập ra luật lệ để chống lại chúng và đưa vào thực thi từ cấp địa phương. Chỉ có thực thi ngay từ cấp tiểu bang và địa phương thì các nhân viên hành chính công mới có thể hiểu được, đồng thời xử lý được thái độ của công chúng và các đặc trưng nổi bật của các vấn đề tội phạm.”

“Tôi biết, một số đồng nghiệp của tôi sẽ tranh luận rằng, chúng ta buộc phải đăng ký xe và bằng lái xe, vậy thì tại sao lại không đăng ký sử dụng súng? Nhưng thưa các quý ông, chúng ta không có luật bắt buộc đối với đăng ký xe và bằng lái xe trên toàn quốc. Những vấn đề này được giao cho các bang toàn quyền quyết định. Mỗi bang nên được cho phép tự mình quyết định các công việc của chính họ, có tính đến việc đảm bảo những lợi ích hợp pháp và cần thiết cho người dân trong bang của họ, đó là điều hợp lý và cần thiết.”

Thượng Nghị sĩ Dexter một mình chiếm giữ sàn tranh luận trong hơn hai mươi phút trước khi nhường lại vị trí cho Chủ tọa phiên tranh luận. Ngày hôm nay, Thượng Nghị sĩ Kemp ngồi ghế Chủ tọa, ông đã chấp nhận quyền phát biểu của Thượng Nghị sĩ Brooks. Khi Brooks trình bày xong các nhận xét đánh giá sơ bộ, ông bắt đầu diễn thuyết các nội dung được chuẩn bị sẵn:

“Nhiều người liên tục công kích chỉ trích các vụ giết người ở Trung Đông, châu Phi, Bắc Ai-len, Chi Lê. Chúng ta chấm

dứt các vụ đổ máu ở Việt Nam. Vậy đến khi nào, chúng ta mới định ngăn chặn các vụ giết người xảy ra trong cộng đồng, trên các đường phố, trong các gia đình của chúng ta hàng ngày, hàng năm?” Brooks dừng lại một chốc và nhìn thẳng vào Thượng Nghị sĩ Harrison đến từ Nam Carolina, một trong những người dẫn đầu phe chống đối lại dự luật. “Phải chăng, chúng ta đang chờ một thảm kịch quốc gia khác xảy ra và buộc chúng ta phải hành động?” Chỉ sau khi Tổng thống John F. Kennedy bị ám sát, Dự luật Kiểm soát súng ngắn của Thượng Nghị sĩ Thomas Dodd mới được một Ủy ban Thượng viện coi trọng. Nhưng vẫn không có một bộ luật nào liên quan được thông qua. Sau cuộc bạo loạn Watts diễn ra vào tháng Tám năm 1965, trong đó, những kẻ nổi loạn đã sử dụng súng được mua bán chứ không phải súng có được do cướp bóc, Thượng viện mới tổ chức các phiên tranh luận về việc kiểm soát súng ngắn. Vẫn không có được một kết quả cụ thể nào. Trước khi Ủy ban Tư pháp thông qua bộ luật về kiểm soát buôn bán súng ngắn giữa các bang như một điều khoản bổ sung trong Dự luật về kiểm soát tội phạm bao gồm nhiều nội dung, chúng ta lại phải trả giá lần nữa bằng vụ ám sát Martin Luther King^{73*}. Nhà Trắng cũng đã đồng tình với dự luật sau khi Robert Kennedy bị sát hại. Để đối phó với nạn bạo lực xảy ra năm 1968, chúng ta đã ban hành đạo luật Kiểm soát súng ngắn. Nhưng các quý ông ạ, đạo luật này vẫn còn một lỗ hổng lớn. Nó không điều tiết và quản lý ngành sản xuất súng trong nước, bởi vì vào thời gian đó, tám mươi phần trăm số súng đều được sản xuất ở nước ngoài. Năm 1972, sau khi George Wallace^{74*} bị bắn bởi một khẩu súng ngắn rẻ tiền, Thượng viện cuối cùng cũng đã hành động để xóa đi kẽ hở của bộ luật. Nhưng dự luật đã

bị lãng quên trong một Ủy ban của Nhà Trắng.”

“Tại thời điểm này, khoảng hơn hai mươi năm sau, bất chấp một sự thật rằng, cố Tổng thống Reagan đã bị thương nặng vào năm 1981 bởi một người đàn ông sử dụng súng ngắn trên đường phố Washington, và thậm chí từ trước tới nay, thống kê cho thấy rằng cứ hai phút sẽ có một trường hợp bị giết hoặc bị thương do súng bắn ở Mỹ, chúng ta vẫn không có một bộ luật kiểm soát súng có hiệu lực pháp lý. Chúng ta đang chờ đợi điều gì? Kẻ nào đó lại đang tìm cách ám sát Tổng thống chăng?” Ông ấy dừng lại một chút để câu hỏi đó phát huy ảnh hưởng. “Người dân Mỹ ủng hộ Dự luật Kiểm soát súng. Mọi cuộc thăm dò dân ý đều chứng tỏ rằng dự luật này là một điều đúng đắn và cần được chú trọng. Lẽ ra nên thông qua và áp dụng dự luật này hơn một thập kỷ rồi. Tại sao chúng ta vẫn để cho Hiệp hội Súng trường Quốc gia thao túng chúng ta, thuyết phục chúng ta rằng họ và quan điểm của họ đáng tin và có giá trị, trong khi trên thực tế, chúng hoàn toàn rỗng tuếch và giả dối? Khả năng suy xét đúng sai, cân nhắc nặng nhẹ của chúng ta đối với các phương án thay thế và xóa sổ bạo lực trong xã hội đâu mất rồi?”

Mark, cùng với rất nhiều người tham gia nghe tranh luận, vô cùng sửng sốt với phần diễn thuyết đầy cảm hứng bột phát này. Các nhà báo phụ trách chuyên mục chính trị có tiếng đã mang lại cho Mark ấn tượng rằng, Brooks sẽ không ủng hộ Tổng thống. Bởi ngoài ân oán cá nhân, ông ấy từng là nhân vật giữ vai trò chủ chốt trong một số vấn đề hiến pháp, và trong cuộc đấu tranh chống lại hai ứng viên được bổ nhiệm cho chức vụ Chánh án Tòa án Tối cao của Tổng thống Kane là Haynsworth và Carswell.

Thượng Nghị sĩ Harrison từ Nam Carolina, một quý ông, lẳng lẽ, lịch thiệp, yêu cầu được phát biểu. “Quý Thượng Nghị sĩ từ Massachusetts, xin nhường chỗ cho tôi được không?”

Brooks gật đầu với Chủ tọa.

Harrison phát biểu trước các đồng nghiệp của mình bằng một giọng nói nhẹ nhàng, nhưng quả quyết.

“Dự luật này hoàn toàn phủ nhận khái niệm về tự vệ. Nó khẳng định rằng lí do chính đáng duy nhất để sở hữu súng ngắn, súng săn hoặc súng trường là để dành cho mục đích thể thao. Nhưng tôi muốn nhờ các đồng nghiệp ưu tú của mình – những người đến từ các bang thuộc vùng thành thị – xem xét một lát, chỉ một lát thôi, về hoàn cảnh khó khăn của một gia đình tại một trang trại ở Iowa, hoặc ở một nhà dân ở Alaska – nơi họ cần một khẩu súng trong nhà để tự bảo vệ mình. Không phải để thi đấu thể thao, mà là để tự vệ. Theo nhận định của tôi, họ có quyền thực hiện hành động tự vệ đó. Bởi vì họ phải đối phó với tình trạng bất tuân luật pháp ngày càng gia tăng ở đất nước này, ở thành thị cũng như nông thôn. Tình trạng bất tuân luật pháp – đó là vấn đề gốc rễ – chứ không phải số lượng súng đang lưu hành. Tình trạng này gia tăng thì chắc chắn đồng nghĩa với việc tội ác liên quan đến súng gia tăng. Nhưng súng không gây ra tội ác, con người gây ra tội ác. Nếu chúng ta muốn chống lại tội phạm, chúng ta nên điều tra nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tội phạm, thay vì cố gắng tước đoạt súng ra khỏi tay những con người sẽ sử dụng chúng một cách hợp pháp. Cũng như nhiều nhãn dán xe hơi trên đất nước tuyệt vời này tuyên bố: ‘Nếu cấm sở hữu súng, thì chỉ có những kẻ ngoài vòng pháp luật mới có súng’.”

Thượng Nghị sĩ Thornton đại diện cho Texas, Mark nhận ra ông ta từ dáng vẻ gầy gò, hốc hác với mái tóc bóng mượt như anh đã từng thấy trong Nhà hàng Smith's, chỉ vừa mới bày tỏ sự đồng tình với quan điểm của Thượng Nghị sĩ Dexter và Thượng Nghị sĩ Harrison thì sáu ngọn đèn xung quanh các con số trên đồng hồ gắn ở cuối căn phòng bật sáng. Chuông kêu sáu lần báo hiệu phiên làm việc buổi sáng đã kết thúc. Giờ làm việc buổi sáng còn lại tại Thượng viện, từ giữa trưa cho đến 2 giờ chiều, là thời gian dành cho việc trình bày các đơn kiến nghị và biên bản ghi nhớ; những báo cáo thường trực và lựa chọn các Ủy ban, cũng như đưa ra các dự thảo luật và nghị quyết.

Thượng Nghị sĩ Kemp nhìn đồng hồ của mình. "Xin lỗi anh, Thượng Nghị sĩ Thornton, nhưng giờ đã là buổi trưa và giờ phiên tranh luận buổi sáng phải kết thúc. Một số Thượng Nghị sĩ đồng nghiệp của chúng ta được mong đợi sẽ xuất hiện trong Ủy ban để tranh luận về dự luật Chống ô nhiễm Không khí theo như lịch trình công việc chiều nay của Thượng viện. Tại sao chúng ta lại không họp lại vào lúc 2 giờ 30 phút chiều nhỉ? Bởi vì nhiều người trong số chúng ta, những người có thể rời khỏi Ủy ban vào thời điểm đó, có thể quay lại đây và thảo luận tiếp về Dự thảo luật này. Điều quan trọng là chúng ta hành động càng nhanh càng tốt đối với bộ luật này, bởi vì chúng ta vẫn hi vọng sẽ bỏ phiếu thông qua dự luật trong phiên họp này."

Phòng tranh luận của Thượng viện sạch bóng người trong vòng một phút. Các diễn viên đã kết thúc những dòng thoại của mình và xuống sân khấu. Chỉ những người phải chuẩn bị sẵn sàng sân khấu kịch cho các tiết mục buổi chiều là còn ở lại. Mark nhờ người nhân viên bảo an chỉ cho anh ai là Henry

Lykham, một Chánh văn phòng Ủy ban nữa mà anh cần gặp. Người nhân viên trong bộ đồng phục màu xanh trịnh trọng của nhân viên An ninh Thượng viện đang trực ở cửa, chỉ tay vào một người đàn ông béo lùn có bộ ria mép mảnh mai và một khuôn mặt cười mở vui tươi, đang ngồi vững chãi trên một cái ghế rộng ở phía xa của phòng trưng bày. Ông ta đang kiểm tra tài liệu và ghi chú miệt mài. Mark sải bước về phía ông ấy, không để ý một cặp mắt sau tròng kính đen đang dõi theo mọi cử động của anh.

“Thưa ông, tôi là Mark Andrews.”

“À vâng, cậu là sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp.

Đợi tôi một chút nữa thôi, cậu Andrews.”

Mark ngồi xuống và chờ đợi. Người đàn ông đeo kính đen rời khỏi căn phòng bằng lối cửa bên hông.

“Tôi xong rồi, anh Andrews, anh cùng ăn trưa với tôi không?”

“Tuyệt quá.” Mark trả lời.

Ông ta dẫn anh xuống tầng trệt, đến phòng G-211, phòng ăn dành cho Thượng Nghị sĩ. Họ tìm một chiếc bàn ở một bên căn phòng. Mark chuyện trò đầy lời cuốn về công việc vất vả và thầm lặng, trách nhiệm mà một Chánh văn phòng Ủy ban phải gánh vác, trong khi những người khác được tán dương và được công chúng biết đến. Henry Lykham đồng tình ngay. Họ đều chọn món ăn từ thực đơn cố định. Người đàn ông ở cách chỗ họ ba bàn cũng làm tương tự. Người đó đang cẩn thận theo dõi cả Mark và Lykham. Mark nói với Chánh văn phòng rằng anh ấy đang định viết khóa luận về Dự luật Kiểm soát súng nếu nó được thông qua và rằng anh muốn tìm một số thông tin hấp dẫn từ bên trong, những tin tức mà công chúng không dễ gì biết được từ báo chí. “Thế

nên, ông Lykham ạ,” anh kết luận, “tôi được khuyên là nên tìm gặp và nói chuyện với ông.”

Người đàn ông béo tròn tươi cười. Anh đã từng bắt ông ấy đúng lúc và đúng như Mark kì vọng, ông ấy bắt đầu nói.

“Chẳng có gì mà tôi không thể nói cho anh nghe về cái dự luật này hay nhóm các chính trị gia liên quan đến nó cả.”

Mark mỉm cười, anh đã từng nghiên cứu phiên tranh luận về vụ Watergate trong một hội nghị chuyên đề tự chọn tại trường Yale và anh nhớ lại một lưu ý đặc biệt của cựu thanh tra Sở Cảnh sát Thành phố New York, Anthony Ulasewicz. “Tại sao phải bận tâm đến cái hội nghị này? Các chính trị gia và các nhân viên chính phủ sẽ nói cho bạn biết bất cứ thứ gì bạn muốn biết, qua điện thoại, họ thậm chí sẽ muốn gửi thư cho bạn, bất kể bạn là ai.”

Thượng Nghị sĩ Sam Irvin đến từ Bắc Carolina, Chủ tịch Ủy ban, đã khiển trách ông ấy vì coi nhẹ Ủy ban và coi vấn đề thảo luận như một trò đùa. “Đó không phải là chuyện đùa bỡn - đó là sự thật,” là câu trả lời của Ulasewicz.

Mark hỏi ông ta về những người ủng hộ dự thảo luật trong số mười một Thượng Nghị sĩ thuộc Ủy ban. Chỉ có bốn người trong số họ có mặt tại buổi thảo luận sáng nay. Theo những gì đã nghiên cứu, Mark khá chắc chắn về quan điểm của hầu hết từng người trong số họ, tuy nhiên anh muốn các ý kiến đánh giá của mình được xác nhận lại.

“Brooks, Burdick, Stevenson và Glenn là các Đảng viên Đảng Dân chủ bỏ phiếu ủng hộ cho dự luật. Abourezk, Byrd và Moynihan đang giữ ý kiến riêng của mình, nhưng có lẽ họ sẽ thông qua để củng cố cho lập trường của vị trí Quản trị. Họ đã bỏ phiếu bầu cho Dự luật trong Ủy ban. Thornton là Đảng viên Đảng Dân chủ duy nhất có khả năng bỏ phiếu

chống lại dự luật. Cậu đã nghe thấy anh ta bắt đầu diễn thuyết ủng hộ quan điểm về quyền tự quyết của các bang của Thượng Nghị sĩ Dexter rồi đấy. Chà, đối với Thornton, chàng trai trẻ ạ, đó không phải vấn đề nguyên tắc đạo đức. Anh ta bày tỏ quan điểm hai mặt. Texas vốn có các biện pháp quản lý súng rất mạnh mẽ ở cấp tiểu bang, vì thế anh ta có thể tuyên bố rằng lập trường của mình có nghĩa là các bang có thể thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ công dân của họ. Nhưng Texas cũng có một số công ty vũ khí - Smith và Wesson, GKN Powdermet, Harrington và Richardson - họ đều sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đạo luật kiểm soát súng liên bang. Bóng ma của nạn thất nghiệp lại ám ảnh họ thêm một lần nữa. Miễn là các công ty đó có thể bán sản phẩm của họ bên ngoài Texas, họ sẽ không có ý kiến gì. Vì vậy, Thornton lừa dối các cử tri của mình để họ nghĩ rằng, họ có thể đồng thời kiểm soát và chế tạo súng. Người đàn ông đó đang chơi một ván bài kỳ lạ. Đối với Đảng Cộng hòa, Mathias của Maryland sẽ bỏ phiếu ủng hộ dự luật. Anh ấy là một anh chàng rất tự do - tôi không thể hiểu tại sao anh ấy ở lại Đảng Cộng hòa. McCollister từ bang Nebraska chống lại dự luật, cùng với Woodson của bang Arkansas. Harrison và Dexter thì anh đã nghe thấy rồi đó. Không cần đặt câu hỏi về lập trường của họ nữa.”

“Harrison mặc dù là một Đảng viên Đảng Dân chủ, và anh ta biết rõ hơn ai hết rằng các cử tri sẽ không chấp nhận dự luật, cũng sẽ không bầu cho anh ta nữa nếu anh ta bỏ phiếu ủng hộ dự luật này. Thật khó có thể biết được anh ta có bị Hiệp hội Súng trường Quốc gia tẩy não hay không, bởi vì anh ta dường như rất chân thành khi nói ra ý kiến về quyền tự vệ. Anh ta là một gã kỳ lạ. Mọi người ở đây đều coi anh ta

là một kẻ bảo thủ cực đoan, nhưng không ai thực sự hiểu rõ về con người anh ta. Harrison chưa ở đây đủ lâu. Anh ta sẽ kế tục Sparkman khi anh ấy nghỉ hưu – khả năng đó vẫn chưa ước tính được.”

Mark để ông ấy tiếp tục nói. Lykham đang tận hưởng vai trò của một chuyên gia – một người biết rõ mọi vấn đề. Thông thường, ông ấy chỉ ngồi trong phòng tranh luận, lắng nghe, ghi chú và đôi lúc thì thậm chí một lời đề nghị riêng với Chủ tịch mà không được nói lời nào. Chỉ có mỗi bà vợ ông lắng nghe các ý kiến và quan điểm của ông, nhưng bà ấy chưa bao giờ hiểu hết được tầm quan trọng và ý nghĩa của chúng. Lykham rất sung sướng khi một người có học thức tìm đến ông ấy để tìm hiểu về những sự kiện thực tế.

“Bài phát biểu tranh luận của Thượng Nghị sĩ Dexter rất thuyết phục. Ông ấy quả là có tính cách rất mềm dẻo, chính tính cách đó là một ưu điểm lớn. Ông đã đánh bại cái gã được bổ nhiệm thay thế cho Ribicoff khi Tổng thống chọn Abe cho chức vụ đại sứ lưu động. Một chiến thắng bất ngờ. Sẽ không ai ngờ nổi rằng Connecticut lại được đại diện bởi hai thành viên Đảng Cộng hòa. Đoán xem những người giàu có gốc New York di cư đến Stamford đang tạo ra những điều khác biệt. Tuy nhiên, tôi nói điều này chỉ hai chúng ta biết thôi nhé. Tôi nghi ngờ về độ công minh chính trực trong các nguyên tắc của ông ấy. Anh có biết Connecticut có bao nhiêu công ty sản xuất, chế tạo súng không? Remington, Colt, Olin, Winchester, Marlin, Sturm-Ruger. Bây giờ thì điều đó không ngăn được Thượng Nghị sĩ Ribicoff bỏ phiếu ủng hộ cho Dự luật Kiểm soát súng nữa, nhưng Dexter thì... À, ông ấy sở hữu phần lớn của một trong số các công ty sản xuất chế tạo súng đó, điều đó nhiều người biết. Hình như

dạo này có gì đó chạm nọc ông ta vậy, ông ấy hay cái kính và chưa bỏ lỡ một phiên tranh luận nào hết.”

Mark cảm thấy nôn nao trong người. Chúa ơi, là cha của Elizabeth đấy sao? Anh chỉ không muốn tin vào điều đó.

“Ông cho là dự luật sẽ được thông qua chứ?” Mark gợi chuyện.

“Không nghi ngờ gì nữa, trong khi Đảng Dân chủ vẫn kiểm soát cả hai Nghị viện. Báo cáo thiếu sót là nguy hiểm, nhưng dự luật sẽ nhận được sự ủng hộ của đa số vào ngày 10 tháng Ba. Không còn nhiều nghi ngờ về chuyện đó sau khi Nhà Trắng mở đường để thúc đẩy dự luật. Cho đến thứ Năm, không còn gì có thể ngăn cản nó được thông qua và được thực thi nữa. Thủ lĩnh Đa số đã lo ngại quá mức về tầm quan trọng của Tổng thống đối với vận mệnh dự luật này.”

Giờ đến Byrd, Mark nghĩ, ông ta cũng có tên trong danh sách. “Ông có thể cho tôi biết vài điều về Thủ lĩnh Đa số không? Ông ta thuộc Ủy ban Tư pháp đúng không nhỉ? Ông ta đứng về phía ai?”

“Thật là một câu hỏi thú vị, Andrews. Thượng Nghị sĩ Byrd là một cá nhân đầy tham vọng, có chí hướng và nghiêm túc. Ông ấy bị bệnh loét. Ông ta sinh trưởng trong nghèo khó, điều này luôn được nhấn mạnh trong hồ sơ lai lịch của ông ấy, đến nỗi một số đồng nghiệp gọi ông ấy là Uriah Heep. Năm 1940, khi mới mười chín tuổi, ông gia nhập tổ chức Ku Klux Klan^{75*}; tuy nhiên sau đó ông đã cố gắng vượt qua điểm bất lợi này và vươn lên thành một trong những người quyền lực nhất trong Thượng viện và trong một Đảng chính trị mà thành viên hầu hết là những người theo chủ nghĩa tự do. Ông ấy đạt được các mục tiêu của mình là bởi vì ông hoạt động có tổ chức. Ông ấy luôn ủng hộ và củng cố vị trí

cho các Thượng Nghị sĩ khác, và họ cũng vậy. Ông ấy hằng hái và chu toàn trong việc đáp ứng các nhu cầu và nguyện vọng của họ. Việc để tâm đến từng chi tiết của ông ấy cũng mang lại nhiều kết quả tốt. Ông ấy luôn ủng hộ Đảng Dân chủ từ lập trường của một Đảng viên Đảng Dân chủ. Và ông ấy là một Lãnh tụ Đa số rất có năng lực.”

“Không có tình yêu nào bị mất đi trong mối quan hệ ấy, nhưng vì Byrd trở thành Lãnh tụ Đa số nên ông ấy buộc phải đồng ý. Xét từ nền tảng gốc gác của ông ấy, thái độ ủng hộ việc kiểm soát súng không thể là hoàn toàn chân thực. Nhưng ông ấy không phát biểu chống lại dự luật, đơn giản là bởi vì ông ấy giữ vai trò dẫn dắt để dự luật này được thông qua trong Thượng viện thay cho Tổng thống. Ông ấy đã hoàn thành vai trò của mình rất hiệu quả. Ông ấy lập kế hoạch sớm cho việc này, để tránh thời gian ngừng họp ...”

“Xin lỗi đã ngắt lời ông, nhưng ông Lykham, ông nói tránh các thời gian ngừng họp là như thế nào? Ủy ban không họp suốt 24 giờ rồi, đúng không?”

“Không, anh bạn trẻ ạ, tôi đề cập đến một khác biệt mang tính thủ tục và kỹ thuật giữa hoãn họp và ngừng họp. Anh thấy đấy, Thượng viện thường ngừng họp từ ngày hôm trước sang ngày hôm sau. Vào cái ngày sau ngày ngừng họp, các công việc chưa hoàn thành của ngày hôm trước sẽ được sắp xếp theo thứ tự. Các thủ tục buổi sáng có thể được bỏ qua. Bất cứ khi nào Lãnh tụ Đa số quyết định ngừng họp thay vì hoãn họp, ông ấy do đó kéo dài thời gian của ‘Ngày lập pháp’. Và khi các dự luật mà Ủy ban đã báo cáo phải diễn ra trong một ngày lập pháp trước khi có đề nghị xem xét theo thứ tự, việc ngừng họp có thể được sử dụng để trì hoãn hành động với một biện pháp cụ thể. Cái được gọi là ‘Ngày lập

pháp' có thể bị kéo dài nhiều ngày, nhiều tuần, thậm chí có lẽ đến vài tháng và bây giờ thời gian đó có thể tới hai năm. Dự luật này đã được thúc đẩy trong thời gian giới hạn tối thiểu còn lại. Nếu Tổng thống không có được sự ủng hộ vào ngày 10 tháng Ba, bà ấy sẽ không còn thời gian để đưa dự luật vào các phiên thảo luận của Nghị viện một lần nữa trước khi bà ấy bước vào cuộc vận động tái đắc cử. Đó sẽ là chiến thắng của những người chống lại dự luật này. Và vì thế, bà ấy có lẽ sẽ không tái đắc cử nếu như kết quả các cuộc thăm dò dư luận là đáng tin. Người Mỹ thời nay nhanh chóng chán nản và thất vọng về các Tổng thống của họ lắm. Vì thế, hoặc là dự luật sẽ được thông qua vào ngày 10 tháng Ba, hoặc mọi thứ sẽ chấm dứt."

"Điều gì có thể chặn dự luật được thông qua vào ngày 10 tháng Ba?"

"Ngay bây giờ thì tôi không nghĩ ra điều gì có thể làm được điều đó, trừ cái chết của Tổng thống, điều đó có thể ngừng thời gian họp về dự luật của Thượng viện lên tới bảy ngày. Tuy nhiên, đối với tôi, Tổng thống nhìn vẫn rất ưa mắt, có lẽ có đôi chút mệt mỏi, nhưng bà ấy không phải là một người để tôi bình phẩm."

Mark định hỏi Lykham về Brooks thì vị Chánh văn phòng Thượng viện liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

"Nhìn đồng hồ này," ông Lykham cảm thán. "Tôi phải quay lại công việc rồi. Tôi phải là người đầu tiên có mặt, anh biết đấy, chuẩn bị mọi thứ vào đúng vị trí, để các Thượng Nghị sĩ cho rằng chúng tôi không rời xa chỗ này chút nào cả."

Mark cảm ơn ông. Lykham nhận tờ hóa đơn và ký tên vào đó.

“Bất cứ khi nào anh cần thêm sự trợ giúp hoặc thông tin, đừng ngần ngại liên lạc với tôi.”

“Tôi chắc chắn sẽ làm thế,” Mark trả lời.

Vị Chánh văn phòng béo lắc lư bước đi với tốc độ có lẽ là tối đa đối với ông ấy. Mark vừa uống cà phê vừa nghiền ngẫm. Người đàn ông ở cách đó ba bàn cũng đã uống xong cốc cà phê của mình và đang chờ động thái tiếp theo của Mark. Mấy cái chuông chết tiệt đó lại kêu nữa. Lần này chỉ một hồi chuông báo hiệu rằng sàn tranh luận của Thượng viện lại bắt đầu kiểm phiếu thuận, phiếu chống đối với dự luật. Ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, các Thượng Nghị sĩ sẽ lại tụ họp trong các cuộc họp Ủy ban. Tiếng chuông kéo Mark ra khỏi dòng suy nghĩ của mình.

Lại một lần nữa, anh quay trở lại tòa nhà Dirksen và Phòng Ủy ban Đối ngoại để xin được gặp ông Kenneck.

“Tôi sẽ phải trả lời là ai xin gặp ông ấy đây?” cô lễ tân hỏi Mark.

“Tôi là Andrews, sinh viên trường Yale.”

Cô nhắc điện thoại lên và bấm hai chữ số, thông báo cho người nghe về những gì Mark đã nói với cô.

“Ông ấy ở phòng 4491.”

Mark cảm ơn cô và rời khỏi đó để xuôi theo hành lang, đi đến phòng 4491, nơi chỉ cách đó một vài cánh cửa.

“Chà, Andrews, tôi có thể giúp gì cho anh?” ông hỏi, ngay cả trước khi Mark đóng cửa phòng lại.

Mark ngạc nhiên trước câu hỏi của ông ấy; ông ấy đã bình phục.

“Tôi đang làm một số nghiên cứu cho đề tài luận án, ông Kenneck ạ, về công việc của những Thượng Nghị sĩ và ông Lykham đã khuyên tôi nên tìm gặp ông. Tôi đã băn khoăn,

liệu các Thượng Nghị sĩ Nunn và Pearson có có mặt trong Thượng viện vào ngày 3 tháng Ba, thứ Năm, lúc 10 giờ 30 phút để dự họp với Ủy ban Đối ngoại hay không?”

Kenneck cúi xuống một cuốn sách bìa da màu đỏ. “Thượng Nghị sĩ Nunn – Không có mặt.” Ông ấy ngừng lại một chút. “Thượng Nghị sĩ Pearson – Không có mặt. Tôi còn giúp được gì nữa không? Anh Andrews.” Ông ấy rõ ràng là không có chút thời gian nào để lãng phí.

“Không, cảm ơn ông,” Mark nói và rời đi.

Mark nhắm đến Thư viện. Đột nhiên, danh sách của anh đã hạ xuống chỉ còn lại năm Thượng Nghị sĩ. Theo báo cáo của Cục về những gì đã nghe thấy trên kênh điện đàm bắt hợp pháp thì người họ cần tìm kiếm phải có mặt tại Thượng viện vào sáng ngày 3 tháng Ba. Anh kiểm tra các ghi chú của mình: tất cả từng người trong số các nghị phạm còn lại - Brooks, Byrd, Dexter, Harrison và Thornton - đều đã tham gia Ủy ban Tư pháp về Dự luật Kiểm soát súng và đang ở Thượng viện để tranh luận về dự luật. Năm người đàn ông và một động cơ?

Anh bị bám sát ngay khi vừa ra khỏi phòng và bước vào thang máy xuống tầng trệt. Anh dùng điện thoại trả tiền ở bên kia sảnh tính từ thang máy, gần lối vào Đại lộ Hiến Pháp để gọi cho Giám đốc.

Anh quay số đường dây riêng của Giám đốc. “Julius.”

“Số chỗ cậu là gì?”

Mark đã đọc số điện thoại. Vài giây sau, Giám đốc gọi lại cho anh.

“Nunn và Pearson đã được xóa khỏi danh sách. Tôi chỉ còn năm người, và một điểm chung của họ, đó là tất cả bọn họ đều thuộc Ủy ban của Dự luật Kiểm soát súng.”

“Tốt,” Giám đốc nói. “Đúng như tôi đã mong đợi. Tình hình khả quan hơn rồi, Mark, nhưng thời gian của cậu đang sắp hết dần, chúng ta chỉ còn khoảng bốn mươi tám giờ nữa.”

“Vâng, thưa sếp.”

Tiếng gác máy điện thoại.

Anh chờ đợi trong chốc lát và sau đó gọi điện đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Như thường lệ anh lại phải chờ máy một lúc lâu trong khi họ tìm Elizabeth. Anh biết nói gì về chuyện đêm qua đây? Sẽ ra sao nếu Giám đốc nói đúng và cha cô ấy?

“Bác sĩ Dexter nghe đây.”

“Tối nay, khi nào em xong việc vậy, Liz?”

“5 giờ, người tình của tôi ơi” cô ấy nói một cách chế nhạo.

“Anh đón em nhé, được không?”

“Nếu anh muốn, giờ thì em biết tình ý của anh là hoàn toàn trong sáng và đứng đắn.”

“Nghe này, một ngày nào đó, nhưng chưa phải hôm nay, anh sẽ giải thích cho em về chuyện này.”

“Hẹn anh 5 giờ nhé, Mark.”

“Hẹn em 5 giờ, Liz.”

Mark cố gắng gạt hình ảnh Elizabeth ra khỏi tâm trí và băng qua đường đến khuôn viên tòa nhà Quốc hội. Anh ngồi xuống một gốc cây trên bãi cỏ giữa Tòa án Tối cao và Điện Capitol. Được bảo vệ, anh nghĩ, giữa một bên là cơ quan thực thi và bảo vệ luật pháp và một bên là cơ quan lập pháp, bị ràng buộc giữa Hiến Pháp và Độc Lập^{76*}. Ai dám cản bước anh ấy ở đây chứ, ngay trước tòa nhà Quốc hội, một nơi chốn ưa thích của nhân viên trong Thượng viện, các thư ký luật và cảnh sát Điện Capitol? Một chiếc xe tham

quan màu xanh và trắng của hãng Tourmobile, chở khách du lịch đi qua đường Số 1, che khuất tầm nhìn của anh về phía những đài phun nước trước Tòa án Tối cao. Khách du lịch há hốc miệng kinh ngạc trước vẻ đẹp lộng lẫy bằng đá cẩm thạch trắng của những tòa nhà trung ương tại Washington. “Và ở bên phải của quý vị, thưa các quý ông, quý bà, chính là toà nhà Quốc hội Hoa Kỳ. Viên gạch móng đầu tiên của toà nhà được đặt vào năm 1793. Người Anh đã đốt Điện Capitol vào ngày 24 tháng Tám năm 1814...”

Và một số Thượng Nghị sĩ điên khùng sẽ làm ô uế tòa nhà tráng lệ đó vào ngày 10 tháng Ba, Mark thì thầm nói thêm vào lời giới thiệu đó khi chiếc xe Tourmobile lăn bánh. Những điều biết trước đè nặng tâm trí anh. Nó gần như sắp xảy ra đến nơi. Chúng ta không thể chặn đứng nó được. Tổng thống đi đến tòa nhà Quốc hội... Máu đổ trên bậc thềm...

Anh buộc mình phải nhìn vào các dòng ghi chú. Brooks, Byrd, Dexter, Harrison, Thornton. Anh chỉ còn hai ngày để chuyển năm cái tên xuống còn lại duy nhất một cái. Kẻ chủ mưu mà anh tìm kiếm là Cassius, chứ không phải Brutus. Brooks, Byrd, Dexter, Harrison và Thornton - họ đã ở đâu vào trưa ngày 24 tháng Hai? Nếu có câu trả lời, anh sẽ biết bốn người nào trong số họ là vô tội và người nào là kẻ tuyệt vọng đến mức phải lập mưu ám sát Tổng thống. Thậm chí nếu anh tìm ra kẻ chủ mưu đứng sau kế hoạch này, anh nghĩ, trong khi đứng dậy và phúi đám cỏ bám trên quần mình, thì làm sao để chặn đứng được tên giết người đây? Rõ ràng là Thượng Nghị sĩ sẽ không tự mình thực hiện việc giết người rồi. Chúng ta phải giữ Tổng thống tránh xa tòa nhà Quốc hội. Giám đốc hẳn đã có một kế hoạch, ông ấy chắc chắn sẽ không để sự việc đi quá xa đến mức không cứu vãn

được. Mark gấp tập tài liệu tại và đi bộ về phía ga tàu điện ngầm.

Ngay khi về đến khu chung cư của mình, anh lấy xe và chậm rãi lái đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Anh nhìn vào gương chiếu hậu. Một chiếc xe khác đang bám theo anh ngày hôm nay, một con Buick đen. Lại một kẻ nào đó bám theo mình, Mark nghĩ. Anh đến bệnh viện vào lúc 4 giờ 45 phút nhưng Elizabeth vẫn chưa xong việc, thế nên anh quay lại xe và dò tần số nghe bản tin tối. Một trận động đất ở Philippines đã giết chết 112 người là tin mở đầu. Tổng thống Kane vẫn tự tin đối với sự ủng hộ cho Dự luật Kiểm soát súng. Chỉ số Dow-Jones lên tăng 3 điểm, đạt 1.411 điểm. Đội Yankee hạ đội Dodger trong một trận đấu tập mùa xuân, bản tin mới kiểu gì thế nhỉ, có gì mới à?

Elizabeth ra khỏi bệnh viện, trông cô có vẻ chán nản. Cô bước vào trong xe, ngồi bên cạnh Mark.

Mark hỏi. “Anh có được giải thích gì về chuyện đêm qua không?”

“Không cần,” Elizabeth nói. “Nó giống như đọc một cuốn sách đã bị xé mất chương cuối vậy. Ai đã xé cái chương cuối đó ra thế Mark?”

“Có lẽ anh có mang theo chương cuối đây,” Mark nói, né tránh câu hỏi.

“Cảm ơn, nhưng chắc em không có tâm trạng cho một chuyện kể đêm khuya nào khác, ít nhất là trong một khoảng thời gian ngắn,” cô ấy trả lời. “Câu chuyện gần đây nhất khiến em gặp ác mộng.”

Elizabeth trầm tư một hồi lâu và Mark gần như không nhận được phản hồi gì mấy từ cô. Anh rẽ phải ra khỏi Đại lộ Độc Lập và dừng xe lại ở một trong những con đường phụ ở

Trung tâm Thương mại, đối diện với Tượng đài Tưởng niệm Jefferson – Tổng thống thứ ba của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ - và cảnh hoàng hôn.

“Có phải tại chuyện tối qua không?” Mark hỏi.

“Một phần,” cô đáp lời. “Anh làm em cảm thấy mình như một con ngốc khi anh bỏ đi như thế. Em không nghĩ rằng anh sẽ nói cho em biết đã xảy ra chuyện gì với anh?”

“Anh không thể,” Mark trả lời một cách khó khăn. “Nhưng hãy tin anh, chuyện đó chẳng liên quan gì đến em. Ít nhất thì cũng gần như vậy.” Anh dừng lại đột ngột.

Không bao giờ được làm ô danh Cục.

“‘Ít nhất thì cũng gần như vậy’ gì cơ? Gần như là sao? Tại sao cuộc gọi đó lại quan trọng đến thế?”

“Thôi đừng nói chuyện này nữa. Đi ăn thôi.”

Anh ấy khởi động lại xe. Hai chiếc xe khác cũng lăn bánh cùng lúc với xe anh. Một chiếc xe Ford xanh mui kín và một chiếc Buick màu đen. Hôm nay thì anh đã hoàn toàn chắc chắn về họ. Anh ấy nghĩ thầm. Có lẽ một trong số hai chiếc xe chỉ là đang tìm một chỗ đậu xe. Anh liếc nhìn Elizabeth để xem liệu cô ấy có chú ý đến họ hay không, không, sao cô ấy phải chú ý, chỉ mình anh ấy nhìn thấy họ trong gương chiếu hậu. Anh lái xe tới một nhà hàng Nhật Bản nhỏ và ấm áp trên đại lộ Wisconsin. Anh không thể đưa cô ấy về nhà trong khi Cục FBI mắc dịch đã cho người theo dõi nơi đó. Người phục vụ có gốc gác Á Đông khéo léo cắt lát những con tôm béo và nướng trên những bếp nướng bằng kim loại đặt giữa bàn ăn. Anh ta nhắc từng con tôm lên khi chúng đã chín và đặt vào đĩa cho họ, đồng thời đưa họ chén nước chấm để họ nhúng các miếng nướng còn nóng và thưởng thức.

Elizabeth tươi tỉnh hẳn lên nhờ vào rượu sake ủ ấm.

“Em xin lỗi vì đã phản ứng hơi quá. Hiện giờ tâm trí em rối bời lắm.”

“Muốn chia sẻ với anh không?”

“Em không thể. Em e ngại một số chuyện. Đó là chuyện cá nhân và cha em dặn dò là không được nói cho bất kỳ ai về chuyện đó hết.”

Mark cứng đờ cả người như hóa đá. “Em không thể nói với anh sao?”

“Không. Em đoán là cả hai chúng ta đều phải kiên nhẫn.”

Họ đi vào một bãi chiếu phim ngoài trời dành cho khán giả ngồi trong xe ô tô. Cả hai ngồi thoải mái trong bóng tối lơ mơ, cánh tay khoác đan xen với nhau. Mark cảm thấy cô ấy không muốn anh đụng chạm và thực tế thì anh ấy cũng chẳng có tâm trạng nào với chuyện đó. Họ đều đang bận tâm đến cùng một người đàn ông, nhưng vì các lí do khác nhau – hoặc cũng có thể là cùng một lí do, biết đâu đấy? Cô ấy sẽ nghĩ thế nào nếu phát hiện ra anh đã điều tra cha cô ấy kể từ sau cái ngày họ gặp nhau lần đầu tiên? Có thể cô ấy đã biết rồi. Mẹ kiếp, tại sao anh không thể tin tưởng cô ấy, chỉ đơn giản là tin tưởng cô ấy thôi mà? Chắc chắn một điều là cô ấy không hề lừa dối và bẫy anh vào tròng rồi. Anh gần như chẳng nhớ nổi mấy chi tiết về bộ phim mà họ vừa xem và khi bộ phim kết thúc, anh lái xe đưa cô ấy về nhà rồi rời đi ngay. Hai chiếc xe vẫn bám theo anh ấy.

Một bóng người bất thành lình nhảy ra từ trong bóng tối. “Ê, thợ săn tình trẻ tuổi!” Mark quay ngoắt lại và với tay tìm súng một cách lo lắng.

“Ô, chào Simon.”

“Nghe này, anh bạn, tôi có thể cho cậu xem mấy tấm

hình ướat át nếu anh vẫn đang tuyệt vọng, bởi vì dường như là cậu chưa đủ giỏi, anh bạn ạ. Tôi kiếm được một em da đen đêm qua và sẽ kiếm được một em da trắng đêm nay.”

“Làm sao mà cậu chắc chắn thế được?” Mark vặn lại.

“Tôi kiểm tra trước rồi, anh bạn. Tôi không có thời gian để lãng phí thân hình đẹp đẽ của mình.” Simon phá lên cười. “Hãy nhớ đến tôi khi anh đi ngủ một mình đêm nay nhé, Mark, bởi vì tôi chắc chắn là sẽ quên anh rồi. Nhớ hạ nhiệt động cơ phản lực của anh xuống nhé, anh bạn.”

Mark ném chìa khóa xe cho anh ta và đổi theo anh ta đang sải bước về phía con xe Mercedes, vừa đi vừa lắc hông, nhảy nhót và cười vui vẻ.

“Dù sao đi nữa thì anh vẫn chưa được thỏa nguyện, anh bạn yêu dấu ạ.”

“Vớ vẩn, cậu là một thằng khốn hư hỏng,” Mark vừa nói vừa cười lớn.

“Giờ thì anh chỉ đang ghen tỵ hoặc thành kiến với tôi đấy anh bạn,” Simon nói, khi anh ta quay xe để lùi vào đúng chỗ đậu xe. Khi anh ta vượt qua Mark, anh ta la lớn lên, “Dù gì, tôi cũng thắng rồi.”

Mark băn khoăn liệu anh có nên xin làm một chân giữ xe ở tòa chung cư không. Dường như công việc đó có những phần bù đắp xứng đáng của nó. Anh ấy nhìn quanh. Có gì đó chuyển động. Không, chỉ là phản xạ thần kinh, hoặc do trí tưởng tượng của anh ấy mà thôi. Ngay khi về đến phòng của mình, anh viết bản báo cáo cho phiên họp sáng mai với Giám đốc và đổ sập xuống giường, ngủ vùi.

Còn hai ngày nữa thôi.

69* Red line train là tuyến vận chuyển nhanh chóng của hệ thống Tàu điện ngầm Washington. Đây là một tuyến chính đi qua trung tâm thành phố Washington và là tuyến lâu đời nhất, bận rộn nhất và dài nhất trong hệ thống. Nó tạo thành một chữ “U” dài, hẹp, được giới hạn bởi các trạm đầu cuối tại Shady Grove và Glenmont. Đường màu đỏ là đường duy nhất trong hệ thống không chia sẻ các tuyến đường của nó với một đường Metrorail khác.

70* là một nhà chính trị người Pháp. Ông đã được bầu làm Tổng thống Pháp vào năm 1995 và 2002. Với chức vụ Tổng thống Pháp, ông đương nhiên kiêm tước vị Đồng hoàng tử của Andorra và Tổng Chỉ huy Binh đoàn Danh dự (Légion d'honneur, gồm những người được thưởng Huân chương Bắc Đẩu Bội tinh).

71* là một lập trường chính trị của Pháp dựa trên suy nghĩ và hành động của lãnh đạo Kháng chiến Pháp Thế chiến II, Tướng Charles de Gaulle, người sẽ trở thành Tổng thống sáng lập của Cộng hòa Pháp thứ năm. Lập trường này cũng có thể được coi là một hình thức của chủ nghĩa yêu nước Pháp.

72* Conservative Party (tên chính thức là Đảng Bảo thủ và Liên hiệp) là chính đảng lớn theo đường lối trung hữu ở Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland..

73* Martin Luther King, Jr. (viết tắt là MLK; 15 tháng 1 năm 1929 – 4 tháng 4 năm 1968) là Mục sư Baptist, nhà hoạt động nhân quyền người Mỹ gốc Phi và là người đoạt Giải Nobel Hoà bình năm 1964. Ông là một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động.

King được nhiều người trên khắp thế giới ngưỡng mộ như một anh hùng, nhà kiến tạo hoà bình và thánh tử đạo.

74* là một chính trị gia người Mỹ, từng là Thống đốc thứ 45 của Alabama trong bốn nhiệm kỳ và nhiều lần ứng cử Tổng thống. Mô tả tác động của ông đối với chính trị quốc gia mặc dù không thành công trong các cuộc đua Tổng thống, hai nhà viết tiểu sử gọi Wallace là “kẻ thua cuộc có ảnh hưởng nhất” của chính trị Mỹ thế kỷ 20. Ông cũng là người chủ trương phân biệt chủng tộc mạnh mẽ ở Mỹ.

75* Ku Klux Klan, thường được gọi là KKK hoặc Klan, là một nhóm thù ghét của những người Mỹ da trắng, có mục tiêu chính là người Mỹ gốc Phi. Ku Klux Klan đã tồn tại ở ba thời kỳ khác nhau tại các thời điểm khác nhau trong lịch sử Hoa Kỳ. Mỗi giai đoạn của tổ chức này đã ủng hộ các lập trường phản động cực đoan như chủ nghĩa dân tộc trắng, chống nhập cư và đặc biệt là trong các lần lặp lại sau này- Chủ nghĩa Bắc Âu và chủ nghĩa chống Công giáo.

76* Tên hai đại lộ dẫn đến đó và giao nhau: Constitution và Independence.

CHƯƠNG 13

Sáng thứ Tư, ngày 9 tháng Ba

1 giờ sáng

Điện thoại reo. Mark chỉ vừa mới ngủ được, vẫn còn đang mơ màng nửa tỉnh nửa mơ. Điện thoại reo hồi thúc. Cố trả lời vậy, đó có thể là Julius.

“Xin chào,” Mark vừa nói vừa ngáp.

“Mark Andrews đúng không?”

“Vâng,” anh trả lời một cách mệt mỏi, dịch chuyển cơ thể tới một vị trí dễ chịu hơn trên giường. E rằng nếu anh tỉnh ngủ hẳn thì sẽ không thể ngủ lại được nữa.

“Tôi, George Stampouzis đây. Xin lỗi đã làm anh thức giấc, nhưng tôi có tìm thấy vài thông tin, tôi nghĩ có thể anh muốn biết ngay.”

Những lời Stampouzis vừa nói như một ca nước lạnh tạt vào Mark và khiến anh tỉnh táo lập tức.

“Đúng vậy, xin đừng nói gì thêm vội. Tôi sẽ gọi lại cho ông từ một bộ điện thoại tính phí. Số điện thoại chỗ ông là gì?” Mark viết xuống một cái vỏ bao Kleenex, thứ duy nhất trong tầm với của anh lúc này. Anh lao tới tủ quần áo, xỏ chân vào một đôi giày tennis và đi ngay đến cửa ra vào. Anh mở cửa, nhìn qua trái rồi phải. Khỉ thật, anh bị hoang tưởng mất rồi. Hành lang yên ắng, không một tiếng động. Không thể im lặng như thế được, kể cả nếu có ai đó đang ẩn nấp để đợi anh ấy bước ra. Anh bấm thang máy đi xuống tầng trệt – nơi

để xe, ở đó có một bộ điện thoại tính phí. Simon đang ngủ vùi trên ghế - làm sao mà cậu ta có thể ngủ được như thế nhỉ? Mark thậm chí còn thấy khó ngủ được khi đã nằm thoải mái trên giường.

Anh quay số 212 - mã vùng. "Xin chào, ông Stampouzis. Tôi, Mark Andrews đây."

"Anh có đúng là một nhân viên an ninh Chính phủ làm việc đúng quy định ngay vào phút đầu tiên của buổi sáng không vậy? Tôi cứ tưởng là bây giờ các anh phải có một hệ thống tốt hơn rồi chứ."

Mark cười phá lên. Âm thanh vang vọng trong bãi để xe làm Simon giật bắn người.

"Tôi có thể làm gì cho anh đây?"

"Tôi đã trao đổi một số thông tin ngày hôm nay, giờ thì anh nợ tôi vì hai chuyện." Stampouzis ngừng lại một chút. "Mafia không liên quan gì đến cái chết của Stames và bọn chúng không nhiệt tình với Dự luật Kiểm soát súng, mặc dù về cơ bản là chúng phản đối dự luật. Vì thế anh có thể loại họ ra khỏi tầm ngắm. Tôi chưa bao giờ can dự sâu vào chuyện của người khác đến mức như thế này, nhưng lần này là vì Nick. Vậy nên, hãy đảm bảo với tôi là anh sẽ xử lý vụ này thật ngon vào nhé."

"Tôi đang cố gắng hết sức có thể," Mark đáp lời. "Cảm ơn ông đã giúp đỡ."

Anh đặt điện thoại xuống giá đỡ treo trên tường và đi bộ quay lại thang máy, đầu nghĩ về cái giường bừa bộn của mình và hi vọng nó vẫn còn giữ được hơi ấm. Simon vẫn đang say giấc.

CHƯƠNG 14

Sáng thứ Tư, ngày 9 tháng Ba

5:50 sáng

Điện thoại của Ngài, thưa Ngài.”

“Sao cơ?” Giám đốc Cục nửa thức nửa ngủ, lầm bầm trong miệng.

“Điện thoại, thưa Ngài, đó là điện thoại của Ngài.”

Bà quản gia vẫn đang mặc áo choàng ngủ, đứng đợi ngay ở ngưỡng cửa ra vào.

“Ừ, mấy giờ rồi nhỉ?”

“6 giờ kém 10, thưa Ngài.”

“Ai gọi vậy?”

“Anh Elliott, thưa Ngài.”

“Được rồi, chuyển máy qua cho tôi đi.”

“Vâng, thưa Ngài.”

Cái tên Elliott khiến ông tỉnh ngủ hẳn. Ông sẽ không quyết định nhận điện thoại trừ khi đó là chuyện khẩn cấp.

“Chào buổi sáng, Elliot, có chuyện gì thế?” Ông ngừng lại một chút. “Anh có chắc chắn không? Chuyện này thay đổi toàn bộ tình huống. Mấy giờ thì đến giờ anh ta đến họp nhỉ? 7 giờ, tất nhiên rồi. Tôi gặp anh lúc 6 giờ 30 phút nhé.”

Giám đốc đặt điện thoại xuống và ngồi xuống mép giường, rồi lớn tiếng chửi thề: “Chết tiệt” – một câu chửi thề mà theo chuẩn mực riêng của ông ấy là vô cùng tồi tệ. Bàn chân to lớn của ông ấy đặt vững chãi trên sàn nhà, hai bàn

tay ông xòe rộng để trên hai đùi cũng lớn không kém, ông đang trầm ngâm suy nghĩ. Cuối cùng ông cũng đứng dậy, khoác áo choàng ngủ và biến mất sau cánh cửa nhà tắm, rồi chửi thề thêm vài lần nữa, vẫn cái câu lúc trước.

Mark cũng nhận được một cuộc điện thoại, không phải từ anh chàng đặc vụ mà anh không biết tên là gì đó, mà là từ Elizabeth. Cô cần gặp anh khẩn trương. Họ đồng ý gặp nhau lúc 8 giờ tại sảnh của khách sạn Mayflower. Anh cảm thấy chắc chắn không ai nhận ra anh ở đó, nhưng anh tự hỏi tại sao Elizabeth lại chọn một địa điểm gặp gỡ đặc biệt như thế.

Mark cởi áo choàng ngủ ra và quay lại phòng tắm.

Thượng Nghị sĩ cũng nhận được một cuộc điện thoại vào lúc sáng sớm, nhưng không phải là từ anh chàng đặc vụ không rõ tên kia hay là Elizabeth, mà là điện thoại của gã Chủ tọa cuộc họp. Hắn đang xác nhận lại cuộc họp mặt vào buổi trưa của cả bọn tại khách sạn Sheraton ở Silver Spring. Thượng Nghị sĩ đồng ý, rồi đặt lại điện thoại về chỗ cũ và đi lòng vòng quanh phòng, suy nghĩ, trên người vẫn mặc bộ áo ngủ.

“Ba cốc cà phê cho ba người nhé, bà McGregor. Họ đến đây cả chưa?” Vị Giám đốc nói với bà McGregor khi đi ngang qua chỗ bà ấy.

“Vâng, thưa ông.”

Bà McGregor trông rất thanh lịch và thời thượng trong một bộ váy xanh ngọc lam, có áo rời váy, mẫu mới. nhưng ông Giám đốc đã không để ý. Ông ấy sai bước vào trong văn phòng.

“Chào buổi sáng, Matt. Chào buổi sáng, Mark.”

Ông ấy nên quăng trái bom vào lúc nào đây? Ông quyết định để Andrews nói trước. “Được rồi, hãy cùng nghe xem

cậu đã tìm thêm được gì rồi.”

“Như tôi đã báo cáo với Sếp ngày hôm qua, thưa Sếp. Tôi nghĩ tôi đã cắt ngắn danh sách các Thượng Nghị sĩ tình nghi xuống còn năm người. Brooks đại diện cho Massachusetts, Byrd của West Virginia, Dexter từ Connecticut, Harrison của Nam Carolina và Thornton từ Texas. Điểm chung duy nhất của họ là sự quan tâm đối với Dự thảo luật Kiểm soát súng, cái mà chúng ta đã biết rằng có thể được thông qua và trở thành luật chính thức vào ngày 10 tháng Ba. Ám sát Tổng thống là cách duy nhất để ngăn cản dự luật đó trở thành hiện thực.”

“Tôi đã có thể nghĩ,” Roger nói, “rằng đó có thể là một hành động cần phải làm để đảm bảo dự luật được thông qua ở cả hai Viện.”

“Anh nói điều đó với hai anh em nhà Kennedy, Martin Luther King, George Wallace và Ronald Reagan, rồi hãy xem tất cả những gì họ phải tuyên bố,” Giám đốc trả lời. “Tiếp tục đi, Mark.”

Mark nói qua một cách ngắn gọn những gì Lykham và Stampouzis đã tóm tắt về mỗi người trong danh sách bảy người tình nghi kia, rồi giải thích lí do loại trừ hai người ra khỏi danh sách bảy người - cụ thể là loại bỏ Pearson và Nunn. “Tôi đã báo cáo xong phần của tôi, thưa Sếp, trừ khi, tất nhiên, nếu chúng ta đang điều tra sai hướng và tôi đang đi vào một ngõ cụt. Và tôi nghĩ điều đó hoàn toàn có thể xảy ra, vì dường như tôi đang chơi trò đuổi bắt với những hồn ma bóng quế vậy.”

Giám đốc gật đầu và chờ đợi.

Mark tiếp tục: “Tôi sẽ dành ngày hôm nay để cố gắng nghe từng người trong số họ tranh luận tại Thượng viện. Tôi

ước tôi có thể nghĩ ra một cách hay ho nào đó để tìm ra xem họ đã ở nơi nào vào giờ ăn trưa hôm 24 tháng Hai, kiểu như hỏi thẳng họ chẳng hạn.”

“Đừng đến gần bất kỳ ai trong số bọn họ. Đó là cách chắc chắn nhất để hạ màn toàn bộ âm mưu này. Giờ thì, Mark, tôi phải cảnh báo anh rằng tin tức của tôi không được tốt đẹp gì, vì vậy anh hãy ngồi xuống và chuẩn bị đón nhận điều tồi tệ nhất. Chúng ta đang bắt đầu cho rằng người đứng sau toàn bộ âm mưu này là Thượng Nghị sĩ Dexter,” vị Giám đốc nói.

Mark lạnh hết cả người. “Tại sao vậy, thưa sếp?” Anh cố xoay xở để thoát ra khỏi tình trạng đó.

Trợ lý Giám đốc đỡ người về phía trước để nói. “Tôi đã cử vài người bí mật điều tra cái khách sạn nhỏ tại Georgetown. Chúng tôi không hi vọng sẽ tìm kiếm được bất cứ thông tin gì. Chúng tôi đã hỏi các nhân viên làm ca ngày ở đó nhưng không thu được tin tức nào có ích. Sáng sớm hôm nay, chỉ là kết thúc trọn vẹn sự điều tra, chúng tôi phỏng vấn nhân viên ca đêm ở đó. Hóa ra là có một anh chàng khuôn vác hành lý, người không đi làm ca ngày và tất nhiên, khá chắc rằng mình đã thấy Thượng Nghị sĩ Dexter vội vã rời khỏi khách sạn vào khoảng 2 giờ 30 phút chiều ngày 24 tháng Hai.”

Mark choáng váng. “Làm sao anh ta biết chắc đó là Thượng Nghị sĩ Dexter?”

“Anh chàng đó sinh ra và lớn lên ở Wilton, Connecticut. Anh ta biết rõ mặt ông Dexter. Tôi cũng e ngại thêm một điều nữa là ông ấy đi cùng với một phụ nữ trẻ mà theo mô tả sơ bộ thì cô ấy khá giống với con gái ông Dexter.”

“Đó không phải là bằng chứng,” Mark nói. “Đó chỉ là ngẫu

nhiên thôi. Điều đó không có giá trị làm chứng trước tòa.”

“Tôi tin là anh đúng,” Giám đốc nói, “nhưng sự trùng hợp đáng tiếc lại rơi đúng vào Thượng Nghị sĩ Dexter. Hãy ghi nhớ mối liên hệ của ông ấy với ngành công nghiệp chế tạo vũ khí. Nếu như Dự thảo luật Kiểm soát súng được thông qua thì ông ấy sẽ gặp bất lợi về doanh thu tài chính. Trên thực tế, các kết quả điều tra của chúng ta cho thấy, ông ta sẽ đứng trước nguy cơ mất tất cả tài sản riêng, vì thế chúng ta cũng có thể coi đó là một động cơ.”

“Nhưng, thưa sếp,” Mark lập luận bởi mong muốn được tin tưởng vào Elizabeth, “Sếp có thực sự cho rằng, một Thượng Nghị sĩ sẽ lập mưu giết Tổng thống chỉ để đảm bảo công ty của ông ta không bị suy thoái hay không? Để chặn đứng dự luật này, có nhiều cách ít bạo liệt hơn. Ông ấy có thể cố gắng kìm hãm nó thông qua Ủy ban. Hoặc dàn xếp một người chống đối...”

“Ông ấy đã thử, nhưng thất bại, Mark ạ,” Matthew Rogers ngắt lời.

“Bốn Thượng Nghị sĩ khác có thể có những động cơ mạnh mẽ hơn mà chúng ta chưa biết đến mà. Người đó không nhất thiết cứ phải là ông Dexter,” Mark tiếp tục, nhưng có vẻ những lời nói của anh không thuyết phục.

“Mark, tôi hiểu những gì mà cậu đang nói và cậu cũng có phần đúng. Trong những trường hợp thông thường, tôi đồng ý rằng điều đó dường như là không thể, nhưng chúng ta phải tiếp tục dựa trên những bằng chứng mà chúng ta có, thậm chí đó là những bằng chứng ít thuyết phục, và hiện tại các thông tin đó chỉ là những sự kiện ngẫu nhiên. Và còn một điều khác nữa. Vào đêm ngày 3 tháng Ba, cái đêm mà Casefikis và anh chàng bưu tá bị giết, bác sĩ Dexter không

có tên trên bảng phân công trực ca. Cô ấy nhẽ ra nên kết thúc công việc vào lúc 5 giờ, nhưng không hiểu vì lí do gì mà cô ấy lại ở lại thêm hai giờ để điều trị cho anh chàng xấu số người Hy Lạp – người không phải là bệnh nhân được phân công cho cô ấy – rồi sau đó mới về nhà. Giờ thì có khả năng là cô ấy chỉ tận tâm và ở lại làm việc thêm giờ, hoặc cô ấy làm thay cho một đồng nghiệp nào đó, nhưng có vô số các sự kiện trùng hợp ngẫu nhiên chết tiệt xảy ra ở đây, Mark ạ. Và tôi buộc phải nói rằng nếu ai đó hoàn toàn công tâm trong chuyện này, họ chắc chắn sẽ nghiêng về hướng chống lại Thượng Nghị sĩ Dexter và con gái ông ấy.”

Mark không trả lời.

“Giờ thì cậu hãy lắng nghe thật cẩn thận nhé,” Giám đốc tiếp tục nói. “Tôi biết cậu muốn tin rằng tất cả những điều này là tình cờ, và rằng người đó là một trong số bốn Thượng Nghị sĩ còn lại. Nhưng tôi chỉ có hai mươi sáu tiếng nữa trước khi Tổng thống rời Nhà Trắng và tôi phải điều tra tiếp dựa trên thông tin về những việc đã xảy ra. Tôi muốn bắt kẻ liên quan, bất kể hấn là ai và tôi không sẵn sàng mạo hiểm tính mạng của Tổng thống để làm điều đó. Khi nào cậu lại gặp lại cô gái đó?”

Mark nhìn lên. “Vào lúc 8 giờ sáng nay, tại khách sạn Mayflower.”

“Để làm gì?”

“Tôi không rõ, thưa sếp. Cô ấy chỉ nói đó là chuyện quan trọng.”

“Ừm, chà, tôi nghĩ cậu vẫn nên đi, nhưng báo cáo lại cho tôi ngay khi cậu xong việc nhé.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tôi không thể hiểu tại sao, Andrews ạ. Nhưng hãy thận

trọng.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Giờ đã 8 giờ kém 20 phút rồi, cậu nên lên đường đi thôi. Cũng thật ngẫu nhiên, chúng ta vẫn không gặp may với những tờ năm mươi đô-la đó. Chúng ta đã lọc bỏ chỉ còn tám tờ, nhưng vẫn không tìm ra dấu vân tay của cô Casefilkis. Tuy nhiên tin tốt hơn lại là về gã người Đức, Gerbach. Hẳn ta không liên quan gì đến CIA trong suốt thời gian hắn ở Rhodesia, hoặc vào thời gian xảy ra cái chết của hắn, vì thế, có thể gạt bỏ thêm một nghi vấn nữa ra khỏi các mối bận tâm của chúng ta.”

Mark chẳng buồn màng đến những tờ năm mươi đô-la, gã lái xe người Đức, Mafia hay CIA nữa. Tất cả nỗ lực làm việc của anh dường như đều dẫn đường cho họ nhắm vào Thượng Nghị sĩ Dexter. Anh rời khỏi văn phòng Giám đốc Cục, tinh thần anh lúc này còn chán nản và mệt mỏi hơn cả khi anh bước vào đó.

Ngay khi ra đến con phố, anh quyết định đi bộ tới khách sạn Mayflower với hi vọng giải tỏa căng thẳng và khiến cho đầu óc mình慢慢 trở lại. Anh đã không chú ý đến hai người đàn ông bám theo anh đi xuống Đại lộ Pennsylvania, vượt qua Nhà Trắng và hướng thẳng đến khách sạn.

Chỉ cần nhấn nút gọi, Elliott liền bước vào văn phòng Giám đốc Cục.

“Elliott, anh đã nói đúng về khách sạn Mayflower. Anh đã tiến hành điều tra như thế nào rồi?”

“Có hai người đàn ông đã ở sẵn đó, thưa Sếp, và một người đi theo Andrews.”

“Đây là lần đầu tiên sau ba mươi sáu năm, tôi ghét công việc của mình,” Giám đốc nói. “Anh đã làm rất tốt, Elliott và

tất cả sắp sáng tỏ rồi, khi đó tôi có thể nói cho anh biết toàn bộ những thứ chết tiệt này là về cái gì.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Theo dõi năm cái tên này. Hãy dùng mọi cách để không bỏ sót dù chỉ một con ruồi bay qua.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Cảm ơn anh.”

Elliott đi nhanh ra khỏi phòng.

Một anh chàng vô cảm, chết tiệt. Không thể sử dụng một nhân viên vô cảm làm cánh tay phải được. Mặc dù, sự vô cảm của anh ta hóa ra lại cực kỳ hữu ích trong một tình huống kỳ lạ như thế này. Khi nào vụ này kết thúc, mình sẽ chuyển công tác cho anh ta về Idaho lại và...

“Ông nói gì cơ, thưa ông?”

“Không, bà McGregor, Tôi chỉ đang khá là điên đầu thôi. Đừng lo lắng về tôi. Khi nào tôi bị những người mặc áo choàng trắng mang đi, chỉ cần ký vào những tờ đơn theo mẫu đã được sao thành ba bản này và tỏ ra thật nhẹ nhõm là được.”

Bà McGregor mỉm cười.

“Tôi thích bộ đồ mới của bà,” vị Giám đốc nói. Bà ấy đỏ mặt. “Cảm ơn ông.”

Mark đẩy cửa xoay của khách sạn Mayflower, đưa mắt tìm kiếm bóng dáng Elizabeth trong sảnh. Anh muốn gặp cô ấy biết bao; anh cũng muốn thôi không quanh co dối trá nữa và nói cho cô ấy biết toàn bộ sự thật đến nhường nào. Đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, anh ấy vẫn khẳng định là như thế. Không thấy Elizabeth, vì thế anh chọn một chỗ ngồi thoải mái có tầm nhìn bao quát được toàn sảnh.

“Chào anh, Mark.” Cô ấy dịu dàng hôn lên má anh.

Kẻ phản bội Giu-đa^{77*} đang chỉ cho những tên đạo đức giả, dối trá Pha-ri-sêu^{78*} người mà hẳn phải giết chẳng? Nhất dao chí mạng và đau đớn nhất là đến từ người mình luôn tin tưởng.

“Mark, em muốn anh gặp cha em.”

“Chào buổi sáng, thưa Ngài.”

“Chào buổi sáng, Mark. Thật là tốt khi được gặp anh thế này. Elizabeth đã nói với tôi khá nhiều về anh.”

Và có thể ông nên nói điều gì với tôi đây, Mark nghĩ. Ông đã ở đâu trong ngày 24 tháng Hai? Ngày mai ông sẽ ở đâu?

“Mark, anh ổn chứ?” Elizabeth hỏi.

“Ừ, anh không sao. Tôi xin lỗi. Thượng Nghị sĩ, thật hân hạnh khi được gặp Ngài.”

Thượng Nghị sĩ nhìn Mark chăm chăm một cách hiếu kỳ.

“Ồ, cha sắp phải đi đây, con gái yêu. Lịch trình làm việc của tôi đang khá dày. Tôi hi vọng anh sẽ cùng dùng bữa trưa thường lệ với chúng tôi ngày mai.”

“Hẹn gặp lại cha sau. Cảm ơn cha vì bữa sáng cùng con và cuộc nói chuyện.”

“Tạm biệt Mark. Gặp lại anh sớm nhé, tôi hi vọng vậy.”

Thượng Nghị sĩ Dexter vẫn nhìn anh ấy một cách dò xét, đầy thắc mắc.

“Có lẽ vậy,” Mark trả lời khẽ khàng.

Cả hai người dõi theo bước chân rời đi của ông Dexter. Ba người khác cũng vậy. Một trong số họ rời đi để gọi một cuộc điện thoại.

“Mark, đã xảy ra chuyện gì với anh vậy? Tại sao anh lại cư xử sượng sĩnh như thế với cha em? Em đặc biệt muốn anh gặp ông ấy.”

“Anh xin lỗi, chỉ là anh mệt quá.”

“Hoặc có chuyện gì đó mà anh không định nói cho em biết?” Elizabeth nói.

“Anh có thể hỏi em một câu hỏi tương tự được không?”

“Anh đang nói về chuyện gì cơ?”

“Ôi, thôi bỏ đi, anh cũng không biết nữa,” Mark nói. “Tại sao em lại muốn gặp anh khẩn trương đến vậy?”

“Đơn giản là bởi vì em muốn anh gặp cha em thôi. Chuyện đó có gì lạ đâu? Vì cái quái gì mà tôi lại làm phiền anh nhỉ?”

Cô ấy bắt đầu đi xuống dọc hành lang, nhanh chóng vượt qua cái cửa xoay ở lối vào khách sạn. Ba người đàn ông nhìn thấy cô ấy rời đi: một người đi theo cô ấy và hai người ở lại trông chừng Mark. Anh bước chậm rãi về hướng cửa ra vào. Nhân viên gác cửa khách sạn chào khách theo đúng nghi thức và hỏi.

“Anh gọi taxi không, thưa anh?”

“Không, cảm ơn. Tôi đi bộ.”

Ông Giám đốc vẫn đang nghe điện thoại khi Mark quay trở lại Văn phòng Cục. Ông vẫy tay ra hiệu cho anh ngồi vào cái ghế da lớn cạnh bàn làm việc của mình. Anh ngồi vào ghế, đầu óc rối bời. Vị Giám đốc đặt điện thoại xuống và nhìn thẳng vào Mark.

“Thế là anh đã gặp Thượng nghị sĩ Dexter và tôi phải nói với anh rằng, hoặc là bác sĩ Dexter không biết gì cả, hoặc là cô ấy xứng đáng nhận giải Oscar^{79*} cho diễn xuất của mình tại khách sạn Mayflower.”

“Ông đã chứng kiến tất cả,” Mark nói.

“Tất nhiên và còn hơn thế. Cô ấy vừa bị tai nạn xe hơi, cách đây hai phút. Cú điện thoại vừa rồi đã báo cáo chi tiết đó.”

Mark bật dậy ngay khỏi ghế.

“Cô ấy không sao cả. Nhưng cô ấy sẽ tốn vài trăm đô-la để sửa phần đầu chiếc xe Fiat nhỏ xinh của mình, cú đâm không để lại dấu vết nào trên chiếc xe bus. Một cô gái nhạy cảm. Cô ấy đang đi làm bằng taxi, hoặc nói đúng hơn là cô ấy nghĩ đó là một chiếc taxi.”

Mark thở dài, cam chịu trước bất cứ điều gì có thể xảy ra tiếp theo. “Thượng Nghị sĩ Dexter giờ đang ở đâu?” Anh ấy hỏi.

“Ông ấy đã đi đến tòa nhà Quốc hội. Ông ta có gọi một cuộc điện thoại khi đến đó, nhưng hóa ra nó lại là một cuộc điện thoại không đáng chú ý.”

Mark bắt đầu cảm thấy mình như một con rối. “Sếp mong đợi tôi làm gì bây giờ?”

Có tiếng gõ cửa và anh chàng đặc vụ không rõ tên bước vào. Anh ta đưa cho vị Giám đốc một tờ giấy ghi chú và ông ấy đọc lướt qua thật nhanh.

“Cảm ơn.”

Anh chàng đặc vụ không tên rời đi. Mark e sợ đó có thể là điều tồi tệ nhất. Giám đốc đặt tờ ghi chú lên bàn và nhìn lên.

“Thượng Nghị sĩ Thornton tổ chức họp báo vào lúc 10 giờ 30 phút tại Phòng 2228, Ủy ban Thượng viện. Anh tốt hơn là nên đến đó ngay lập tức. Gọi điện cho tôi ngay khi anh ta phát biểu xong. Các câu hỏi từ cánh báo chí sau đó sẽ không liên quan. Họ lúc nào chẳng hỏi vậy.”

Mark đi bộ sang Thượng viện, một lần nữa, anh hi vọng, tại đây anh sẽ tìm ra điều gì đó giúp anh thông thạo. Nhưng không có điều gì xảy ra. Anh ấy muốn gọi điện cho Elizabeth và hỏi liệu cô ấy có ổn không sau tai nạn. Anh muốn hỏi cô

ấy hàng trăm câu hỏi nhưng chỉ mong nhận được một câu trả lời duy nhất. Ba người đàn ông khác cũng đi bộ sang Thượng viện. Hai người trong số bọn họ chia ra mỗi người đi một nửa đường, còn người còn lại đi bộ dọc cả con đường. Cả ba người cùng đến phòng 2228, nhưng chẳng ai trong số họ quan tâm đến bài phát biểu của Thượng Nghị sĩ Thornton.

Căn phòng được trang bị đèn Idreg cỡ lớn chuyên dụng cho các camera truyền hình và cánh phóng viên báo chí đang trò chuyện qua lại. Thật là một tòa nhà đông đúc, thậm chí Thượng Nghị sĩ Thornton còn chưa đến. Mark băn khoăn không biết ông ta định nói những gì. Liệu bài phát biểu của ông ta có soi sáng chút nào cho các câu hỏi của anh hay không? Chỉ mặt vạch tội được Thornton có thể cho anh một động lực để quay lại chỗ Giám đốc. Khi anh nhìn vào các phóng viên lâu năm, anh nghĩ rằng họ có lẽ có các ý tưởng sắc sảo, hoặc thậm chí là mẹo từ một nhân viên nào đó của ông ta, như là về vài phát biểu của ông. Nhưng anh không muốn hỏi họ bất kỳ câu hỏi nào vì e sợ họ nhớ mặt mình. Thượng Nghị sĩ Thornton bước vào phòng họp báo theo một lối vào đã được chuẩn bị để làm hài lòng ngay cả chính hoàng đế Caesar. Theo sau ông ta là ba phụ tá và thư ký riêng. Ông ta chắc chắn đã khai thác triệt để lợi thế của lối vào đó. Mái tóc bóng mượt sẫm màu và bộ đồ mà ông mặc, cái mà ông ta nghĩ đó là bộ đồ bảnh nhất, có màu xanh lá với một kẻ sọc nhỏ màu xanh dương. Không ai nói cho ông ta biết nên mặc gì khi lên sóng truyền hình màu hay sao vậy – chỉ nên mặc trang phục tối màu và càng đơn giản càng tốt – hoặc nếu ông ta có được khuyên bảo thì hẳn là ông ta đã phớt lờ chúng.

Ông ta ngồi lên một chiếc ghế lớn oai vệ ở cuối phòng, chân chỉ vừa chạm đất. Giờ thì Thornton lọt thỏm giữa vòng vây của các nhân viên âm thanh, ánh sáng, những người đang chĩa micro vào ngay trước mặt ông ta. Đột nhiên, thêm ba chiếc đèn Idreg lớn nữa được bật sáng. Mồ hôi đang chảy, nhưng Thượng Nghị sĩ Thornton vẫn đang mỉm cười. Ba kênh truyền hình xác nhận rằng họ đã sẵn sàng thu hình. Ông ta hắng giọng.

“Thưa các quý phóng viên báo đài...”

“Thật là một lời chào hoa mỹ.” Một phóng viên ngay trước mặt Mark nói, trong khi viết từng từ theo lối tốc ký. Mark nhìn gần hơn và nghĩ rằng anh nhận ra khuôn mặt đó. Đó là Bernstein của tờ Tin tức Bưu điện Washington. Thượng Nghị sĩ Thornton giờ đã có được toàn bộ bầu không khí trật tự và yên lặng trong căn phòng.

“Tôi vừa mới rời khỏi Nhà Trắng sau một phiên họp riêng với Tổng thống Hoa Kỳ, và vì cuộc họp đó, nên tôi muốn phát biểu trước báo đài về quan điểm của mình.” Ông ta dừng lại một chút. “Sự chỉ trích của tôi đối với Dự luật Kiểm soát súng và lá phiếu chống của tôi trong Ủy ban được truyền động lực bởi khao khát được đại diện cho cử tri và nỗi sợ hãi thực sự của họ đối với nạn thất nghiệp...”

“... và nỗi sợ hãi thực sự của chính ông về nạn thất nghiệp.” Bernstein lầm bầm bình phẩm, “Tổng thống đã hối lộ ông cái gì trong bữa tối ngày thứ Hai vậy?”

Thượng Nghị sĩ hắng giọng lần nữa. “Tổng thống đã bảo đảm với tôi rằng nếu dự luật này được thông qua và ngành sản xuất súng trong nước bị cấm hoạt động, bà ấy đảm bảo sẽ có điều luật hỗ trợ tài chính ngay lập tức cho các nhà sản xuất và các công nhân viên của họ, với mong muốn rằng

các cơ sở nhà máy trong ngành công nghiệp sản xuất súng có thể chuyển sang một ngành sản xuất khác mang lại các giá trị sử dụng ít nguy hiểm hơn so với ngành sản xuất vũ khí hủy diệt. Mỗi quan ngại của Tổng thống khiến tôi muốn bỏ phiếu thuận cho Dự luật Kiểm soát súng. Tôi đã có một thời gian tương đối dài cân nhắc giữa hai lựa chọn...”

“Quá đúng,” Bernstein nói.

“Liên quan đến dự luật này, bởi vì tôi thực sự sợ hãi việc bọn tội phạm có thể tự do và dễ dàng sở hữu vũ khí.”

“Ông đã không lo lắng về điều đó ngày hôm qua. Chỉ vì những cam kết mà Tổng thống đã hứa hẹn nên ông mới lo lắng thôi,” người phóng viên thì thào trong miệng, “hay là bà ấy nói sẽ giúp ông đắc cử năm tới?”

“Và khó khăn của tôi là tôi luôn luôn phải đảm bảo sự cân bằng...”

“Và một chút quà hối lộ là điều kể mang lại sự cân bằng đó.”

Bernstein giờ đã có khán giả của riêng mình, người vui thích lắng nghe những lời bình phẩm của anh ta hơn nhiều những gì mà vị Thượng Nghị sĩ từ Texas phát biểu.

“Giờ thì Tổng thống đã thể hiện sự cân nhắc đến thế, tôi cảm thấy có thể tuyên bố đúng với lương tâm trong sáng...”

“Quá trong sáng, đến mức mà chúng tôi có thể nhìn được qua đó,” Bernstein nói thêm.

“Rằng tôi hiện tại có thể ủng hộ quan điểm của Đảng tôi về kiểm soát súng. Do đó, tôi sẽ không phản đối lại Tổng thống trên sàn tranh luận của Thượng viện vào ngày mai.”

Tiếng vỗ tay cuồng nhiệt từ nhiều khu vực rải rác khắp căn phòng, nghe như và trông có vẻ như đó là các điểm chiến lược được những phụ tá của Thornton sắp đặt sẵn.

“Tôi sẽ, thưa các quý ông quý bà,” Thượng Nghị sĩ Thornton nói tiếp, “nghỉ ngơi như một con người hiền hòa, chân chất đêm nay.”

“Và như một chính khách được tái cử,” Bernstein thêm vào.

“Tôi muốn kết thúc phần tuyên bố của mình bằng lời cảm ơn tới các thành viên của các tòa soạn và đài truyền hình vì đã dành thời gian tham dự buổi họp báo này.”

“Chúng tôi buộc phải tham dự. Đây là màn trình diễn duy nhất trong thành phố mà.”

Có tiếng cười bật phát xung quanh tay phóng viên tờ Tin tức Bưu điện, tất nhiên, Thornton chẳng bao giờ nghe thấy được.

“Và tôi muốn nói rằng tôi rất sẵn lòng trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Cảm ơn các bạn.”

“Cực là anh sẽ không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của tôi.”

Hầu hết các phóng viên báo đài khác đều rời khỏi phòng họp báo ngay lập tức, cốt để kịp đưa tin trên ấn bản buổi chiều sắp sửa được in ra và phát hành trên cả nước. Mark hòa vào dòng người đó nhưng vẫn kịp liếc nhanh qua vài nhà báo nổi tiếng. Ông ta đã viết vội vã, nguệch ngoạc bằng chữ viết thường.

“Bạn bè, Người La mã, những gã thộn của đất nước, cho tôi lời chế nhạo. Tôi đến để chôn bà Kane, không phải để ca ngợi bà ấy.” Không phải là những điều được phép viết ở trang đầu.

Ba người đàn ông khác cũng tham dự buổi họp báo đó nổi gót Mark ra khỏi phòng, ngay khi anh chạy tới cột điện thoại tính phí gần nhất, giữa lối xuống đại sảnh. Mark thấy chúng bị chen lấn, bao vây bởi những phóng viên – những người

đang lo lắng với mong muốn sẽ là người đưa tin đầu tiên và phía sau là những người đã sẵn sàng đọc cho người ở đầu dây bên kia viết. Một hàng người khác dần dần hình thành bên cạnh hai bộ điện thoại khác ở cuối đại sảnh. Mark bắt thang máy xuống tầng trệt, vẫn tình cảnh tương tự. Cơ hội duy nhất của anh có lẽ là bộ điện thoại tính phí trong tòa nhà Russell bên kia đường. Anh chạy luồn lách để tới được bên kia đường, cả ba người đàn ông kia cũng vậy. Khi anh vừa tới đó, một phụ nữ trung tuổi bước vào trong bộ điện thoại chỉ nhanh hơn Mark một bước chân và thả đồng 25 xu vào khe nhận tiền.

“Xin chào... là tôi đây. Tôi đã xin được việc... Vâng, khá tốt... Chỉ làm các buổi sáng. Bắt đầu từ sáng mai... Và tôi không thể phàn nàn gì... Tiền công khá hậu hĩnh.”

Mark đi qua đi lại trong khi ba người đàn ông kia thở hổn hển vì chạy theo anh. Cuối cùng, người phụ nữ kia cũng nói chuyện xong và với một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt, bà ấy bước đi, chẳng màng đến Mark hay vấn đề quốc gia trọng đại của anh ấy. Ít nhất, có một vài người cũng cảm thấy tràn đầy niềm tin vào ngày mai, Mark nghĩ. Anh liếc nhìn xung quanh để chắc chắn rằng không có ai ở gần mình, mặc dù anh ấy có thể thề rằng, anh nhận ra người đàn ông đang đứng gần tấm áp phích về Y tế. Có lẽ anh ta là một đồng nghiệp từng làm việc với anh trong FBI. Anh đã nhìn thấy khuôn mặt đằng sau đôi kính sẫm màu đó ở đâu rồi. Anh ấy đang được bảo vệ còn hơn cả Tổng thống. Anh quay số đường dây riêng của Giám đốc và đọc số điện thoại ở nơi mà anh đang đứng. Điện thoại đổ chuông ngay lập tức.

“Thornton bị gạch tên ra khỏi danh sách, thưa Sếp. Bởi vì ông ta ...”

“Tôi biết, tôi biết,” Giám đốc nói. “Tôi vừa được nghe tóm tắt những gì mà Thornton đã nói. Đó chính xác là những gì tôi đã mong đợi ông ta nói, nếu ông ta có dính dáng đến vụ này. Chắc chắn là đừng bỏ anh ta ra khỏi danh sách, nếu có thể. Tôi hơi đa nghi hơn bình thường một chút. Tiếp tục bám sát cả năm người đó trong chiều nay, và liên lạc với tôi ngay khi anh phát hiện ra bất cứ điều gì. Đừng ngần ngại hay do dự khi tìm tôi.”

Tiếng điện thoại dập xuống. Mark cảm thấy chán nản. Anh đặt ống nghe vào giá treo và đợi âm báo quay số tiếp. Anh bỏ vào khe nhận tiền một đồng 25 xu nữa và quay số Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Người y tá trực ca chạy đi tìm Elizabeth, nhưng rồi cô quay lại và nói rằng không ai thấy cô ấy ở bệnh viện cả ngày nay. Mark gác máy, quên mất cả nói cảm ơn hay tạm biệt. Anh bắt thang máy xuống quán cà phê ở tầng trệt để ăn trưa. Quyết định của anh đã mang đến cho nhà hàng thêm hai vị khách nữa. Người đàn ông thứ ba đã có hẹn ăn trưa – một bữa trưa mà hẳn đến muộn.

77* Một tông đồ có vị trí đáng kể bên cạnh Chúa Giêsu, nổi tiếng vì phản bội Giêsu và nộp ông cho các chức sắc Do Thái. Tên của ông thường được sử dụng đồng nghĩa với sự phản bội hay phản quốc.

78* Trong Tân Ước, người Phariseu cũng được chú ý bởi sự mâu thuẫn giữa họ với Gioan Baotixita và Giêsu.[2] Đối với Kitô giáo, ở nghĩa hẹp, Phariseu không còn là một phái nữa, nhưng đó là một tinh thần chống lại tinh thần của Phúc Âm[3] nên họ thường bị Kitô hữu gọi là “giả hình”.

79* Giải thưởng điện ảnh hàng năm của Viện Hàn lâm

Khoa học và Nghệ thuật Điện ảnh với 74 giải thưởng dành cho các diễn viên và kĩ thuật hình ảnh trong ngành điện ảnh Hoa Kỳ.

CHƯƠNG 15

Chiều thứ Tư ngày 9 tháng Ba
1 giờ chiều

Thỉ có Tony và Xan đến đúng giờ trong cuộc họp tại khách sạn Sheraton ở Silver Spring. Họ đã dành nhiều giờ làm việc cùng nhau nhưng hiếm khi nói chuyện với nhau. Lúc nào Tony cũng băn khoăn tự hỏi không biết thằng Nhật lùn mắt híp kia đang nghĩ gì. Tony đã có một lịch trình rất bận rộn như: kiểm tra những tuyến đường cho ngày cuối cùng; chuẩn bị chiếc động cơ trơn tru hoàn hảo cho con xe Buick; và cả làm tài xế cho tên Chủ tọa và Matson nữa. Họ đều đối xử với hắn ta như thể hắn là một tài xế taxi chết tiệt vậy. Kỹ năng của hắn ngang bằng với họ dù ở bất kỳ thời điểm nào. Với cả, họ sẽ đi được đến cái chỗ quái quỷ nào nếu không có hắn ta cơ chứ? Không có hắn ta, đặc vụ FBI sẽ bao vây ngay sát nách họ. Tuy nhiên, cái chuyện chết tiệt này sẽ kết thúc vào tối mai. Khi đó, hắn ta có thể cao chạy xa bay và tiêu bớt tiền thù lao kiếm được từ máu và mồ hôi của mình. Hắn vẫn chưa thể quyết định sẽ đi Miami hay Las Vegas sau đó. Tony luôn lên kế hoạch tiêu số tiền kiếm được trước cả khi tiền về tay hắn. Tay Chủ tọa bước vào. Anh ta nhìn bọn họ và hỏi một cách cộc cằn xem Matson đâu. Cả hai lắc đầu. Matson luôn luôn hành động độc lập. Anh ta chẳng tin ai cả. Tay Chủ tọa tức tối và chả buồn che giấu sự bức dọc đó. Chỉ một lát sau Thượng Nghị sĩ đến, trông cũng

bực bội không kém, nhưng ông ta thậm chí còn không chú ý đến việc Matson chưa có mặt ở đây.

“Sao chúng ta không bắt đầu luôn?” Thượng Nghị sĩ yêu cầu. “Tôi thấy cuộc họp hơi bất tiện, bởi vì hôm nay là ngày cuối cùng để tranh luận về dự luật.”

Chủ tọa nhìn ông ta với vẻ coi thường. “Chúng ta còn thiếu Matson, mà báo cáo của anh ta là tối quan trọng.”

“Chúng ta sẽ phải đợi trong bao lâu?”

“Hai phút.”

Họ chờ đợi trong yên lặng. Họ chẳng có gì để nói với nhau cả. Mỗi người trong số họ đều biết rõ lí do tại sao họ có mặt tại đây. Chính xác sau hai phút. Tay Chủ tọa châm một điếu thuốc khác và bảo Tony bắt đầu báo cáo.

“Ông chủ, tôi đã kiểm tra các tuyến đường. Một chiếc xe hơi đi với tốc độ ba mươi lăm ki-lô-mét trên giờ sẽ mất ba phút để từ lối ra phía Nam của Nhà Trắng, lên đường E, xuống đại lộ Pennsylvania rồi tới tòa nhà cục FBI và thêm ba phút nữa là tới Tòa nhà Quốc hội. Mất bốn mươi lăm giây để đi lên các bậc thềm và ra khỏi tầm ngắm. Trung bình khoảng sáu phút bốn mươi lăm giây tất cả. Không bao giờ ít hơn năm phút rưỡi, không bao giờ quá bảy phút. Tất cả đều được thử vào lúc nửa đêm, một giờ sáng và hai giờ sáng. Hãy nhớ là, con đường thậm chí sẽ còn thông thoáng hơn để thuận tiện cho xe của mụ Kane.”

“Thế còn sau khi kết thúc phi vụ thì sao?” Tay Chủ tọa hỏi.

“Có thể từ cần cầu đi qua lối đi hẹp dưới tầng hầm tới tòa nhà Rayburn và từ đó đi ra ga tàu điện ngầm phía Nam Điện Capitol, nhanh nhất thì mất hai phút và chậm nhất là ba phút mười lăm giây – tùy thuộc vào thang máy và tình trạng ùn tắc. Ngay khi tay VC^{80*}...” anh ta dừng lại một lát “Một

khi Xan ở trong ga tàu điện ngầm, chúng sẽ không bao giờ tìm thấy anh ta nữa, anh ta có thể ở phía bên kia của Washington chỉ trong vài phút.”

“Làm sao mà anh chắc chắn rằng họ sẽ không tóm được anh ta trong chưa đầy ba phút mười lăm giây?” Thượng Nghị sĩ hỏi. Thực ra ông ta chẳng có mối quan tâm cá nhân nào đối với Xan, chỉ là ông ta không tin rằng nếu chẳng may Xan bị tóm thì gã người lùn đó liệu có thể giữ mồm giữ miệng được hay không mà thôi.

“Giả sử là chúng không biết chút gì về kế hoạch, trong năm phút đầu tiên chúng cũng sẽ không thể biết rõ là nên truy tìm theo hướng nào đâu,” tay Chủ tọa đáp lời.

Tony tiếp tục: “Nếu mọi việc diễn ra theo đúng kế hoạch, anh thậm chí còn chẳng cần đến chiếc xe, vì thế tôi sẽ đơn giản là vứt bỏ nó và biến mất.”

“Đồng ý,” tay Chủ tọa nói. “Nhưng dù vậy thì chiếc xe cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng rồi chứ?”

“Chắc chắn rồi, nó đã sẵn sàng thẳng tiến tới bãi biển Daytona rồi.”

Thượng Nghị sĩ lau trán, một chuyện hơi đáng ngạc nhiên giữa một ngày đông lạnh giá trong tháng Ba.

“Xan, anh báo cáo đi.” Tay Chủ tọa nói.

Xan trình bày kế hoạch của hắn một cách chi tiết. Gã đã tập dượt đi tập dượt lại nhiều lần trong suốt hai ngày qua. Gã cũng đã ngủ trên đầu của chiếc cần cẩu suốt hai đêm qua và súng đã sẵn sàng ở vị trí của chúng. Công nhân sẽ đình công trong vòng hai mươi tư giờ nữa, bắt đầu vào lúc 6 giờ tối hôm đó. “Cho đến 6 giờ tối hôm sau, tôi đã ở phía bên kia của nước Mỹ, và Kane đã chết.”

“Tốt,” tay Chủ tọa nói, dụi tắt điếu thuốc hắn đang hút và

châm một điều khác. “Tôi sẽ ở góc đường Số 9 giao với đại lộ Pennsylvania và liên lạc với anh bằng sóng điện đàm từ đồng hồ đeo tay của tôi khi tôi đến vào lúc 9 giờ 30 phút, rồi lại liên lạc lần nữa khi xe của Kane đi qua chỗ tôi. Khi đồng hồ của anh bắt đầu rung, mục ta còn cách anh ba phút và anh có tất cả ba phút bốn mươi giây. Anh cần bao nhiêu thời gian chuẩn bị trước tất cả.”

“Hai phút ba mươi giây là đủ rồi.” Xan trả lời.

“Như thế không phải là sát nút quá hay sao?”

Thượng Nghị sĩ hỏi vặn thêm, trán vẫn rịn mồ hôi không ngừng.

“Nếu xảy ra trường hợp đó, thì đó là lúc anh phải trì hoãn bà ấy trên bậc thềm của Tòa nhà Quốc hội, bởi vì chúng ta không thể để Xan lộ liễu lâu hơn cần thiết. Các máy bay trực thăng của Sở Mật vụ có thể sẽ phát hiện ra và coi anh ta là mục tiêu,” Chủ tọa đáp lời.

Thượng Nghị sĩ quay đầu về phía Xan. “Anh nói anh tập dượt mỗi ngày sao?”

“Đúng vậy,” Xan trả lời. Hắn ta chưa bao giờ thấy có bất cứ lí do gì để nói nhiều hơn cần thiết, thậm chí khi trả lời câu hỏi của một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ.

“Vậy tại sao lại không ai chú ý khi anh mang theo súng trường hoặc ít nhất là hộp đựng súng?”

“Bởi vì súng được buộc chặt ở cái bệ trên đỉnh cần cầu cao gần 100 mét và trong phạm vi vô hại, ngay cả khi tôi đến Vienna rồi quay lại.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ hạ cần cầu xuống thấp? Họ sẽ nhận ra nó ngay.”

“Không, người tôi phủ kín màu vàng và súng trường được tách ra thành tám phần, cũng được sơn toàn màu vàng nữa,

sau đó mới buộc chặt vào phần đế bên dưới cái bệ cầu. Thậm chí ngay cả khi quan sát bằng ống nhòm thì trông nó cũng không khác gì bộ phận phụ tùng của cần cầu. Khi tôi chọn khẩu súng trường chuyên bắn tỉa mới nhất từ Tiến sĩ Schmidt^{81*} của Helmut, tập đoàn Helmut và Schmidt, ông ta thậm chí còn ngạc nhiên bởi lon sơn vàng.”

Tất cả bọn họ đều phá lên cười trừ Thượng Nghị sĩ.

“Anh lắp ráp súng trong bao lâu?” Thượng Nghị sĩ tiếp tục hỏi kiểu cố tình bới lông tìm vết, giống như cách ông ta luôn luôn làm khi đặt câu hỏi cho những người được coi là thuộc hàng chuyên gia trong các Ủy ban của Thượng viện.

“Hai phút lắp ráp và ba mươi giây vào vị trí bắn chuẩn; hai phút nữa để tháo rời và dán băng dính cố định lại các bộ phận như cũ. Đó là một khẩu súng trường Vomhofe Super Express 5,6 x 61 mm, cỡ đạn .77, sơ tốc đầu nòng khoảng 1000m/s, tương đương động năng đầu nòng 2000 ft.lb, nói theo ngôn ngữ của người trần mắt thịt, hay còn gọi là dân a-ma-tơ ấy, Thượng Nghị sĩ ạ, thế có nghĩa là nếu không bị ảnh hưởng bởi sức gió, tôi sẽ ngắm và bắn không trượt vào cái trán dài 7,5 xăng-ti-mét của mụ Kane ở khoảng cách khoảng gần 200 mét.”

“Anh còn thắc mắc gì nữa không?” Tay Chủ tọa hỏi Thượng Nghị sĩ.

“Không, tôi nghĩ vậy,” ông ta nói và ngồi sâu vào lòng ghế, chìm trong suy tư yên lặng và vẫn tiếp tục lau mồ hôi rịn ra trên trán. Rồi ông ta nghĩ về một điều khác, rồi khi định hỏi thêm một câu nữa thì cửa mở tung ra và Matson vội vã đi vào.

“Xin lỗi, ông chủ. Tôi đang bám theo một tình tiết mới.”

“Đó nên là tin tốt chứ,” tay Chủ tọa ngắt lời.

“Có thể là tin xấu, thưa ông, rất xấu,” Matson trả lời trong khi thở hổn hển không ra hơi.

Họ đều nhìn anh ta một cách lo lắng. “Được rồi, nói đi.”

“Tên hắn là Mark Andrews,” Matson nói trong khi anh ta ngồi sụp xuống một cái ghế trống.

“Hắn là ai?” Tay Chủ tọa lại hỏi.

“Gã đặc vụ cùng đi với Calvert đến bệnh viện.”

“Anh kể rõ ngọn ngành từ đầu được không?” Tay Chủ tọa bình tĩnh nói.

Matson hít một hơi thở sâu. “Anh biết đấy, tôi luôn luôn băn khoăn và lo ngại về việc tại sao Stames lại đích thân tới bệnh viện lấy lời khai cùng với Calvert – điều đó không hợp lý và không bình thường, anh ta là một đặc vụ có thâm niên.”

“Đúng, đúng vậy, rồi sao nữa?” Tay Chủ tọa không kiên nhẫn nổi nữa.

“Chà, Stames thực ra đã không đến bệnh viện tối đó. Vợ anh ta đã nói với tôi như vậy. Tôi ghé qua để chia buồn với cô ta và cô ta nói với tôi mọi chuyện Stames đã làm tối đó, ngay khi vừa ăn hết nửa phần bánh moussaka của anh ta. FBI dặn dò cô ấy không nói bất cứ điều gì với ai, nhưng cô ta tưởng tôi vẫn công tác trong Cục. Và cô ấy không nhớ, hoặc có lẽ cô ấy không biết rằng, thực ra tôi và Stames chẳng bạn bè gì hết. Tôi đã kiểm tra thông tin về Andrews và bám theo hắn trong suốt bốn mươi tám giờ qua. Văn phòng Khu vực Washington ghi tên anh ta trong danh sách nghỉ phép hai tuần, nhưng anh ta lại dùng kỳ nghỉ phép của mình theo một cách thức rất kỳ quái. Tôi đã thấy anh ta ở Trụ sở Cục FBI; tôi cũng thấy anh ta đi đây đi đó với cô bác sĩ ở Trung tâm Y tế Woodrow Wilson và anh ta đang đánh hơi tìm kiếm

thứ gì đó ở toà nhà Quốc hội.”

Thượng Nghị sĩ nao núng.

“Cô bác sĩ tốt bụng là người trong ca trực vào cái đêm mà tôi xử lí gã bồi bàn người Hy Lạp và tên mọi đen.”

“Vậy liệu họ có biết gì không?” Tay Chủ tọa sốt ruột hỏi. “Sao chúng ta vẫn còn ở đây được?”

“Chà, đó lại là một phần kỳ lạ. Tôi đã sắp xếp đi uống chút gì đó với một người bạn cũ làm trong Sở Mật vụ. Anh ta có mặt trong bảng phân công nhiệm vụ trực cho lịch trình làm việc chi tiết ngày mai của Tổng thống, nhưng không có gì thay đổi cả. Rõ ràng là Sở Mật vụ không mấy may biết chút động tĩnh nào của chúng ta trong kế hoạch ngày mai, vì vậy FBI hoặc biết rất nhiều, hoặc chẳng biết cái quái gì cả. Nhưng nếu họ biết tất cả, họ sẽ không để cho Sở Mật vụ dính mũi vào.”

“Anh có thu được thêm thông tin gì từ các mối quan hệ cũ trong FBI không?” Tay Chủ tọa hỏi.

“Không, không ai biết gì cả, thậm chí khi họ đã say như chảy.”

“Anh nghĩ Andrews biết được bao nhiêu phần?” Tên Chủ tọa hỏi tiếp.

“Tôi nghĩ rằng anh ta đã bị cô bác sĩ thân mến của chúng ta đốn gục và cũng chẳng biết gì nhiều. Anh ta chạy loang quanh trong bóng tối thôi,” Matson trả lời. “Cũng có thể là anh ta nhặt được chút thông tin nào đó từ gã bồi bàn Hy Lạp. Nếu đúng là như vậy thì anh ta đang tự mình làm những việc đó chứ không hoạt động theo chỉ thị của cục FBI.”

“Tôi không hiểu rõ ý anh lắm,” tay Chủ tọa nói.

“Cục FBI có chính sách làm việc theo nhóm hai hoặc ba

người, nên lẽ ra phải có hàng tá đặc vụ tham gia điều tra nếu có vụ việc xảy ra đúng không? Cho dù chỉ là sáu bảy người gì đó thì cũng là hợp lý và tôi cũng từng nghe qua ít nhất một trong những người quen cũ của tôi trong FBI nói vậy,” Matson đáp lời. “Tôi nghĩ rằng, có thể họ biết có nguy cơ nào đó nhắm tới Tổng thống, nhưng tôi không cho rằng họ có manh mối về thời gian hay địa điểm cụ thể.”

“Có ai đề cập đến ngày ra tay của chúng ta trước mặt tên bồi bàn người Hy Lạp không vậy?” Thượng Nghị sĩ bối rối hỏi.

“Tôi không thể nhớ lại chuyện đó nhưng có một cách duy nhất có thể giúp kiểm tra xem họ có biết gì không,” tay Chủ tọa nói.

“Cách gì vậy, ông chủ?” Matson hỏi.

Tay Chủ tọa ngừng lại một lát rồi châm một điếu thuốc khác và nói một cách thản nhiên, “Giết Andrews.”

Cả phòng yên lặng trong chốc lát. Matson là người đầu tiên lấy lại tinh thần.

“Tại sao vậy, ông chủ?”

“Suy luận đơn giản. Nếu anh ta là một mắt xích trong cuộc điều tra của FBI thì chúng sẽ ngay lập tức thay đổi lịch trình làm việc của Tổng thống vào ngày mai. Chúng sẽ không bao giờ mạo hiểm cho phép Kane rời Nhà Trắng nếu chúng tin rằng tính mạng của bà ta đang bị đe dọa. Chỉ cần nghĩ đến các hệ quả liên quan đến việc đó thôi. Nếu FBI đã biết về âm mưu ám sát Tổng thống và chúng lại không bắt giữ được nghi phạm trước ngày nó xảy ra, cũng chẳng bận tâm đến việc thông báo cho Sở Mật vụ...”

“Đúng vậy, chúng sẽ phải tìm ra một cái cớ để hủy bỏ lịch làm việc của Tổng thống vào phút chót,” Matson nói.

“Chính xác, vì vậy, nếu Kane vẫn ra khỏi cánh cổng đó thì

chúng ta vẫn tiến hành kế hoạch như bình thường, bởi vì chúng chẳng biết gì hết. Nếu bà ta không lộ diện, chúng ta sẽ có một kỳ nghỉ dài, bởi chúng hẳn đã biết quá nhiều và sự an nguy của chúng ta không còn được bảo đảm nữa.”

Tay Chủ tọa quay sang phía Thượng Nghị sĩ, anh ta đang toát mồ hôi đầm đìa.

“Giờ, anh chỉ cần đảm bảo là anh có mặt trên các bậc thềm của tòa nhà Quốc hội để tìm chân bà ấy nếu cần thiết và chúng tôi sẽ lo phần còn lại,” anh ta nói có phần gay gắt. “Nếu chúng ta không hạ được bà ta vào ngày mai, chúng ta đã lãng phí cả núi tiền và thời gian bỏ ra. Vả lại, tôi chắc một điều, chúng ta không có cơ hội nào tốt hơn thế nữa.”

Thượng Nghị sĩ rên rỉ. “Tôi nghĩ anh thật điên rồ, nhưng tôi sẽ không lãng phí thời gian để tranh luận thêm. Tôi phải trở lại Thượng viện, trước khi có ai đó nhận ra tôi biến mất khỏi đó.”

“Yên tâm đi Thượng Nghị sĩ. Chúng ta đang kiểm soát tình hình, và giờ thì chúng ta cũng không thể thua cuộc.”

“Có thể là anh thì không, nhưng vào cuối ngày tôi có thể lãnh kết cục là một chính khách biến chất thành tội phạm.”

Thượng Nghị sĩ bỏ đi mà không nói thêm lời nào nữa. Tay Chủ tọa chờ đợi cho đến khi cánh cửa phòng đóng lại trong yên lặng.

“Giờ thì không còn con thỏ đế nào trên đường chúng ta đi nữa, hãy bắt tay vào công việc thôi. Hãy thu thập mọi điều về Mark Andrews và xem hẳn định giở những trò gì.”

Matson trình bày chi tiết mọi hoạt động của Mark trong suốt bốn mươi tám giờ qua. Tay Chủ tọa nắm bắt từng chi tiết mà không hề viết xuống một từ nào.

“Được rồi, đã đến lúc xóa sổ quý ông Andrews, rồi chúng

ta sẽ ngồi lại và giám sát phản ứng của FBI. Nghe kỹ đây, Matson. Đây là cách mà chúng ta sẽ làm: anh sẽ quay lại Thượng viện ngay và...”

Matson lắng nghe chăm chú, ghi chép và đôi khi gật đầu phụ họa.

“Anh có hỏi gì không ?” Tay Chủ tọa hỏi khi anh ta nói xong.

“Không, thưa ông chủ.”

“Sau tất cả, nếu chúng vẫn để con chó cái đó ra khỏi Nhà Trắng, tức là chúng không biết gì hết. Vẫn còn một việc nữa cần làm trước khi chúng ta xong việc. Nếu có gì đó không ổn theo kế hoạch ngày mai, chúng ta sẽ phải tự lo cho mình. Hiểu chứ? Không ai được hé răng một lời nào. Tiền sẽ được thanh toán vào một ngày khác, theo cách thông thường.”

Tất cả bọn họ đều gật đầu.

“Và một điểm cuối cùng: nếu có biến xảy ra, chắc chắn sẽ có một người không quan tâm đến sự sống chết của chúng ta, vì vậy chúng ta phải sẵn sàng xử lý anh ta. Tôi đề nghị chúng ta làm theo cách sau. Xan, khi Kane.

..”

Tất cả đều lắng nghe trong im lặng, không ai phản đối.

“Tôi nghĩ đã đến lúc ăn trưa rồi. Không cần phải để con chó cái trong Nhà Trắng đó thay đổi thói quen ăn uống của chúng ta. Xin lỗi vì anh sẽ bỏ lỡ bữa trưa này, Matson. Anh chỉ cần chắc chắn rằng hôm nay là bữa ăn trưa cuối cùng của Andrews thôi.”

Matson mỉm cười. “Điều đó lại kích thích vị giác và khiến tôi cảm thấy ngon miệng,” anh ta nói rồi rời đi.

Tay Chủ tọa nhắc điện thoại. “Chúng tôi đã sẵn sàng ăn trưa ngay bây giờ, cảm ơn.” Và hắn châm một điếu thuốc

khác.

80* *Viết tắt của vietcong (tiếng Anh), Việt cộng (tiếng Việt), do nguồn gốc của Xan là người Việt và có thời đánh thuê cho Việt Minh.*

81* *Là một chính trị gia Đức, thành viên Đảng Dân chủ Xã hội Đức, thủ tướng Tây Đức từ 1974 tới 1982. Trước khi trở thành thủ tướng Tây Đức, ông từng giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Tài chính.*

CHƯƠNG 16

Chiều thứ Tư ngày 9 tháng Ba

2 giờ 15 phút

Mark đã ăn trưa xong. Hai người đàn ông khác cũng đã ăn xong phần sandwich của họ và đứng dậy rời đi. Mark nhanh chóng trở lại Thượng viện, vì anh muốn bắt kịp ông Henry Lykham trước khi phiên tranh luận bắt đầu. Anh hi vọng rằng ông Lykham sẽ tiết lộ thêm điều gì đó mới sau một đêm gác lại. Anh cũng cần đến các bản sao nội dung của phiên tranh luận tại Ủy ban Dự thảo luật Kiểm soát súng để nghiên cứu các vấn đề mà Brooks, Byrd, Dexter, Harrison và Thornton đưa ra. Có thể bọn họ sẽ chỉ cho anh thấy mảnh ghép còn thiếu của trò chơi ghép hình. Nhưng không hiểu vì sao, Mark lại không tin tưởng lắm vào khả năng đó. Anh tin rằng các chính trị gia thường chẳng mấy khi để lộ điều gì. Anh đến sớm trước vài phút so với giờ bắt đầu theo lịch của phiên tranh luận và nhờ một cậu bé giúp việc chỉ chỗ ông Lykham đang ngồi trong phòng chờ trước phòng tranh luận.

Một lát sau, ông Lykham hối hả bước ra. Rõ ràng là ông ấy không muốn chuyện trò gì hết trong mười phút trước khi bắt đầu phiên tranh luận chính thức. Vì thế Mark không có cơ hội để trao đổi bất kỳ tin tức nào mới với ông ấy, mặc dù anh đã nghĩ đến vài điều trước đó. Tất cả những gì anh có được là tìm ra nơi để xin bộ tài liệu về nội dung tranh luận của Ủy ban và các cuộc thảo luận.”

“Anh có thể xin các tài liệu đó từ Văn phòng Ủy ban ở cuối hành lang.”

Mark cảm ơn ông ấy và đi bộ lên gác tới phòng trưng bày, nơi mà người bạn mới của anh, nhân viên bảo an, đã để dành cho anh ấy một chỗ ngồi. Nơi đó hoàn toàn đông nghịt, không còn một chỗ trống nào. Các Thượng Nghị sĩ đã bước vào phòng và ngồi vào chỗ của họ, thế nên Mark đành phải quyết định sẽ đi lấy tài liệu sau.

Phó Tổng thống Bill Bradley yêu cầu giữ trật tự cho phòng tranh luận. Thượng Nghị sĩ Dexter với vóc người cao ráo nhìn quanh phòng chậm rãi nhưng kiên quyết, ánh mắt của ông quét qua từng ngõ ngách của căn phòng để chắc chắn mọi người đều đã trật tự và chú ý. Khi ông ấy tình cờ nhìn thấy Mark, ông có vẻ hơi ngạc nhiên một chút, nhưng ông nhanh chóng lấy lại tinh thần và bắt đầu bài tranh luận cuối cùng của mình chống lại dự luật.

Mark bối rối và ước gì anh đã chọn một chỗ ngồi gần phía sau hơn, càng tránh xa ánh mắt sắc sảo như xuyên thấu tâm can của ông Dexter càng tốt. Cuộc tranh luận kéo dài dai dẳng. Lần lượt từng người trong số năm Thượng Nghị sĩ trình bày phần tranh luận của mình. Tất cả bọn họ đều muốn nói lời cuối cùng trước cuộc bỏ phiếu ngày mai. Trước sự chấm hết vào ngày mai.

Mark lắng nghe họ nói nhưng không thu được thông tin gì mới mẻ. Anh dường như đã lâm vào ngõ cụt. Việc duy nhất mà anh có thể làm ngày hôm đó là đi để xin tài liệu ghi lại nội dung các bài tranh luận. Anh có lẽ phải đọc suốt đêm mất, và anh nghi ngờ rằng cái việc nghe mấy bài tranh luận đó tới hai lần chắc chẳng thể nào phát hiện được thêm gì mới. Nhưng anh có còn lại đầu mối nào khác để điều tra

đâu? Giám đốc đã kiểm soát tất cả các manh mối khác rồi. Anh đi bộ xuống hành lang, tới thang máy, bỏ lại tòa nhà Quốc hội theo lối ra từ tầng trệt và đi qua khuôn viên của nó để sang tòa nhà Dirksen.

“Làm ơn cho tôi xin một bản sao nội dung của các bài tranh luận về Dự thảo luật Kiểm soát súng với.”

“Tất cả sao?” cô thư ký hỏi lại trong sự hoài nghi. “Vâng,” Mark trả lời.

“Nhưng có tới sáu phiên tranh luận cả ngày.”

Ôi, chết tiệt thật, anh nghĩ, cả đêm cũng không nuốt xong chỗ tài liệu đó cơ. Có lẽ chỉ nên lấy các vấn đề tranh luận và các bài phát biểu của Brooks, Byrd, Dexter, Harrison và Thornton thôi.

“Anh ký nhận hay trả tiền?”

“Tôi ước tôi có thể chỉ ký nhận,” anh nói một cách vui đùa.

“Chà, anh có phải là nhân viên thuộc cơ quan nào đó của Chính phủ không?”

Có chứ. Mark nghĩ. Nhưng mình là không thể thừa nhận điều đó.

“Không,” Mark nói và rút ví ra.

“Nếu anh hỏi xin các tài liệu này từ một trong các Thượng Nghị sĩ thuộc bang của anh thì có lẽ anh có thể mang chúng đi mà không phải trả chi phí nào hết. Nếu không anh phải trả 10 đô-la, thưa anh.”

“Tôi đang vội,” Mark nói. “Chắc là tôi sẽ phải trả tiền thôi.”

Mark rút tiền ra thanh toán. Thượng Nghị sĩ Stevenson xuất hiện ở ngưỡng cửa nối phòng tranh luận với văn phòng Ủy ban.

“Chào buổi chiều, Thượng Nghị sĩ,” cô thư ký né qua Mark

để chào hỏi.

“Xin chào, Debbie. Cô có tình cờ lưu một bản sao nào của Dự luật Chống ô nhiễm Không khí như báo cáo của tiểu ban không? Trước khi Ủy ban nâng giá ấy.”

“Chắc chắn rồi, Thượng Nghị sĩ, xin chờ cho một lát.” Cô ấy biến mất vào một căn phòng ở phía sau. “Đây là bản sao duy nhất mà chúng tôi có lúc này. Tôi có thể đặt lòng tin vào ông không, Thượng Nghị sĩ?” Cô ấy cười lớn. “Hoặc có lẽ tôi nên yêu cầu ông ký nhận vào đây chẳng?”

Thậm chí cả Thượng Nghị sĩ cũng phải ký nhận, Mark nghĩ. Thượng nghị sĩ chỉ cần ký để nhận mọi thứ. Henry Lykham cũng chỉ cần ký là được, thậm chí cả tiền ăn trưa luôn. Đủ hiểu tại sao thuế má lại cao như vậy. Nhưng mình cứ tưởng là họ phải thanh toán tiền ăn gom lại sau này chứ nhỉ? Các bữa ăn, ôi Chúa ơi, tại sao mình lại không nghĩ ra sớm hơn nhỉ? Mark bắt đầu chạy.

“Anh ơi, anh ơi, anh bỏ quên tài liệu phiên tranh luận của mình rồi,” ai đó gọi với theo Mark, nhưng đã quá trễ.

“Lại một kẻ quấy nhiễu,” cô thư ký nói với Thượng Nghị sĩ Stevenson.

“Bất kỳ ai muốn đọc tất cả tài liệu về các phiên tranh luận đó chắc hẳn đều sẽ bắt đầu phát điên,” Thượng Nghị sĩ Stevenson nói, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào đồng giấy tờ mà Mark bỏ lại.

Mark đi thẳng đến phòng G-211, nơi anh đã từng ăn trưa với Lykham hôm trước. Cánh cửa ghi rõ ‘Phòng ăn dành cho viên chức Chính phủ’. Mark nhận thấy chỉ có hai hoặc ba người phục vụ đang làm việc tại đó.

“Cảm phiền cô, tôi cần khoản liệu cô có thể nói cho tôi biết, đây có phải là phòng ăn của các Thượng Nghị sĩ

không?”

“Tôi xin lỗi, tôi không biết. Anh phải nói chuyện với người phụ trách. Chúng tôi chỉ dọn dẹp thôi.”

“Tôi có thể tìm cô ấy ở đâu?”

“Cô ấy không ở đây. Cô ấy vắng mặt cả ngày. Nếu anh quay lại ngày mai, có thể cô ấy sẽ giúp được anh.”

“Được thôi.” Mark thở dài. “Cảm ơn. Nhưng cô có thể nói cho tôi biết – có còn phòng ăn nào khác dành cho Thượng Nghị sĩ nữa không?”

“Có đấy, một phòng lớn trong Tòa nhà Quốc hội. Phòng S-109, nhưng anh sẽ không thể vào đó đâu.”

Mark chạy lại thang máy và nóng ruột chờ đợi. Khi thang máy xuống đến tầng hầm, anh nhẩy ra và đi bộ băng qua lối vào các đường hầm rối rắm như mê cung - đường hầm kết nối tất cả các tòa nhà văn phòng trên Đồi Capitol. Vượt qua một cánh cửa ghi rõ ‘Cửa hàng bán thuốc lá’, anh chạy vội đến nơi treo biển hiệu lớn ‘Xe điện ngầm đến tòa nhà Quốc hội’. Xe điện ngầm, thực ra là một con tàu mở cửa có nhiều khoang, sắp sửa rời bến. Mark bước vào khoang cuối cùng và ngồi xuống đối diện với hai nhân viên làm việc trong Thượng viện đang nói chuyện liên tục về dự luật nào đó cùng một số chuyện khác, cứ như thể nơi này thuộc về riêng họ vậy.

Chỉ một lát sau, tiếng chuông vang lên báo hiệu xe đã đến bến và đoàn tàu dừng lại ở phía Thượng viện của tòa nhà Quốc hội. Một cuộc sống quá tiện nghi, Mark nghĩ. Những người này thậm chí không bao giờ cần phải lang thang đâu đó giữa thế giới lạnh lùng và tàn nhẫn ngoài kia. Họ chỉ cần đi tàu qua lại giữa các phiên bỏ phiếu và tranh luận. Tầng hầm ở phía bên này phồng lại y nguyên tầng

hầm ở phía bên kia, toàn một màu vàng xỉn, hệ thống ống nước nổi và không thể thiếu những máy bán nước ngọt Pepsi. Chắc hẳn điều đó đã khiến Coca-cola phát điên khi Thượng viện lại ưu ái Pepsi. Mark bước lên một thang cuốn nhỏ và đợi thang máy công cộng, trong khi hai người đàn ông khác hối hả bước vào trong cái thang máy có biển ghi rõ '*Chỉ dành cho Thượng Nghị sĩ*' một cách nghiêm túc và khắt khe.

Mark xuống tầng trệt và nhìn xung quanh, bối rối. Không có gì ngoài vòm đá cẩm thạch và hành lang. "Phòng ăn Thượng viện ở đâu?" - anh hỏi một trong những viên cảnh sát tòa nhà Quốc hội.

Anh ta chỉ đường, "Anh chỉ cần đi thẳng về phía trước, đi theo hành lang đầu tiên bên trái. Đó là một hành lang hẹp theo lối vào mà anh sẽ gặp đầu tiên."

Mark đi ngay, ngoái cổ lại cảm ơn anh ta và tìm hành lang hẹp. Mark đi qua nhà bếp và một biển hiệu ghi rõ '*Khu vực riêng - Chỉ dành cho nhà báo*'. Đi thẳng về phía trước, anh ấy nhìn thấy một biển hiệu khác bằng gỗ in chữ lớn '*Chỉ dành cho Thượng Nghị sĩ*'. Một cánh cửa mở ra ở bên phải dẫn vào phòng đón khách được trang trí và tô điểm bằng đèn chùm, thậm chí có hoa văn màu hoa hồng và đồ nội thất bọc da màu xanh lá. Tất cả đều bị chi phối theo vô số hình họa nhiều màu trên trần nhà. Qua một cánh cửa khác, Mark có thể thấy khăn trải bàn trắng tinh, hoa tươi và một thế giới của những bữa ăn lịch sự, sang trọng. Một phụ nữ dáng vẻ đoan trang xuất hiện ở ngưỡng cửa.

"Tôi giúp gì được cho anh?" Cô ấy hỏi, đôi lông mày hơi nhướn lên tỏ vẻ dò xét.

"Tôi đang làm một luận án về đời sống sự nghiệp của một

Thượng Nghị sĩ để lấy bằng Tiến sĩ.” Mark rút ví ra và đưa cho cô ấy xem thẻ học viên Yale, cố tình dùng ngón tay cái che đi đúng chỗ ghi ngày hết hiệu lực của thẻ.

Người phụ nữ đó rõ ràng không bị ấn tượng lắm.

“Tôi thực sự là chỉ muốn tham quan căn phòng để cảm nhận bầu không khí của nơi này thôi.”

“Chà, hiện tại chẳng có bất kỳ Thượng Nghị sĩ nào ở đây, quý anh ạ. Hầu như thứ Tư nào cũng vậy, họ không ở đây muộn đến thế. Họ bắt đầu về nhà ở bang của họ vào các ngày thứ Năm để nghỉ cuối tuần lâu hơn. Điều duy nhất giữ họ ở đây đến lúc này tuần này chính là Dự luật Kiểm soát súng.”

Mark cố gắng len lỏi để nhích dần tới giữa căn phòng. Một cô hầu bàn đang dọn bàn, cô ấy cười với anh.

“Các Thượng Nghị sĩ ký xác nhận bữa ăn hay họ thanh toán tiền mặt vậy?”

“Hầu như tất cả đều ký xác nhận bữa ăn và thanh toán một lượt vào cuối tháng.”

“Vậy cô theo dõi bằng cách nào?”

“Không vấn đề gì. Chúng tôi có ghi chép theo dõi hằng ngày.” Cô ấy chỉ vào một cuốn sổ lớn ghi tiêu đề ‘Sổ thống kê’. Mark biết rõ, có tất cả hai mươi ba Thượng Nghị sĩ đã ăn trưa ở đây ngày hôm đó, bởi vì thư ký của họ đã bảo anh thế. Liệu có bất kỳ Thượng Nghị sĩ nào đã ăn trưa ở đây mà không bận tâm đến chuyện nói cho thư ký của họ biết hay không nhỉ? Anh ấy chỉ còn cách cuốn sổ mục tiêu để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó gần một mét.

“Tôi có thể xem qua thống kê của một ngày điển hình được không? Chỉ là tôi tò mò muốn biết nó được thống kê như thế nào thôi,” anh hỏi với một nụ cười hồn nhiên.

“Tôi không chắc tôi có được phép cho anh xem không.”

“Chỉ xem lướt qua thôi mà. Khi tôi viết đề án, tôi muốn mọi người nghĩ rằng tôi thực sự biết rõ những gì tôi đang nói đến, rằng tôi đã thấy tận mắt. Mọi người ở đây đều đã rất tử tế đối với tôi.”

Anh nhìn người phụ nữ một cách khẩn khoản.

“Thôi được,” cô ấy nói một cách miễn cưỡng, “nhưng làm ơn thật nhanh nhé.”

“Cảm ơn cô. Tại sao không chọn một ngày đã qua nhỉ? Ví dụ như ngày 24 tháng Hai chẳng hạn.”

Cô ấy mở cuốn sổ và lật tới trang thống kê của ngày 24 tháng Hai. “Một ngày thứ Năm,” cô ấy nói. Stevenson, Nunn, Moynihan, Heinz, những cái tên vang lên, hết cái này đến cái khác. Dole, Hatfield, Byrd. Thế là Byrd đã ăn trưa tại Thượng viện vào ngày hôm đó. Anh đọc tiếp Templeman, Brooks – cả Brooks nữa. Tiếp theo, Barnes, Reynold, Thornton. Vậy ra bài phát biểu sáng nay là thật. Cô tiếp viên trưởng đóng cuốn sổ lại. Không có tên Harrison, và cũng không có tên Dexter.

“Trang thống kê chẳng có gì đặc biệt đúng không?” cô ấy nói.

“Không,” Mark trả lời. Anh cảm ơn người phụ nữ đó và nhanh chóng rời đi.

Ra đến đường, anh vẫy một chiếc taxi. Một trong ba người đàn ông bám theo Mark cũng gọi taxi. Hai người khác bám theo Mark chạy đi lấy xe của họ.

Mark đã đến Cục FBI chỉ một lát sau. Anh trả tiền taxi, trình phù hiệu tại lối vào và bắt thang máy đi lên tầng 7. Bà McGregor mỉm cười. Giám đốc có lẽ đang ở trong phòng một mình, Mark nghĩ. Anh gõ cửa và bước vào.

“Chà, Mark, cậu đấy à?”

“Brooks, Byrd và Thornton không dính dáng đến vụ này, thưa sếp.”

“Tôi không lấy làm lạ khi nghe thấy hai cái tên đầu tiên,” vị Giám đốc nói. “Nếu họ có liên quan thì mới là không hợp lý. Nhưng hãy đặt trường hợp của Thornton sang một bên, anh ta thì khác. Tuy nhiên, làm sao mà cậu lại loại trừ họ ra khỏi danh sách?”

Mark mô tả cách anh ấy suy luận về sổ ký nhận trong phòng ăn của Thượng Nghị sĩ và tự hỏi liệu anh còn bỏ sót mất điều gì khác nữa không.

“Đáng lẽ cậu nên tìm ra kết quả này từ ba ngày trước rồi, phải không, Mark?”

“Đúng vậy, thưa sếp.”

“Cả tôi cũng vậy,” Giám đốc nói. “Thế là danh sách của chúng ta chỉ còn lại Dexter và Harrison. Cậu sẽ thấy thú vị khi biết rằng cả hai người đó, cùng với hầu hết tất cả các Thượng Nghị sĩ, đều dự định sẽ đến Washington vào ngày mai, và cả hai đều xuống tham dự buổi lễ tại Tòa nhà Quốc hội. Thật đáng kinh ngạc,” ông nghĩ thầm, “ngay cả ở đẳng cấp đó, con người vẫn thích xem tội ác của họ được thực hiện như thế nào.”

“Cùng xem lại lịch trình một lần nữa nhé, Andrews. Tổng thống đi ra từ cổng phía Nam Nhà Trắng lúc 10 giờ, trừ khi tôi cản bà ấy lại. Vậy là chúng ta còn lại tất cả mười bảy giờ đồng hồ và một hi vọng duy nhất cuối cùng. Các đặc vụ trong bộ phận phân tích dấu vân tay đã tìm được tờ tiền có dấu vân tay của cô Casefikis. Đó là tờ thứ hai mươi hai, có lẽ đó là một may mắn của chúng ta, chứ với nửa tá tờ 50 đô còn lại để phân tích, chúng ta không có nổi một tia hi vọng

nào trước 10 giờ sáng mai. Cũng có vài dấu vân tay khác trên tờ đô-la đó, và họ sẽ làm việc thâu đêm để tìm ra đó là vân tay của ai. Tôi định sẽ về nhà trước nửa đêm. Nếu cậu có bất kỳ ý tưởng nào trước đó, hãy gọi cho tôi. Tôi muốn cậu có mặt ở đây vào lúc 8 giờ 15 phút sáng mai. Giờ cũng chẳng còn mấy việc cậu có thể làm được. Nhưng đừng lo lắng quá nhiều. Tôi có tới hai mươi đặc vụ vẫn đang điều tra vụ này, tuy không ai trong số họ biết rõ toàn bộ câu chuyện. Và tôi chỉ để Tổng thống đi vào khu vực nguy hiểm nếu như chúng ta đã xác định được những tên tội phạm này.”

“Vậy tôi sẽ báo cáo lúc 8 giờ 15 phút sáng mai, thưa sếp.” Mark nói.

“Vẫn còn nữa, Mark, tôi thực sự khuyên cậu không nên gặp bác sĩ Dexter. Tôi không muốn mọi hoạt động của chúng ta bung bét cả vào phút chót đâu, vì chuyện tình ái của cậu. Tôi không có ý xúc phạm.”

“Vâng, thưa sếp.”

Mark rời đi với một chút cảm giác như thấy mình thừa thãi. Hai mươi đặc vụ được phân công tham gia điều tra vụ án. Giám đốc đã bố trí họ làm việc suốt ngày đêm mà không cho anh biết từ bao giờ? Hai mươi người chỉ để tìm ra kẻ tình nghi là Dexter hay Harrison mà không biết lí do là gì. Vẫn chỉ có anh ấy và Giám đốc biết toàn bộ câu chuyện và anh e rằng Giám đốc còn biết nhiều hơn cả anh nữa. Có lẽ, tránh mặt Elizabeth cho đến tối mai sẽ là khôn ngoan. Anh lấy xe và chạy ngược trở lại tòa nhà Dirksen, rồi sau đó nhớ ra rằng mình đã bỏ quên tài liệu về nội dung các phần phát biểu trong các phiên tranh luận ở văn phòng Ủy ban. Khi anh đến đó, từ trong thâm tâm có điều gì đó đã kéo anh thẳng tới bộ điện thoại. Anh phải gọi cho cô ấy, anh phải biết cô ấy có bị

làm sao không sau vụ tai nạn kia. Anh quay số Trung tâm Y tế Woodrow Wilson.

“Ồ, cô ấy đã rời khỏi bệnh viện được một lúc rồi.”

“Cảm ơn,” Mark nói. Anh có thể cảm nhận được tim mình đang đập rộn ràng khi anh quay số nhà riêng của cô ấy ở Georgetown.

“Elizabeth?”

“Đúng, Mark.” Cô ấy nói có vẻ... lạnh nhạt? Sợ hãi? Một mối? Cả trăm câu hỏi quay cuồng trong tâm trí anh.

“Anh có thể đến và gặp em bây giờ không?”

“Được.” Có tiếng gác máy điện thoại.

Mark ra khỏi bộ điện thoại, cảm nhận được lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi. Vẫn còn một việc phải làm trước khi anh có thể lái xe tới nhà Elizabeth, đó là lấy đám tài liệu chết tiệt về các phiên tranh luận xoay quanh Dự thảo luật Kiểm soát súng.

Mark đi bộ về phía thang máy và nghĩ rằng mình có thể nghe thấy nhiều tiếng bước chân phía sau mình. Tất nhiên anh có thể nghe thấy nhiều tiếng bước chân phía sau mình rồi, có vài người đi sau anh ấy. Khi đi tới thang máy, Mark nhấn nút Đi Lên và liếc quanh xem tiếng bước chân từ đâu. Giữa đám đông các nhân viên của Thượng viện, các Hạ Nghị sĩ và những người tham quan, có hai người đàn ông đang dõi theo anh ấy – hoặc có lẽ họ đang bảo vệ anh ấy? Còn có một người đàn ông thứ ba đeo kính đen đang nhìn chăm chăm vào cái áp phích quảng cáo y tế, anh ta thậm chí còn giống một đặc vụ hơn hai người kia, theo quan sát nhanh của Mark.

Giám đốc đã nói rằng ông ấy cài hai mươi đặc vụ điều tra vụ này và ba trong số đó được phân công bám sát Mark.

Khốn khiếp thật. Chẳng mấy mà họ đi theo anh trở lại nhà Elizabeth, và Mark ngờ rằng Giám đốc sẽ biết việc đó ngay lập tức. Mark quyết định rằng sẽ không ai được đi theo anh tới nhà Elizabeth. Việc đó chả liên quan quái gì đến họ cả. Anh sẽ tống khứ cả ba người kia. Anh muốn gặp Elizabeth trong yên bình, mà không phải bận lòng tới những ánh mắt tọc mạch, soi mói hay những lời lẽ cay độc. Anh nghĩ thật nhanh trong lúc đợi xem cái thang máy nào xuống trước. Hai người đặc vụ kia đang đi về phía anh ấy, nhưng anh chàng đang xem áp phích y tế thì vẫn đứng yên tại chỗ. Có lẽ, anh ta không phải là một mật vụ, nhưng rõ ràng anh ta trông rất quen thuộc, dường như Mark đã từng gặp anh ta ở đâu đó. Anh ta tỏa ra khí chất của một đặc vụ mà các đặc vụ khác có thể cảm nhận được ngay dù họ nhắm mắt lại.

Mark tập trung vào thang máy. Mũi tên chỉ hướng đi lên ở phía bên phải anh sáng lên và hai cánh cửa thang máy từ từ mở ra. Mark bước nhanh vào, đứng đối diện với các nút bấm và nhìn chằm chằm ra ngoài hành lang. Hai nhân viên đặc vụ đi theo anh cũng bước vào thang máy và đứng ngay sau anh. Người đàn ông đứng xem áp phích y tế bắt đầu rảo bước đi về phía thang máy. Các cánh cửa thang máy bắt đầu đóng lại. Mark nhấn nút 'Mở' và hai cánh cửa lại tách ra lần nữa. Phải cho anh ta một cơ hội bước vào thang máy để tập trung cả ba người vào cùng một chỗ, Mark nghĩ, nhưng người đàn ông thứ ba không phản ứng gì. Anh ta chỉ đứng đó nhìn chằm chằm như thể đang đợi chuyển thang máy tiếp theo. Có lẽ anh ta muốn đi xuống và anh ta cũng không phải là một đặc vụ đâu. Mark có thể thề là... Cánh cửa thang máy từ từ đóng lại và đến một điểm mà anh cho là tối ưu, Mark bất ngờ nhảy ra ngoài trở lại.

Không ổn rồi. O'Malley cố gắng lách ra theo trong khi người cộng sự còn lại của anh ta phải đi theo thang máy lên tận tầng tám. Giờ, Mark chỉ còn hai cái đuôi. Thang máy kia đã đến. Người đặc vụ thứ ba bước ngay vào trong thang máy. Rất thông minh hoặc chẳng liên quan gì, Mark nghĩ và đợi bên ngoài. O'Malley đứng ngay cạnh anh ấy – làm gì tiếp theo đây?

Mark sai bước dài bước vào trong thang máy và nhấn nút 'Xuống', nhưng O'Malley cũng dễ dàng đi vào thang máy được. Mark nhấn nút 'Mở' và đi bộ thông dong ra ngoài. O'Malley sắc mặt thản nhiên, đi theo anh ấy. Người thứ ba vẫn đứng bất động trong thang máy. Họ chắc hẳn cùng một đội. Mark nhảy trở lại vào trong thang máy và đập mạnh vào nút 'Đóng'. Cánh cửa thang máy đóng lại với tốc độ chậm phát kinh lên được, nhưng O'Malley đã đi quá hai bước và sẽ không quay lại theo Mark. Khi cửa thang máy đóng sầm lại, Mark mỉm cười. Đã xử lí xong hai người. Một người đang đứng bất lực ở tầng trệt và một người đang đi thẳng lên tầng cao nhất. Trong khi đó anh đang đi xuống tầng hầm một mình cùng người thứ ba.

*

O'Malley gặp lại Pierce Thompson trên tầng năm. Cả hai đều thở không ra hơi.

“Anh ta đâu rồi?” O'Malley kêu lên.

“Anh hỏi thế là nghĩa là sao? Anh ta đâu? Tôi tưởng anh bám theo được anh ta chứ?”

“Không, tôi mất dấu anh ta ở tầng một.”

“Chết tiệt, anh ta có thể đi đâu được đây.” Thompton nói.
“Tên nhóc tinh ranh đó nghĩ chúng ta thuộc phe nào chứ? Ai trong số hai chúng ta sẽ báo cáo lại với Giám đốc đây?”

“Không phải tôi,” O’Malley nói. “Anh là sĩ quan có thâm niên, anh báo cáo với ông ấy đi.”

“Không đời nào,” Thompson nói. “Thôi cứ để tên khốn Matson đó lãnh trọn công quả này đi. Anh chắc là anh ta vẫn theo kịp Mark chứ? Không, chúng ta sẽ tìm ra anh ta thôi. Anh tìm bốn tầng dưới. Tôi sẽ tìm bốn tầng trên. Phát tín hiệu cho nhau ngay khi tìm thấy nhé.”

Khi Mark đến tầng hầm, anh vẫn đứng trong thang máy. Người thứ ba đi bộ ra khỏi thang máy và dường như có chút lưỡng lự. Ngón tay cái của Mark nhấn mạnh vào nút Đóng lần nữa. Cánh cửa thang máy chuyển động. Anh ấy chỉ còn lại một mình. Anh ấy cố xoay xử để thang máy bỏ qua tầng một nhưng không thể, có ai đó đang muốn bắt thang máy ở đó. Anh ấy cầu nguyện rằng đó không phải là một trong ba người đặc vụ kia. Anh đành phải liều vạy. Cửa thang máy mở ra và anh bước ngay ra ngoài. Không thấy đặc vụ nào. Cũng không có ai đang nhìn chăm chú tấm áp phích y tế cả. Anh chạy tới chỗ cửa xoay ở cuối hành lang. Người nhân viên bảo vệ trực ca nhìn anh một cách ngờ vực trong khi khám xét và chạm phải bao da đựng súng ngắn của anh.

Bước qua cánh cửa xoay là ra ngoài đường, Mark chạy nhanh, mắt vẫn liếc nhìn xung quanh. Mọi người vẫn đang đi bình thường, không ai đang chạy cả. Anh đã xử lí được bọn họ, anh an toàn rồi.

Anh luồn lách trên đại lộ Pennsylvania giữa tiếng bánh xe phanh rít lên cùng tiếng phụ họa bức dọc của người đi đường. Anh đã đến được bãi đậu xe. Mark nhảy vào trong xe ngay và lần tìm vé cùng tiền trong túi quần. Tại sao họ lại thiết kế ra cái quần dài mà khi ngồi xuống họ không thể cho tay vào túi quần được nhỉ? Anh ấy nhanh chóng trả tiền vé

và lái xe về phía Georgetown tới nhà Elizabeth. Mark nhìn gương chiếu hậu. Không có chiếc Ford mui kín nào bám theo. Anh ấy đã tổng khứ được bọn họ, anh mỉm cười. Lần này anh đã thắng Giám đốc. Anh lái xe chạy vượt đèn giao thông ở góc đại lộ Pennsylvania và đường Số 14 ngay khi chúng đổi màu rồi bắt đầu thả lòng các cơ.

Một chiếc Buick chạy vượt đèn đỏ. Hên làm sao, không có cảnh sát giao thông quanh đó.

Khi Mark đến Georgetown, anh hồi hộp trở lại. Một sự lo lắng mới bởi Elizabeth và những gì liên quan đến cô lại xuất hiện. Anh có thể nghe thấy tiếng tim mình đập khi anh nhấn chuông trên cửa trước.

Elizabeth xuất hiện. Cô ấy trông buồn rầu, ủ rũ và mệt mỏi. Cô ấy cũng chẳng buồn nói lời nào. Anh đi theo cô vào trong phòng khách.

“Em ổn rồi chứ, sau vụ tai nạn?”

“Vâng, cảm ơn anh. Làm sao anh biết em đã bị tai nạn?” Cô ấy hỏi.

Mark nghĩ thật nhanh. “Gọi đến bệnh viện. Họ nói vậy mà.”

“Anh đang nói dối. Em đã không nói gì với ai ở bệnh viện cả và em đã về sớm ngay sau khi nhận được một cú điện thoại của cha em.”

Mark không thể nhìn thẳng vào mắt cô ấy. Anh ngồi xuống và nhìn chằm chằm vào tấm thảm. “Anh... anh không muốn nói dối em, Elizabeth. Làm ơn đừng ép anh phải làm thế.”

“Tại sao anh theo dõi cha em?” Cô chất vấn. “Ông ấy nghĩ trông anh có vẻ quen khi gặp anh ở khách sạn Mayflower. Anh đã bám sát từng cuộc họp tại Ủy ban của ông ấy và anh

đã tham dự các cuộc tranh luận tại Thượng viện.”

Mark không trả lời.

“Đủ rồi, anh không cần giải thích. Tôi không hoàn toàn mù quáng. Tôi tự có kết luận của riêng mình. Tôi chỉ là một trong những nhiệm vụ mà FBI giao cho anh. Ôi trời đất ơi, anh đang làm thêm ngoài giờ để thực hiện nhiệm vụ được phân công đó, đúng không, đặc vụ Andrews? Với nhiệm vụ đốn gục con gái của một Thượng Nghị sĩ, thì anh quả là một lựa chọn tuyệt đến khốn khiếp. Có bao nhiêu cô con gái của Thượng Nghị sĩ khác đã bị anh ve vãn tuần này rồi? Anh đã lên giường được với cô nào chưa? Sao anh không thử phỉnh phờ các bà vợ Thượng Nghị sĩ luôn đi? Vẻ ngoài thư sinh trong sáng và quyến rũ của anh có thể cuốn hút họ đấy. Mặc dù, tôi phải thừa nhận, anh đã khiến tôi ngu muội đến thế nào, anh đúng là một thằng tồi đối trá.”

Bất chấp mọi nỗ lực đáng kể để duy trì thái độ sắt đá ngay từ khi bắt đầu công kích, Elizabeth bặm môi cố nén cảm xúc. Giọng cô như nghẹn lại. Mark vẫn không thể nhìn thẳng vào cô ấy. Anh ấy nghe và cảm nhận được cơn giận dữ cùng nước mắt trong giọng nói của cô ấy. Trong phút chốc, màn sương lạnh buốt lại bao phủ cảm xúc của cô ấy.

“Mời anh đi ngay cho, Mark. Giờ, tôi đã nói xong phần của mình, và tôi hi vọng sẽ không bao giờ nhìn thấy mặt anh nữa. Có lẽ, sau đó tôi có thể lấy lại lòng tự tôn của mình. Đi đi, cút về cái đồng bùn nhớp nháp của anh đi.”

“Em hiểu lắm rồi, Elizabeth.”

“Tôi biết, anh là một đặc vụ bị hiểu lầm đáng thương và anh yêu tôi chỉ vì chính bản thân tôi thôi, không vì điều gì khác. Trong đời anh chỉ có tôi là người phụ nữ duy nhất.” Cô ấy nói một cách cay đắng. “Ít nhất là cho đến khi anh

chuyển sang điều tra một vụ việc khác. Chà, vụ này vừa mới kết thúc rồi. Đi đi và tìm một cô con gái của ai đó khác mà phỉnh phờ, mà quyến rũ bằng những lời yêu đương dối trá của anh.”

Anh không thể trách Elizabeth phản ứng như vậy, và anh rời đi một cách lặng lẽ, không nói thêm lời nào.

Anh lái xe về nhà trong tình trạng rối bời. Những người đang ngồi trong chiếc xe đang bám theo anh thì lại phải căng não cảnh giác cao độ. Về đến nơi, Mark đưa chìa khóa xe cho Simon và bắt thang máy lên căn hộ của mình.

Con Buick đen đậu cách tòa nhà chung cư của Mark vài trăm mét. Hai người đàn ông có thể quan sát thấy đèn trên căn hộ của Mark đã bật sáng. Anh đã quay sáu trong bảy chữ số trong số điện thoại nhà riêng của Elizabeth, nhưng rồi lại đặt điện thoại trở lại chỗ cũ. Một trong những người theo dõi anh, đang ngồi trong chiếc xe Buick màu đen, châm một điếu thuốc khác, rít vào một hơi và kiểm tra đồng hồ đeo tay.

Sau nhiều tháng thỏa thuận, ép buộc, nịnh nọt và cả đe dọa, cuối cùng Dự thảo luật Kiểm soát súng cũng được đưa ra trước Nhà Trắng để phê duyệt lần cuối.

Ngày này sẽ trở thành một dấu mốc do chính bà Florentyna Kane viết nên trong lịch sử nước Mỹ. Giả sử như bà ấy không đạt được bất kỳ thành tựu nào khác trong suốt nhiệm kỳ của mình đi chăng nữa thì chỉ riêng thành công này thôi cũng khiến bà ấy có thể tự hào suốt phần đời còn lại.

Điều gì có thể ngăn trở thành công của bà ấy vào lúc này? Bà đã tự hỏi câu hỏi đó lần thứ một nghìn. Cái ý nghĩ kinh khủng đó cũng chọt lóe lên lần thứ một nghìn trong tâm trí

bà.

Bà lại phải lập tức gạt bỏ ý nghĩ đó ngay thêm một lần nữa.

CHƯƠNG 17

Sáng thứ Năm, ngày mừng 10 tháng Ba

5 giờ sáng

Giam đốc bất giác tỉnh giấc. Ông nằm đó, trong lòng bức bối. Ông chẳng thể làm được gì giờ này, ngoại trừ việc nhìn đăm đăm lên trần nhà và suy nghĩ và việc đó cũng chẳng giúp ích gì nhiều. Ông suy đi nghĩ lại lần lượt từng sự việc đã xảy ra trong suốt sáu ngày qua. Cái ý nghĩ hủy bỏ toàn bộ các hoạt động trong ngày hôm nay vẫn luôn luôn nảy ra sau tất cả. Điều đó có thể ngụ ý rằng, thậm chí đến bây giờ, tay Thượng Nghị sĩ và đồng phạm của hắn vẫn có thể có cơ hội thoát tội. Có lẽ bọn chúng đã biết cả và đã ẩn nấp ở đâu đó để phục sức và chuẩn bị cho một cơ hội khác. Hoặc cũng có nghĩa là vấn đề hóc búa của ông ấy vẫn sẽ còn đó.

Thượng Nghị sĩ thức dậy lúc 5 giờ 35 phút sáng, người đầm đìa mồ hôi lạnh – chẳng có vẻ gì là ông ta đã thực sự ngủ được trong khoảng vài phút vào đêm qua. Thật là một đêm kinh hoàng, sấm, sét và tiếng còi hú như tiếng thét gào của những mỹ nhân ngư trong mưa gió và bão tố^{82*}. Chính những tiếng còi hú vang đó khiến ông ta sợ toát mồ hôi. Ông ta thậm chí còn lo lắng và bất an hơn dự tính của mình. Trên thực tế, sau khi nghe ba hồi chuông đó, ông ta đã gần như quay xong số điện thoại của tên Chủ tọa kia để nói rằng ông không thể tham gia âm mưu đó, bất chấp mọi phản ứng

khéo léo, tinh vi của tên đó mà hầu như ông đã lờ mờ đoán được. Nhưng hình ảnh Tổng thống Kane gục chết ngay bên cạnh mình đã nhắc nhở Thượng Nghị sĩ rằng, tất cả mọi người, thậm chí cho đến bây giờ, vẫn có thể nhớ chính xác vị trí của họ khi John F. Kennedy bị ám sát và chính ông ta sẽ không bao giờ có thể quên vị trí của mình khi Florentyna Kane chết. Thậm chí ngay cả điều đó cũng ít đáng sợ hơn cái ý nghĩ rằng tên của chính ông ta sẽ được nêu trên tiêu đề tin tức báo chí, hình ảnh của ông ta trong lòng công chúng sẽ bị hủy hoại và sự nghiệp của ông ta sẽ tiêu tan. Mặc dù vậy, ông ta gọi cho tay Chủ tọa hầu như chỉ để khẳng định lại và giữ vững tinh thần, bất chấp việc họ đã thỏa thuận là sẽ không liên lạc với nhau kể từ lần cuối gặp mặt cho đến sáng muộn ngày hôm sau, khi đó có lẽ tay Chủ tọa đã đến Miami rồi.

Năm người đã chết và những vụ án mạng đó đã tạo ra một cơn sóng duy nhất: cái chết của Tổng thống Kane sẽ có ảnh hưởng tới tình hình chung của toàn thế giới.

Thượng Nghị sĩ nhìn mông lung ra bên ngoài cửa sổ một lúc rồi quay đi. Ông ta nhìn chăm chăm vào đồng hồ đeo tay và ước gì có thể chặn đứng dòng thời gian lại. Chiếc kim giây vẫn cứ dịch chuyển đều đều, không nao núng, không thương xót, dần đến thời khắc 10 giờ 56 phút. Ông ta tự làm cho mình quên đi bằng cách tập trung vào bữa sáng và đọc tin tức trên báo. Tờ Bưu điện đưa tin rằng, rất nhiều tòa nhà đã bị cháy trong suốt cả đêm qua bởi một trong những cơn bão tồi tệ nhất từng xảy ra trong lịch sử Washington, và trận võ đập Lubber Run ở Virginia đã gây thiệt hại nặng nề về tài sản. Chẳng có mấy tin tức đề cập đến Tổng thống Kane. Ông ta ước gì mình có thể đọc tin tức trên báo sáng mai ngay từ

sáng hôm nay.

*

Cuộc gọi đầu tiên mà Giám đốc nhận được lại là từ Elliott. Anh ta thông báo rằng, các hoạt động gần đây của Thượng Nghị sĩ Dexter và Thượng Nghị sĩ Harrison không tiết lộ thêm gì mới đối với tình hình – anh chàng đặc vụ đó có biết tình hình chính xác là như thế nào đâu cơ chứ. Vị Giám đốc lăm bằm một mình và ăn nốt phần trứng ốp tái của ông, rồi đọc phần tin mô tả thời tiết quỷ ám đã tấn công thành phố Washington suốt đêm qua trên tờ Bưu điện. Ông liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời lại trong và tạnh ráo rồi. Một ngày hoàn hảo cho một sát thủ. Cũng là một ngày sáng sủa để phơi bày bè lũ rắn độc. Ông có thể trì hoãn đến mức nào, trước khi cho tất cả mọi người biết toàn bộ câu chuyện đây? Tổng thống sẽ rời Nhà Trắng lúc 10 giờ sáng theo lịch trình nghị sự. Ông Giám đốc sẽ phải tóm tắt lại và báo ngắn gọn cho Giám đốc Sở Mật vụ H. Stuart Knight, một khoảng thời gian dài trước đó, và nếu cần thiết, ông phải báo cáo cho Tổng thống ít nhất một giờ trước thời điểm đó. Quỷ tha ma bắt, ông buộc phải để đến phút chót và đành giải thích toàn bộ sau vậy. Ông sẵn sàng mạo hiểm cả sự nghiệp để bắt tận tay viên Thượng Nghị sĩ hiểm độc đó. Nhưng mạo hiểm tính mạng của Tổng thống thì không đời nào...

Ông lái xe đến Cục ngay sau 6 giờ. Ông muốn ở đó trong hai giờ đồng hồ trước khi Andrews đến, để nghiên cứu tất cả các báo cáo mà ông đã chỉ thị suốt đêm qua. Chắc hẳn, không mấy phụ tá cao cấp của ông có thể ngủ được nhiều vào đêm qua, mặc dù họ có thể vẫn băn khoăn không hiểu vì sao. Họ sẽ biết sớm thôi, khi đến lúc. Phó Giám đốc phụ trách điều tra, Trợ lý Giám đốc phụ trách Lập kế hoạch và

Đánh giá và Trưởng ban Hình sự của ông có lẽ sẽ giúp ông quyết định nên tiếp tục hay hủy bỏ toàn bộ hoạt động. Chiếc xe Ford mui kín lăn bánh xuống đoạn đường dốc thoải thoải hướng tới bãi đậu xe ở tầng hầm và chỗ để xe riêng của ông ấy.

Elliott đã có mặt và sẵn sàng đón ông tại thang máy – anh ta luôn luôn ở đó, chưa từng đến muộn. Anh ta không phải con người, anh ta phải ra đi thôi, Giám đốc nghĩ, nếu mình không phải là người ra đi trước. Ông ấy bất chợt nhận ra rằng mình có thể sắp phải nộp đơn từ chức cho Tổng thống vào đêm đó. Tổng thống nào cơ? Ông gạt ý nghĩa ấy ra khỏi đầu – việc đó sẽ tự xảy ra khi đến lúc, còn giờ ông vẫn phải gánh vác tất cả trách nhiệm trong năm giờ tới.

Elliott không còn thông tin có ích nào để báo cáo. Dexter và Harrison đều nhận và gọi điện thoại suốt cả đêm cho đến sáng sớm, nhưng không có gì liên quan đến việc phạm tội. Không có thêm thông tin nào khác. Vị Giám đốc hỏi anh ta hai Thượng Nghị sĩ đó hiện đang ở đâu.

“Cả hai đều đang ăn sáng tại nhà của họ. Dexter ở Kensington, Harrison ở Alexandria. Sáu đặc vụ đã theo dõi họ từ năm giờ sáng nay và đều đã nhận được chỉ thị cụ thể về nhiệm vụ theo dõi họ sát sao từng giây từng phút trong cả ngày.”

“Tốt. Báo cáo lại cho tôi ngay lập tức nếu có bất cứ điều gì bất thường xảy ra.”

“Tất nhiên rồi, thưa sếp.”

Một nhân viên phòng phân tích dấu vân tay là người báo cáo tiếp theo. Khi anh ta vừa đến, ông Giám đốc ngay lập tức đã xin lỗi vì đã khiến anh ta phải làm việc thâu đêm, mặc dù khuôn mặt và ánh mắt của người đó còn rạng ngời,

hân hoan và đầy sức sống hơn chính khuôn mặt và đôi mắt của ông khi ông cạo râu sáng nay.

Daniel Sommerton - cao khoảng 1 mét 62, dáng người mảnh dẻ, với nước da khá sáng - bắt đầu báo cáo. Anh ta giống như một cậu bé đang cầm đồ chơi trong tay vậy. Đối với anh ấy, làm việc với những dấu vân tay luôn luôn là một công việc đầy hứng thú và đam mê. Vị Giám đốc vẫn ngồi trong khi Sommerton đứng báo cáo. Nếu Giám đốc đứng lên thì anh ta không chỉ thấp hơn ông ấy một cái đầu hay đứng đến vai, mà thậm chí anh ta chỉ cao đến ngực ông ấy.

“Chúng tôi đã tìm thấy mười bảy dấu vân tay khác nhau và ba dấu vân tay ngón cái, thưa Giám đốc.” Anh ấy báo cáo một cách vui mừng. “Chúng tôi đã cho tờ tiền đó đi qua hoạt chất Ninhydrin^{83*} thay vì quy trình phân tích bằng khói i-ốt để có thể phân tách tất cả cùng lúc, vì một vài lí do liên quan đến mặt kỹ thuật mà tôi không muốn làm phiền Sếp phải nghe.”

Anh ấy khoát tay dứt khoát ra hiệu rằng, anh ấy không muốn lãng phí thời gian của vị Giám đốc vào những giải thích mang tính khoa học. Giám đốc sẽ có thể là người đầu tiên nhận ra việc đó chẳng có ích gì đối với ông ấy.

“Chúng tôi nghĩ có khả năng chúng tôi sẽ có thể tìm ra thêm hai dấu vân tay nữa.” Sommerson tiếp tục, “Và chúng tôi sẽ có báo cáo cuối cùng cho Sếp trong khoảng hai, hoặc nhiều nhất là ba giờ nữa, về toàn bộ dấu vân tay trên tờ tiền số hai mươi hai đó.”

Ông Giám đốc liếc nhìn đồng hồ đeo tay - đã 6 giờ 45 phút.

“Tốt lắm. Không thể sớm hơn một phút nào. Thu thập và báo cáo kết quả cho tôi ngay - kể cả nếu không tìm ra được

gì – càng nhanh càng tốt và làm ơn chuyển lời cảm ơn của tôi tới tất cả các nhân viên vì đã nỗ lực làm việc thâu đêm.”

Chuyên gia dấu vân tay rời đi, để lại Giám đốc một mình trong phòng, lo lắng về việc quay lại để xử lý cho xong mười bảy dấu vân tay, ba dấu ngón cái và hai dấu vết chưa xác định được kia. Giám đốc nhấn một cái nút và yêu cầu bà McGregor gọi Trợ lý Giám đốc phụ trách Lập kế hoạch và Đánh giá vào phòng.

Hai phút sau, Walter Williams đã đứng ngay trước mặt ông.

Cao 1 mét 8, tương ứng với thân hình đó là một khuôn mặt gầy guộc, xanh xao, có vòm trán cao ấn tượng nổi bật, cùng nét mặt toát lên vẻ hóm hỉnh, vui tươi thay vì buồn thương, Williams được toàn Cục biết đến và gọi bằng cái tên Brain hoặc W.W. Trách nhiệm quan trọng nhất của anh là dẫn đầu một nhóm người gồm sáu chuyên gia cố vấn đầu não – họ đều là những bộ não có sức mạnh tư duy ấn tượng. Giám đốc thường thử thách anh ta bằng các tình huống giả định, mà lời giải đáp tình huống được W.W. đưa ra thường được chứng minh là đúng về sau, hoặc kể cả khi hồi tưởng lại về trước đó. Giám đốc đặt niềm tin rất lớn đối với những nhận định, đánh giá của ông ấy, nhưng ngày hôm nay, ông ấy không được sai sót dù chỉ một ly. Tốt hơn cả là W.W. sẽ đưa ra một số giải pháp cho giả thuyết mà ông đặt ra cho anh ta vào tối qua, hoặc người mà ông cần gọi điện tiếp theo sẽ là bà Tổng thống.

“Chào buổi sáng, Giám đốc.”

“Chào buổi sáng, W.W. Về vấn đề nhỏ mà tôi đưa ra, anh định xử lý như thế nào?”

“Câu hỏi thú vị nhất mà tôi từng được hỏi, thưa Giám

đốc... Tôi cảm thấy, nói một cách công bằng, câu trả lời rất đơn giản, thậm chí có đánh giá vấn đề theo bất kỳ góc độ nào đi chăng nữa.”

Lần đầu tiên trong buổi sáng hôm đó, nét mặt của vị Giám đốc biểu lộ vẻ tươi cười.

“Cứ cho là tôi hoàn toàn hiểu đúng ý ông, thưa sếp.” Nụ cười của Giám đốc mở rộng hơn chút xíu.

W.W. chẳng bao giờ bỏ lỡ hay hiểu nhầm bất cứ điều gì cả, và còn nghiêm túc đến nỗi không bao giờ gọi tên ông Giám đốc là ông Halt, ngay cả khi chỉ có hai người với nhau. W.W. tiếp tục nói, đôi lông mày của anh ấy nhướng lên, rồi lại hạ xuống như sự tăng giảm thất thường của chỉ số Dow-Jones trong năm bầu cử vậy.

“Sếp bảo tôi giả sử rằng, Tổng thống sẽ rời khỏi Nhà Trắng trong X trăm giờ đồng hồ nữa và di chuyển bằng xe hơi tới tòa nhà Quốc hội. Chuyển đi sẽ mất khoảng sáu phút. Tôi đang giả sử xe của bà ấy là xe bọc thép chống đạn và được bao quanh bởi nhân viên Sở Mật vụ. Và trong điều kiện đó, liệu có thể ám sát bà ấy không? Câu trả lời là có khả năng, nhưng cũng gần như là không có khả năng, thưa sếp. Tuy nhiên, từ giả thuyết đến kết luận theo logic, bọn ám sát có thể sử dụng ba phương pháp: (a) chất nổ; (b) một khẩu súng ngắn ở cự ly gần; (c) một khẩu súng trường.”

W. W. luôn nói như đang đọc một cuốn sách giáo khoa vậy. “Chúng có thể ném bom từ bất kỳ điểm nào trên tuyến đường, nhưng bọn chuyên nghiệp không bao giờ dùng bom bởi vì chúng được trả tiền để lấy kết quả chứ không phải công sức mà chúng bỏ ra. Nếu sếp tìm hiểu sâu về bom như một vũ khí thủ tiêu Tổng thống, sếp sẽ thấy rằng, bom chưa từng là phương thức ám sát thành công, mặc dù chúng ta đã

có bốn Tổng thống đương chức bị hạ sát rồi. Bom rõ ràng là chỉ giết được những người vô tội và thường là cả thủ phạm gây ra tội ác nữa. Bởi vì sếp đã có ý ám chỉ rằng, những kẻ có liên quan là những người chuyên nghiệp, nên tôi cho rằng họ phải chọn sử dụng súng ngắn hoặc súng trường. Giờ tôi sẽ chuyển qua phân tích về súng tầm ngắm gần. Thưa Giám đốc, chính bản thân loại vũ khí này cũng không khả thi cho một âm mưu ám sát trên tuyến đường đó. Bởi vì một tay chuyên nghiệp không có cách nào để tiếp cận và bắn bà Tổng thống trong một cự ly gần. Hơn nữa, cách đó có thể mạo hiểm chính tính mạng của hân. Bọn chúng có thể sẽ chọn súng săn hạng nặng tầm xa hoặc một khẩu súng chống tăng để có thể xuyên thủng xe limousine của Tổng thống. Nhưng làm sao để mang theo những loại vũ khí hạng nặng, công kênh như thế giữa thành phố Washington mà không có giấy phép được.”

Với W.W., ông Giám đốc chưa bao giờ biết chắc là anh ta đang nói đùa hay nói thật. Cặp lông mày của anh ta vẫn chuyển động lên xuống đều đặn, một dấu hiệu rõ ràng cho thấy, đừng ngắt lời anh ấy bằng mấy câu hỏi ngu ngốc.

“Khi bà Tổng thống đã đến được tới các bậc thềm trước tòa nhà Quốc hội, thì đám đông quần chúng đã cách bà ấy một khoảng quá xa, và không còn thích hợp để sử dụng súng ngắn nữa, bởi vì (a) ngắm bắn không thể chính xác được, (b) không có cơ hội tẩu thoát cho kẻ ám sát. Bởi vậy, phải thừa nhận rằng, vũ khí thành công nhất, được thử nghiệm tốt nhất để ám sát một Nguyên thủ quốc gia, chính là súng trường có trang bị kính ngắm viễn vọng tầm xa. Và vì vậy, cơ hội duy nhất mà kẻ ám sát có chính là ở tòa nhà Quốc hội. Hân không thể nhìn thấy bên trong Nhà Trắng và

dù sao đi nữa thì kính cửa sổ cũng dày tới 10 xăng-ti-mét. Do đó, bọn chúng chắc chắn phải đợi Tổng thống thực sự ra khỏi xe limousine và đứng trên các bậc thềm tòa nhà Quốc hội. Sáng nay chúng tôi đã thử đo thời gian đi lại trên các bậc thềm tòa nhà Quốc hội, mất khoảng năm mươi giây. Có rất ít các điểm ngấm thuận lợi cho mục tiêu ám sát kiểu này. Tuy nhiên, chúng tôi đã tìm và khảo sát kỹ lưỡng các khu vực xung quanh đó, tất cả đều được ghi lại trong báo cáo của tôi. Ngoài ra, những kẻ chủ mưu phải chủ quan và tin rằng chúng ta không hề biết gì về âm mưu của chúng, bởi vì chúng biết rõ chúng ta có thể bao vây mọi điểm ngấm bắn tiềm năng. Tôi cho rằng một vụ ám sát tại đây, ngay giữa trung tâm thủ đô Washington này, là gần như không thể xảy ra, chỉ khi kẻ chủ mưu và đồng bọn của hắn đủ liều lĩnh và có kỹ năng chuyên biệt.”

“Cảm ơn anh W. W. Tôi tin tưởng vào nhận định chính xác của anh.”

“Rất hân hạnh, thưa sếp. Tôi vô cùng hi vọng đó chỉ là trường hợp giả thuyết thôi.”

“Đúng vậy, W.W.”

W.W. nở nụ cười như một cậu học sinh trả lời đúng mọi câu hỏi của giáo viên. Brain rời khỏi phòng Giám đốc để trở lại với những nhiệm vụ khác. Giám đốc ngừng lại một chút, sau đó ông gọi cho Trợ lý riêng của ông ấy.

Matthew Rogers gõ cửa và bước vào phòng, chờ được Giám đốc mời ngồi vào đầu đó. Anh ấy hiểu rõ cấp độ thẩm quyền của mình. Giống như W.W., anh ấy sẽ không bao giờ trở thành Giám đốc, nhưng sẽ chẳng có ai muốn trở thành Giám đốc mà lại không có anh ấy làm việc cùng.

“Chà, Matt, anh đấy à?” Ông Giám đốc chỉ tay vào chiếc

ghế da.

“Tôi đã đọc báo cáo mới nhất của Andrews tóm tắt lại kết quả điều tra đêm qua, thưa sếp. Và tôi thực sự nghĩ rằng, đã đến lúc chúng ta phải thông báo cho Sở Mật vụ.”

“Tôi sẽ thông báo cho họ trong khoảng một giờ nữa,” Giám đốc nói. “Đừng lo lắng. Anh đã quyết định phương án triển khai lực lượng của mình chưa?”

“Điều đó còn phụ thuộc vào địa điểm có nguy cơ cao nhất, thưa sếp.”

“Được rồi, Matt, hãy giả sử rằng điểm rủi ro tối đa là chính tòa nhà Quốc hội, vào lúc 10 giờ 06 phút, ngay trên các bậc thềm - sau đó thì sao?”

“Trước tiên, tôi sẽ bao quanh khu vực trong phạm vi khoảng một phần tư dặm theo mọi hướng. Tôi sẽ ngừng hoạt động của ga tàu điện ngầm, dừng tất cả các luồng giao thông đang lưu hành dù là công cộng hay công vụ, gạt sang một bên để thẩm vấn bất cứ ai từng có tiền án tiền sự, bất kỳ ai có dấu hiệu đáng ngờ về mặt an ninh. Tôi sẽ nhận được hỗ trợ từ lực lượng Cảnh sát Thủ đô để đảm bảo an ninh vòng ngoài. Chúng tôi muốn càng có nhiều tai mắt trong phạm vi bảo vệ càng tốt. Chúng tôi có thể lấy từ hai đến bốn máy bay trực thăng từ căn cứ Không quân Andrews để rà soát tầm gần. Trong khu vực gần Tổng thống nhất, tôi có thể sử dụng toàn bộ lực lượng Sở Mật vụ che chắn tận chân tơ kẽ tóc để bảo đảm an toàn cho Tổng thống.”

“Rất tốt, Matt. Bây giờ, anh cần bao nhiêu người để bố trí cho một hoạt động như thế này và bao lâu để họ sẵn sàng nếu tôi tuyên bố tình huống khẩn cấp?”

Trợ lý Giám đốc nhìn đồng hồ - chỉ hơn 7 giờ sáng một chút. Anh cân nhắc vấn đề một lát. “Tôi cần khoảng ba trăm

đặc vụ đã được chỉ thị trước về nhiệm vụ và triển khai đầy đủ hoạt động trong hai giờ.”

“Được rồi. Tiến hành đi,” Giám đốc nói một cách quả quyết. “Báo cáo cho tôi ngay khi họ đã sẵn sàng, nhưng hãy chờ cho đến gần cuối mới tuyên bố ngắn gọn lí do, và Matt, hãy chú ý, tôi không muốn có máy bay trực thăng trước 10 giờ 01 phút. Tôi không muốn có bất kỳ sơ hở nào, đó chính là hi vọng cuối cùng để bắt được kẻ ám sát.”

“Sao sếp không đơn giản là hủy bỏ chuyến thăm của Tổng thống, thưa sếp? Chúng ta gặp đủ rắc rối rồi và đó không hoàn toàn là trách nhiệm của sếp ngay từ đầu.”

“Nếu rút chân ra khỏi vụ này ngay bây giờ thì chúng ta sẽ phải bắt đầu lại tất cả vào ngày mai,” Giám đốc nói, “và tôi có thể sẽ không bao giờ có được cơ hội như thế này nữa.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Đừng làm tôi thất vọng, Matt, vì tôi sẽ để cậu toàn quyền xử lí các hoạt động thực địa của lực lượng.”

“Cảm ơn sếp.”

Rogers rời khỏi phòng. Giám đốc biết rằng công việc của mình sẽ được hoàn thành vừa đủ tốt như nó có thể bởi bất kỳ nhân viên thực thi pháp luật chuyên nghiệp nào ở Mỹ.

“Bà McGregor.”

“Vâng, thưa ông?”

“Nối máy cho tôi gặp Giám đốc Sở Mật vụ tại Nhà Trắng.”

“Vâng, thưa ông.”

Giám đốc liếc nhìn đồng hồ đeo tay: 7 giờ 10 phút. Andrews sẽ đến lúc 8 giờ 15 phút. Điện thoại reo.

“Ông Knight trên đường dây, thưa ông.”

“Stuart, anh có thể gọi cho tôi theo đường dây riêng của tôi được không? Và hãy đảm bảo là không để ai nghe lén.”

H. Stuart Knight biết Halt đủ rõ để nhận ra rằng ông ta muốn ám chỉ điều gì. Anh gọi lại cho ông ấy ngay lập tức bằng thiết bị đổi tần số radio chuyên biệt^{84*} của anh.

“Stuart, tôi muốn gặp anh ngay lập tức, địa điểm như cũ, trong khoảng ba mươi phút, không hơn. Ưu tiên hàng đầu.”

Bất tiện thật, mẹ kiếp, Knight nghĩ, khi Tổng thống sắp sửa đi đến Điện Capitol trong vòng hai tiếng nữa. Nhưng Halt chỉ đưa ra những yêu cầu kiểu này hai đến ba lần một năm và anh biết rằng các vấn đề khác phải bị gạt sang một bên trong chốc lát. Chỉ có Tổng thống và Tổng chưởng lý mới có quyền được ưu tiên hơn Halt.

Mười phút sau, Giám đốc Cục FBI và Giám đốc Sở Mật vụ gặp nhau tại một dãy xe taxi xếp hàng dài trước ga Union. Họ không chọn chiếc xe đầu tiên trong hàng mà chọn chiếc thứ bảy. Họ leo vào ghế sau mà không nói hay chào nhau. Elliott lái chiếc xe taxi màu vàng của hãng Max chạy vòng quanh Tòa nhà Quốc hội. Giám đốc FBI nói còn Giám đốc Sở Mật vụ lắng nghe.

Chuông báo thức của Mark đánh thức anh dậy vào lúc 6 giờ 45 phút. Anh vẫn nghĩ về những tập tài liệu nội dung tranh luận mà anh đã bỏ quên ở Thượng viện trong lúc tắm và cạo râu, đồng thời cố gắng tự thuyết phục mình rằng những tài liệu đó chẳng thể giúp anh xác định được Thượng Nghị sĩ Dexter hay Thượng Nghị sĩ Harrison mới là thủ phạm. Anh thầm cảm ơn Thượng Nghị sĩ Stevenson vì đã gián tiếp loại bỏ Thượng Nghị sĩ Brooks, Byrd và Thornton giúp anh. Anh sẽ cảm ơn bất kỳ ai có thể giúp anh loại trừ Thượng Nghị sĩ Dexter ra khỏi diện tình nghi. Anh đang bắt đầu dần chấp nhận các lập luận của Giám đốc – tất cả đều chĩa thẳng mũi dùi về phía Thượng Nghị sĩ Dexter. Động cơ của

ông ấy có sức thuyết phục đặc biệt, nhưng... Mark nhìn đồng hồ đeo tay, vẫn còn hơi sớm một chút. Anh ngồi ở mép giường và đang gãi một bên chân bị ngứa, có con gù đó cắn anh ấy suốt cả tối qua. Anh tiếp tục cố gắng lục lại xem liệu anh có bỏ sót điều gì hay không.

Tay Chủ tọa ra khỏi giường vào lúc 7 giờ 20 phút và châm điều thuốc đầu tiên. Hắn ta không thể nhớ chính xác hắn ta thức giấc khi nào. Vào lúc 6 giờ 10 phút, hắn đã gọi cho Tony, người đã thức dậy và đang đợi cuộc gọi của hắn. Họ không gặp nhau vào ngày hôm đó, trừ khi tay Chủ tọa cần đến chiếc xe trong trường hợp khẩn cấp. Lần nói chuyện tiếp theo của họ sẽ đúng vào lúc 9 giờ 30 phút để điểm danh và xác nhận rằng tất cả mọi người đều đã vào vị trí.

Khi đã gọi điện xong, tay Chủ tọa gọi số phòng dịch vụ và yêu cầu một bữa sáng thịnh soạn. Công việc mà hắn ta phải xử lý sáng hôm đó không phải là loại công việc mà người ta có thể hoàn thành được với một cái dạ dày rỗng tuếch. Bắt đầu từ sau 7 giờ 30 phút là Matson có thể gọi hắn ta bất cứ lúc nào. Có lẽ giờ này anh ta vẫn đang ngủ. Sau những nỗ lực đêm qua, Matson xứng đáng được nghỉ ngơi đôi chút. Tên Chủ tọa bất giác mỉm cười với chính mình. Hắn đi vào phòng tắm và bật vòi hoa sen. Nước lạnh rỉ thành dòng, nhỏ giọt, yếu ớt. Mẹ kiếp, cái khách sạn này. Mất một trăm đô-la mỗi đêm mà không có nước nóng. Hắn tạt nước văng tung tóe một cách bực bội và bắt đầu nghĩ cẩn thận về những việc phải làm trong năm giờ tới, để yên tâm rằng hắn không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào. Tối nay, Kane sẽ chết, và hắn sẽ nhận được hai triệu đô trong tài khoản tại Ngân hàng Liên minh Thụy Sĩ ở Zurich, tài khoản số AZL-376921- B. Đó là một món tiền thưởng để tri ân từ một người bạn trong

ngành buôn bán vũ khí. Và nghĩ xem, Chú Sam^{85*} thậm chí còn chẳng thể đánh thuế được xu nào đối với khoản tiền đó.

Có tiếng điện thoại reo vang. Khốn kiếp. Hắn đi ra, nước nhỏ giọt theo từng bước đi xuống sàn nhà, nhịp tim đập nhanh hơn. Là điện thoại của Matson.

Matson và tay Chủ tọa đã lái xe trở về từ khu chung cư nơi Mark sống lúc 2 giờ 35 phút sáng nay. Việc phải làm đã làm xong xuôi. Matson đã ngủ quên quá ba mươi phút. Cái khách sạn chó chết này đã quên không đánh thức anh ta dậy. Đúng là ngày nay, bạn chẳng thể tin được ai. Ngay khi thức giấc, anh ta đã gọi cho tên Chủ tọa và báo cáo.

Xan đã vào vị trí sẵn sàng trên đỉnh cần cầu – hắn có lẽ là người duy nhất trong bọn họ vẫn còn ngủ giờ này.

Tay Chủ tọa rất hài lòng dù nước trên người hắn vẫn đang nhỏ giọt xuống sàn nhà. Hắn đặt điện thoại xuống và quay trở vào phòng tắm. Mẹ kiếp, nước vẫn lạnh cóng.

Matson tự sướng. Anh ta luôn làm thế mỗi khi hồi hộp và còn nhiều thời gian để chờ đợi.

Bà Florentyna Kane vẫn còn chưa tỉnh hẳn cho đến 7 giờ 35 phút. Bà trở mình qua lại, cố gắng hồi tưởng những gì đã mơ thấy nhưng không tài nào nhớ nổi, vậy nên bà nghĩ vẫn vợ đôi chút. Hôm nay, bà sẽ tới tòa nhà Quốc hội để bảo vệ lập trường ủng hộ Dự thảo luật Kiểm soát súng của mình trong một phiên tranh luận đặc biệt của Thượng viện. Và sau đó, bà sẽ ăn trưa với tất cả những người ủng hộ lẫn những người phản đối dự luật đó. Bởi vì Ủy ban đã thông qua, nên bà tin chắc rằng, cuối cùng bà sẽ cũng sẽ phê duyệt được dự luật. Bà phải tập trung vào chiến lược của mình cho ngày tranh đấu cuối cùng trên chiến trường ở sàn tranh luận của Thượng viện. Ít nhất thì số ít những người có

quan điểm khác biệt dường như đã đứng về phía bà ấy rồi. Bà mỉm cười với Edward, mặc dù ông đang nằm quay lưng lại về phía bà. Đó sẽ là một phiên tranh luận bận rộn và bà mong mỗi sẽ được tới Trại David^{86*} và dành nhiều thời gian hơn với gia đình mình. Tốt hơn là mình nên dậy thôi, hơn một nửa nước Mỹ đã ra khỏi giường rồi, bà ấy nghĩ, còn mình thì vẫn còn đang nằm ườn tại đây. Tuy nhiên, một nửa đã thức giấc kia của nước Mỹ, tối hôm trước đã không phải mở tiệc tiếp đãi vị Vua nặng tới gần 150 ki-lô-gam của nước Tonga, cái người không chịu rời khỏi Nhà Trắng cho đến khi ông ta gần như bị tổng ra ngoài. Tổng thống không thực sự chắc chắn bà ấy có chỉ ra được vị trí của Tonga trên bản đồ hay không. Nói chung thì biển Thái Bình Dương là một đại dương rộng lớn. Bà ấy đã để cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, ông Abe Chayes, tiếp chuyện ông Vua đó. Ông ấy chắc chắn biết chính xác Tonga nằm ở đâu trên thế giới này.

Bà thôi không nghĩ về ông vua thừa cân đó nữa và đặt chân xuống sàn nhà – hoặc chính xác hơn là đặt chân vào đúng hình huy hiệu Tổng thống trên sàn. Cái hình vẽ khỉ gió đó, chỗ nào cũng có, trừ trên giấy vệ sinh. Bà biết rằng, khi bà ngồi vào bàn ăn sáng trong phòng ăn bên kia tiền sảnh, bà sẽ thấy ngay ấn bản thứ ba của *Thời báo New York*, ấn bản thứ ba của tờ *Washington Post* (*Bưu chính Washington*), ấn bản đầu tiên của *Thời báo Los Angeles* và tờ *Boston Globe*. Tất cả đều đã sẵn sàng cho bà đọc. Trong đó, những mẫu tin tức liên quan đến bà đã được đánh dấu bằng mực đỏ, cộng với một bản tài liệu liệt kê các tin tức của ngày hôm qua. Làm sao mà họ có thể hoàn thành tất cả các việc đó trước khi bà ấy mặc quần áo xong xuôi được nhỉ? Florentyna đi vào phòng tắm và bật vòi hoa sen. Áp lực nước

vừa phải. Bà bắt đầu cân nhắc xem cuối cùng, bà ấy nên nói những gì để thuyết phục những người còn đang lưỡng lự trong Thượng viện tin tưởng rằng, Dự thảo luật Kiểm soát súng phải được lập thành luật. Dòng chảy suy nghĩ của bà bị cắt ngang khi bà cố gắng với tay chà xà bông ra sau lưng. Các Tổng thống vẫn phải tự xoay xở để làm được việc đó thôi mà, bà nghĩ.

Còn hai mươi phút nữa là đến giờ Mark phải báo cáo cho Giám đốc. Anh kiểm tra thư từ nhận được – chỉ có một phong bì gửi đến từ Công ty Tài chính Đa quốc gia American Express mà anh vẫn để trên kệ bếp, chưa bóc ra.

O'Malley đang ngáp lên ngáp xuống trong chiếc xe Ford mui kín màu xanh cách chỗ Mark khoảng một trăm mét. Anh ấy cảm thấy nhẹ nhõm cả người khi lại có thể báo cáo rằng: Mark đã rời tòa nhà căn hộ của anh ta và đang nói chuyện với anh chàng giữ xe da đen. Không ai trong số hai người bọn họ, O'Malley hay Thompson chịu thừa nhận với bất kỳ ai khác rằng họ đã mất dấu Mark trong vài giờ tối hôm trước.

Mark đi vòng theo mạn tòa nhà và biến mất khỏi tầm nhìn của hai đặc vụ ngồi trong chiếc xe Ford màu xanh da trời. Điều đó chẳng khiến họ lo lắng. O'Malley đã kiểm tra vị trí đậu của chiếc xe Mercedes cách đây một giờ - chỉ có một lối ra duy nhất.

Mark chú ý đến một chiếc xe Fiat màu đỏ khi anh đi gần tới góc của tòa nhà. Trông giống như là xe của Elizabeth vậy, anh nghĩ, ngoại trừ cái hãm xung bị hư hại thôi. Anh ấy liếc nhìn nó một lần nữa và rất ngạc nhiên khi thấy Elizabeth đang ngồi trong xe. Anh mở cửa xe. Nếu anh là Ragani thì cô ấy đã là nữ điệp viên hai mang Mata Hari^{87*} rồi, giờ thì anh ấy lại quan tâm như trước. Anh ấy trèo vào ngồi bên cạnh cô

ấy. Cả hai không ai nói lời nào cho đến họ đồng thanh nói cùng lúc và cười phá lên trong cảm giác bồn chồn. Cô cố mở lời lần nữa, còn Mark ngồi yên lặng.

“Em đến để nói rằng em xin lỗi vì đã tỏ ra quá kích động tối qua. Lẽ ra, ít nhất em cũng nên cho anh một cơ hội được giải thích. Em thực sự không muốn anh ngủ với bất kỳ cô con gái của Thượng Nghị sĩ nào khác mà thôi,” cô ấy nói trong khi cố gắng nở một nụ cười gượng.

“Anh mới là người nên nói lời xin lỗi, Liz. Tin anh đi, như họ vẫn nói trong mấy bộ phim Hollywood. Cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, chúng ta nhất định phải gặp nhau tối nay và anh sẽ cố gắng giải thích mọi điều cho em hiểu. Đừng hỏi anh thêm gì trước lúc đó, chỉ cần hứa với anh rằng, cho dù có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa thì em cũng sẽ gặp anh tối nay. Nếu sau đó em không bao giờ muốn thấy mặt anh nữa, anh hứa anh sẽ ra đi trong yên lặng.”

Elizabeth gật đầu đồng ý. “Nhưng không phải là bỏ đi đột ngột như anh đã từng trước đây, em hi vọng thế.”

Mark vòng tay ôm và hôn cô ấy một nụ hôn nhanh. “Sẽ không còn vết rạn nứt cay đắng nào về đêm đó nữa. Anh đã phải gặm nhấm điều đó mỗi đêm bởi mong mỗi một cơ hội thứ hai rồi đấy.”

Họ cùng bật cười. Anh đứng dậy định ra ngoài xe. “Sao không để em đưa anh đi làm luôn, Mark?”

Tiện đường em đi tới bệnh viện, và chúng ta sẽ không phải bận tâm tới cả hai chiếc xe tối nay.”

Mark lưỡng lự, ngập ngừng. “Sao lại không nhỉ?” Anh băn khoăn liệu đây có phải là lần hẹn hò lãng mạn cuối cùng hay không.

Khi cô ấy lái xe tới gần góc tòa chung cư, Simon vẫy tay

chào họ. "Xe của căn hộ tầng Bảy sẽ không trở về trước tám muện sáng nay đâu, Mark. Bây giờ thì tôi sẽ phải đỗ chiếc Mercedes bên đường, nhưng đừng lo, tôi sẽ để mắt đến nó." Simon nhìn Elizabeth và nhả nở cười. "Rốt cuộc, anh không cần tôi gọi cho chị tôi nữa nhỉ, anh bạn."

Elizabeth lái xe ra khỏi bãi đỗ xe và hòa vào dòng giao thông trên đường Số 6. Cách đó khoảng gần 100 mét, O'Malley đang nhai kẹo cao su.

"Tối nay chúng ta ăn tối ở đâu đây?"

"Quay lại nhà hàng Pháp đó nhé và thử tận hưởng lại từ đầu một buổi tối như thế lần nữa. Lần này, chúng ta sẽ hoàn thành cảnh cuối của vở kịch."

Mình hi vọng đó mới chỉ là bắt đầu, "Cô ấy là người La Mã cao quý nhất trong số tất cả bọn chúng. Cô ấy chỉ cứu một mình anh giữa vòng vây của những kẻ mưu sát đó..." Mark nghĩ.

"Lần này đến lượt em mời anh," Elizabeth nói. Mark đồng ý và chợt nhớ đến cái tờ hóa đơn được gửi đến từ Công ty Tài chính Đa quốc gia American Express mà anh chưa mở ra xem. Đèn đỏ bật sáng ở góc đường G. Họ dừng lại và chờ đợi. Mark lại bắt đầu gãi chân, anh thực sự cảm thấy khá khó chịu và đau đớn.

Chiếc taxi vẫn chạy xung quanh Tòa nhà Quốc hội, nhưng ông Halt đang tóm tắt nốt những lời cuối cùng với H. Stuart Knight.

"Chúng tôi tin rằng bọn tội phạm sẽ tiến hành các nỗ lực ám sát khi Tổng thống ra khỏi xe của bà ấy để đi vào tòa nhà Quốc hội. Chúng tôi sẽ canh chừng chính Điện Capitol, nếu anh có thể tìm cách nào đó để đưa bà ấy vào bên trong tòa nhà mà không hề hấn gì. Tôi sẽ bố trí người của tôi bao

quanh tòa nhà, mái và mọi điểm đặt súng hay kính ngắm trên cao có thể được bọn chúng chọn để sử dụng.”

“Công việc của chúng tôi sẽ thuận lợi hơn rất nhiều nếu như Tổng thống không khẳng khẳng rằng bà sẽ đi bộ lên từng bậc thêm của Điện Capitol. Kể từ khi Tổng thống Carter sải vài bước ngắn ngủi trên đại lộ Pennsylvania năm 1977...” Giọng của anh kéo dài ra trong sự bực bội. “Nhân tiện, Halt, sao ông không nói chuyện này với tôi sớm hơn?”

“Có rất nhiều tình tiết kỳ quặc trong vụ này, Stuart. Tôi vẫn chưa thể nói hết mọi chi tiết với anh, nhưng đừng lo lắng, chuyện này không liên quan đến nhiệm vụ và trách nhiệm bảo vệ Tổng thống.”

“Được rồi, tôi xin chịu. Nhưng ông chắc là người của tôi không giúp gì được cho phía ông chứ?”

“Không sao, tôi ổn, miễn là tôi biết chắc anh để mắt sát sao đến an nguy của Tổng thống. Khi đó tôi sẽ rảnh tay để đối phó với bọn chúng. Tôi phải bắt tận tay day tận trán lũ khốn đó. Không được phép để cho chúng nảy sinh chút nghi ngờ nào. Tôi muốn bắt tên giết người khi vũ khí vẫn còn nguyên trên tay hắn.”

“Tôi có cần nói với Tổng thống không?” Knight hỏi.

“Không, chỉ cần thông báo với bà ấy rằng anh đang áp dụng biện pháp bảo đảm an ninh mới, phù hợp với tình hình thực tế trong một vài thời điểm mà thôi.”

“Bà ấy từng nhiều lần ở trong tình huống như thế rồi, bà ấy chắc chắn sẽ tin tôi.” Knight nói.

“Hãy tuân thủ cùng một lộ trình và các mốc thời gian. Còn điều này cần chú ý hơn mà tôi muốn nhấn mạnh với anh: tôi không muốn rò rỉ bất cứ thông tin nào. Tôi sẽ gặp anh ngay sau tiệc trưa của Tổng thống. Chúng ta có thể cập nhật

thông tin mới nhất cho nhau sau đó. Nhân tiện, mặt mã cho nhiệm vụ bảo vệ Tổng thống hôm nay là gì?”

“Julius.”

“Trùng hợp quá, Chúa ơi, tôi không tin vào điều đó.”

“Ông sắp nói cho tôi toàn bộ câu chuyện chứ mà tôi cần được biết, phải không ông Halt?”

“Không đâu, tất nhiên, tôi sẽ không làm vậy, Stuart. Anh biết tôi mà, Machiavelli^{88*} là anh trai tôi.”

Vị Giám đốc Cục vỗ vai Elliott và chiếc taxi lùi lại vị trí thứ bảy trong hàng xe chờ. Hai hành khách ra khỏi xe và đi bộ sang hai hướng đối diện nhau. Knight bắt tàu điện ngầm về Nhà Trắng, còn Giám đốc chọn một chiếc taxi về Cục FBI. Không ai quay đầu nhìn lại.

Stuart Knight thật may mắn, ông Giám đốc nghĩ, anh ta đã trải qua bảy ngày mà không biết những gì mà mình biết. Cuộc gặp mặt đã kết thúc. Giám đốc tự tin rằng ông sẽ tương kế tựu kế đấu lại bọn tội phạm. Ông vẫn kiên quyết chỉ ông ấy và Andrews là hai người được biết đầy đủ các tình tiết của sự việc - trừ khi bọn chúng có bằng chứng đủ thuyết phục để xóa án cho Thượng Nghị sĩ. Ông phải bắt sống những kẻ chủ mưu và buộc chúng phải khai ra Thượng Nghị sĩ. Vị Giám đốc so đồng hồ đeo tay với đồng hồ trên tháp tòa nhà Bưu điện cũ ngay trên nóc Văn phòng Khu vực Washington. Đã 7 giờ 58 phút. Hai phút nữa là đến giờ Andrews báo cáo. Ông được chào theo nghi thức khi ông bước vào cánh cửa xoay của Cục FBI. Bà McGregor đang đứng bên ngoài văn phòng của ông, trông có vẻ kích động và bối rối.

“Điện thoại gọi cho ông trên kênh Bốn. Vô cùng khẩn cấp.”

“Nối máy cho tôi.” Giám đốc nói. Ông đi nhanh vào trong văn phòng và nhắc điện thoại nối với kênh điện đàm theo tần số.

“Tôi, đặc vụ O’Malley gọi từ xe tuần tra, thưa sếp.”

“Tôi nghe, O’Malley?”

“Andrews đã bị sát hại, thưa Ngài, và còn có thêm một người khác trong xe nữa.”

Ông sửng người, không nói nên lời.

“Ông ở đó chứ, Giám đốc?” O’Malley chờ đợi. “Tôi xin hỏi lại, ông vẫn đang nghe ở đó chứ, Giám đốc?”

Cuối cùng, Giám đốc cũng lên tiếng: “Đến đây ngay lập tức.”

Ông đặt điện thoại xuống, hai bàn tay to lớn siết chặt chiếc bàn phong cách Nữ hoàng Anne, như thể nó là một cái cổ họng mà ông muốn bóp nghẹt. Các ngón tay ông co lại, cuộn chặt từ từ vào lòng bàn tay thành hai nắm đấm lớn. Móng tay của ông bầu vào da thịt. Máu rỉ chậm chậm xuống bề mặt bằng da của chiếc bàn làm việc, tạo thành một vết ố màu. Halt Tyson ngồi một mình trong vài phút. Rồi ông ra lệnh cho bà McGregor gọi đến Nhà Trắng để nói chuyện với Tổng thống. Ông ấy sẽ hủy bỏ toàn bộ sự kiện chết tiệt này. Ông đã đi quá xa. Ông ấy ngồi chờ đợi trong yên lặng. Những tên tội phạm khốn khiếp đó đã đánh bại ông. Đến lúc phải cho họ biết mọi chuyện rồi.

Phải mất mười phút, đặc vụ O’Malley mới đến được Cục FBI, tại đó, anh được dẫn thẳng tới văn phòng Giám đốc.

Chúa ơi, ông ấy trông như đã tám mươi tuổi rồi vậy, O’Malley nghĩ.

Giám đốc nhìn chăm chăm vào anh ấy, “Chuyện đó xảy ra như thế nào?” Ông hỏi một cách yếu ớt.

“Anh ta nổ tung cùng với chiếc xe hơi. Chúng tôi nghĩ còn có một người nữa cũng chết trong vụ nổ cùng với anh ta.”

“Bằng cách nào và như thế nào?”

“Chắc chắn bọn chúng đã gài bom vào bộ phận đánh lửa khởi động xe. Chiếc xe nổ tung ngay trước mặt chúng tôi, biến thành một đồng hồ độn kinh khủng.”

“Tôi đéch quan tâm đến cái đồng hồ độn chết tiệt đó,” Giám đốc bắt đầu nói trong khi để ý nhiều hơn đến cái cánh cửa đang từ từ mở ra.

Mark Andrews bước vào. “Chào buổi sáng, thưa sếp. Tôi hi vọng tôi không làm gián đoạn một việc gì đó. Tôi tưởng sếp nói 8 giờ 15 phút.”

Cả hai người đàn ông nhìn chăm chăm vào anh ta. “Cậu chết rồi cơ mà?”

“Xin lỗi, sếp vừa bảo sao ạ?”

“Chà, vậy gã quái nào,” đặc vụ O'Malley nói “đã lái chiếc Mercedes của anh?”

Mark nhìn chăm chăm vào anh ta, tỏ vẻ không hiểu.

“Xe của tôi ư?” anh hỏi lại ngay. “Anh đang định nói về chuyện gì?”

“Chiếc Mercedes của anh đã bị nổ tung thành từng mảnh nhỏ rồi. Tôi tận mắt chứng kiến. Đồng nghiệp của tôi đang ở đó để gom các mảnh vụn lại, và vừa báo là tìm thấy một bàn tay của một người da đen.”

Mark lão đảo dựa vào tường. “Bọn khốn khiếp giết chết Simon rồi.” Mark hét lên giận dữ. “Không cần phải gọi cho Grant Nanna để nghiền chúng thành cám nữa. Tự tay tôi sẽ làm điều đó.”

“Cậu tự giải thích đi,” Giám đốc nói.

Mark lấy lại thăng bằng, anh quay mặt lại đối diện với cả

hai người. “Sáng nay, tôi đi đến đây bằng xe của Elizabeth Dexter, cô ấy đã đến gặp tôi. Tôi đã đi với cô ấy,” anh nhắc lại một cách rời rạc. “Simon đã lái xe của tôi ra chỗ khác bởi vì nó đang chiếm chỗ để xe đã được đăng ký vào ban ngày, và giờ thì bọn khốn đó đã giết cậu ấy.”

“Ngồi xuống đi Andrews và cả anh nữa, O’Malley.”

Điện thoại reo. “Chánh văn phòng của Tổng thống xin gặp, thưa ông. Tổng thống sẽ nghe máy trong vòng hai phút nữa.”

“Hủy bỏ cuộc gọi giúp tôi và hãy xin thứ lỗi. Hãy giải thích cho cô Janet Brown rằng không có gì quan trọng cả, chỉ là tôi muốn gửi đến bà ấy một lời chúc may mắn trong ngày phê duyệt Dự thảo luật Kiểm soát súng hôm nay mà thôi.”

“Vâng, thưa ông.”

“Vậy thì bọn chúng sẽ nghĩ rằng cậu đã chết, Andrews. Và như vậy có nghĩa là chúng đã ra lá bài cuối cùng. Nếu đúng là như vậy, ắt hẳn chúng ta sẽ phải thu tay lại. Anh sẽ vẫn phải tiếp tục là người đã chết – ít nhất là trong một khoảng thời gian ngắn nữa.”

Mark và O’Malley nhìn nhau, cả hai đều thấy khó hiểu.

“O’Malley, anh quay lại xe của anh đi. Đừng nói gì, ngay cả với đồng sự của mình. Anh chưa từng thấy Andrews vẫn còn sống, hiểu ý tôi không?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Đi ngay đi.”

“Bà McGregor, gọi và nối máy cho tôi gặp Trưởng phòng Đối ngoại.”

“Vâng, thưa ông.”

Giám đốc nhìn Mark. “Tôi chỉ vừa mới bắt đầu thương tiếc cậu thôi đấy.”

“Cảm ơn sếp.”

“Đừng cảm ơn tôi, tôi chỉ là sắp muốn giết cậu lần nữa thôi.”

Có tiếng gõ cửa. Bill Gunn bước vào phòng. Anh ta là một hình mẫu điển hình của những người làm công tác quan hệ công chúng: trang phục đẹp hơn bất cứ ai trong tòa nhà này, một nụ cười vô cùng rạng rỡ, một mái tóc đẹp mà anh ấy cứ hai ngày lại gội một lần.

Khi bước vào phòng, khuôn mặt anh ấy tỏ ra buồn thảm khác hẳn với ngày thường.

“Sếp đã nghe tin về cái chết của một đặc vụ FBI trẻ tuổi chưa, thưa sếp?”

“Tôi có nghe rồi, Bill. Ngay lập tức đưa ra một thông báo rằng, một đặc vụ FBI chưa rõ tên tuổi đã bị sát hại sáng nay và anh sẽ đưa thông tin cụ thể cho báo chí vào lúc 11 giờ trưa nay.”

“Báo chí sẽ săn lùng tôi suốt từ giờ đến lúc đó, thưa Sếp.”

“Cứ để họ săn lùng anh,” Giám đốc một cách gãy gọn.

“Vâng, thưa sếp.”

“Vào lúc 11 giờ, anh sẽ đưa ra một thông báo khác rằng, đặc vụ đó vẫn còn sống...”

Nét mặt của Bill Gunn lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

“Và rằng đã có một chút nhầm lẫn, người chết trong vụ nổ đó là một anh chàng trông xe trẻ tuổi, không liên quan gì tới FBI.”

“Nhưng, thưa sếp, còn về đặc vụ của chúng ta thì sao?”

“Chắc chắn là anh sẽ muốn gặp viên đặc vụ mà mọi người cho là đã chết đó. Bill Gunn – đây là đặc vụ Andrews. Giờ thì, không cần nói thêm lời nào nữa, Bill.

Anh ta sẽ tiếp tục là người đã chết trong ba giờ nữa, và

nếu tôi phát hiện thông tin bị rò rỉ, anh có thể tìm ngay một công việc mới đi nhé.”

Bill Gunn có vẻ thực sự lo lắng vì anh ta tin chắc rằng Giám đốc sẽ làm đúng như những gì ông nói. “Vâng, thưa sếp.”

“Khi nào anh viết xong thông cáo báo chí, hãy gọi cho tôi và đọc cho tôi nghe toàn bộ đã.”

“Vâng, thưa sếp.”

Bill Gunn ra khỏi phòng, vẫn còn chưa hết ngạc nhiên. Anh ấy là một người lịch thiệp, cởi mở và chuyện này khiến anh cảm thấy khó hiểu bởi những nội tình còn ẩn giấu bên trong. Nhưng cũng như rất nhiều người khác, anh ta tin tưởng vào Giám đốc.

Ông Giám đốc bắt đầu nhận thức được có bao nhiêu người đang làm việc dựa trên sự tin tưởng vào ông, và có những trách nhiệm nặng nề nào mà ông đang phải gánh vác trên vai. Ông lại nhìn Mark – anh chàng vẫn chưa hết bàng hoàng với sự thật rằng Simon đã thế mạng anh ta, người thứ hai thế mạng anh ta trong vòng tám ngày qua.

“Phải rồi Mark, chúng ta chỉ còn lại chưa đầy hai giờ đồng hồ, vậy nên việc than khóc tiếc thương người đã khuất để sau đi vậy. Cậu có thêm phát hiện nào mới cần bổ sung cho báo cáo hôm qua không?”

“Vâng, thưa sếp. Thật là tốt khi mình vẫn còn sống.”

“Nếu cậu sống qua được 11 giờ, anh bạn trẻ ạ, tôi tin là cậu sẽ còn sống lâu và khỏe mạnh đấy. Nhưng hiện tại chúng ta vẫn không biết chính xác kẻ chủ mưu là Dexter hay Harrison. Về phía tôi, anh cũng biết, tôi cho rằng đó là Dexter.” Giám đốc lại nhìn đồng hồ đeo tay nữa. Đã 8 giờ 29 phút – còn lại chín mươi bảy phút. “Có ý tưởng nào mới

không, Andrews?”

“Chà, thưa sếp, Elizabeth Dexter chắc chắn không thể liên quan, cô ấy đã cứu mạng tôi bằng cách đưa tôi đến đây sáng nay. Nếu cô ấy muốn tôi chết thì chẳng phải là chuyện này hài hước lắm sao?”

“Tôi chấp nhận lập luận đó,” Giám đốc nói, “nhưng điều đó không chứng tỏ gì về cha cô ấy.”

“Chắc chắn là ông ta sẽ không thể giết người mà ông ấy biết rằng có thể sẽ cưới con gái ông ấy,” Mark nói.

“Cậu quá đa cảm rồi, Andrews ạ. Một kẻ lập mưu ám sát Tổng thống không quan tâm đến bạn trai của con gái mình đâu.”

Điện thoại reo. Là Bill Gunn gọi đến từ Phòng Quan hệ công chúng.

“Được rồi, anh đọc đi, từ đầu tới cuối.” Giám đốc lắng nghe một cách thận trọng. “Tốt, gửi ngay lập tức tới các đài phát thanh, đài truyền hình và các tòa soạn báo. Và phát hành thông cáo báo chí thứ hai vào đúng 11 giờ. Không sớm hơn. Cảm ơn anh, Bill.” Ông Giám đốc đặt điện thoại xuống.

“Chúc mừng Mark, cậu là người chết duy nhất còn sống, và giống như Mark Twain^{89*}, cậu có thể đọc lời cáo phó dành cho chính mình. Giờ để tôi cập nhật nhanh tình hình mới nhé. Tôi có khoảng ba trăm đặc vụ hiện trường, họ đã sẵn sàng nhận lệnh để bao vây tòa nhà Quốc hội và các khu vực tiếp giáp trực tiếp với tòa nhà. Toàn bộ khu vực đó sẽ bị siết chặt ngay khi xe của Tổng thống đến...”

“Ông vẫn để cho bà ấy tới tòa nhà Quốc hội sao?” Mark ngạc nhiên hỏi.

“Nghe kỹ này Mark. Các đặc vụ sẽ báo cáo cho tôi ngắn gọn từng phút một về vị trí của hai Thượng Nghị sĩ, bắt đầu

từ 9 giờ trở đi, và theo sau mỗi người bọn họ là sáu đặc vụ. Đến 9 giờ 15 phút, chúng ta sẽ tự mình đi tuần tra. Khi chuyện đó xảy ra, chúng ta sẽ có mặt ở đó. Nếu tôi là người chịu trách nhiệm cao nhất, tôi có lẽ sẽ đích thân thực hiện nhiệm vụ của mình.”

“Vâng, thưa sếp.”

Điện thoại nội bộ rung.

“Anh Sommerton xin gặp khẩn cấp, thưa ông.”

Giám đốc nhìn vào đồng hồ: 8 giờ 45 phút. Chính xác từng phút, như đã hứa.

Daniel Sommerton vội vã bước vào phòng, trông anh ta khá là hài lòng với kết quả công việc của mình. Anh ta trình bày thẳng vào vấn đề. “Một trong những dấu vân tay có lưu trong hồ sơ hình sự của chúng ta, đó là một ngón tay cái, tên anh ta là Matson – Ralph Matson.”

Sommerton đã dựng một bức ảnh về Matson, một bức chân dung đặc tả và một dấu vân tay ngón cái phóng đại.

“Và sau đây là phần thông tin mà sếp sẽ không thích nghe đâu, thưa sếp. Anh ta từng là một đặc vụ FBI.” Anh ấy đưa thẻ đặc vụ đã hết hạn của Matson cho Giám đốc xem. Mark nhìn vào bức hình. Đó chính là tên linh mục dòng Chính thống Hy Lạp với cái mũi to và cằm mọng thịt.

“Hắn có vẻ gì đó rất chuyên nghiệp,” cả Mark và Giám đốc đều đồng thanh nói.

“Làm tốt lắm, Sommerton, sao bức ảnh thành ba trăm bản ngay lập tức và đưa cho Trợ lý Giám đốc Cục phụ trách Ban điều tra – đây là lệnh khẩn cấp.”

“Vâng, thưa sếp.” Chuyên gia phân tích dấu vân tay nhanh chân bước ra khỏi phòng, hài lòng với chính mình. Cái họ cần là dấu vân tay ngón cái đó.

“Bà McGregor, gọi Rogers cho tôi.”

Trợ lý Giám đốc Cục đã bắt máy, Giám đốc nói tóm tắt cho anh ta tình tiết mới.

“Tôi có nên bắt giữ hắn ta tại trận, ngay khi nhìn thấy không?”

“Không, Matt. Một khi anh thấy hắn, hãy theo dõi hắn ta và đừng để hắn ta phát hiện ra người của anh. Hắn ta vẫn có thể gọi điện để thông báo hủy kế hoạch nếu như hắn cảm thấy nghi ngờ. Luôn cập nhật thông tin cho tôi nhé. Áp sát và bắt hắn lúc 10 giờ 06 phút. Tôi sẽ cho anh biết thêm nếu có gì thay đổi.”

“Vâng, thưa sếp. Sếp đã thông báo sơ bộ tình hình cho Sở Mật vụ chưa vậy?”

“Tôi đã thông báo rồi.” Ông ấy dập máy điện thoại xuống.

Giám đốc nhìn đồng hồ. Đã 9 giờ 05 phút. Ông nhấn nút và Elliot bước vào. “Hai Thượng Nghị sĩ kia đang ở đâu?”

“Harrison vẫn ở trong ngôi nhà tại thị trấn Alexandria của mình, Dexter đã rời Kensington và đang tiến về phía tòa nhà Quốc hội, thưa Ngài.”

“Anh ở lại đây trong văn phòng này, Elliott, hãy giữ liên lạc qua radio với tôi và Trợ lý Giám đốc khi chúng tôi đang trên đường phố. Đừng bao giờ rời khỏi căn phòng này. Anh hiểu những gì tôi nói chứ?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tôi sẽ sử dụng bộ đàm của mình trên Kênh Bốn. Đi thôi, Andrews.” Họ để anh chàng đặc vụ không rõ tên tuổi kia ở lại phòng Giám đốc.

“Nếu có ai gọi cho tôi, bà McGregor, hãy nối máy cho họ gặp Đặc vụ Elliott trong văn phòng tôi. Anh ấy sẽ biết cách liên lạc với tôi.”

“Vâng, thưa ông.”

Một lát sau, Giám đốc và Mark đã ở trên đường phố, đi bộ trên Đại lộ Pennsylvania hướng về phía tòa nhà Quốc hội. Mark đeo kính đen và kéo cổ áo dựng lên. Họ đã đi qua một vài đặc vụ trên đường. Không ai trong số họ nhận ra Giám đốc. Ở một góc của Đại lộ Pennsylvania và đường Số 9, họ đã đi qua chỗ tay Chủ tọa, hắn đang châm thuốc và xem giờ trên đồng hồ đeo tay: 9 giờ 30 phút. Hắn ta di chuyển đến mép vỉa hè, bỏ lại một đồng tàn thuốc phía sau. Giám đốc liếc nhìn tàn thuốc. Tội xả rác, phải bị phạt một trăm đô-la. Họ vội vã đi qua.

“Trả lời đi, Tony. Trả lời đi, Tony.”

“Tony đây, thưa ông chủ. Con Buick đã sẵn sàng. Tôi vừa nghe thông báo từ đài phát thanh trên xe hơi, rằng chàng trai trẻ điển trai Andrews đã xong đời rồi.”

Tay Chủ tọa cười mỉm.

“Trả lời đi, Xan.”

“Sẵn sàng, chờ tín hiệu của anh nữa thôi.”

“Trả lời đi, Matson.”

“Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn, ông chủ. Thế quái nào mà lại có quá nhiều đặc vụ vây quanh chỗ này thế nhỉ?”

“Đừng lo sợ, luôn có rất nhiều đặc vụ của Sở Mật vụ xung quanh khi Tổng thống ra khỏi Nhà Trắng. Đừng gọi lại ,trừ khi có vấn đề thực sự. Cả ba người chú ý nhận tín hiệu trên đường dây. Lần sau khi tôi gọi, tôi chỉ kích hoạt bộ rung bên sườn đồng hồ đeo tay của các anh thôi đấy. Sau đó, các anh chỉ còn ba phút bốn mươi lăm giây, bởi vì lúc đó là Kane sắp vượt qua chỗ tôi rồi. Hiểu cả chưa?”

“Đã hiểu.”

“Đã hiểu.”

“Đã hiểu.”

Tay Chủ tọa ngắt liên lạc và châm một điếu thuốc khác. 9 giờ 40 phút.

Giám đốc phát hiện ra Matthew Rogers đang ngồi trong một chiếc xe tuần tra đặc biệt và ông nhanh chóng rảo chân đến chỗ anh ta. “Mọi thứ trong tầm kiểm soát chứ, Matt?”

“Vâng, thưa Sếp. Nếu bất cứ kẻ nào manh động, chúng sẽ không thể chạy thoát trong vòng nửa dặm.”

“Tốt. Đồng hồ của anh chỉ mấy giờ rồi?”

“9 giờ 45 phút.”

“Được rồi, từ bây giờ, anh kiểm soát chỗ này. Tôi sẽ đi tới Điện Capitol.”

Halt và Mark rời khỏi chỗ Trợ lý Giám đốc và bước đi tiếp.

“Elliott đang gọi thưa Giám đốc.”

“Anh nói đi, Elliott.”

“Họ đã phát hiện ra Matson tại ngã ba giao giữa Đại lộ Maryland và đường Số 1, phía bên kia bức tượng Garfield, góc phía Tây Nam của khuôn viên tòa nhà Quốc hội, gần khu vực cải tạo mặt tiền phía Tây tòa nhà.”

“Tốt. Tiếp tục quan sát và cử ngay năm mươi đặc vụ bao vây xung quanh khu vực đó, đừng tiếp cận hay bắt giữ hắn ta. Thông báo ngắn gọn cho Rogers và nhắc anh ta đảm bảo không để Matson phát hiện ra người của mình.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Hắn ta làm cái quái quỷ gì ở phía bên đó tòa nhà Quốc hội nhỉ?” Mark nói nhỏ. “Chẳng ai có thể bắn hạ một người trên thềm Tòa nhà Quốc hội từ mặt phía Tây Bắc, trừ khi hắn ở trên một cái máy bay trực thăng.”

“Tôi nhất trí với cậu. Tôi không nghĩ ra được là tại sao hắn lại ở đó,” Giám đốc nói.

Họ đã đến được vòng vây bảo vệ của cảnh sát xung quanh tòa nhà Quốc hội. Giám đốc trình ra phù hiệu cho họ xem để đưa cả Andrews đi qua vòng vây bảo vệ. Viên cảnh sát trẻ thuộc lực lượng bảo vệ Điện Capitol kiểm tra phù hiệu tận hai lần; anh ta không thể tin nổi. Đứng ngay trước mặt anh ta là một con người sống thực sự. Vâng, đó chính là ông ấy - Giám đốc Cục FBI. H. A. L. Tyson.

“Xin lỗi Ngài. Xin mời đi qua.”

“Elliot xin gặp Giám đốc.”

“Tôi đây, Elliot.”

“Giám đốc Sở Mật vụ muốn gặp sếp, thưa sếp.”

“Stuart, tôi đây.”

“Xe dẫn đường đang rời khỏi cổng trước của Nhà Trắng, Julius sẽ khởi hành trong vòng năm phút nữa.”

“Cảm ơn anh, Stuart. Cứ tiếp tục phấn chấn như vậy và làm tôi ngạc nhiên đi.”

“Yên tâm đi, Halt, chúng tôi sẽ thực hiện đúng như vậy.”

Năm phút sau, xe của Tổng thống rời khỏi Cổng phía Nam và rẽ trái sáng đường E. Xe dẫn đường vượt qua chỗ tay Chủ tọa ở góc đại lộ Pennsylvania và đường Số 9. Hắn ta cười mỉm, châm một điếu thuốc khác và chờ đợi. Năm phút nữa trôi qua, một chiếc xe Lincoln lớn có in huy hiệu Tổng thống trên cửa xe, cắm cờ bay phất phới trước hai tấm chắn phía trước, vượt qua chỗ tay Chủ tọa. Nhìn qua cửa sổ xám đục, anh ta có thấy ba người ngồi trên ghế sau. Một chiếc xe limousine vốn được biết là “xe ngụy trang nhử đạn” chở theo các nhân viên Mật vụ và bác sĩ riêng của Tổng thống đi theo xe của chính Tổng thống. Tay Chủ tọa nhấn một nút trên đồng hồ đeo tay của hắn. Các xung lực rung khiến hắn có cảm giác nhột nơi cổ tay. Sau mười giây, hắn tắt chế độ

báo rung đi, rồi đi bộ sang một tòa nhà ở phía Bắc và vẫy một chiếc taxi.

“Cho tôi đến Sân bay Quốc gia,” hắn nói với tài xế taxi, tay lần tìm chiếc vé máy bay trong túi áo mình.

Điện rung trên đồng hồ của Matson cọ vào da hắn. Sau mười giây, đồng hồ dừng không rung nữa. Matson đi đến bên cạnh công trường, cúi xuống, rồi buộc dây giày.

Xan bắt đầu gõ băng dính. Hắn lấy làm vui khi được cử động. Hắn đã phải gập người suốt cả đêm. Việc đầu tiên hắn làm là xoay nòng súng vào và lắp ống ngắm.

“Trợ lý Giám đốc gọi cho Giám đốc. Matson đang tiếp cận công trường xây dựng. Giờ anh ta dừng lại và buộc dây giày. Không có ai trong công trường cả, nhưng tôi đang yêu cầu một chiếc trực thăng kiểm tra khu vực đó. Có một chiếc cần cầu khổng lồ ngay giữa công trường, trông vô cùng đơn độc như bị bỏ hoang.”

“Tốt, cứ để yên cho đến phút chót. Tôi sẽ báo hiệu cho anh thời điểm chiếc xe của Tổng thống vừa đến. Anh phải bắt tận tay chúng. Báo động cảnh giác cao độ cho các đặc vụ trên mái tòa nhà Quốc hội.”

Giám đốc quay sang Mark, có vẻ nhẹ nhõm hơn. “Tôi nghĩ mọi việc sẽ ổn cả thôi.”

Mark đang dán mắt lên các bậc thềm của tòa nhà Quốc hội. “Sếp có chú ý không, thưa sếp, về việc cả Thượng Nghị sĩ Dexter và Thượng Nghị sĩ Harrison đều tham gia bữa tiệc chào đón Tổng thống?”

“Có chứ,” Giám đốc nói. “Xe Tổng thống sẽ đến trong vòng hai phút nữa. Chúng ta vẫn sẽ bắt những kẻ khác cho dù chưa tìm ra Thượng Nghị sĩ đó là ai. Chúng ta sẽ bắt bọn chúng phải khai trong quá trình điều tra. Chờ chút, có điều

này kỳ cục thật.”

Ngón tay của Giám đốc dò theo tên của hai Thượng Nghị sĩ kia trên tờ giấy đánh máy cẩn thận mà ông cầm trên tay.

“Đúng, đó chính là những gì tôi nghĩ. Lịch trình chi tiết của Tổng thống cho thấy Dexter sẽ ở đó khi bà ấy phát biểu trước Quốc hội, nhưng không tham dự bữa tiệc trưa với Tổng thống. Vô cùng kỳ lạ. Tôi chắc chắn là những người đứng đầu chủ chốt của các nhóm phản đối cũng được mời tới bữa tiệc trưa cơ mà. Tại sao Dexter lại không tham dự vậy?”

“Không có gì lạ, thưa sếp. Ông ấy luôn luôn ăn trưa với con gái ông ấy vào mỗi thứ Năm. Trời ơi, đúng rồi! *‘Tôi luôn luôn ăn trưa với cha tôi vào thứ Năm’.*”

“Ừ, Mark, tôi mới nghe cậu nói thế lần đầu.”

“Không, thưa sếp, *‘Tôi luôn luôn ăn trưa với cha tôi vào thứ Năm’.*”

“Mark, xe Tổng thống sẽ đến trong vòng một phút nữa.”

“Kẻ đó là Harrison, thưa sếp. Tôi đúng là một thằng ngu – *thứ Năm ngày 24 tháng Hai*, tại Georgetown. Tôi cứ luôn nghĩ về ngày hôm đó chỉ là ngày 24 tháng Hai, mà không nghĩ đến nó là một *ngày thứ Năm*. Ông Dexter đã ăn trưa với Elizabeth. *‘Tôi luôn luôn ăn trưa với cha tôi vào thứ Năm.’* Đó chính là lí do tại sao người ta nhìn thấy ông ấy tại Georgetown hôm đó, chắc chắn là như vậy rồi. Cha con họ chưa bao giờ bỏ lỡ các bữa trưa thứ Năm.”

“Cậu chắc chứ? Cậu có thể đảm bảo không? Sẽ có cả đồng việc quỷ quái phải làm tiếp theo điều đó đấy.”

“Đó chính là Harrison, thưa sếp. Không thể là Dexter được. Tôi nên nhận ra điều này ngay từ ngày đầu tiên mới phải. Lạy Chúa. Tôi thật đúng là đồ đần độn.”

“Được rồi, Mark. Nhanh chóng triển khai các bước tiếp

theo đi, dõi theo từng cử động của Harrison và sẵn sàng bắt giữ ông ta bất kể chuyện gì xảy ra sau đó.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Rogers.”

Trợ lý Giám đốc lên tiếng. “Vâng, thưa sếp.”

“Xe đang tiến vào, bắt giữ Matson ngay lập tức và kiểm tra ngay mái của tòa nhà Quốc hội.” Giám đốc nhìn đăm đăm lên bầu trời. “Ôi, trời đất ơi, đó không phải là một chiếc máy bay trực thăng, mà chính là cái cần cầu chết tiệt. Chỉ có thể là cái cần cầu đó thôi.”

Xan ghi chặt báng chiếc súng trường sơn màu vàng vào vai và dõi theo chiếc xe của Tổng thống. Hắn đã kẹp một chiếc lông vũ vào ren cuối của nòng súng – một thủ thuật mà hắn học được khi huấn luyện cho đội tuyển Olympic – không có gió. Những giờ chờ đợi dài đằng đẳng sắp chấm dứt. Thượng Nghị sĩ Harrison đang đứng đó, ngay trên bậc thềm của tòa nhà Quốc hội. Nhìn qua ống ngắm Redfield có khả năng phóng đại tới ba mươi lần, hắn ta thậm chí còn thấy được cả những giọt mồ hôi lấm tấm nổi lên trên trán của Thượng Nghị sĩ.

Xe của Tổng thống dừng lại ở mặt phía Bắc của tòa nhà Quốc hội. Tất cả đúng như kế hoạch. Xan điều chỉnh tầm ngắm của kính viễn vọng nhắm vào cửa xe và chờ đợi bà Kane bước ra. Hai đặc vụ ra khỏi xe, lướt mắt kiểm tra đám đông và chờ người thứ ba bước ra. Vẫn không thấy ai bước ra. Xan đặt lại tầm ngắm vào Thượng Nghị sĩ, ông ta trông có vẻ hoang mang và lo lắng. Lại ngắm vào chiếc xe lần nữa, vẫn không thấy Kane đâu. Mụ Kane chết tiệt đâu rồi, chuyện gì đang diễn ra? Hắn nhìn chiếc lông vũ, vẫn không có gió. Hắn chỉnh tầm ngắm lại lần nữa vào chiếc xe của

Tổng thống. Chúa toàn năng, chiếc cần cầu đang di chuyển còn mụ Kane thì không có trong xe. Matson đã nói đúng tất cả. Họ biết mọi chuyện. Xan biết chính xác hẳn phải làm gì trong trường hợp này. Chỉ có một người có thể lật bài và đào mồ chôn họ thôi nên hẳn không việc gì phải do dự. Xan di chuyển tầm ngắm hướng lên bậc thềm Điện Capitol. Văng trán dài 7,5 xăng-ti-mét phía trước. Một tíc tắc dừng lại trước khi hẳn xiết cò. Một phát... Hai phát... Nhưng lần thứ hai, hẳn không ngắm chuẩn được, bởi vì chỉ chưa đến một giây sau phát thứ nhất, hẳn không còn có thể nhìn thấy các bậc thềm của tòa nhà Quốc hội nữa. Hẳn nhìn xuống từ chiếc cần cầu đang di chuyển. Hẳn đang ở giữa vòng vây của năm mươi đặc vụ áo đen, năm mươi khẩu súng đang chĩa thẳng vào hẳn.

Mark đứng cách Thượng Nghị sĩ Harrison chỉ khoảng một mét khi anh thấy ông ta bắt chợt hét lên và ngã gục. Mark nhảy ra phía đầu của Thượng Nghị sĩ và viên đạn thứ hai sượt qua vai anh ấy. Đám đông các Thượng Nghị sĩ và nhân viên Chính phủ đang đứng trên bậc thềm cao nhất của tòa nhà Quốc hội bắt đầu hoảng loạn. Tiệc chào mừng phía bên trong nhốn nháo. Ba mươi đặc vụ FBI áp sát, tiếp cận hiện trường ngay lập tức. Giám đốc là người duy nhất vẫn đang đứng trên bậc thềm Điện Capitol, vững vàng, kiên định, nhìn chăm chăm vào chiếc cần cầu. Họ gọi ông ấy bằng biệt danh Halt^{90*} quả không sai.

“Tôi có thể hỏi anh là chúng ta đang đi đâu không, Stuart?”

“Đương nhiên rồi, thưa Tổng thống, chúng ta đang trên đường tới tòa nhà Quốc hội.”

“Nhưng đây không phải là tuyến đường chúng ta vẫn

thường đi tới tòa nhà Quốc hội.”

“Đúng vậy, thưa bà. Chúng ta đang đi xuống Đại lộ Hiến Pháp để đến tòa nhà Russell. Chúng tôi nghe tin rằng có chút rắc rối xảy ra tại tòa nhà Quốc hội. Một dạng hoạt động biểu tình. Có lẽ là do Hiệp hội Súng trường Quốc gia giật dây.”

“Chẳng nhẽ vì vậy mà tôi tránh né hay sao? Như một người hèn nhát, Stuart?”

“Không, thưa Bà. Tôi sẽ đưa bà đi tắt qua lối tầng hầm. Đó chỉ là một biện pháp đảm bảo an toàn và thuận tiện cho chính bà thôi.”

“Thế chẳng khác nào tôi sẽ phải đi đến đó bằng đường hầm ngầm. Ngay khi tôi còn là một Thượng Nghị sĩ, tôi cũng thích đi bộ bên ngoài hơn.”

“Chúng tôi đã khai thông đường cho bà rồi, thưa bà. Bà sẽ đến đó kịp giờ.”

Tổng thống lâm bầm nói nhỏ điều gì đó với chính mình khi nhìn thấy dòng xe cứu thương chạy theo hướng ngược lại.

Thượng Nghị sĩ Harrison đã chết trước khi được đưa tới bệnh viện, còn Mark đã được một bác sĩ riêng của Tổng thống băng vết thương tại chỗ. Mark nhìn đồng hồ đeo tay và bật cười. Đã 11 giờ 04 phút – anh sẽ tiếp tục được sống.

“Điện thoại của anh, Andrews. Giám đốc FBI gọi tới.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Mark, tôi nghe nói cậu ổn rồi. Tốt, tôi rất tiếc phải thông báo là Thượng viện đã hoãn họp để tỏ lòng thành kính đối với Thượng Nghị sĩ Harrison. Tổng thống bị sốc, nhưng bà ấy lại cảm thấy đây chính xác là thời điểm cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm soát súng, vì thế bây giờ tất cả chúng tôi đều được đi ăn trưa sớm. Xin lỗi vì cậu không

được tham gia cùng. Và chúng tôi đã bắt được ba người trong số bọn chúng – Matson, một tay thiện xạ người Việt Nam và một kẻ lừa đảo vặt vãnh tên là Tony Loraído. Có thể vẫn còn kẻ khác trong số bọn chúng mà chúng ta chưa tóm được. Tôi sẽ cho cậu biết sau. Cảm ơn cậu nhé, Mark.”

Điện thoại tắt trước khi Mark có thể đưa ra bất cứ ý kiến nào.

82* *Truyền thuyết phương Tây kể về một eo biển chết chóc, khi tàu thuyền đi vào đó mưa gió, sấm chớp sẽ nổi lên và tiên cá sẽ hát để quyến rũ thủy thủ nhảy xuống biển rồi chết. Ai nghe thấy tiếng hát của tiên cá đều bị mất mạng.*

83* *Ninhydrin (2,2-dihydroxyindane-1,3-dione) là một hóa chất được sử dụng để phát hiện dấu vân tay.*

84* *Thiết bị trộn và đổi tần số sóng radio để tránh bị nghe lén.*

85* *Chú Sam (tiếng Anh: Uncle Sam) là một từ nhân cách hóa quốc gia chỉ nước Mỹ và đôi khi cụ thể hơn là chỉ chính phủ Mỹ. Hình tượng Chú Sam xuất hiện lần đầu trong 1 cuốn truyện ngụ ngôn năm 1816, có tên gọi: The Advanture of Uncle Sam in Search After His Lost Honor (tạm dịch: Cuộc Phiêu Lưu của Chú Sam trong hành trình tìm kiếm danh dự đã mất) được viết bởi Frederick Augustus Fidfaddy.*

86* *Cơ sở Hỗ trợ Hải quân Thurmont (Naval Support Facility Thurmont), thường được biết đến với cái tên Trại David, là một trại quân sự trên núi ở Quận Frederick, tiểu bang Maryland. Trại được sử dụng làm một nơi nghỉ ngơi miền quê của Tổng thống Hoa Kỳ và những khách mời của*

mình.

87* *Mata Hari là nghệ danh của Margaretha Geertruida (1876 - 1917) là một vũ nữ người Hà Lan, người làm điệp viên hai mang cho đế quốc Pháp và Đức trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918). Mata Hari bị Pháp xử bắn về tội làm gián điệp năm 1917.*

88* *Niccolò di Bernardo dei Machiavelli (3 tháng 5 năm 1469 - 21 tháng 6 năm 1527) là một nhà ngoại giao, nhà triết học chính trị, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch. Ông là một trong những nhà sáng lập nền khoa học chính trị hiện đại, nhiều người cho rằng, Machiavelli là bậc thầy về thủ đoạn chính trị và sự vô đạo. Chính trị hiện ra trong tác phẩm của Machiavelli là nghệ thuật giành quyền lực, kiểm soát và thao túng người khác chứ không phải là lý thuyết về một nền chính trị lý tưởng.*

89* *Một nhà văn Mỹ nổi tiếng.*

90* *Halt trong tiếng Anh có nghĩa là sự tạm dừng, sự kết thúc hoặc ra lệnh tạm dừng, kết thúc.*

CHƯƠNG 18

Tối thứ Năm, ngày mừng 10 tháng Ba
7 giờ tối

Mark đến Georgetown lúc bảy giờ tối. Anh đã đến đám tang của Simon và bày tỏ lòng thành kính của mình với bố mẹ cậu ấy ngay chiều tối hôm đó. Họ hoang mang và bối rối. Họ có tất cả năm người con, nhưng điều đó không làm họ nguôi bớt tiếc thương đối với cái chết của Simon. Nỗi đau khổ của họ khiến Mark thêm khát khao, mong mỗi hơi ấm của cuộc sống.

Elizabeth đang mặc chiếc áo lụa đỏ và chiếc váy đen mà cô ấy đã mặc trong lần đầu tiên anh gặp cô. Cô chào đón anh bằng một tràng câu hỏi tuôn trào như thác lũ.

“Em không hiểu nổi đã xảy ra chuyện gì. Cha em đã gọi điện vào lúc này và nói rằng anh đã cố gắng cứu mạng Thượng Nghị sĩ Harrison. Anh đã làm gì ở đó vậy? Cha em có vẻ phiền muộn về vụ nổ súng. Tại sao anh lại theo dõi ông ấy? Cha em có đang gặp nguy hiểm không?”

Mark nhìn thẳng trực diện vào Elizabeth. “Không, ông ấy chẳng dính dáng tí gì đến chuyện đó cả, vì thế chúng ta hãy thử bắt đầu lại buổi tối hôm đó nữa xem sao.”

Cô ấy vẫn không hiểu Mark có ý gì.

Khi họ đến nhà hàng Rive Gauche, những người phục vụ lại chào đón họ bằng những cái khoát tay điệu nghệ.

“Xin chào buổi tối, anh Andrews, thật hân hạnh khi lại

được gặp lại anh. Tôi không nhớ là anh đã đặt bàn đấy.”

“Không, tôi đặt theo tên mình. Bác sĩ Dexter,” Elizabeth nói.

“À, vâng, bác sĩ, tất nhiên rồi. Vui lòng đi theo hướng này.”

Họ đã ăn sò nướng và cuối cùng là thịt bò nguyên miếng với rau thơm ngon lành cùng hai chai rượu.

Mark hát gần như dọc đường về. Khi họ về đến nơi, anh ôm cô thật chặt và dìu cô vào trong phòng khách còn tối.

“Anh đang quyến rũ em. Không cần cà phê, không rượu mạnh, không âm nhạc, chỉ đơn giản là dụ dỗ em thôi.”

“Em nên cảm thấy may mắn chẳng?” Họ đổ ập xuống một chiếc ghế dài. “Anh say quá rồi,” Elizabeth nói thêm.

“Chờ mà xem.” Anh ngấu nghiến hôn môi cô thật lâu và bắt đầu cởi từng nút áo sơ mi của cô ấy.

“Anh có chắc là anh không muốn chút cà phê nào chứ?” Cô hỏi.

“Ừ, anh khá chắc,” anh nói trong khi từ từ kéo chiếc áo sơ mi của cô tuột ra khỏi chiếc váy và vòng tay ôm ghì lấy lưng cô, tay còn lại của anh ấy đang vuốt ve, mơn trớn chân cô ấy.

“Thế còn thêm một chút âm nhạc thì sao?” Cô nói nhẹ nhàng. “Một bản nhạc nào đó thật đặc biệt chẳng hạn.” Elizabeth chạm vào nút khởi động của dàn âm thanh. Lại là Sinatra, nhưng lần này bài hát hoàn toàn hợp cảnh hợp tình:

Có phải là một trận động đất hay chỉ đơn giản là một cú rung chuyển,

Có phải là món súp rùa thực sự hay chỉ đơn thuần là vị giác giả mạo,

Có phải là một ly cocktail, cùng với cảm giác vui sướng này,

Hay chỉ là những gì tôi tưởng như thế - sự thực - McCoy?
Có phải là chuyện xảy ra hàng ngày hay chỉ đơn giản là một trò bông đùa,

Có phải tôi đã thấy Granada hay đó chỉ là công viên Asbury,

Có phải là một niềm yêu thích nhất thời không đáng để nghĩ đến,

Hay đó chính là cảm xúc của một tình yêu... dài lâu... mãi mãi?

Cô quay lại và sà vào trong vòng tay của Mark.

Anh cởi khóa váy của cô. Đôi chân cô thon thả và xinh đẹp trong ánh sáng mờ ảo của căn phòng. Anh dịu dàng hôn và vuốt ve cô ấy.

“Anh có định nói thật với em mọi chuyện xảy ra ngày hôm nay không thế, Mark?”

“Để sau đi, em yêu.”

“Khi anh đã thỏa mãn xong với em rồi chứ gì?” Cô ấy nói.

Anh ấy cởi bỏ và vút chiếc áo sơ mi của mình ra một góc. Elizabeth nhìn chăm chăm vào miếng gạc băng vết thương trên vai Mark.

“Đó là vết thương khi anh đang làm nhiệm vụ đấy à?”

“Không, đó là vết thương do cô người yêu cuối cùng của anh cắn vào đó.”

“Có vẻ cô ấy có nhiều thời gian hơn em.”

Họ cuốn lấy nhau chặt hơn, gần hơn.

Mark lấy điện thoại ra khỏi giá - không phải tối nay, Julius.

“Tôi không nói máy được, thưa sếp,” Elliot nói. “Điện thoại báo bận liên tục.”

“Thử lần nữa đi, cứ thử lại đi, tôi chắc chắn là anh ta chỉ có ở đó thôi.”

“Liệu tôi có thể gọi cho anh ta thông qua điều phối viên tổng đài không?”

“Được, được,” Giám đốc nói một cách bức bối.

Giám đốc chờ đợi, những ngón tay của ông ấy gõ gõ trên mặt chiếc bàn kiểu cách thời Nữ hoàng Anne, mắt nhìn chăm chăm vào vết bẩn màu đỏ và bẩn khoăn tự hỏi không biết nó từ đâu ra nhỉ.

“Điều phối viên nói điện thoại bị gác nên không kết nối được, thưa sếp. Liệu tôi có nên bảo cô ấy phát tín hiệu cho anh ta không? Có thể đó là cách khiến anh ta phải chú ý.”

“Không, Elliott, thôi bỏ đi, anh về nhà đi thôi. Tôi sẽ phải gọi cho anh ta vào sáng mai vậy.”

“Vâng, thưa sếp. Chúc sếp ngủ ngon.”

Anh ta phải đi – quay về Idaho hoặc bất cứ nơi nào mà anh ta đã khởi đầu từ đó, Giám đốc nghĩ, trong khi ông ấy tắt đèn và tự đi về nhà.

CHƯƠNG 19

Sáng thứ Sáu, ngày 11 tháng Ba

07 giờ sáng

Mark thức dậy trước, có lẽ vì anh đang ngủ trên một chiếc giường lạ. Anh quay lại và nhìn Elizabeth. Cô ấy không bao giờ trang điểm và cứ xinh đẹp như thế vào buổi sáng sớm, trông cô ấy vẫn như thể đang ngồi ở phía bên kia của bàn ăn tối. Mái tóc sẫm màu của cô cụp vào sau gáy, vòng quanh cổ. Anh vuốt ve những lọn tóc mềm mại đó một cách dịu dàng. Cô ấy trở mình, quay qua quay lại và hôn anh.

“Đi đánh răng đi thôi.”

“Một cách khởi đầu ngày mới thật lãng mạn làm sao,” anh ấy nói

“Em sẽ dậy ngay khi anh quay lại.” Cô ấy khẽ lau bầu một lúc rồi đuổi người, vươn vai.

Mark với tay lấy tuýp kem đánh răng Pepsodent – đây là thứ sẽ phải thay đổi, anh thích kem đánh răng Macleans hơn – và anh ngấm thử xem góc nào của phòng tắm phù hợp để anh đặt đồ cá nhân của mình vào đó. Khi quay lại, anh nhận thấy điện thoại vẫn bị gác. Anh nhìn đồng hồ. 7 giờ 05 phút. Mark leo lại lên giường còn Elizabeth thì tụt xuống khỏi giường.

“Chỉ một phút thôi,” cô ấy nói.

Trên các bộ phim chưa bao giờ có cảnh này, Mark nghĩ.

Cô ấy quay trở lại và nằm xuống bên cạnh anh.

Một lát sau cô nói, “Cầm của anh cứ cọ vào mặt em, anh đã không cạo râu nhẵn nhụi như lần đầu tiên hẹn hò.”

“Anh đã cạo râu rất cẩn thận vào buổi tối đầu tiên đó,” Mark nói. “Hài hước thật, anh chưa bao giờ dám chắc về bất cứ điều gì. Mọi chuyện khá khác với dự liệu của anh.”

“Thế anh đã dự liệu những gì?”

“Trên phim cũng chẳng có những cảnh như thế này.” Lần này thì anh nói rõ tâm tư tình cảm của mình. “Em có biết có một tên người Pháp đã trả lời như thế nào khi hắn bị buộc tội cưỡng hiếp một người phụ nữ đã chết hay không?”

“Không.”

“Tôi không biết là cô ấy đã chết. Tôi nghĩ cô ấy là người Anh.”

Sau khi chứng minh mình không phải là người Anh, Elizabeth hỏi Mark thích ăn gì trong bữa sáng.

Nói với cô ấy xong, Mark biến mất trong nhà tắm.

Mark bật vòi hoa sen, chỉnh nhiệt độ vừa phải.

“Thật đáng thất vọng, em cứ tưởng là chúng ta sẽ tắm cùng nhau chứ,” Elizabeth nói.

“Anh chẳng bao giờ cần một cô phục vụ lúc tắm đâu. Chỉ cần gọi anh khi bữa sáng đã xong thôi.” Mark nói vọng ra từ dưới vòi hoa sen và bắt đầu hát bài ‘Yêu dài lâu và mãi mãi’, đôi lúc sai nhạc.

Một cánh tay thon nhỏ vươn qua làn nước đang chảy xuống và tắt vòi nước nóng. Tiếng hát ngừng đột ngột. Thế rồi, chẳng thấy Elizabeth trong nhà nữa.

Mark mặc quần áo nhanh chóng và đặt lại điện thoại vào đúng chỗ. Điện thoại reo gần như ngay lập tức. Elizabeth xuất hiện ngay sau một bước đi ngắn.

Mark muốn quay trở lại giường ngủ.

Cô ấy nhận điện thoại. “Chào buổi sáng. Vâng, anh ấy có ở đây. Điện thoại của anh này. Một người tình ghen tuông, em lẽ ra không nên lấy làm ngạc nhiên hay băn khoăn gì.”

Cô ấy mặc quần áo và quay trở vào bếp.

“Cậu Mark Andrews.”

“Chào buổi sáng, thưa sếp.”

“Tôi đã thử mọi cách để liên lạc được với cậu từ 8 giờ tối qua.”

“Ồ, thực vậy sao, thưa sếp. Tôi nghĩ tôi đang trong kỳ nghỉ. Nếu sếp xem sổ đăng ký chính thức ở WFO, tôi cho rằng sếp sẽ thấy tôi đã xin nghỉ.”

“Đúng vậy, Mark. Nhưng kỳ nghỉ của cậu sẽ bị gián đoạn vì Tổng thống muốn gặp cậu.”

“Tổng thống ư?”

“Của Hoa Kỳ.”

“Sao bà ấy lại muốn gặp tôi, thưa sếp?”

“Ngày hôm qua tôi đã giết cậu, nhưng ngày hôm nay tôi biến cậu thành người hùng, và bà ấy muốn chúc mừng cậu với tư cách cá nhân, về việc cậu đã nỗ lực hết mình để bảo vệ tính mạng ngài Harrison.”

“Sao cơ ạ?”

“Cậu tốt hơn hết là nên đọc báo sáng nay đi. Đừng nói gì thêm nữa. Tôi sẽ giải thích các động thái của tôi về sau.”

“Tôi nên đi đâu và thời gian như thế nào, thưa sếp?”

“Cậu sẽ được báo.” Đường dây tạm ngắt.

Mark đặt lại điện thoại về chỗ và nghĩ về cuộc trò chuyện. Anh ấy chỉ vừa mới định gọi Elizabeth để hỏi xem người ta đã giao báo sáng nay đến chưa thì điện thoại lại reo.

“Mark, nhận điện thoại đi, được không anh yêu? Giờ thì

các cô người tình tìm ra anh đã lang thang ở đâu rồi, đó chắc chắn là điện thoại của anh thôi.”

Mark nhắc điện thoại lên ngay.

“Anh Andrews phải không?”

“Là tôi.”

“Anh làm ơn giữ điện thoại một lát, Tổng thống sẽ nói chuyện với anh ngay sau một chốc nữa.”

“Chào buổi sáng, tôi là Florentyna Kane đây. Tôi chỉ muốn biết liệu anh có thể dành chút thời gian ghé qua Nhà Trắng sáng nay, vào khoảng 10 giờ hay không. Tôi muốn gặp anh và nói chút chuyện.”

“Tôi rất vinh dự, thưa bà.”

“Vâng, tôi chờ anh nhé, anh Andrews và cả cơ hội để gặp và chúc mừng anh với tư cách cá nhân nữa. Nếu anh đến cổng phía Tây, Janet Brown sẽ ở đó đón anh.”

“Cảm ơn bà, thưa Bà.”

Một trong những cuộc điện thoại huyền thoại mà báo chí vẫn thường viết về. Giám đốc chỉ tìm kiếm xem anh đang ở đâu. Liệu có phải Tổng thống đã cố tìm gặp anh từ 8 giờ tối qua đến giờ không nhỉ?

“Ai gọi vậy, anh yêu?”

“Tổng thống của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.”

“Bảo bà ấy là anh sẽ gọi lại. Bà ấy lúc nào chẳng sẵn sàng nghe điện thoại, thường là cuộc gọi tính cước cho người nhận.”

“Không, anh nghiêm túc mà.”

“Vâng, thì tất nhiên, nghiêm túc.”

“Bà ấy muốn gặp anh.”

“Vâng, anh yêu, ở chỗ của anh hay của bà ấy vậy?”

Mark đi vào nhà bếp và ăn chút bánh mỳ. Elizabeth bước

vào, tay vung vẩy tờ *Tin tức Bưu điện* buổi sáng,

“Nhìn xem,” cô ấy nói. “Tin chính thức, anh không phải là tội phạm. Anh là một người hùng.”

Dòng tiêu đề viết rõ: Thượng Nghị sĩ Harrison bị hạ sát ngay trên bậc thềm tòa nhà Quốc hội.

“Lẽ ra là Tổng thống, phải thế không?” cô ấy nói.

“Đúng, là như thế đó.”

“Sao anh không nói với em trước đó?”

“Anh đã nói, nhưng em không muốn nghe.”

“Em xin lỗi,” Elizabeth nói.

“Anh yêu em.”

“Em cũng yêu anh, nhưng đừng tuần nào cũng xảy ra chuyện như thế này là được.”

Cô ấy tiếp tục đọc báo. Mark nhai trệu trạo miếng bánh mì.

“Tại sao lại có người muốn giết Thượng Nghị sĩ Harrison vậy Mark?”

“Anh không biết. Bài báo đã viết những gì.”

“Vẫn chưa tìm ra lí do. Họ cho biết anh ta có nhiều kẻ thù cả trong lẫn ngoài nước.” Cô ấy bắt đầu đọc mẫu tin được đăng trong tờ báo.

“Thượng Nghị sĩ Robert Harrison (D-South Carolina) đã bị một kẻ ám sát bắn gục ngay trên bậc thềm của tòa nhà Quốc hội lúc 10 giờ 06 phút sáng hôm qua.

Vụ ám sát diễn ra chỉ trong giây lát, ngay trước khi Tổng thống Kane chuẩn bị đến nơi để tiến hành nỗ lực cuối cùng nhằm phê duyệt Dự luật Kiểm soát súng, cái đáng lẽ phải diễn ra theo đúng lịch trình bỏ phiếu thông qua của Thượng viện ngày hôm qua. Sở Mật vụ đã chuyển hướng tuyến đường di chuyển của xe chở Tổng thống đến tòa nhà Văn

phòng Thượng viện Russell, bởi vì họ đã nhận được cảnh báo về nguy cơ xảy ra một cuộc biểu tình ngay trên các bậc thềm của tòa nhà Quốc hội.

Viên đạn găm ngay vào đầu Thượng Nghị sĩ Harrison và ông đã chết trên đường đến Trung tâm Y tế Woodrow Wilson. Một viên đạn thứ hai sượt qua vai của một đặc vụ FBI tên là Mark Andrews, 28 tuổi, anh ấy đã lao ra che chắn cho Thượng Nghị sĩ với hi vọng cứu mạng ông ta. Đặc vụ Andrews được điều trị tại cùng một bệnh viện và được cho ra viện sau đó.

Vẫn không có lời giải thích trực tiếp nào về vụ việc mặc dù trên thực tế đã có một đoàn xe hộ Tổng thống thứ hai, nhưng không có Tổng thống đi cùng, cũng đến trước bậc thềm của Điện Capitol chỉ một khoảnh khắc trước khi vụ ám sát xảy ra.

Phó Tổng thống Bradley đã ra hạ lệnh hoãn họp tại Thượng viện ngay lập tức để tỏ lòng thành kính đối với Thượng Nghị sĩ Harrison. Sau đó, Nhà Trắng đã bỏ phiếu nhất trí kéo dài thời gian hoãn họp trong bảy ngày.

Tổng thống đã đến tòa nhà Quốc hội thông qua đường ngầm nối giữa Điện Capitol và tòa nhà văn phòng Thượng viện Russell. Bà được hay tin về vụ ám sát Thượng Nghị sĩ Harrison khi vừa đến Thượng viện. Quá bàng hoàng, bà Tổng thống tuyên bố bữa tiệc trưa thảo luận về Dự luật Kiểm soát súng vẫn sẽ tiếp tục như kế hoạch, nhưng bà cũng yêu cầu các Thượng Nghị sĩ tập hợp để mặc niệm trong một phút, nhằm tỏ lòng thành kính đối với người đồng nghiệp đã mất của họ.

Tổng thống cũng nói, “Tôi biết chúng ta đều bị sốc và đau lòng trước thảm kịch khủng khiếp vừa mới xảy ra. Tuy nhiên,

việc giết hại một người đàn ông tốt và tử tế như thế này chỉ càng củng cố thêm quyết tâm của chúng ta để cùng nhau biến đất nước này thành một quốc gia an toàn nhờ vào bộ luật kiểm soát vũ khí.”

Tổng thống sẽ phát biểu trước toàn quốc vào lúc 9 giờ tối nay.”

“Giờ em biết hết mọi chuyện rồi đấy, Liz.”

“Em chẳng biết gì cả,” cô đáp lời.

“Chính anh cũng chẳng biết nhiều lắm về chuyện đó nữa cơ ấy,” Mark thừa nhận.

“Sống với anh sẽ khó khăn lắm đây.”

“Ai nói với em là anh định sống với em?”

“Em coi đó là điều hiển nhiên, dựa theo cái cách mà anh đang ăn mấy quả trứng của em đấy.”

Tại khách sạn Fontainebleau, có một người đàn ông đang ngồi bên cạnh bể bơi, uống cà phê và đọc tin tức trên tờ *Miami Herald*. Ít nhất Thượng Nghị sĩ Harrison cũng sẽ không thể gây ra thêm rắc rối nào, điều đó khiến hắn ta cảm thấy an toàn hơn một chút. Xan đã giữ lời đúng như thỏa thuận.

Hắn nhấp một ngụm cà phê, hơi nóng - không thành vấn đề, chẳng việc gì phải vội cả. Hắn đã đưa ra những mệnh lệnh mới; hắn ta không đủ lực để chịu thêm bất kỳ rủi ro nào nữa. Tối nay, Xan sẽ chết - việc đó đã được sắp xếp. Matson và Tony sẽ được phóng thích vì thiếu bằng chứng, thế nên luật sư của hắn ta - một người chưa từng khiến hắn thất vọng - đã trấn an hắn và hắn ta sẽ không quay lại thành phố Washington trong một thời gian. Hắn thư giãn và điều chỉnh lại tư thế ngồi cho thật thoải mái trên chiếc ghế bãi biển của mình, để cho ánh mặt trời Miami sưởi ấm hắn. Hắn ta châm một điếu thuốc khác.

9 giờ 45 phút. Giám đốc cục FBI gặp Janet Brown – Chánh văn phòng Tổng thống tại Nhà Trắng. Họ nói chuyện và chờ đợi. Giám đốc nói ngắn gọn cho cô Brown về tiểu sử của đặc vụ Andrews. Cô Brown ghi chú lại rất cẩn thận những thông tin đó.

Mark đến nơi vừa đúng 10 giờ. Anh chỉ kịp quay về căn hộ và thay một bộ đồ mới.

“Chào buổi sáng, thưa Giám đốc,” anh nói một cách bình tĩnh.

“Chào buổi sáng, Mark. Tôi mừng vì cậu đã làm được điều cậu muốn.” Giám đốc nói một cách hơi dò xét, nhưng không tán thành. “Đây là Chánh văn phòng của Tổng thống, cô Janet Brown.”

“Chào buổi sáng, cô Janet Brown,” Mark nói.

Janet Brown tiếp nhận. “Anh có vui lòng đến văn phòng của tôi không? Chúng ta có thể chờ Tổng thống ở đó. Bà ấy sẽ ghi hình bài phát biểu trước toàn quốc tối nay để kịp bay tới Trại David vào lúc 11 giờ 15 phút. Tôi đoán là anh và Giám đốc sẽ gặp bà ấy trong khoảng mười lăm phút.”

Janet Brown đưa họ đến văn phòng của cô, một căn phòng lớn ở cánh phía Tây có tầm nhìn đẹp hướng ra Vườn Hoa Hồng qua một cửa sổ hình cánh cung.

“Tôi sẽ đi lấy cho chúng ta ít cà phê,” cô ấy nói.

“Đó sẽ là một sự thay đổi,” Mark lẩm bẩm.

“Xin lỗi, gì cơ?” Janet Brown nói.

“Không có gì.”

Giám đốc và Mark ngồi thoải mái trên ghế, nơi họ có thể xem trực tiếp gần như mọi hoạt động diễn ra trong phòng Bầu dục qua một màn hình tinh thể lớn gắn trên một bức tường.

Họ đang dặm phần trang điểm lên trán của bà Tổng thống để chuẩn bị cho ghi hình bài phát biểu của bà ấy. Những người quay phim đang đẩy máy quay quanh bà ấy. Janet Brown đang nghe điện thoại.

“Janet, đài CBS và NBC có thể ghi hình rồi, nhưng ABC vẫn đang sắp xếp mọi thứ với đơn vị hỗ trợ bên ngoài của họ,” một giọng nữ đầy kích động nói.

Janet Brown gọi cho nhà sản xuất ABC bằng một đường dây khác.

“Khẩn trương lên, Harry, Tổng thống không có cả ngày cho việc này đâu.”

“Janet.”

Florentyna Kane xuất hiện ở chính giữa màn hình. Cô ngược lên. “Vâng, thưa bà Tổng thống?”

“Đài ABC đâu rồi?”

“Tôi vừa hối thúc họ rồi, thưa Tổng thống.”

“Hối thúc họ sao? Họ đã được báo trước tới bốn giờ đồng hồ rồi. Vậy mà họ không thể ghi hình trong một giây nữa.”

“Chưa, thưa bà. Giờ họ đang chuẩn bị.”

Harry Nathan, nhà sản xuất của Đài ABC, xuất hiện trên màn hình. “Chúng tôi đang dựng cảnh, Janet. Sẵn sàng ghi hình trong năm phút nữa.”

“Được,” Florentyna Kane nói và nhìn vào đồng hồ đeo tay. Đã 10 giờ 11 phút. Các con số thay đổi – và thay vào đó là nhịp tim của bà ấy – 72. Bình thường, bà ấy nghĩ. Chúng lại biến mất, lần này là chỉ số huyết áp của bà, 140/90. Hơi cao một chút, bà ấy sẽ kiểm tra huyết áp với bác sĩ riêng vào cuối tuần này. Các con số lại chuyển sang thể hiện chỉ số Dow-Jones, cho thấy cú sụt giảm sáng sớm nay, giảm 1,5 điểm, chỉ còn 1.409 điểm. Số liệu này biến mất, màn hình lại

hiển thị 10 giờ 12 phút. Tổng thống ôn lại những dòng đầu tiên trong bài phát biểu của mình lần cuối. Bà đã duyệt đi duyệt lại bản nháp của bài phát biểu cùng chồng, ông Edward, vào sáng nay và bà rất hài lòng với bài phát biểu này.

“Mark.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Tôi muốn cậu báo cáo lại cho Grant Nanna ở WFO chiều nay.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Sau đó, tôi muốn cậu nghỉ ngơi. Tôi muốn nói đến một kỳ nghỉ thực sự, đúng nghĩa, một khoảng thời gian nào đó trong tháng Năm. Elliott sẽ không còn làm việc ở chỗ tôi vào cuối tháng Năm này, anh ta được cử đi đảm trách vị trí Đặc vụ phụ trách Văn phòng Khu vực Columbus. Tôi định đề nghị cậu làm công việc của anh ta và mở rộng phạm vi công việc tới vị trí Trợ lý riêng của tôi.”

Mark sững sờ. “Cảm ơn sếp rất nhiều, thưa sếp. Tôi rất vui và vinh dự.” Chốt, đã hoàn thành xong mục tiêu sự nghiệp năm năm.

“Cậu nói gì đó, Mark?”

“Không có gì, thưa ông.”

“Nói riêng thôi nhé Mark, cậu thôi đừng gọi tôi là “ông” nếu chúng ta sẽ làm việc cạnh kề sát cánh bên nhau. Tôi đã chịu đựng đủ rồi đấy, tôi không chịu nổi nữa đâu. Anh có thể gọi tôi là Halt hoặc Horatio – tôi rất thoải mái về chuyện đó.”

Mark không thể nhịn cười.

“Cậu thấy tên tôi buồn cười lắm à, Mark?”

“Không, thưa sếp. Nhưng tôi vừa kiếm được 3.516 đô-la.”

“Thử micro: một, hai, ba. To và rõ ràng. Bà có thể vui lòng

nói thử để kiểm tra micro không ,thưa bà Tổng thống?” Nhà sản xuất truyền hình đứng bên dưới hỏi, giờ anh ta đã đỡ căng thẳng hơn. “Bà đã ăn món gì sáng nay vậy?”

“Bánh mì nướng và cà phê,” Tổng thống nói. Câu trả lời của bà cất lên vang dội.

“Cảm ơn bà. Ổn rồi. Sẵn sàng ghi hình.”

Tất cả các máy quay phim hiện đều tập trung vào Tổng thống. Bà ấy đang ngồi sau bàn làm việc của mình, trông buồn bã và nghiêm trang.

“Thưa bà Tổng thống, chúng tôi sẽ ghi hình ngay khi bà sẵn sàng.”

Tổng thống nhìn vào ống kính máy quay thứ nhất. “Các đồng bào Mỹ thân mến của tôi, tối nay, tôi đang nói chuyện với các bạn từ phòng Bầu Dục, ngay sau vụ ám sát đẫm máu dẫn đến cái chết của Thượng Nghị sĩ Harrison chính tại bậc thềm tòa nhà Quốc hội. Robert Everad Harrison là bạn bè, cũng là đồng nghiệp của tôi và tôi biết chúng ta đều cảm thấy sự ra đi của anh ấy là một mất mát lớn tới chừng nào. Chúng ta cùng gửi lời chia buồn và cảm thông sâu sắc đến gia đình anh ấy. Hành động xấu xa đó quả thực chỉ càng củng cố thêm quyết tâm của tôi trong việc thúc đẩy quá trình thông qua bộ luật về hạn chế và quản lý nghiêm ngặt việc buôn bán và quyền sở hữu vũ khí trái phép trong phiên họp sắp tới. Tôi sẽ làm điều này để tưởng nhớ tới Thượng Nghị sĩ Robert Harrison và cũng là để chúng ta thấy rằng sự hi sinh của anh ấy không phải là vô nghĩa.”

Giám đốc nhìn Mark, cả hai đều không nói gì. Tổng thống tiếp tục, nhấn mạnh lại sự tin tưởng của bà ấy thêm lần nữa vào tầm quan trọng của việc kiểm soát súng, và tại sao nỗ lực đó lại xứng đáng có được sự ủng hộ tuyệt đối của toàn

dân nước Mỹ.

“Và giờ tôi xin được tạm biệt các công dân Mỹ thân mến của tôi. Và xin cảm ơn Chúa vì nước Mỹ vẫn có thể sinh ra những người con sẵn sàng xả thân, hi sinh cho sự nghiệp chung của toàn dân. Cảm ơn các bạn và chúc ngủ ngon.”

Máy quay phim, quay cận cảnh huy hiệu Tổng thống. Sau đó, các đơn vị phát sóng truyền thanh và truyền hình bên ngoài tiếp nhận và chuyển cảnh sang một bức hình Nhà Trắng với lá cờ treo ở lưng chừng cột.

“Thế là hết, xong rồi, Harry.” Một nhà sản xuất nữ nói.

“Cùng xem lại cảnh quay và đoạn ghi hình đó ra sao.”

Tổng thống trong phòng Bầu Dục, cùng với Giám đốc và Mark trong phòng Janet Brown cùng xem lại đoạn ghi hình vừa rồi. Kết quả rất tốt. Dự luật Kiểm soát súng sẽ được thông qua thôi, Mark nghĩ.

Tiếp tân trưởng đến trước cửa phòng của cô Janet Brown. Ông ấy nói với vị Giám đốc.

“Tổng thống bắn khoản liệu ông và anh Andrews có thể vui lòng đến gặp bà ấy ở phòng Bầu Dục hay không?”

Cả hai người đều đứng lên khỏi ghế và cùng Tiếp tân trưởng đi xuống dọc theo một hành lang lát đá cẩm thạch của cánh phía Tây. Họ đi qua những bức hình của các vị Tổng thống đời trước, kết hợp xen lẫn với các bức vẽ sơn dầu tưởng nhớ các sự kiện lịch sử nổi tiếng của nước Mỹ. Họ cũng đi qua bức tượng bán thân bằng đồng của Tổng thống Lincoln. Khi đến cánh phía Đông, họ dừng lại ở trước những cửa ra vào hình bán nguyệt rộng lớn của phòng Bầu Dục, chúng được hình huy hiệu Tổng thống choán gần hết chỗ. Một nhân viên Sở Mật vụ ngồi sau chiếc bàn đặt trong tiền sảnh. Anh ấy nhìn Tiếp tân trưởng nhưng không ai nói gì.

Mark dõi theo bàn tay của nhân viên Mật vụ để dưới bàn và anh nghe thấy một tiếng gác máy điện thoại. Hình huy hiệu Tổng thống tách ra khi cửa mở. Tiếp tân trưởng đứng lại trên lối vào.

Ai đó đang tháo chiếc micro nhỏ xíu gắn trên cổ áo của Tổng thống, và một cô trợ lý trẻ đang tẩy trang nốt những lớp trang điểm còn sót lại trên gương mặt bà ấy. Những máy quay truyền hình đều đã được chuyển đi. Người tiếp tân trưởng thông báo, “Thưa bà Tổng thống, Giám đốc Cục Điều tra Liên bang, Ông H.A.L Tyson và đặc vụ Mark Andrews đã đến.”

Tổng thống đứng lên khỏi vị trí đang ngồi của bà ấy ở góc xa cuối phòng và chờ đợi để đón chào họ. Họ từ từ bước tới chỗ bà ấy.

“Sếp,” Mark nói thầm.

“Ừ, có chuyện gì vậy Mark?”

“Chúng ta có nên nói cho Tổng thống biết không?”

KẾT THÚC